

làng văn

150
Tháng 2, 97



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

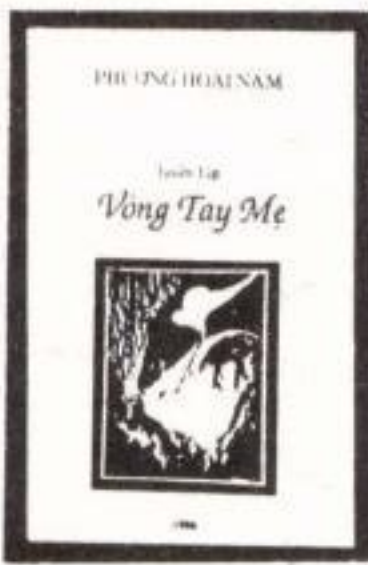
BROSSARD



Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Tuyển-tập truyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
nội-dung độc-đáo
trình-bày trang-nhã
US\$10.00 - CA\$ 14.00
Chi-phiếu: Anh Huỳnh
187 Frontenac,
Longueuil, PQ J4J 2E3
Canada



Hiệu Hoa **NGỌC NƠ**
Fleuriste **JARDIN ROYAL**
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialité



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CUỐI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noel, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần
(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



ALCO

INFORMATIQUE INC.
67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

CÔNG TY ĐỊA ỐC **ASIEBEC** MUA NHÀ & BÁN NHÀ, CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI
ĐÌNH VŨ
(VICTOR)
(514) 862-2683
REALTIES (514) 253-4694

Garage VINA Inc.

et

Les carrosseries garniers
6567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Électricité -
Remorquage
Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713
Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-trì
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Quán **HƯƠNG QUÊ**

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Bạn đã có chưa?

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG
HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Bạn đã có chưa?

Tập sách đầu-tiên tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY
TẠI NGỤC
VỊNH KIỀU

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Bạn đã có chưa?

Ấn-phẩm thứ hai tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY

TIẾNG KÊU
CỦA MÁU

tiểu-thuyết trinh-thám
toát mồ hôi lạnh
(đã phát-hành khắp nơi)
giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@vietnamlangvan.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 150 - February 1997
Bộ 14 - số 150 - tháng 2, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng (tin văn-nghệ).....	6
Ngoài ngõ (tin sinh-hoạt cộng-đồng).....	8
Tin tị-nạn.....	9
Nhiệm độc thủy-ngân tại "làng Việt-nam".....	10
Tin Việt-nam.....	15
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	20
Xuân muôn hoa, thơ Thúy Sơn.....	25
Câu chuyện thời sự: Lybia và Hoa-kỳ, Phạm Phong Dinh.....	26
Sầu đông càng gạc càng đây, Lê Hữu Mục.....	29
Bệnh tòng khẩu nhập, Lê Văn Lân.....	34
Thơ: Tuyết xuân, Ngọc Hân; Đã qua những mùa xuân, Vạn Lam.....	39
Quê cũ sách xưa, Trần Văn Tích.....	40
Cánh sắc không, thơ Tuệ Nga.....	43
Thường-nhật, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	44
Đêm đêm, thơ Nguyễn Bá Đình.....	46
Bãi ghềnh, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	49
Thơ Nguyễn Tư: Van xin, Giữ lấy đời nhau, Đêm mưa nghe tiếng tu-hú; Ta về, thơ Trần Minh Hiền.....	50
Sang sông đắm đờ, truyện ngắn Hoàng Nga.....	51
Thơ: Thư thăm bạn, Ph.L.Yên; Chiều bên sông cũ, Vĩnh H. Hiệp.....	52
Mùa đông lại về, thơ Vân Nương.....	55
Chuyện đông dài của một người cha hay lo, Nguyễn M. An Dân.....	56
Người xưa, thơ Phan Thịnh.....	59
Bốn mùa, thơ Nguyễn Duy Tâm.....	60
Khóc bạn, thơ Đông Vũ.....	63
Niềm riêng, thơ Phạm Tâm Phổ.....	65
Chuyện con trâu, Lê Huệ Hiếu.....	66
Huế, một quãng đời, truyện ngắn của Mạnh Bích.....	67
Xóm cũ: Phú-yên qua ca-đạo, Phan Long Yên.....	70
Bên bờ giếng xưa, Tâm Thanh.....	73
Khai bút, thơ Trần Tú-Uyên.....	75
Đùa với lửa, Tống Minh Long Quân.....	76
Minh-họa, thơ Trần Văn Lệ.....	79
Mang xuống tuyến đài, Hoàng Hải Thủy.....	81
Tết trong tâm tưởng, thơ E.P.	82
Chốn xưa, thơ Lộc Quy.....	84
Khúc thán giềng buồn, thơ Vạn Giả.....	85
Thơ: Tìm vui, Việt Liễu; Đông về nhớ người, Nguyễn Đức Thanh.....	87
Gối mộng, Nguyễn Văn Cường.....	88
Độc-giã thác-mắc, Bút Chì.....	89
Câu đối.....	90
Độc sách, Tiểu Đăng.....	95
Sáng ngời đời, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	96
Khảo cổ: Di-tích Abydos, Nguyễn Nhạn Sơn.....	98
Chém đá, Sắc Không.....	105
Đầu làng cuối xóm, Gion Nguyễn.....	108
Nhận được, giới-thiệu.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	

Ảnh bìa: Xuân lan

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hào Dũng
Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Vạn Giả
Vân Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phụng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thủy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyên
Thủy Trang - Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hào - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng
Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Thái Tuấn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương (tổng-quát)
Võ Thắng Tiết (CA) Nguyễn Huy Phước(NJ)
Linh Phương (FL) Phan Xuân Sinh (MA)
Nguyễn Đăng Tuấn (PE)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronen
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim

tin văn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



Ba-tư doa Mỹ

Trước hàng ngàn tín đồ Hồi giáo tại viện đại học Tehran, Giáo chủ Hồi giáo Ba-tư Ali Khomeini đã tuyên bố Ba-tư sẽ không ngừng cuộc thánh chiến chống Mỹ cho đến khi đánh bại Hoa-kỳ.

Hồi tháng trước, Khomeini đã phản đối giới truyền thông Hoa-kỳ khi báo chí Mỹ nhận định rằng Hoa-kỳ có thể sẽ tấn công Ba-tư để trả đũa vụ nổ bom sát hại 19 binh sĩ Mỹ ở Saudi Arabia hồi tháng 6.1996. Đây là kết quả cuộc điều tra do chính phủ Saudi Arabia thực hiện, chưa được công bố, và Ba-tư chối cãi.

Giáo chủ Hồi giáo Ba-tư cũng chỉ trích các nước Ả rập đã thương thuyết hoà bình với Do Thái. Theo ông, Do Thái không hề muốn có hoà bình với phe Ả rập.

Nam Phi chống Mỹ nhưng vẫn cầm tiền Mỹ

Tổng thống Nelson Mandela tuyên bố Nam Phi không cúi đầu trước áp lực của Hoa Kỳ và "không có quốc gia nào trên thế giới có thể ra lệnh cho Nam Phi."

Phản ứng này của TT Nam Phi nhắm vào Hoa Kỳ. Gần đây, Hoa Kỳ đã tỏ ra quan ngại trong việc Nam Phi bán một số bộ phận vũ khí cho Syria. Theo Hoa-kỳ, việc này có thể gây ảnh hưởng đến kết quả tiến trình xây dựng hoà bình ở Trung Đông.

Mandela có thiện cảm với phe Ả rập từ khi Nam Phi còn nằm dưới chế độ phân biệt chủng tộc, tổ chức ANC của ông ta đã nhận tài trợ của nhóm

khủng bố Lực lượng Giải Phóng Palestine. Cần nói thêm, hiện Nam Phi vẫn còn nhận viện trợ của Mỹ. Ngân sách viện trợ Mỹ dành cho Nam Phi năm 1997 là 82 triệu mỹ kim.

Tổ-chức Nhân-quyền Á-châu kêu gọi PTT Mỹ đừng sang Trung Cộng

Tổ chức tranh đấu cho nhân quyền tại châu Á đã yêu cầu PTT Mỹ Al Gore hãy bỏ ý định đi thăm Trung Quốc trong năm nay vì tình trạng suy đồi trong việc thực-thi nhân quyền ở Hoa Lục.

Tổ chức Human Rights Watch/Asia, trụ sở tại New York cho rằng chuyến đi sẽ khiến cho giới cầm quyền Bắc Kinh tin rằng họ có thể đàn áp các thành phần bất đồng chính kiến trong nước mà không sợ bị quốc tế phê phán. Tổ chức này còn bày tỏ nỗi quan ngại là nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc có thể ngăn chặn các dân quyền của người dân Hương-cảng sau ngày 1.7 năm nay.

Thời điểm PTT Al Gore thực hiện chuyến đi chưa được công bố rõ rệt, nhưng có thể là vào tháng 3 hoặc tháng 4. Theo Human Rights Watch/Asia, ông Gore nên hoãn chuyến đi cho tới khi nào Trung Quốc chứng tỏ đã đạt được tiến bộ trong việc thực thi nhân quyền trong nước.

Dân Bảo-gia-lợi đòi bầu cử quốc hội mới

Tổng thống tân cử Stoyanov của Bảo-gia-lợi làm lễ nhậm chức trong

lúc đường phố Sofia ngập tràn người biểu tình, đòi phải có một chính phủ theo đường lối dân chủ và cải cách kinh tế theo kiểu Tây phương.

Các cuộc xuống đường của sinh viên, thợ thuyền và bác sĩ đã diễn ra gần hai tuần lễ và có thể sẽ không chấm dứt nổi nếu chính phủ Xã hội (cộng sản cũ) không chịu tổ chức tuyển cử hay không thay đổi đường lối kinh tế.

Năm 1996, mức lạm phát ở Bảo-gia-lợi là 300%, kinh tế tuột dốc với tốc độ nhanh chóng, nợ nước ngoài ở mức 10 tỷ mỹ kim không trả nổi, đa số dân sống dưới mức nghèo đói. Lương của bác sĩ trong nước hiện nay trị giá khoảng 30 mỹ kim một tháng.

Mặc dù chính phủ lâm thời Bảo gia lợi đã công bố có thể sẽ tổ chức tuyển cử sớm, thay vì mãi đến năm 1998, các lực lượng nghiệp đoàn vẫn hăm dọa nếu không giải tán quốc hội và tổ chức bầu cử vào tháng 5.97, họ sẽ tổng đình công.

Trong lúc chính phủ hứa hẹn tuyển cử sớm và sẽ cố gắng thử một chương trình kinh tế mới, tân Tổng thống (chức vụ chỉ có quyền hạn tượng trưng) nhận xét sự khốn khó của dân chúng không phải chỉ ở chỗ chính sách của chính phủ thiếu hiệu quả mà vì những kiểu cai trị gần như đạo tặc, mafia đang được áp dụng tại Bảo-gia-lợi.

Khủng bố Peru thả thêm con tin

Quân phiến loạn (lực lượng tả phái) Tupac Amaru trong ngày 17.1 đã thả thêm một con tin. Người được trả tự do là một viên chức cao cấp ngành cảnh sát Peru. Tính đến nay, cuộc chiếm giữ toà đại sứ Nhật đã kéo dài đúng một tháng. Chính phủ Peru và nhóm phiến loạn bên trong toà đại sứ Nhật vẫn liên lạc với nhau nhưng chưa chấp nhận điều kiện của nhau để bắt đầu thương thuyết.

Phía chính phủ Peru đề nghị thành lập một ủy ban có đại diện của hai phe, Giáo hội Công giáo Peru và Hồng Thập Tự để giải quyết cuộc khủng

hoảng, giúp các con tin được tự do.

Phe phiến loạn đồng ý nhưng đòi hỏi trong ủy ban phải có đại diện của Guatemala và một nước Âu châu đồng thời phải thảo luận việc trả tự do cho các đồng chí của họ hiện đang bị giam giữ. Tổng thống Fujimori nhất định không chịu điều kiện thả tù.

Cuộc chiếm đóng toà đại sứ Nhật bắt đầu từ ngày 17.12.1996 với 500 con tin. Trong hai tuần lễ đầu, dù kích đã thả hơn 400 con tin. Hiện còn 23 con tin bị cầm giữ.

Chính phủ Gia nã đại xin lỗi cựu thủ tướng Mulroney

Vụ kiện "bồi nhọ" lớn nhất lịch sử Gia-nã-đại đã được giàn xếp ổn thỏa đầu tháng 1.1997. Chính phủ Gia nã đại đã chính thức xin lỗi cựu Thủ tướng Brian Mulroney và nhận thanh toán tất cả chi phí ông đã bỏ ra để chuẩn bị vụ kiện. Đổi lại, ông Mulroney sẽ bãi nại hồ sơ kiện chính phủ và cảnh sát Kỵ mã Hoàng gia (RCMP) về tội "vu-khống", đòi bồi thường 50 triệu gia kim.

Hồi năm 1988, khi ông Mulroney còn là Thủ tướng, Gia-nã-đại mua 34 phần lực cơ của công ty Airbus (Âu châu), trị giá gần 2 tỉ gia kim.

Năm 1995, cảnh sát RCMP gửi thư cho chính phủ Thụy sĩ yêu cầu giúp tài liệu điều tra vì tin rằng ông Brian Mulroney đã lợi dụng tư cách của mình để dàn xếp vụ mua bán, hưởng phần chia hoa hồng khoảng 5 triệu gia kim, số tiền này có thể được gửi tại Thụy sĩ.

Lá thư của RCMP lọt vào tay báo chí Gia-nã-đại, được công bố rộng rãi, đưa đến việc ông Mulroney nộp đơn kiện chính phủ. Từ tháng 11.95, chính phủ Gia-nã-đại cương quyết đương đầu với ông Mulroney, lấy cớ họ có quyền điều tra và lá thư là tài liệu mật không phổ biến ra ngoài, do đó chính phủ không có lỗi bồi nhọ. Chính phủ Gia-nã-đại chỉ chấp nhận thua khi viên chức chủ chốt cuộc điều tra thú nhận chính mình đã tiết lộ với báo chí danh tánh ông Mulroney.

Mặc dù không phải bồi thường 50

triệu gia kim cho cựu Thủ tướng Brian Mulroney, chính phủ Gia-nã-đại sẽ tốn khoảng 5 triệu cho các chi phí chuẩn bị tố tụng của cả ông Mulroney lẫn bên bị.

Dân Haiti xuống đường bạo động

Nhiều thành phố ở Haiti đã trở nên sôi động từ tuần lễ thứ ba của năm 97. Người đình công, biểu tình chống chính phủ tràn ra đường phố, đốt vỏ xe, ném đá ...đòi hỏi thủ tướng Haiti phải từ chức và chính phủ chấm dứt các biện pháp thắt lưng buộc bụng.

Tại thủ đô Port-au-Prince, hàng trăm tổ chức quần chúng đã kêu gọi dân chúng xuống đường đòi Tổng thống Rene Preval chấm dứt các cuộc thương thuyết với các chủ nợ quốc tế và đòi Thủ tướng Rosny Smarth từ chức.

Kinh tế của Haiti đã hoàn toàn suy sụp sau cuộc phong tỏa từ 91 đến 94 của quốc tế (thời gian nước này nằm dưới chế độ độc tài quân phiệt). Hiện nay, 60 phần trăm ngân sách quốc gia của Haiti do quốc tế tài trợ. Để được cho vay tiền xây dựng kinh tế, chính phủ Haiti phải ban hành nhiều biện

pháp khắc nghiệt như đòi thuế thất thu, giảm ngân sách, giải tư các xí nghiệp công, giảm bộ máy hành chánh...

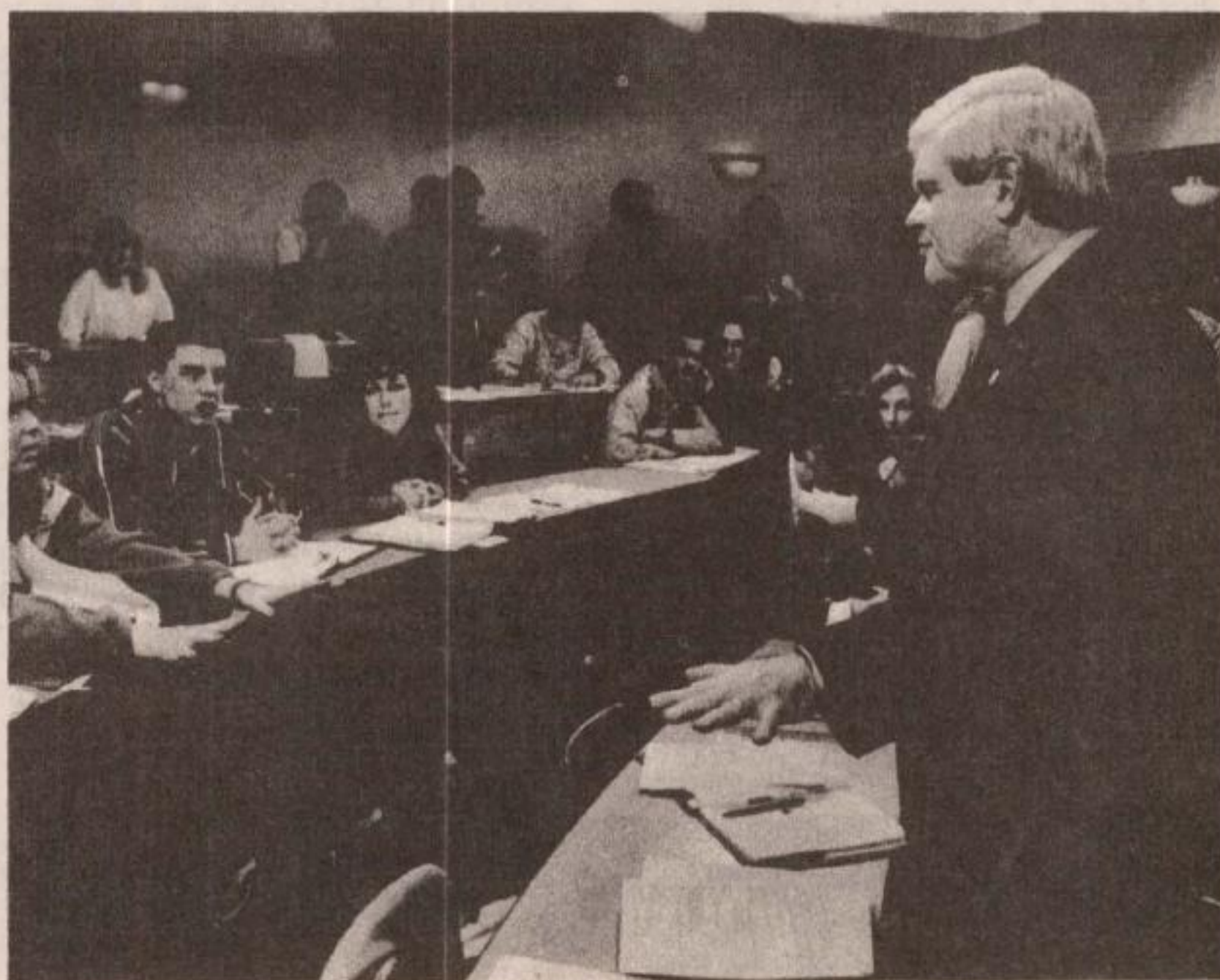
Hiện ở Haiti còn khoảng 6.000 quân bảo vệ hoà bình của Liên Hiệp Quốc, 300 chuyên viên cảnh sát (phần lớn của Gia nã đại, đến giúp huấn luyện) nhưng lực lượng này không tham dự vào công việc nội bộ của Haiti.

Hoa kỳ: Newt Grinrich và chức Chủ tịch Hạ viện

Đầu tháng 1.97, các dân-biểu Hạ-nghị-viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu tiếp tục tín nhiệm ông Newt Gingrich ở chức vụ Chủ tịch. Với kết quả này, ông Newt Grinrich đã trở thành nhân vật Cộng hoà đầu tiên được tái cử chủ tịch Quốc hội trong vòng 68 năm nay.

Tuy nhiên, Ủy ban Nội quy Quốc hội Mỹ đã mở các phiên điều trần để tiếp tục ghi nhận, xét và quyết định về trường hợp vi phạm các luật lệ về thuế khoá mà chính ông Ginrich đã tự thú.

Kết quả của hoạt động của ủy ban này có thể từ nhẹ là khiển trách, đến nặng, có thể bãi chức chủ tịch của ông Gingrich.



Newt Gingrich phải chống-đỡ nhiều mặt để giữ ghế Chủ-tịch Hạ-viện

Cải tổ Liên hiệp quốc

Trung tuần tháng 1.1997, ông Maurice Strong, một nhà kinh doanh Gia-nã-đại, đã được giao nhiệm vụ điều hợp cuộc cải tổ các hoạt động của Liên Hiệp Quốc.

Từ lâu nay, Hoa Kỳ và nhiều nước đã đòi hỏi phải cải tổ LHQ. Năm ngoái, Hoa Kỳ phủ quyết việc tái cử ông Boutros Boutros Ghali vào chức vụ TTK với lý do ông này chậm lết trong các biện pháp cải tổ.

Nhiệm vụ của ông Strong là "giúp Tổng thư ký LHQ thiết kế lại tổ chức thế giới này cho tương lai trong khuôn khổ các hạn mức tài chánh mà các quốc gia có thể đóng góp được."

Maurice Strong là một nhân vật tầm tiếng trong giới tài chánh quốc tế (cố vấn Ngân Hàng Thế Giới, cựu Chủ tịch công ty Thủy điện Ontario của Gia nã đại). Năm ngoái, ông đã cùng nhiều chính khách quốc tế thành lập một ủy ban soạn thảo những đề nghị cải cách hoạt động và tổ chức của LHQ.

Trong số những đề nghị cải tổ của Ủy ban này có việc thành lập một lực lượng vũ trang linh hoạt có thể nhanh chóng đến các điểm nóng của thế giới, việc yêu cầu 5 thành viên thường trực Hội đồng Bảo An (Hoa-kỳ, Anh, Pháp, Nga và Trung Hoa) tạm thời ngưng sử dụng quyền phủ quyết của mình trong vòng 10 năm trừ những trường hợp tối quan trọng, và việc giải tán những cơ quan "không có việc làm" của LHQ như Hội đồng Kinh tế Xã hội, Tổ chức Phát triển Kỹ Nghệ và Nghị hội Kinh tế và Phát triển.

Tanzania ngưng trục xuất dân tị nạn

Đầu tháng 1.97, cảnh sát Tanzania đã bắt giữ và trục xuất một nhóm dân tị nạn người Hutu ở một trại vùng Kigali. Khi nhóm này bị đẩy sang biên giới Burundi (ngày 10.1), lính Burundi đã nổ súng, giết chết 122 người.

Tân Tổng Thư Ký LHQ, ông Kofi Annan và nhiều hội đoàn nhân đạo quốc tế đã phản đối mãnh liệt, chính

phủ Burundi sau đó đã lên tiếng xin lỗi LHQ và bắt giam một số quân nhân đã nổ súng.

Sau vụ này, chính phủ Tanzania công bố họ sẽ không tiếp tục trục xuất dân tị nạn về Burundi trong thời gian Burundi còn rối loạn.

Hiện tại miền tây bắc Tanzania còn hơn 100.000 dân tị nạn từ Burundi, phần lớn là người Hutu, trốn sang đây vì bị quân đội gốc người Tutsi truy nã.

Hồi cuối năm 1996, Tanzania đã bị thế giới lên án khi chính phủ này ra lệnh buộc tất cả dân tị nạn (lúc đó khoảng nửa triệu người) phải ra khỏi Tanzania trước ngày 31 tháng 12.

Do-thái sẽ trả bao nhiêu đất cho Palestine?

Sau khi hai chính phủ phê chuẩn những điều khoản thỏa thuận giữa Do Thái và Palestine, quân đội Do Thái đã bắt đầu rút khỏi thị trấn Hebron ngày 16.1, chỉ để lại một lực lượng nhỏ để bảo vệ 500 kiều dân.

Theo lịch trình đã thỏa thuận được trong các cuộc thương thuyết gần đây, quân đội Do thái sẽ tiến hành ba đợt rút quân khỏi vùng West Bank từ tháng 3.97, kéo dài đến giữa năm 1998. Tuy thế, vấn đề còn tranh cãi và

sẽ là mấu chốt của các cuộc thương thuyết sắp tới là liệu Do Thái sẽ trả bao nhiêu đất cho Palestine.

Điều khoản ký kết trong thỏa hiệp năm 1995 rất mơ hồ, theo đó Do Thái sẽ giữ lại "những vị trí quân sự nhất định" cho mục đích an ninh và như thế, các vị trí này sẽ do Do Thái toàn quyền quy định. Phe Palestine đòi hỏi hai bên cùng ngồi lại để tính toán phần đất phải được trao trả. Lập trường của Do Thái được Hoa Kỳ ủng hộ. Phía Do Thái, theo thương thuyết gia Dore Gold, sẽ tiếp tục chiếm đóng những diện tích "lớn tới mức cần thiết" để bảo vệ kiều dân và bảo đảm cho chính Do Thái tránh các cuộc tấn công của các nước Ả rập từ phía đông.

Hiện nay, chính quyền tự trị của Yasser Arafat kiểm soát toàn diện được 3% vùng West Bank và các thành phố lớn. Ở diện tích còn lại, họ chỉ có một số quyền lực giới hạn.

Arafat hy vọng sẽ nắm được quyền quản lý từ 80 đến 85% diện tích vùng West Bank, đủ để hình thành một nước Palestine, nhưng đây là chuyện không thể được đối với Netanayhu, người chủ trương chống lại việc thành lập quốc gia Palestine.

Trong nước, Thủ tướng Netanayhu gặp sự chống đối mãnh liệt từ nhiều



Một người Do-thái xả súng bắn vào thường dân Palestine trên đường phố

phía. Ông bị lên án là phản bội (vì khi ứng cử đã cam kết chống thoả hiệp với Palestine). Netanyahu phân bua rằng ông bị đặt trước một chuyện đã rồi và đang cố gắng để hạn chế các tổn thất về phía Do Thái khi phải tiếp tục thực hiện những gì cố Thủ tướng Rabin đã ký kết.

Vòng thương thuyết tới giữa Do Thái và Palestine (diễn ra trong tháng 3.97) sẽ rất căng thẳng.

Chính phủ Nam tư vẫn chưa chấp nhận thua

Dưới áp lực của những cuộc xuống đường vĩ đại diễn ra hàng tháng trời của dân chúng, Tổng thống Serbia (một phần của Nam tư cũ) đã chấp nhận trả lại kết quả cuộc bầu cử các hội đồng thành phố ngày 17.11 (phe đối lập thắng) tại một số tỉnh, kể cả tỉnh Nis, là tỉnh lớn hàng thứ nhì Serbia.

Tuy nhiên, khi Hội đồng tuyển cử thủ đô Belgrade công bố phe đối lập cũng thắng cả ở thủ đô Belgrade, TT Milosevic đã phản đối và đòi huỷ bỏ phán quyết này, làm nổ ra một làn sóng biểu tình mới.

Phe Xã hội (cộng sản) của Milosevic cũng đã chống lại phán quyết của Ủy ban An ninh và Hợp tác Âu châu (OSCE) về việc phải trả lại ghế cho phe đối lập tại vùng ngoại ô thủ đô vì họ đã thắng phiếu.

Cần nhắc lại rằng trong cuộc bầu cử các hội đồng địa phương ở Serbia (17.11.96) đảng Xã hội của Milosevic đã thua nặng, sau đó lợi dụng tư thế đương quyền để lật ngược kết quả. Các cuộc xuống đường phản đối đã diễn ra liên tục từ đó đến nay.

Quốc hội Âu châu đã ra quyết nghị yêu cầu quốc tế ngưng các quan hệ kinh tế với Nam tư cho đến khi xứ này tái lập dân chủ.

Nước Nga “không người lái”

Tổng thống Nga Boris Yeltsin tình-táo chưa lâu đã lại vào bệnh viện hồi đầu năm, lần này vì bệnh sưng phổi. Những tin tức từ bệnh viện cho



*TT Yeltsin
hết đau tim
đến sưng phổi*

biết tình trạng sức khoẻ của ông đã khả quan và ông đã giải quyết một số công việc ngay trên giường bệnh.

Tình hình sức khoẻ của Yeltsin đã trở thành nguyên nhân cho những vụ tranh chấp quyền lực kể từ khi ông tái đắc cử chức vụ Tổng thống Nga. Các đối thủ của Yeltsin đã đòi hỏi thay thế ông vì hoàn cảnh hiện tại của Nga không thể chấp nhận một Tổng thống “bán thời gian.”

Công cuộc cải cách kinh tế chỉ nhúc nhích từng bước, chính phủ nợ lương hàng triệu công chức từ nhiều tháng nay (giáo chức của trên 10.000 trường học đã đình công vì không được trả lương), quân đội thiếu trang bị và lương bổng, xuống tinh thần nặng.

Về mặt quốc tế, Nga vẫn còn gặp những khó khăn như chưa có giải pháp cho kế hoạch bành trướng của NATO, biện pháp với tiểu quốc ly khai Chechnya ...

Tuy vậy, một số dư luận lạc quan trong nước cho rằng Nga có thể ...không cần tới sự làm việc toàn thời của Boris Yeltsin. Tờ *Moskovsky Komsomolets* cho rằng nước Nga đang ở trong tình trạng “bay tự động” (autopilot), sức khoẻ của Yeltsin không ảnh hưởng gì đến quyền lực và khả năng trị nước của ông.

Những nhân vật phụ tá cho ông, như Thủ tướng Viktor Chernomyrdin, đã chứng tỏ có đủ khả năng thực hiện đường lối của Tổng thống một cách hữu hiệu. Việc Yeltsin phải vào bệnh viện kỳ này cũng không có ảnh hưởng làm các hoạt động đầu tư vào thị trường Nga giao động như hồi TT Nga phải đi mổ tim trước đây.

Mặt khác, cựu tướng Lebed đã lập đảng để chuẩn-bị tranh-cử trong nhiệm-kỳ tới.

Trung cộng cần quét các ổ cướp tác quyền

Thông tấn xã nhà nước Trung Hoa loan tin các cơ quan công lực trong nước đã dẹp xong 25 cơ sở sản xuất đĩa laser lậu, chuyên in sao các đĩa nhạc, hình và nhu liệu máy điện toán.

Tân Hoa Xã thông báo rằng chiến dịch của nhà cầm quyền nhằm mục đích phục hồi đạo đức trong dân chúng. Các quan toà khắp nước được lệnh của toà án Tối cao Trung quốc phải ban hành những bản án thật nặng, kể cả án tử hình, để làm gương cho các tội phạm phổ biến văn hoá đồi trụy, xuất bản lậu, cờ bạc và ma túy.

Nhân Dân Nhật báo cho biết 17 cơ sở bị dẹp nằm ở phía đông bắc tỉnh Quảng Đông, trung tâm kỹ nghệ ăn cướp tác quyền của Trung cộng. Tại Bắc Kinh, có khoảng 20 ngàn quyển sách và 50 ngàn băng hình, nhạc bị tịch thu, một phần mười là sản phẩm dâm ô. Khoảng 250 người bị bắt.

Thành tích nhà cầm quyền Trung Cộng đưa ra được quốc tế coi là muối bỏ biển so với sức sản xuất khổng lồ của kỹ nghệ ăn cắp tác quyền phim ảnh, đĩa laser đang hoạt động tại Trung Hoa. Từ nhiều năm nay, Trung Cộng đã bị áp lực nặng của Hoa Kỳ đòi hỏi phải có biện pháp bảo vệ các sản phẩm trí tuệ của thế giới. Động cơ ra tay lần này của Trung Cộng được coi là cũng nhằm để bảo vệ kỹ nghệ điện toán nội địa.

Các sắc tộc Miến Điện kêu gọi đối thoại

Những nhóm sắc tộc ở Miến Điện đã ra tuyên cáo kêu gọi chính quyền quân sự của nước này giải tán hội nghị lập pháp bù-nhìn và mở ra những cuộc đối thoại với các thành phần đấu tranh cho dân chủ, gồm cả lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi.

Tuyên cáo của nhóm (gồm đại diện 15 nhóm thiểu-số) phổ biến tại Thái lan sau hội nghị tại đây, còn kêu gọi Hiệp Hội các Quốc Gia Á Châu (ASEAN) khoan kết nạp Miến Điện cho đến khi có tiến bộ về mặt chính trị

và dân chủ trong nước. Họ tuyên bố triệt để ủng hộ phong trào dân chủ do bà Ang San Suu Kyi lãnh đạo và kêu gọi lật đổ chính quyền quân phiệt.

Miến điện (Myanmar, Burma) có 8 sắc dân chính và khoảng 135 nhóm phụ. Dưới áp lực đòi dân chủ của nhân dân Miến, chính phủ độc tài quân sự ở đây đã dựng lên "hội nghị lập pháp" từ năm 1993, tổ chức này bị bà Aung San Suu Kyi tẩy chay và từ năm 95 đến nay chưa hề họp một lần.

Đài loan nhận hoả tiễn Patriot của Mỹ

Sáu giàn phóng hoả tiễn lưu động, dùng cho hoả tiễn PAC-2, đã được dỡ xuống tại cảng Keelung giữa tháng 1.97.

Đây là đợt giao hàng đầu tiên của Hoa Kỳ cho đơn đặt hàng của Đài loan hồi năm 1993.

Đài loan đặt mua 200 hoả tiễn PAC-2, kiểu mới của loại hoả tiễn phòng không Patriot (dùng trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh). Đài loan sẽ bố trí các hoả tiễn này ở vùng ngoại ô thủ đô Đài Bắc, bảo vệ đảo quốc chống các cuộc tấn công bằng hoả tiễn của Trung cộng.

Năm 95 và 96, Trung Cộng đã "thử" hoả tiễn của họ gần Đài loan trong các cuộc thao diễn quân sự, tạo cơ cho Đài-loan tung tiền ra mua đủ loại vũ-khí về để phòng-thủ.

Phi-thuyền Nga-Mỹ ráp-nối thành công trên không-gian

Sáng sớm 15.1 phi thuyền con thoi Mỹ Atlantis đã ráp nối thành công với trạm quỹ đạo MIR của Nga. Đây là lần thứ 5 phi thuyền con thoi Mỹ ráp nối với trạm quỹ đạo Nga ở cách mặt đất khoảng 400 km.

Hiện nay hai bên đang thực hiện công tác chuyển hàng từ Atlantis qua trạm MIR được dự trù sẽ kéo dài trong 5 ngày, bao gồm cả các thiết bị thí nghiệm khoa học được tiến hành trong vòng 4 tháng sắp tới. Tổng cộng có khoảng 3.000 kí hàng tiếp liệu được

chuyển từ phi thuyền Atlantis cho trạm quỹ đạo MIR.

Phía Mỹ sẽ đưa phi hành gia John Blaha về lại trái đất. Ông này đã ở lại trên trạm MIR từ tháng 9.1996 để thay thế nữ phi hành gia Shannon Lucid. Ông Blaha sẽ mang về trái đất những hạt lúa mì đầu tiên được gặt hái trên trạm MIR do bà Lucid gieo trồng trước đó.

Người thay thế ông Blaha là phi hành gia Jerry Linenger, 41 tuổi, bác sĩ Hải-quân Mỹ, có vợ và 1 con trai mới 1 tuổi. Theo dự kiến, phi hành gia Linenger sẽ trở về lại địa-cầu vào tháng 5 này.

Mùa đông giết người

Cái lạnh bất thường ở Đông Hồi (Bangladesh) đã giết chết hơn 100 người trong ba tuần lễ vừa qua. Phần lớn nạn nhân là người già và trẻ con, nghèo khổ không đủ quần áo, phải sống trong những lều bằng rơm và đất tại miền bắc xứ này.

Tại Âu-châu, đợt rét tháng giêng, có khi xuống tới -15 độ bách phân ở Tây Âu, đã giết chết hơn 300 người.

Đợt lạnh ở miền Bắc nước Mỹ giết chết 38 người.

Đợt lạnh tại Gia-nã-đại xuống tới -40 độ bách phân tại các tỉnh Alberta, Saskatchewan, Manitoba. Tỉnh British Columbia lần đầu tiên chịu 60 phân tuyết.

Tai họa đổ dầu trên biển tại Nhật bản

Tàu chở dầu Nakhoda (13.157 tấn) của Nga đã phát nổ, gây làm đôi tại vùng biển phía tây Đông-kinh và giáng hoạ xuống cho Nhật Bản ngày 2.1. Dầu thô loang nhanh chóng (hơn 4 triệu lít) đã phủ hết một vùng kéo dài đến 500 hải lý trên biển Nhật bản, với trung tâm là thị trấn Mikuni, nơi tàu đầu gặp nạn. Các cố gắng để dọn dầu hiện đang gặp trở ngại vì bão tố. Chính phủ Nga dự trù họ sẽ phải phụ thêm 300.000 mỹ-kim vào 500 triệu mỹ kim tiền bảo hiểm của tàu đầu để trang-trải chi-phí dọn dẹp.



trong làng

"Làng Văn" bị "móc ruột"

Một số độc-giả và thân-hữu cư ngụ trong các vùng Banktown, Cabramatta (cạnh Sydney) và Melbourne, Úc-đại-lợi, gửi thư về làng cho biết, liên-tiếp bốn tháng nay chỉ nhận được phong bì trống trơn, tờ báo bên trong đã bị những kẻ vô danh nào đó xé ra rất khéo, nặng mất. Có người nhận được giấy báo của bưu-điện Úc, ghi "nhận được trong tình-trạng hư hỏng" hay "nhận được trong tình trạng không có gì bên trong."

Một bạn văn ở Sydney cho biết: "Các số báo 143, 144, 147 bị "móc" hết, không biết ở khâu nào, tôi chỉ nhận được có cái bì thôi. Kiểu-cách "móc" rất gọn và đẹp như có người dụng tâm mở ra chứ không phải do chuyên chở mà rách. Tôi đã khiếu nại với bưu-điện Úc, xem ra họ không sốt-sắng lắm và đổ lỗi tại bao bì và chuyên-chở. Tiểu-xảo "phỗng tay trên" luôn luôn xảy ra ở bất cứ chỗ nào, quả là đáng buồn."

Được biết thêm, tại Úc-đại-lợi, số nhân-viên người Việt làm việc cho Bưu-điện rất đông, có nơi còn đông hơn người bản xứ. Tiếc là trong số đông đó có một vài người yêu văn-

hóa, thích đọc sách báo nhưng vô-tình gián-tiếp làm hại sinh-hoạt văn-hóa, bằng cách mở trộm gói báo ra, đọc rồi giữ luôn, không trả lại.

Tòa-soạn đã phải làm một lúc bốn việc sau để giải-quyết vấn-đề:

- Gửi thư khiếu-nại qua Bưu-điện Gia-nã-đại, ghi rõ tên các bưu-trạm, thành-phố và số khu bưu-chính bị mất báo.

- Tương-tự, văn-phòng Làng Văn tại Úc gửi thư cho Bưu-điện Úc.

- Gửi báo bù cho các thân-hữu và độc-giả bị mất.

- Cuối cùng, mỗi kỳ tòa soạn sẽ gửi một gói báo nhỏ cho Giám-độc bưu-trạm các nơi bị mất báo, ghi là "quà tặng của tòa soạn dành cho những nhân-viên bưu-điện thích đọc báo Việt."

Điều thứ tư này hơi kỳ dị, nhưng vì hi vọng nhờ đó quyền lợi của văn-hữu và độc giả ở các "vùng xám" được bảo vệ, được đọc báo nóng sốt, không phải chờ đợi các gói báo gửi bù (vẫn chưa chắc đã tới!).

"Quê-hương và em" ra mắt tại Florida

Nhà thơ Thương Anh và người thơ Tố Anh sẽ ra mắt tập *Quê-hương và em*, thi-phẩm của Thương Anh lúc 6 giờ 30 chiều Thứ Bảy 15.2 tại Peacock Paradise, 6129 Westwood Blvd., Orlando, Florida.

Chương-trình gồm ra mắt sách, đọc và ngâm thơ, văn-nghệ, cơm tối và dạ vũ.

Phần giới-thiệu sách do hai thi-sĩ Hà Bình Trung và Trần Ngân Tiêu phụ-trách.

Phần văn-nghệ do nhạc-sĩ Linh Phương và ban Đêm Đô-thị đảm-trách, Đào Vinh và Kim Uyên điều-khiển chương-trình.

Vé ủng-hộ 20 mỹ-kim, liên-lạc: Tố Anh 352-343-4904 hoặc Linh Phương 407-578-8006.

Học-giả Thái Văn Kiềm tại Mỹ

Học-giả Thái Văn Kiềm, cố-vấn Ban Chấp-hành TT Văn Bút VNHN

tại Âu-châu đã có mặt tại Hoa-kỳ để nói chuyện tại Đại-hội Văn-nghệ-sĩ VN Tự-do tại Hoa-thịnh-đốn và sẽ ra mắt cuốn *Việt-nam gấm hoa* tại Hội Chợ Tết San Jose.

Học-giả Thái Văn Kiềm năm nay 75 tuổi, hiện cư-ngụ tại Paris, là người có hai bằng tiến-sĩ Việt-nam và Pháp, nguyên tỉnh trưởng, nguyên Giám-đốc đài Phát-thanh Sài-gòn, bình bút *Làng Văn* từ 1984 đến nay, và đã hoàn tất hàng chục công-trình nghiên-cứu văn-hóa dân-tộc trong hơn 55 năm cầm bút của ông.

Việt-nam gấm hoa là ấn-phẩm mới nhất của ông, do *Làng Văn* xuất-bản trong tháng 1.97 vừa qua, bao gồm 32 bài viết về văn-hóa Việt-nam.

Sách dày 350 trang giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim). Liên-lạc Làng Văn.

Triết lý Quốc trị Đông phương

Cũng trong tháng 1.97 vừa qua, *Làng Văn* đã in cuốn *Triết-ly Quốc trị Đông phương*, tập biên-khảo dày gần 500 trang của luật-sư Dương Thành Lợi, một cây bút còn rất trẻ, hội-viên Văn Bút Ontario, Gia-nã-đại.

Tác-giả Dương Thành Lợi rời quê-hương năm 14 tuổi (1979), tốt-nghệp Luật-học tại Gia-nã-đại, từng là biện lý trước khi mở văn-phòng luật-sư.

Triết-ly Quốc-trị Đông-phương là tác-phẩm thứ bảy của anh, sau 5 cuốn sách nghiên-cứu viết bằng Anh văn và cuốn *Triết-ly Quốc-trị Tây-phương* viết bằng Việt-văn.

Tác-giả đã trích dẫn, nhận-xét và hệ-thống tư-tưởng cai-trị của Khổng tử, Lão tử, Mặc tử, Mạnh tử, Trang tử, Tuân tử, Hàn Phi tử, Tôn Dật Tiên, Gandhi, v.v.

Điểm đặc biệt là tác-giả đã khám-phá nhiều điều kỳ-thú về thuật trị-quốc Việt-nam của Lý Thái Tổ và Lý Nhân Tôn mà trước nay ít người dụng-tâm nghiên cứu. Tác-giả xác-định, các vị vua mở đầu triều-đại huy-hoàng nhà Lý đã áp-dụng sâu xa thuyết *Bảo hành vương chính* của tông phái Đại Thừa nhà Phật từ triều-đại Gupta (Ấn-độ) và phát-huy tư-tưởng *Thánh vương chỉ đạo* (nội thánh ngoại

vương), lấy nguyên-lý từ bi để độ dân.

Sách đã phát-hành tại các nhà sách ở hải-ngoại.

Nhà văn Hoàng Nga đến Toronto

Nhà văn Hoàng Nga, tác-giả cuốn *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau* và mấy mươi truyện ngắn khác đã đăng liên-tục trên *Làng Văn* từ nhiều năm nay, đã sang Toronto công-tác trong dịp cuối năm âm-lịch vừa qua.

Nhân dịp này Văn Bút Ontario giới-thiệu tác-phẩm của bà trong buổi sinh-hoạt tất niên hôm 26.1 vừa qua, cùng với các tác-phẩm khác của Trần Gia Phụng, Nguyễn Vĩnh Thượng, Phan Ni Tấn, Lê Kim Ngân, Hoàng Ngọc Thanh Dung, Đỗ Quang Vinh và Dương Thành Lợi (xem tin chi-tiết trên số sau).

Không khí văn chương của Hoàng Nga mang nỗi buồn sâu thẳm của những cuộc chia ly nối dài. Chia ly trong cuộc sống lứa đôi. Chia ly với cảnh giới quê nhà. Chia ly bằng hữu và chia ly cả với mảnh đất tạm dung "chưa ấm chỗ" (Úc) để lên đường lần thứ hai, làm lại tất cả trên đất nước thứ ba (Đức).

Mạch văn của Hoàng Nga trôi chảy, sống động. Che giấu nỗi buồn là nụ cười bao dung và một nhân-sinh-quan tích-cực. Bên kia tiếng thở dài là màu vàng tươi của nắng sớm sau đợt mưa khuya. Cứ thế, truyện của Hoàng Nga là chuỗi hành-trình giữa những đột-biến của cuộc sống, với những mảnh đời trôi nổi, hợp tan. Truyện có nỗi buồn chung của một lớp người bị búng lia cội rễ khỏi quê-hương. Buồn, nhưng không tiêu-cực, không thở than suốt-mướt, không giọt văn giọt dài.

Hoàng Nga như một lữ khách không cô-đơn trên chặng đường đời thăm-thẳm trước mặt. Bà có nhiều, rất nhiều bạn đồng-hành, là những người đang cầm cuốn *Tháng giêng tháng bảy...* trên tay.

Sách đã phát-hành khắp nơi, giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim).

Đại-hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam Tự-do kết-thức tốt đẹp

Đại-hội Hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam tự-do đã kết-thức tốt đẹp hôm 12.1 tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ, sau hai ngày nhóm họp.

Nhà thơ Vĩnh Liêm được Đại-hội tiếp-tục tín-nhiệm trong chức-vụ Chủ-tịch Ban Chấp-hành Trung-ương.

Đại-hội đã đúc-kết một bản Tuyên-bố, nội-dung như sau:

"Chúng tôi, các đại-biểu từ khắp nơi về tham-dự Đại-hội kỳ IV của Hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam tự-do, tổ-chức tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ trong hai ngày 11 và 12.1.1997, long-trọng tuyên-bố:

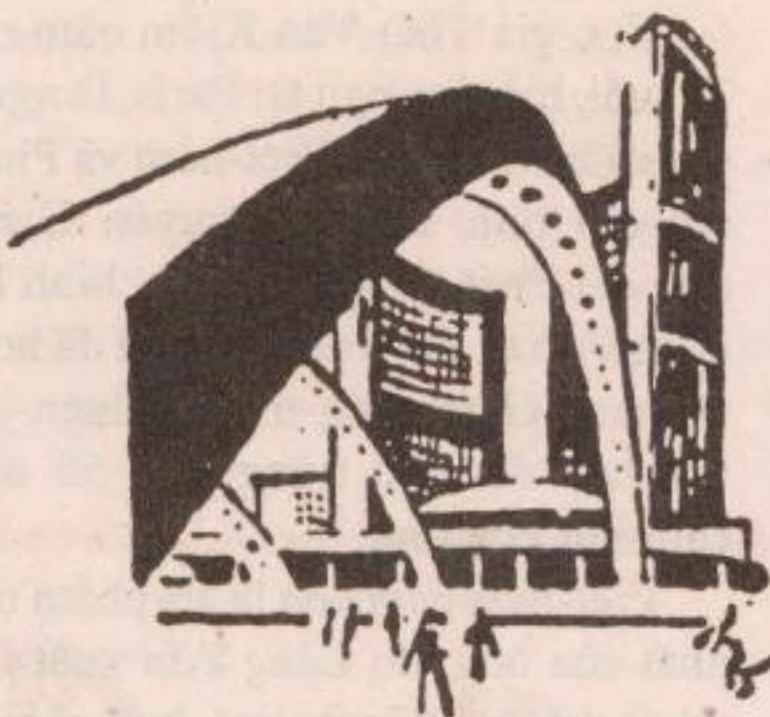
1) Nối-tiếp chủ-trương và đường-lối của Hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam tự-do, chúng tôi quyết tâm dấn thân và chủ-động xóa tan văn-hóa nô-dịch và sa-đọa của Cộng-sản, tích-cực yểm-trợ mọi công-cuộc đấu-tranh giành tự-do và dân-chủ cho Việt-nam.

2) Đối với hiện tình quê-hương và hoàn-cảnh dân-tộc, chúng tôi khẳng-định: thiếu-số cầm quyền tại Việt-nam hiện nay là nhóm Cộng-sản còn rơi-rớt lại trên bàn cờ quốc-tế. Toàn dân ta, trong cũng như ngoài nước, đều đã nhận-định rõ bộ mặt thật của Cộng-sản và ghê-tởm hành-động độc-tài, tham-nhũng, lạc-hậu và tham quyền thống-trị của chúng. Với nỗ-lực đấu-tranh liên-tục của toàn dân và với thể-biến chuyển thuận-lợi toàn cầu, CSVN nhất-định phải bị giải-thể và triệt-tiêu trong một ngày rất gần đây.

3) Trước ngưỡng cửa của thế-kỷ 21, chúng tôi quyết-tâm đồng tâm hiệp lực, chuẩn-bị ngay từ sau Đại-hội kỳ IV này, nhằm thực-hiện và phát-huy chính-sách văn-hóa mới, đặt trên 4 đặc-điểm nền-tảng là nhân-bản, dân-tộc, khai-phóng và tiến-bộ, ngõ hầu tạo dựng con người mới và xây-dựng một xã-hội mới trong kỷ nguyên thịnh-vượng, thái-hòa của nhân-loại."

Ngoài các buổi họp, Đại-hội còn có 4 đề-tài hội-thảo, với các diễn-giả Thái Văn Kiểm (học-giả, Paris), Phạm Trần (ký-giả đài VoA, Hoa-thịnh-đốn), Chu Tấn (nhà văn, San Jose) và Cao Thế Dung (học-giả, Maryland).

ngoàingõ



Hội chợ Tết Toronto

Hội Người Việt Toronto và Cộng-đồng Việt-nam Mississauga tổ-chức chung Hội Xuân Văn Lang Đình Sứ 1997 vào ngày Thứ Bảy 8.2 (mùng 2 Tết) tại Toronto Congress Centre, số 650 Dixon Rd., Etobicoke (gần Martin Grove).

Giá vé 12 gia-kim (mua trước) hoặc 15 gia-kim (mua tại cửa).

Chương trình Hội Chợ Tết bắt đầu lúc 9 giờ sáng gồm:

- Tiếp-tân: sảnh-đường F, lúc 10 giờ sáng.

- Lễ khai-mạc: thính-đường G, 10 giờ 30.

- Chương-trình văn-nghệ: từ 12 giờ đến 4 giờ 30 chiều tại thính-đường G.

- Bế-mạc: 8 giờ 30 tối.

Cần hỏi thêm chi-tiết, liên-lạc:

- Anh Lê 416-536-3611

- hoặc Nguyễn Tấn Thân 905-276-8810.

Cán-bộ Lữ Phương bị Mỹ từ-chối cấp giấy nhập cảnh

Lữ Phương, cán-bộ VC nằm vùng tại miền Nam, cựu giáo-sư Trung-học Thoại Ngọc Hầu (Long xuyên) đã bị Bộ Ngoại-giao Mỹ từ-chối đơn xin chiếu-khán nhập-

cảnh sang Mỹ với mục-đích "tham-quan."

Theo nguồn tin tình-báo Mỹ, Lữ Phương, nguyên thứ trưởng Văn-hóa VC, là cán-bộ trung-kiên của đảng, được Tổng Cục Phản Gián Hà-nội trui rèn và dùng hệ-thống báo-chí chính-trị nửa vờ tại hải-ngoại để đánh bóng tên tuổi, liệt vào thành-phần "đối-lập chính-trị", cùng với Hoàng Minh Chính (Stalinist), Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, v.v.

Kể từ năm 1968, Lữ Phương được xếp vào hệ-thống "đơn tuyến" trong hệ-thống nội-thành của Trung-ương Cục miền Nam (R), cùng Vũ Hạnh, Dương Văn Bảy tấn công và đánh tía các văn-nghệ-sĩ di-cư vào miền Nam như Chu Tử, Mai Thảo, v.v. Dựa theo báo-cáo mật của Lữ Phương và Vũ Hạnh, Cục R đã quyết-định ám sát Trần Văn Văn và Chu Tử. Chu Tử thoát chết nhưng bị thương nặng. Sau Tết Mậu Thân, Lữ Phương bị lộ diện phải trốn ra mật khu.

Trước kia, Hà-nội sử-dụng một số cán-bộ trí-vận "đơn tuyến" tại hải-ngoại như Đỗ Hữu Tài, Cửu Long (bí-danh Văn Nhân, Văn Thông) để tạo mối hiềm-khích sâu xa giữa hai khối Công-giáo và Phật-giáo tại hải-ngoại. Từ khi Mỹ bãi bỏ cấm vận, lợi-dụng tình-trạng bang-giao với Mỹ, Hà-nội đã đưa thành-phần đáng tin cậy hơn như Nguyễn Huy Thiệp, Phan Thị Vàng Anh sang Mỹ (và được một số báo nằm trong hệ-thống Phản Gián Hà-nội tổ-chức tiếp-rước, lãng-xê linh-đình).

Nay đến lúc cần kiện-toàn hệ-thống chỉ-đạo tại chỗ, VC đưa thành-phần trung-kiên như Lữ Phương sang thì bị Mỹ ngăn trở.

Cộng-đồng VN tại Mỹ trước việc cải-tổ trợ-cấp xã-hội

Tổ chức Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia đã phát động chiến dịch

gửi thư kêu gọi TT Mỹ Bill Clinton sửa đổi một số điều luật bất công và quá khắt khe đối với di dân trong luật cải tạo cấp xã hội.

Khi đặt bút ký đạo luật này ngày 22.8.1996, TT Bill Clinton hứa hẹn là nếu đắc cử sẽ đẩy lùi các điểm bất công nhắm vào thành phần di dân hợp pháp, chẳng hạn luật mới đòi hỏi các di dân hợp pháp phải đi làm đóng thuế 10 năm mới bắt đầu được hưởng trợ cấp khi gặp khó-khăn. Đây là điều bất

công vì trong 10 năm di dân có đóng thuế mà không được hưởng quyền lợi do tiền thuế mình đóng góp vào.

Hiện nay Phủ Tổng Thống đang soạn ngân sách cho tài khoá 1998 và sẽ đệ nộp cho Quốc Hội vào ngày 6.2 tới đây.

Cùng với nhiều cộng đồng di dân khác, Cộng đồng VN đứng ra phát động chiến dịch gửi thư cho Tổng Thống Clinton để nhắc lại lời hứa hẹn trong mùa bầu cử năm ngoái.

tin tị-nạn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



Hàng ngàn thuyền-nhân VN tại Hương-cảng sẽ được thả?

Theo tin BS Nguyễn Ngọc Kỳ, Thẩm phán Keith của tòa Thượng-thẩm Hương cảng đã viếng thăm 3 trại giam tị nạn Việt vào hôm 10.1 để quan sát tận mắt điều kiện sống của thuyền nhân hầu quyết định có nên trả tự-do cho họ không.

Các vị luật-sư muốn quan tòa thấy tận mắt điều kiện tồi tệ mà người tị nạn Việt đang phải sống tại các trại giam trong suốt 8 năm rưỡi nay. Sự việc này đã được quyết định khi tòa án nhận được con số kỷ lục 1379 đơn xin trả tự do cho thuyền nhân và gia đình.

Được biết đầu năm 1996, 275 thuyền nhân cũng đã được trả tự-do sau khi Hội Đồng Cơ Mật (Privy Council) phán quyết là vi hiến khi Hương cảng tiếp tục giam giữ dài hạn 15 thuyền nhân Việt Nam đã ghi tên tự nguyện hồi hương nhưng không được Hà-nội chấp thuận cho về.

Ngày 19.10.96, khoảng 130 thuyền nhân Việt tại các trại cấm

Hương cảng cũng đã được trả tự-do ngay sau khi nhóm luật-sư thuộc Refugee Concern thu thập hơn 4000 hồ sơ không được Hà-nội phê chuẩn. Phần lớn những người này bị giam giữ từ 1989-1990, và bị Hà-nội từ chối hoặc chưa phê chuẩn cho về.

Theo một giới chức thẩm quyền tại Hương cảng thì đa số những thuyền nhân chưa được phê chuẩn là những thuyền nhân mà Hà-nội chưa kiểm chứng được quốc tịch hoặc chưa kiểm chứng được hộ khẩu tại Việt Nam.

Quan Tòa Keith sẽ viếng thăm quan sát 3 trại High Island, khu tự nguyện hồi hương tại Whitehead, nơi giam giữ những người đã ghi tên tự nguyện hồi hương và trại mở Pillar Point, nơi có khoảng 500 thuyền nhân đã được trả tự do nhưng không quốc gia đệ tam nào muốn nhận.

Theo luật Di Trú Hương cảng, chính quyền chỉ được giam giữ những người Việt tại trại giam “để chờ tổng xuất”. Nhưng luật sư biện hộ Li tuyên bố,

chính-phủ đã giam giữ những thuyền nhân này không phải “để chờ tổng xuất” mà là chính sách cưỡng ép đời sống, cốt làm nản chí thuyền nhân để họ xin trở về.

Ông cũng tuyên bố, nếu không có thể đưa người ta trở về được thì việc giam giữ dài hạn là trái luật. Nếu cũng không kiểm chứng được quốc tịch thuyền nhân thì việc giam giữ họ cũng là trái luật. Thời gian giam giữ quá dài cùng những điều kiện tồi tệ tại trại giam cũng là trái luật.

Quan tòa Keith, luật sư của chính-phủ Nicholas Bradley cùng bà Li, luật sư biện hộ cùng tới thăm các trại giam. Luật sư Bradley cũng yêu cầu quan tòa đến thăm viếng khu tạm cư của chính phủ dành cho những người bản xứ để có thể so sánh điều kiện sinh sống khác biệt mà chính phủ dành cho người bản xứ và dành cho thuyền nhân Việt Nam

Hương cảng cưỡng bách thêm 257 thuyền-nhân hồi hương

Tại Hương-cảng số lượng thuyền nhân Việt Nam đã xuống dưới mức 7.000 sau khi có thêm 257 người bị cưỡng bức hồi hương trong ngày 7.1 vừa qua.

Trong thời gian gần đây Hương cảng đã đẩy mạnh chương trình cưỡng bức hồi hương song song với chương trình hồi hương tự nguyện để chấm dứt người tị nạn trước khi lãnh địa này được chuyển về chủ quyền Trung Quốc vào ngày 1-7-1997.

Trong khi thời hạn này ngày càng gần thì chính quyền Bắc Kinh càng tỏ ra cứng rắn hơn nữa.

Mối lo ngại mới nhất của Bắc Kinh là vụ một số thuyền nhân đã đệ đơn kiện tại tòa án về vấn đề hồi hương, có thể đưa tới việc họ được phóng thích khỏi trại để được ngụ cư tại Hương-cảng.

Về vấn đề này, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng là Trầm Quốc Phóng cho biết rằng thuyền nhân Việt Nam là dân di trú bất hợp pháp. Họ phải được trao trả về lại Việt Nam càng sớm càng tốt.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển báo-động đỏ: tình-trạng nhiễm độc thủy-ngân tại làng Việt-Nam (Phi-luật-tân)

Nhiễm độc thủy-ngân do hai đường: hít phải hơi thủy-ngân; và ăn thực-phẩm (nhất là hải sản) có chất thủy-ngân. Tai hại nhiễm độc: hệ thần kinh bị phá hủy, hư thận, chai tim, di-truyền và bệnh tật bẩm sinh.

Hàng trăm thuyền-nhân đang lao-tác trong vùng nhiễm độc để dựng làng; hàng ngàn người khác sẽ tới ngụ cư!

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển hôm 15.1.97 tiếp-tục theo sát vấn-đề nhiễm độc thủy-ngân tại địa-điểm đang xây cất làng Việt-Nam ở đảo Palawan, Phi-luật-tân.

Khu làng Việt Nam, hiện đang được cơ quan Center for Assistance to Displaced Persons (CADP) tiếp-tục xây cất, nằm giữa một vùng bị nhiễm độc thủy ngân trầm trọng, đe dọa sức-khoẻ của hàng trăm thuyền-nhân công-nhân đang dựng làng, mấy ngàn thuyền-nhân sắp tới ngụ cư, đồng-thời di-truyền cho các thế-hệ con cháu họ sau này.

Chính phủ Phi-luật-tân từ trung ương đến địa phương đã lưu tâm đến vấn đề này từ năm 1986, mười năm trước khi cấp đất để làm làng Việt-Nam. Trong khi đó, CADP và Hội-đồng Đại-diện trại hoàn-toàn không quan-tâm và cách phản-ứng của họ trước vấn-đề nhiễm độc thủy-ngân khiến người thứ ba hiểu đây chỉ là một loại “xích-mích cá-nhân” hoặc mưu-đồ “chống người tị-nạn” của “bọn phá làng”!

Tờ *Palawan Sun*, từ cuối tháng 8.1996 đã lên tiếng báo động về hiểm hoạ này khi Hội Đồng Giám Mục Phi có ý định xây làng Việt Nam tại thôn Santa Lourdes. Bài báo này làm cho

một số không ít thuyền nhân lo lắng và yêu-cầu Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển tìm hiểu vấn-đề và có biện pháp đối phó.

Sau đây là tin tức tóm lược dựa vào các tài liệu do Ủy Ban thu thập:

1. *Tình-trạng nhiễm độc thủy-ngân ở vịnh Honda:*

Khu đất xây “làng Việt Nam” thuộc Barangay Santa Lourdes (Barangay là đơn vị hành chánh nhỏ nhất, tương đương với thôn ấp ở Việt Nam). Đây là một khu hoang-vu, chỉ có khoảng 200 gia đình thổ dân sinh sống bằng nghề đánh cá. Khu Santa Lourdes nằm lọt giữa ba trung tâm nhiễm độc thủy ngân (xem bản đồ):

- Khoảng 600-800m về hướng Đông Bắc là mỏ thủy ngân lộ thiên, gọi là mỏ PQMI theo tên viết tắt của công ty khai thác thủy ngân (Palawan Quicksilver Mining Inc.). Chỗ đất bị đào xối đã trở thành một hồ nước rộng 4 mẫu và sâu 100m. Cuộc khảo nghiệm do tỉnh Palawan thực hiện năm 1986 cho thấy đất đai ở khu mỏ này có nồng độ thủy-ngân cao gấp một ngàn (1000) lần hơn mức an toàn.

- Khoảng 1200m ngay trước mặt và nhìn ra biển là South Honda Bay (SHB) Jetty. Đây là một dải đất nhân-tạo dài 600m và rộng 50m đâm ra

biển, làm bằng hai triệu tấn đất đá phế thải lấy từ khu mỏ thủy-ngân. SHB Jetty là nguyên nhân chính làm nhiễm độc cả một vùng biển trong vịnh Honda.

Cuộc khảo nghiệm năm 1994 của một nhóm chuyên gia ngoại quốc cho thấy nồng độ thủy-ngân ở lớp đất hạ tầng của SHB Jetty cao gấp hai trăm tám mươi ngàn (280.000) lần hơn mức an-toàn.

Cuộc khảo nghiệm năm 1994 của Bộ Môi Sinh và Tài Nguyên Thiên Nhiên (Department of Environment and Natural Resources - DENR) cho thấy nhiều loại hải sản ở vùng Honda Bay có nồng độ thủy-ngân hàng chục lần hơn mức an toàn (chẳng hạn, nồng độ thủy ngân trong sò cao gấp 74 lần hơn mức an toàn).

- Khoảng 2.5km về hướng Đông Nam là hải-cảng Tagburos.

Cuộc khảo nghiệm từ tháng 9.1995 đến tháng 3.1996 do một ủy-ban hỗn hợp của chính phủ Phi-luật-tân ghi nhận rằng sông Tagburos cũng là một nguồn nhiễm độc thủy ngân.

Con sông này chảy qua mỏ thủy ngân PQMI và tải độc chất đổ ra vịnh Honda ở cửa Tagburos, nơi có bến Tagburos.

Con sông này chảy ngang Santa Lourdes, chỉ cách khu đất xây làng Việt Nam khoảng 200m!

Ngoài ra, ngay cạnh mỏ PQMI là bãi rác chính của thành phố Puerto Princesa. Bãi rác này là nguồn ô-nhiễm môi sinh khác nữa mà chúng tôi không bàn đến ở đây.

2. *Các cuộc khảo-nghiệm của chính-phủ Phi-luật-tân:*

Nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda là thực trạng được chính phủ Phi chính thức xác định từ năm 1986. Từ đó đến nay, chính phủ Phi đã thực hiện nhiều cuộc khảo nghiệm khác. Sau đây là tóm lược kết quả của các cuộc khảo nghiệm này:

- Năm 1986, tỉnh Palawan khảo nghiệm vùng đất đai ngay tại mỏ PQMI và thấy nồng độ thủy ngân cao gấp một ngàn (1000) lần mức an toàn. Nước biển có nồng độ thủy ngân cao gấp 7 đến 8 lần hơn mức an toàn, và

nước mưa rỉ qua vùng mỏ PQMI có nồng độ gấp 5 lần mức an toàn.

- Tháng 11.1994, Bộ Môi Sinh Và Tài Nguyên Thiên Nhiên (DENR) đo nồng độ thủy ngân trong một số hải sản ở Honda Bay. Họ thấy cá *lapu-lapu*, loại cá chính và được ưa chuộng nhất trong vùng, có nồng độ thủy ngân 22 lần hơn mức an-toàn. Các loại sò có nồng độ gấp 74 lần hơn mức an toàn.

Trước đây, vụ nhiễm độc thủy ngân khủng khiếp nhất trong lịch sử cận đại xảy ra tại vịnh Minamata, Nhật-bản, năm 1953, với 52 người thiệt mạng và 49 người bị huỷ hoại hệ thần kinh, chưa kể số lượng đông gấp bội những người bị những dị-chứng và di hại sang đời con cháu. So với nồng độ thủy ngân trong các loại sò ở vùng Minamata Bay khi xảy ra vụ trúng độc năm 1953, thì nồng độ thủy ngân trong các loại sò ở vùng vịnh Honda cao hơn gấp rưỡi!

- Tháng 3 năm 1995, Bộ Y Tế khảo nghiệm tình trạng sức khoẻ của một số ít cư dân vùng Santa Lourdes. Trong số 43 người được khảo nghiệm, 11 người có nồng độ thủy ngân cao trong máu. Trong số 11 người này thì 5 người là cựu công nhân mỏ thủy ngân và 6 người không hề làm việc tại khu mỏ mà bị trúng độc chỉ vì sống tại Santa Lourdes. Ngoài ra, phái đoàn của Bộ Y Tế còn thấy nhiều người bị mắc các chứng bệnh và dị tật mà có thể do thủy ngân tạo ra.

- Tháng 8.1995, Văn Phòng Mỏ và Địa Dư khảo nghiệm nước giếng ở gần mỏ PQMI, thấy rằng nước giếng không bị nhiễm độc thủy ngân. Cuộc khảo nghiệm này không xét đến tình trạng nước ở vùng này bị phen nặng và không uống được!

- Tháng 9.1995 cho đến tháng 3 năm 1996, một uỷ ban hỗn hợp gồm DENR, Bộ Y Tế, Bộ Khoa Học Kỹ Thuật, Bộ Nông Nghiệp và Đại Học Phi khảo nghiệm thêm về tình trạng sức khoẻ của 108 cư dân trong vùng Santa Lourdes.

Trong số 151 người được khảo nghiệm về sức khoẻ (kể cả 43 người vào tháng 3.1995), 21 người được

phát giác là bị trúng độc thủy ngân trầm trọng và phải điều trị bằng phương pháp trị liệu *chelation* (một phương pháp trị liệu bằng hoá học, khá độc hại và chỉ dành cho những người bị trúng độc nặng). Số 130 người còn lại đều có lượng thủy ngân cao ở trong tóc. Uỷ ban hỗn hợp này cũng tái xác nhận kết quả của các cuộc khảo nghiệm trước đó là nước giếng ở trong vùng không bị nhiễm độc thủy ngân, nhưng đất đai ở quanh khu mỏ thủy ngân bị nhiễm độc và đặc biệt là sông Tagburos là nguồn gây nhiễm độc môi sinh. Cuộc khảo nghiệm này ghi nhận vùng biển bị nhiễm độc thủy ngân có bán kính 800m quanh SHB Jetty. Hiện nay, một số giới chức lập pháp của tỉnh Palawan đang đề nghị đạo luật cấm đánh cá trong phạm vi 3km quanh SHB Jetty (vì nhiều loại cá, nhất là những loại cá lớn thường có nồng độ thủy ngân cao, có khả năng di chuyển từ gần bờ ra đến khá xa ngoài biển.)

- Ngày 12.11.1996, Tỉnh trưởng Palawan, ông Salvador Socrates, viết thư cho cơ quan USAID của Hoa Kỳ để yêu cầu trợ giúp trong việc đối phó với tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở Honda Bay. Lá thư này nhắc lại kết quả đáng lo của các cuộc khảo nghiệm trước đây và cho biết rằng chính phủ Phi Luật Tân không đủ phương tiện để khảo nghiệm một cách tỉ mỉ và có hệ thống tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda Bay.

Ông Socrates còn cho biết rằng hiện nay chính phủ Phi không đủ ngân sách để điều trị cho số đông nạn nhân bị trúng độc thủy ngân, di chuyển cư dân vùng Santa Lourdes sang nơi an toàn nếu cần, và cải tạo vùng đất và biển bị nhiễm độc.

- Ngày 19.11.1996, bà Rosalinda Bacosa, Chủ-tịch Thư-ký đoàn Hội Đồng Phát Triển Kinh Tế Tự Tôn Palawan (thuộc Phủ Tổng Thống Phi Luật Tân), gửi văn thư cho Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển và LAVAS kêu gọi tiếp tay vận động với cơ quan USAID.

Trong văn thư này, bà Bacosa cho biết là Tỉnh trưởng Palawan đã chỉ thị

tìm một khu đất khác để tái định cư thuyền nhân Việt Nam ra khỏi vùng bị nhiễm độc.

3. Những tác-hại của thủy-ngân:

Thủy ngân là một trong những chất độc hại nhất trong thiên nhiên. Sau đây là một số đặc điểm của sự nhiễm độc và trúng độc thủy ngân:

- Người ta có thể trúng độc thủy ngân qua hai đường: nhiễm độc thủy ngân vô cơ (*inorganic mercury*) ở thể khí (hơi thủy ngân) qua đường hô hấp; và nhiễm độc thủy ngân hữu cơ (*organic mercury*) qua thực phẩm, đặc biệt là hải sản.

- Các tác hại về sức khoẻ của thủy ngân gồm: phá huỷ hệ thần kinh, làm hỏng thận, làm chai cứng tim, tạo nên các bệnh tật bẩm sinh, và có ảnh hưởng di truyền.

Theo các thí nghiệm của Bộ Y Tế và Xã Hội Hoa Kỳ, loài chuột nếu được nuôi bằng thực phẩm nhiễm thủy ngân với nồng độ chỉ bằng phân nửa mức an toàn, nhưng nếu kéo dài đều đặn trong 2 năm, thì thận sẽ bị hư hỏng. Ở mức thủy ngân gấp 3 lần mức an toàn thì chỉ cần 3 tháng là thận bị hư hỏng. Theo một bản tường trình chung của một số cơ quan Liên Hiệp Quốc năm 1972, thực phẩm với nồng độ 10 lần cao hơn mức an toàn có thể làm chết người nếu tiêu thụ thường xuyên. Theo cuộc khảo nghiệm năm 1994, sò ở vùng Honda Bay có nồng độ thủy ngân gấp 74 lần mức độ an toàn.

- Thủy ngân độc hại nhất khi ở dạng hữu cơ, đặc biệt là dạng methylmercury. Theo Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh (Environmental Protection Agency, hay EPA) của Hoa Kỳ, methylmercury độc hại một ngàn lần hơn thủy ngân ở dạng vô cơ. Các phiêu sinh (*plankton*) ngoài biển biến thủy ngân vô cơ thành dạng methylmercury. Các loài hải sản tích lũy methylmercury từ phiêu sinh và trở nên độc hại đối với người tiêu thụ. Các loại cá lớn thường tích lũy nồng độ thủy ngân cao hơn các loại cá nhỏ.

- Thủy ngân ở thể khí nhiễm qua bộ hô hấp cũng rất độc hại và nhanh chóng đưa đến sự huỷ hoại hệ thần

kinh. Các vũng thủy ngân đọng lại trên mặt đất thường bốc hơi khi nhiệt độ tăng quá 30°C. Nhiệt độ ở Palawan thường từ 32-36 °C.

- Ảnh hưởng của thủy ngân kéo dài nhiều năm, có khi hàng chục năm, trước khi phát tác. Khi phát tác rồi thì đã quá trễ vì dù được giải độc, thì hệ thần kinh có thể đã bị huỷ hoại, tím và thận đã bị chai cứng, và sự di hại đã truyền xuống đời con cháu. Một cuộc nghiên cứu của trường Đại Học Y Khoa Boston năm 1994 ghi nhận rằng các bà mẹ mang thai ăn cá với lượng thủy ngân cao thì đứa trẻ đến khi lên 7 tuổi mới có các triệu chứng về thần kinh.

- Thủy ngân một khi đã thải vào môi sinh, sẽ tiếp tục nằm trong môi sinh một thời gian dài. Do đó, ngay dù nguồn nhiễm độc đã dứt thì sự di hại vẫn còn đó và kéo dài có khi nhiều thập niên. Chẳng hạn, chất thủy ngân lắng xuống đáy biển sẽ tiếp tục được phiêu sinh biến chất thành methylmercury và nhiễm vào cơ thể các loài hải sản hàng chục năm sau.

- Do sự tác hại của thủy ngân đối với sức khỏe, năm 1990 Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành luật Clean Air Act, bắt buộc Cơ Quan EPA phải thẩm định lại mức thủy ngân an toàn trong thực phẩm.

Dựa vào các cuộc nghiên cứu mới nhất, cơ quan EPA cho rằng mức an toàn của thủy ngân được ấn định hiện nay vẫn còn quá cao, và đề nghị phải giảm xuống năm (5) lần thấp hơn. Tiêu chuẩn mới này chưa được chính thức áp dụng.

4. Các tuyên-bố của CADP và Hội-đồng Đại-diện:

Khi quyết định xây làng Việt Nam ở Santa Lourdes, Hội đồng Giám mục và cơ quan CADP đã không lưu tâm đúng mức đến hiểm họa nhiễm-độc thủy ngân được trình bày kỹ lưỡng trong các tài liệu có sẵn của chính phủ Phi-luật-tân.

Tờ *Palawan Sun* vào cuối tháng 8.1996 đã nhắc nhở về hiểm họa trúng độc thủy ngân sau khi HĐGM tuyên bố di chuyển thuyền nhân ra vùng Santa Lourdes.

Giữa tháng 11.1996, tờ báo này một lần nữa đặt vấn đề và trực tiếp phỏng vấn Sơ Pascale Lê Thị Trú, Giám-đốc CADP.

Từ tháng 9.1996, khi biết được về thực trạng nhiễm độc thủy ngân ở khu Santa Lourdes, nhiều thuyền nhân đã nhiều lần nêu vấn đề với cả CADP và Hội-đồng Đại-diện trại.

Để trả lời, Sơ Pascale tuyên bố với báo *Palawan Sun* rằng "vài nhóm người Việt không chịu tin rằng cánh cửa định cư cho người tị nạn Đông Dương đã đóng... Nay họ làm ồn ào để gây dao động cho mục tiêu của chúng tôi."

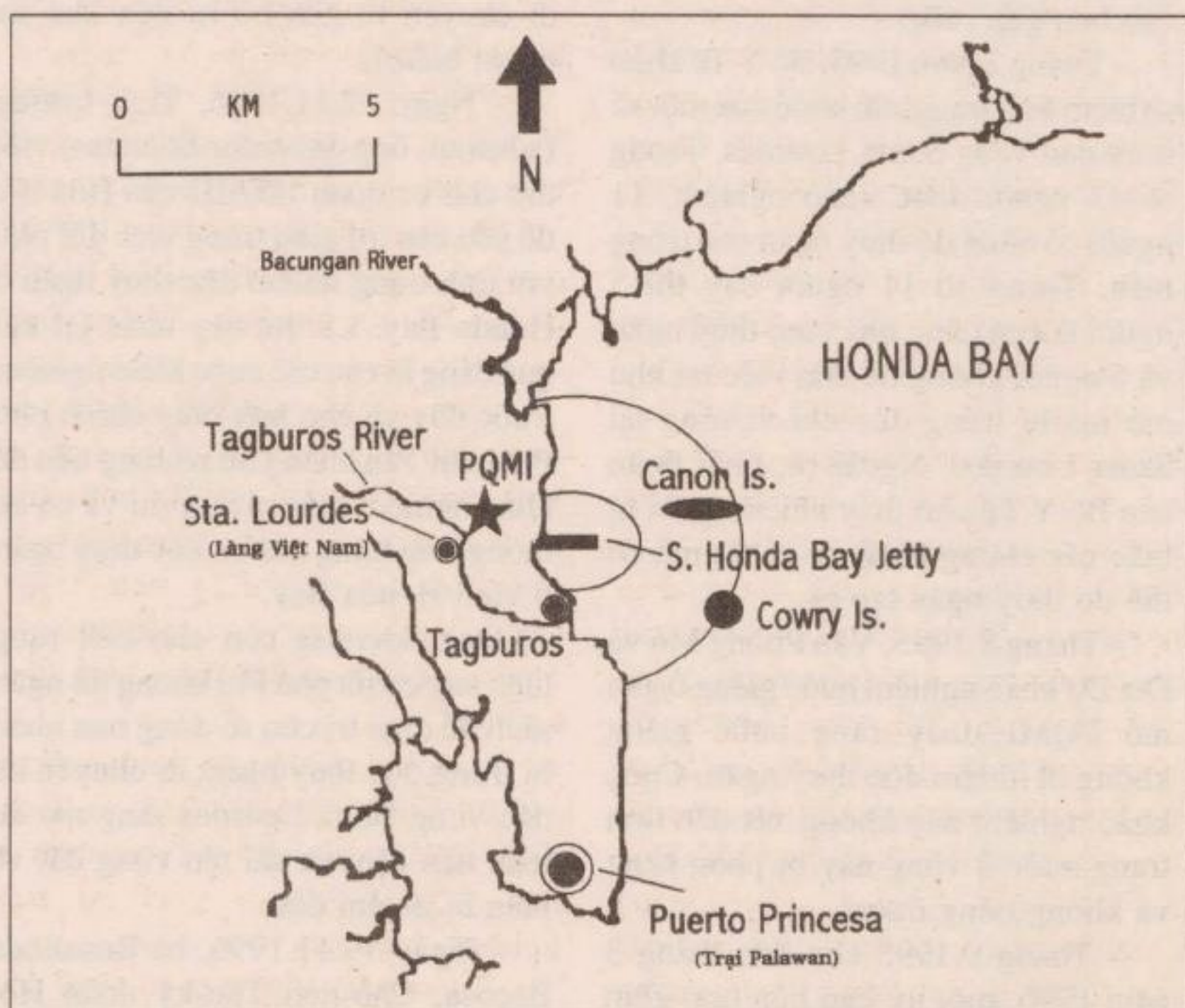
Ông Chế Nhật Giao, Chủ-tịch Hội-đồng Đại-diện giải thích với thuyền nhân: "Chúng tôi sẽ công bố bản xác nhận của cơ quan Pháp Lý Về An Toàn Môi Sinh được thực hiện hồi tháng 8 trước khi CADP quyết định dời trại về đó. Chúng tôi thậm chí có

trao đổi, điều nghiên về vấn đề này với dân địa phương đã sinh sống lâu năm tại đây và biết được họ chưa hề gặp những trở ngại nào về môi sinh." (trích Thư Ngỏ cùng toàn thể đồng bào trại PFAC, ngày 20.11.1996.)

Các câu trả lời này không ổn vì các lý do sau:

- Sự nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda là một thực trạng được chính phủ Phi xác nhận từ năm 1986. Ngay trong quyển *Philippines Handbook*, ấn bản năm 1994 in tại Hoa Kỳ, cũng đã cảnh giác du khách "đừng ăn cá ở vùng này."

Đối phó với tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda là mối quan tâm của các cấp chính quyền Phi, kể cả Phủ Tổng Thống và các phủ bộ khác. Ngày 13.11.1996 vừa qua, chính Tỉnh Trưởng Palawan đã mời Đại Sứ Hoa Kỳ Thomas Hubbard thăm Honda Bay để trình bày cho ông ta về



Chú-thích bản-đồ:

Làng Việt Nam" và Vịnh Honda: khu đất xây "làng Việt Nam" nằm ở thôn Santa Lourdes, giữa ba trung tâm nhiễm độc thủy ngân: mỏ PQMI, South Honda Bay Jetty, và hải-cảng Tagbueros. Sông Tagbueros, chảy qua mỏ PQMI, cũng là một nguồn nhiễm độc thủy ngân. Sông này chảy ngang thôn Santa Lourdes, cách làng Việt Nam chỉ 200m. Vòng tròn nhỏ trong phạm vi 800 m quanh SHB Jetty là vùng biển bị nhiễm độc thủy ngân. Vòng tròn lớn, phạm vi bán kính 3km quanh SHB Jetty, là vùng đang được một số giới chức tỉnh Palawan đề nghị cấm đánh cá. Ngoài ra, bãi rác chính của thành phố Puerto Princesa nằm cạnh mỏ PQMI tạo nên nhiều vấn-đề ô nhiễm môi sinh khác nữa. Trại tị nạn Palawan hiện nay ở gần thành phố Puerto Princesa trên bản đồ.

tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở đó. Không thể nào đổ thừa rằng vụ nhiễm độc thủy ngân chỉ là tin đồn do một vài nhóm người Việt tung ra hoặc cáo buộc rằng những ai nêu vấn đề nhiễm độc thủy ngân là có ý quấy phá mục tiêu của CADP hay HĐGM!

- Ảnh hưởng của thủy ngân đối với sức khỏe của dân cư vùng Santa Lourdes đã được nhiều phái đoàn chuyên gia của chính phủ Phi thẩm định và xác nhận. Ngay trong lá thư gửi cơ quan USAID, Tỉnh Trưởng Palawan viết: "Trong năm 1995 và 1996, các cuộc kiểm định nạn nhân và những người có thể trở thành nạn nhân đã dẫn đến sự giải độc cho 21 người. Việc điều trị này tốn từ 40.000 pesos đến 70.000 pesos (từ 1.500 đến 3.000 mỹ kim) mỗi người." Ông Chế Nhật Giao không thể nào dựa trên sự hỏi han băng quơ một số thổ-dân trong vùng, vốn trình-độ học-vấn và kiến-thức rất thấp, mà kết luận ngược lại.

- Giấy chứng nhận của hội Environmental Legal Assistance Center (ELAC), tạm dịch là Trung Tâm Trợ Giúp Pháp Lý Về Môi Sinh, mà ông Chế Nhật Giao đã dịch là "Cơ quan Pháp Lý Về An Toàn Môi-Sinh," không có giá trị. Chính Sơ Pascale đã yêu cầu hội ELAC cấp giấy chứng nhận này. Tuy nhiên, hội ELAC không phải là một cơ quan chính phủ, mà chỉ là một hội tư nhân do một số luật sư quan tâm đến môi sinh thành lập; họ không có khả năng khảo nghiệm và không có thẩm quyền xác nhận tình trạng môi sinh. Ngay chính phủ Phi Luật Tân cũng không đủ phương tiện kỹ thuật và tài chánh để thực hiện những cuộc nghiên cứu qui-mô và tinh vi nên đang phải nhờ Hoa Kỳ giúp đỡ. Vì thủy ngân ở dạng *methylmercury* là một độc tố cực mạnh, chỉ cần một lượng nhỏ li ti cũng đủ gây tác hại vĩnh viễn cho con người. Việc đo lường sự hiện diện của *methylmercury* ở mức độ cực nhỏ trong môi sinh rất tốn kém và đòi hỏi phương tiện kỹ thuật tối tân, vượt quá khả năng của Phi. Do đó, không nên vin vào tờ giấy chứng nhận của một hội tư nhân để phủ nhận hiểm họa

nhiễm độc thủy ngân đã được chính phủ Phi và nhiều chuyên gia quốc tế thừa nhận.

5. Giải-pháp đề-nghị:

Khi nói đến sức khỏe và tính mạng của con người, chúng ta phải chọn thái độ thận trọng tối đa để không phải ân hận sau này. Với những phương tiện giới hạn, các kết quả nghiên cứu sơ khởi của chính phủ Phi cho thấy tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda ở mức độ trầm trọng và đã ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe của cư dân vùng Santa Lourdes. Nếu được Hoa Kỳ trợ giúp phương tiện tối tân và tinh vi hơn (đủ sức đo lường chất *methylmercury* ở nồng độ nhỏ trong không khí, nước giếng, nước biển, và hải sản) các chuyên gia Phi có thể sẽ khám phá ra rằng tình trạng nhiễm độc thủy ngân còn trầm trọng hơn rất nhiều so với những hiểu biết hiện nay.

Sau đây là một số biện pháp để phòng ngừa những tai hại đến sức khỏe và mạng sống của thuyền nhân:

- Ngưng ngay việc xây cất làng Việt Nam cho đến khi có sự xác nhận chắc chắn từ các giới chức có thẩm quyền rằng tình trạng nhiễm độc đã được giải quyết và không còn là mối đe dọa đến sức khỏe cho cư dân vùng Santa Lourdes.

- Tìm một khu đất khác để thuyền nhân sinh sống. Hiện nay Tỉnh Trưởng Palawan đã đồng ý cho tìm một khu đất ở cách khu Santa Lourdes 15km về hướng Đông Bắc, cũng nằm trong vịnh Honda nhưng xa hẳn khu bị nhiễm độc (khu đất này được cho không).

Trong khi chờ đợi, có thể điều đình với Bộ Tư Lệnh Miền Tây và Tỉnh Trưởng Palawan cho thuyền nhân ở nán thêm một thời gian tại trại Palawan hiện nay.

- Tài trợ cho thuyền nhân đỡ và dời những căn nhà hiện có ở trại Palawan đến khu đất mới. Phí tổn sẽ không nhiều vì không phải mua vật liệu mới. Nếu HĐGM không tài trợ cho thuyền nhân di chuyển đến khu đất mới này, thì thuyền nhân chỉ còn biết trông cậy vào đồng bào của họ ở hải ngoại.

Đối với những ai quyết định rời bỏ

hải đảo Palawan, thì nên giúp họ một số tiền mặt làm vốn liếng sinh sống.

- Vận động cơ quan USAID và các tổ chức quốc tế giúp cho chính phủ Phi Luật Tân đối phó với tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở Honda Bay. Ngay dù thuyền nhân sẽ không đến ở Santa Lourdes, giúp đỡ cho chính phủ Phi trong việc này là cách thiết thực và cao thượng để người Việt chúng ta đáp lại tấm thịnh tình của chính phủ và dân tộc Phi đối với thuyền nhân.

6. Tài-liệu tham-khảo:

Sau đây là danh sách một số tài liệu để những ai muốn tìm hiểu thêm có thể tham khảo về tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở Honda Bay và về những tác hại của thủy ngân đối với con người.

1) "Acosta warns PQMI might cause another Marinduque tragedy if not rehabilitated," Claudio R. Daquer, Jr., *Palawan Sun*, No. 85, Aug. 27 - Sep. 2, 1996.

2) "Vietnamese support group worried over toxic mercury in new village site," Claudio R. Daquer, Jr., *Palawan Sun*, No. 96, Nov. 12-18, 1996.

3) Comments Re: Mercury Poisoning at Honda Bay, Executive Summary by Palawan Council for Sustainable Development, 1995.

4) Update on the Mercury Poisoning Problem in Honda Bay, Puerto Princesa City, Palawan, Memorandum of Inter-agency Working Group to DENR, May 10, 1996.

5) *Philippines Handbook*, 2nd Edition, Moon Publications, Chico, California, 1994.

6) "Mercury," Public Health Statement, ATSDR, Dec. 1989.

7) "Mercury," Toxics Information Series, EPA.

8) *Mercury Contamination in Man and his Environment*, Technical Reports Series No. 137, International Atomic Energy Agency, Vienna, 1972.

9) "Measuring Mercury," Mark Wheeler, Environmental Health

Perspectives, Vol. 104, No. 8, Aug. 1996.

10) "An Integrated Approach to Mercury-Contaminated Sites," Marcello M. Veiga et al., Eco Urbs' 95 Proceedings, p. 51-53, Rio de Janeiro, June 19-23, 1995

Thư ngỏ gửi cộng đồng VNHN của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển

Tiến-sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám-đốc Điều-hành Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, hôm 15.1.1997 đã công-bố Thư Ngỏ gửi cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại, giải-thích và báo-động về tình-trạng nhiễm độc thủy ngân tại địa-điểm xây cất làng Việt-nam, với các chi-tiết như phần trên đây. Bức thư nhấn mạnh rằng, đã có hàng chục người Phi-luật-tân sống bên cạnh làng VN, đã bị nhiễm độc trầm-trọng.

Ủy Ban kỳ vọng những ai đã thương đồng bào thì sẽ thương cho trót và sẽ chủ động ngăn ngừa một tai họa đang đe dọa số thuyền nhân hiện còn ở Palawan. Đề-nghị khẩn-cấp của Ủy Ban là ngưng xây cất tại thôn Santa Lourdes, tìm một địa-điểm khác và trong khi chờ-đợi, vận-động chính-phủ Phi duy-trì trại Palawan một thời-gian ngắn để hàng ngàn thuyền-nhân có chỗ trú ngụ.

Nội-dung bức thư còn có những đoạn như sau:

Chúng tôi hiểu rằng HDGM và CADP đã đầu tư nhiều vào khu "làng Việt Nam." Đây là điều đáng tiếc và đáng lẽ có thể tránh được. Ngay từ đầu, do hiểu biết về nội tình ở Phi Luật Tân, chúng tôi đã đề nghị các biện pháp phòng hờ: (1) mỗi nơi tổ chức gây quỹ tự thành lập hội đồng quản trị để cai quản số tiền thu được và chỉ tài trợ cho những chi tiêu chính đáng và do chính thuyền nhân đề nghị; (2) không nên chôn vốn mua đất xây làng trong khi tình hình chưa ổn định và còn nhiều đột biến, và thay vào đó mượn một khu đất để đỡ và dời những căn nhà có sẵn ở trại Palawan sang, với một chi phí rất rẻ; (3) đối với những gia đình quyết định đi nơi khác

lập nghiệp thì cấp cho họ một ít vốn liếng làm ăn buôn bán. Các đề nghị này đã không được mấy ai lưu tâm; có người còn nặng lời công kích.

Trước hiểm họa nhiễm độc thủy ngân, chúng tôi nghĩ rằng thà bỏ của để cứu lấy người. Tháng 11 năm ngoái, chúng tôi gửi văn thư cho HDGM qua Đức Giám Mục Ramón Arguelles, với bản sao gửi Đức Ông Nguyễn Văn Tài, để kêu gọi HDGM quan tâm đến an sinh của thuyền nhân cùng với một số đề nghị. Đến nay vẫn chưa có hồi âm. Trong khi đó việc xây "làng Việt Nam" vẫn tiến hành làm như không có chuyện gì.

Thay vì cung cấp tin tức đầy đủ và chính xác cho thuyền nhân để họ quyết định tương lai cho bản thân và gia đình, CADP và Hội Đồng Đại Diện trại chỉ tìm cách chống chế khi có người nêu vấn đề.

Nay chúng tôi thấy không có cách nào khác hơn là trình bày vấn đề trước công luận với hy vọng rằng những hội đoàn, nhóm và cá nhân còn thiết tha đến vận mạng của thuyền nhân sẽ chủ động can thiệp cho đồng bào thấp cổ bé miệng. Trong bài "Tình Trạng Nhiễm Độc Thủy Ngân Ở Khu Honda Bay, Palawan" gửi kèm (trên đây), chúng tôi trình bày cặn kẽ hơn về hiểm họa nhiễm độc thủy ngân và đề nghị phương thức đối phó.

Chúng tôi đã và đang thực hiện một số công việc trong phương thức đó. Chúng tôi đã làm việc với chính phủ Phi Luật Tân, đặc biệt là Tỉnh Trưởng Palawan, để xin một khu đất an toàn cho thuyền nhân thay cho khu Santa Lourdes. Chúng tôi đã tiếp xúc với cơ quan USAID của Hoa Kỳ để vận động họ tài trợ cho chính phủ Phi Luật Tân trong việc đối phó với tình trạng nhiễm độc ở vịnh Honda Bay và điều trị cho những nạn nhân bị trúng độc. Chúng tôi cũng đã tiếp xúc với một số công ty Hoa Kỳ chuyên về lãnh vực nhiễm độc thủy ngân và một số hội đoàn tư nhân để kêu gọi họ tiếp tay.

Tuy nhiên, còn nhiều công việc vượt quá khả năng của chúng tôi. Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi tất cả những ai có lòng hãy chủ động thực

hiện các việc sau đây:

1. Kêu gọi HDGM xét lại kế hoạch xây "làng Việt Nam" ở khu Santa Lourdes và yêu cầu CADP và Hội Đồng Đại Diện ngưng việc bắt thuyền nhân phải ra vùng Santa Lourdes lao động.

2. Giúp đỡ tài chánh cho những thuyền nhân nào chọn sinh sống ở một nơi khác hơn là làng Việt Nam (trong trường hợp HDGM và CADP vẫn nhất quyết không giúp đỡ cho họ). Họ có thể dùng số tiền này để đỡ và dời các căn nhà có sẵn ở trại tị nạn Palawan đến khu đất an toàn, hoặc có thể dùng số tiền đó làm vốn liếng kiếm sống ở một nơi nào khác.

3. Đóng góp tài chánh cho Hội Đồng Phát Triển Kinh Tế Tự Tồn Palawan của Phủ Tổng Thống Phi Luật Tân để họ có thêm phương tiện đối phó với tình trạng nhiễm độc thủy ngân ở vịnh Honda Bay.

Trong thời gian qua, nhiều hội đoàn, nhóm và cá nhân đã không quản công sức đứng ra gây quỹ trợ giúp thuyền nhân ở Phi Luật Tân. Ngoài tám lòng dành cho thuyền nhân là chuyện đương nhiên, các ban tổ chức lạc quyền còn có trách nhiệm tinh thần đối với người đóng góp trong việc bảo đảm đồng tiền ân nghĩa được dùng để phục vụ cho quyền lợi đích thực của thuyền nhân. Đặc biệt là giới y và dược sĩ, vì lương tâm chức nghiệp và kiến thức chuyên môn, tất hẳn sẽ phải quan tâm đến sức khỏe và sinh mạng của đồng bào.

Đã thương thì thương cho trót. Xin tất cả những người có lòng mỗi người một tay, mỗi người một tiếng nói, để sao cho giải pháp nhân đạo Phi Luật Tân sẽ dẫn đến niềm hạnh phúc và sự an sinh đích thực cho đồng bào thuyền nhân."

Địa-chỉ liên-lạc của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển:

BOAT PEOPLE S.O.S.

P.O. Box 2652

Merrifield, VA 22116

USA

Điện-thoại: (703) 205-3916

Điện-thư: fax: (703) 204-2662

Vi-thư: bpsos@aol.com



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Đại-sứ Mỹ tại CSVN: Pete Peterson

Theo các nguồn tin từ Quốc Hội Hoa Kỳ thì trong tháng 2-1997, Thượng Viện sẽ mở cuộc điều trần về việc bổ nhiệm cựu Dân biểu Douglas Pete Peterson làm Đại Sứ Mỹ đầu tiên tại Hà Nội.

Theo nhật báo *Korea Times* thì các nghị sĩ Mỹ dường như không còn chống đối việc bổ nhiệm một Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam, và hành động này sẽ dọn đường cho một bước tiến quan trọng trong mối quan hệ ngoại giao Mỹ-Việt. Các nghị sĩ Thượng Viện Hoa Kỳ và các giới chức trong Chính Phủ Clinton đều trông đợi cuộc điều trần về việc bổ nhiệm ông Peterson sẽ được tổ chức trong tháng 2-1997 và Quốc Hội sẽ chấp thuận ông Peterson vào chức vụ Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam.

Cựu Dân biểu Peterson đã có thời là tù binh của cộng sản Bắc Việt gần 7 năm trong thời gian chiến tranh Việt Nam.

Cuộc điều trần diễn ra 5 tháng sau khi những người chỉ trích vấn đề tái lập bang giao với Việt Nam tìm cách ngăn chặn sự bổ nhiệm Đại Sứ Mỹ tại Hà Nội, viện dẫn một điều khoản của Hiến Pháp Hoa Kỳ mà tương đối ít người biết tới.

Phát ngôn viên của Nghị sĩ Craig

Thomas, Chủ Tịch Tiểu Ban Quan Hệ Đối Ngoại Đông Á của Thượng Viện Hoa Kỳ, cho biết là cuộc điều trần về việc bổ nhiệm Dân biểu Pete Peterson làm Đại Sứ Mỹ ở Việt Nam sẽ được ông Thomas đặt lên ưu tiên hàng đầu trong nghị trình của tiểu ban này. Đồng thời phát ngôn viên này cũng nói thêm rằng cuộc điều trần đã được dự tính vào cuối tháng 1 hay đầu tháng 2 và sẽ diễn ra theo chiều hướng thuận lợi cho việc bổ nhiệm.

Thượng nghị sĩ Thomas là người đã chống lại việc bổ nhiệm nói trên hồi tháng 9-1996, viện dẫn một điều khoản trong Hiến Pháp không cho các nhà lập pháp được một chức vụ nào trong chính phủ mới được thiết lập, hay lương bổng cao hơn lương bổng đương nhiệm. Vào lúc đó Tòa Bạch Ốc biện luận rằng chức vụ Đại Sứ chỉ chính thức được thiết lập khi ông Peterson nhậm chức trong tháng 1-1997, nhưng tiểu ban của ông Thomas vẫn không nhóm họp để nghe điều trần về trường hợp của ông Peterson.

Phát ngôn viên của ông Thomas nói rằng vấn đề khả năng của ông Peterson chưa hề bao giờ được đặt ra. Cựu dân biểu tiểu bang Florida này rất được bạn đồng viên mến mộ và ngay từ năm 1996 khi ông được Tổng thống Clinton đề cử làm Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam thì ông đã được nhiều nhà lập pháp Mỹ tán đồng.

Theo thủ tục thì Tổng thống Clinton sẽ lại phải đề cử ông Peterson một lần nữa để Quốc Hội cứu xét. Nhật báo *Korea Times* viết rằng Tòa Bạch Ốc hy vọng sẽ bớt bị Quốc Hội chỉ trích về quyết định bình thường hóa bang hệ với Việt Nam khi bổ nhiệm một cựu chiến binh và cũng là cựu tù nhân chiến tranh vào chức vụ đại sứ ở Hà Nội. Hà Nội cũng đã lên tiếng hoan nghênh việc bổ nhiệm ông Peterson.

Cựu Dân biểu Peterson năm nay 61 tuổi, tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn hồi gần đây rằng ông hy vọng sẽ tăng cường được mối quan hệ thương mại giữa hai nước, đối phó với vấn đề người tị nạn, và đạt được thêm tiến bộ trong việc tìm kiếm người Mỹ còn bị mất tích trong cuộc chiến Việt Nam. Tuy nhiên, công tác của ông ở Việt Nam không phải là dễ dàng, ít nhất cũng trong thời gian đầu nhậm chức. Hiện nay vấn đề mậu dịch và đầu tư giữa Hoa Kỳ và Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn. Theo nhật báo *Korea Times*, cuộc thương thuyết về hiệp ước bao quát về mậu dịch khởi sự từ năm 1995 vẫn tiến một cách chậm chạp, trong khi các giới chức CSVN và các doanh nhân Mỹ ngày càng chán nản vì sự bình thường hóa quan hệ giữa hai nước đã không giúp được gì cho họ bao nhiêu.

Ngày 3-1-1997 Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư của CSVN loan báo hủy bỏ dự án đầu tư lớn nhất của Hoa Kỳ tại Việt Nam trị giá 250 triệu mỹ-kim sau 2 năm mà hai bên không thỏa hiệp được với nhau. Washington muốn Hà Nội bảo đảm cho hàng hóa của Hoa Kỳ xâm nhập thị trường Việt Nam với thuế quan thấp; tác quyền về sách báo, âm nhạc, nhu liệu điện toán, và phim ảnh của Hoa Kỳ được bảo vệ. Một hiệp ước rộng lớn về mậu dịch sẽ dọn đường cho Việt Nam được hưởng quy chế tối huệ quốc với thuế nhập cảng vào Hoa Kỳ thấp mà phần lớn các nước khác đã được hưởng khi đưa hàng hóa sang bán ở Hoa Kỳ. Việt Nam xuất cảng sang Hoa Kỳ gần 200 triệu mỹ-kim trong năm 1995, trong khi nhập cảng của Hoa Kỳ 253 triệu

mỹ-kim.

Vào thăm địa-ngục

Khối lượng du khách đến Việt Nam trong năm 1996 thấp hơn mong đợi của giới cầm quyền CSVN. Theo báo chí ở Việt Nam thì thống kê năm 1996 của Tổng Cục Du Lịch VC cho thấy là trong năm qua khối lượng du khách đến Việt Nam tăng 18% so với năm 1995, đạt mức 1,6 triệu khách. Thống kê này bao gồm cả những Việt kiều về thăm nhà mà số lượng lên đến hàng trăm ngàn người. Tuy nhiên con số tổng cộng này vẫn thấp hơn chỉ tiêu dự trù là 1,7 triệu lượt khách.

Theo thông tấn xã AFP, năm 1996 vừa qua là một năm khá thất vọng đối với ngành du lịch Việt Nam, vì lần đầu tiên từ nhiều năm nay chỉ tiêu của ngành đã không đạt được.

Hà-nội muốn có từ 3,5 đến 4 triệu du khách vào năm 2000. Muốn thế thì mỗi năm khối lượng du khách phải tăng khoảng 25%.

Mặc dù Việt Nam có tiềm năng dồi dào trong lãnh vực du lịch, ngành này vẫn chưa thực sự tiến nhanh được vì hai nguyên nhân chính: hạ tầng cơ sở thiếu thốn; phẩm lượng các dịch vụ phục vụ du khách quá kém.

Riêng cho năm 1996, các vụ thiên tai bão lụt liên tiếp cũng đã khiến cho du khách ít đến Việt Nam. Chẳng hạn như tại Huế, khối lượng du khách ngoại quốc đã giảm 30%. Cộng thêm vào đó là luật lệ của CSVN quá rùng rú, gây bất mãn cho du khách và nhất là Việt kiều về bị "trấn lột" và bị làm phiền quá nhiều.

Đàn ông Đài-loan sang VN mua vợ

Theo *Trung Quốc Thời Báo Tuần San*, vào thập niên 80, một người đàn ông Đài Loan muốn cưới vợ chỉ cần tốn 16.000 mỹ-kim. Con số đó tuy không lớn, nhưng cũng đủ cho một người đàn ông thu nhập trung bình ở bán đảo này điều đứng, nếu muốn cưới vợ đang hoàng.

Bước sang thập niên 90, muốn

cưới một cô vợ Đài Loan, các cậu phải có 50.000 mỹ-kim. Số tiền kỷ lục này thật ra chỉ đủ để tổ chức một đám cưới bình dân, lủi xủi. Các cô gái Đài Loan cũng không chịu làm đám cưới đơn giản.

Thanh niên Đài Loan tìm lối thoát bằng cách cưới vợ ngoại quốc. Sau khi Trung Quốc và Đài Loan bớt căng thẳng, một số đồng thanh niên Đài Loan đổ xô về Trung Quốc cưới vợ. Đám cưới những cô vợ Trung Quốc tuy rẻ hơn cô dâu Đài Loan nhưng vẫn phải tốn ít nhất 15.000 mỹ-kim.

Các cậu nghèo bắt đầu đi tìm xa hơn chút nữa. Họ đổ xô vào nước Việt-nam nghèo-khổ dưới chế-độ cộng-sản: 5.000 mỹ-kim một cô vợ, bao gồm vé máy bay, tiền mai dong, tiệc tùng, nghi-lễ.

Điều quan-trọng là rất khó đem được vợ về Đài-loan, do luật-lệ di-trú khe-khắt của đảo quốc! Tuy-nhiên, cần lấy vợ thì lấy cho có trước đã, mọi chuyện khác hậu xét.

Kết quả, trong hai năm 1995 và 1996 đã có tới hơn 15.500 đám cưới gấp rút và chú rể khăn gói về nước mất tiêu sau vài tuần trăng mật!

Sư quốc-doanh cũng không chịu nổi nhà nước

Hai nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo (nhà nước) tỉnh Lâm Đồng đã từ chức trước những hành động đàn áp tôn giáo quá sức trắng-trợn và thô-bạo của nhà cầm quyền cộng sản.

Một bản thông cáo báo chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (trụ sở tại Paris) ngày 8-1-1997 cho hay, Hòa thượng Từ Mẫn và Thượng tọa Tâm Thanh, Phó trưởng ban Trị sự Tỉnh hội kiêm Ủy viên Hoàng pháp, Giám luật, Giáo sư, và Phó Giám hiệu trường Cơ Bản Phật Học Lâm Đồng thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam của chính phủ Hà Nội, đã viết đơn "từ nhiệm" gửi Ban Dân Vận, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc, Ủy Ban Tôn Giáo tỉnh Lâm Đồng, cùng văn phòng ban trị sự Tỉnh hội Phật Giáo nhà nước và văn phòng đại diện Phật Giáo nhà nước tỉnh Lâm Đồng, xin từ chức và rút tên

ra khỏi mọi chức vụ hiện hành để phản đối sự đàn áp và xâm nhập vào nội bộ Phật Giáo của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (độc-lập).

Bản thông cáo viết rằng nhà cầm quyền cộng sản đã ép buộc Hòa thượng Từ Mẫn viết văn thư số 59/BC-BTS ngày 24-10-1996 tố cáo Đại đức Minh Đạo và tịnh thất Long Thọ "từ trước đến nay chưa bao giờ tham gia bất cứ một sinh hoạt nào của giáo hội (nhà nước) địa phương", và "yêu cầu nhà nước xử lý theo pháp luật" (nguyên văn). Sau đó nhà cầm quyền đã cho ủi sập rồi san bằng tịnh thất Long Thọ và bắt đại đức giam Minh Đạo cùng 34 tăng ni.

Phát ngôn viên của chính phủ CSVN đã phủ nhận tin trên, nói rằng không hề có một tịnh thất Long Thọ nào ở Đà Lạt hay chuyện san bằng 15 căn nhà của tịnh thất này như lời tố cáo của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris. Còn đại đức Minh Đạo thì tên thực là Trương Thành Tâm, là "một tên tội phạm đã lợi dụng sự mê tín và tự do tín ngưỡng để làm bậy và gian dâm với phụ nữ" nên bị bắt.

Phát ngôn viên của chính phủ Hà Nội cũng phủ nhận tin hai vị lãnh đạo Giáo hội nhà nước tỉnh Lâm Đồng đã từ chức để phản đối việc chính phủ đàn áp và xâm nhập vào nội bộ Phật Giáo. CS Hà-nội nói rằng Hòa thượng Từ Mẫn và Thượng tọa Tâm Thanh từ chức vì "những mối bất đồng không quan trọng trong giới lãnh đạo Phật-giáo tỉnh Lâm Đồng".

Tuy nhiên, bản tin của hãng thông tấn AP đánh đi từ Hà Nội viết rằng các lãnh tụ Phật Giáo ở địa phương xác nhận tin hai nhà lãnh đạo Phật Giáo vừa kể đã từ chức khi hai vị bị nhà cầm quyền địa phương buộc phải tố cáo láo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tổ chức Phật Giáo độc lập bị nhà cầm quyền CSVN đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Hãng thông tấn AP cũng cho hay là hồi tháng 11.1996, các lực lượng an ninh cộng sản đã phá huỷ một ngôi chùa ở Lâm Đồng - tức tịnh thất Long Thọ - mà Hà-nội nói là một "trung tâm

hoạt động chống cộng sản.” Ít nhất có 34 nam và nữ tu trong chùa bị bắt giam. Tất cả những người bị bắt đều là thành viên của Giáo-hội Phật-giáo VN Thống-nhất.

AP viết rằng Giáo-hội Phật-giáo VN Thống-nhất từng lên tiếng tranh đấu cho tự do tín ngưỡng ở Việt Nam, là nơi Phật Giáo, Cơ-đốc giáo và nhiều giáo hội khác chỉ được phép hoạt động rất hạn chế.

Hãng thông tấn Anh Reuter, trong bản tin loan đi về vụ từ chức của hai nhà lãnh đạo Phật giáo Lâm Đồng, nói thêm rằng sau khi chính phủ cộng sản thành lập Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước năm 1981, nhiều tu sĩ ở miền Nam đã bị buộc phải tham gia, nhưng họ vẫn coi Giáo-hội Phật-giáo VN Thống-nhất là tổ chức duy nhất của Phật-giáo tại Việt-nam.

Hãng thông tấn AP cũng thuật lại lời của những nhóm tranh đấu cho nhân quyền rằng tự do tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng đã bị nhà cầm quyền cộng sản hạn chế rất khắt khe ở Việt Nam.

Nạn ma-túy tại Hà-nội

Theo báo *Kinh Doanh & Pháp Luật* số ra ngày 31-12-1996, trích dẫn nguồn tin từ công an thành phố, cho biết Hà Nội có khoảng 3.000 người nghiện ma túy, mỗi tháng tiêu thụ khoảng 300 kí thuốc phiện và 10 kí heroine. Có 244 sinh viên của các trường đại-học sử dụng ma túy, và 10 trường trung-học có học sinh dùng ma túy.

Tờ báo cho biết đây là những số liệu chính thức, nhưng cũng đáng báo động cho nhà cầm quyền về khả năng ma túy xâm nhập học đường mỗi ngày một tăng.

Đảng viên không chịu đọc báo

Theo thông tấn xã Reuter đánh đi từ Hà Nội ngày 3-1, Bộ Chính Trị đảng CSVN vừa ra chỉ thị cho các chi bộ đảng, các ban ngành, và các tổ chức quần chúng là phải đọc báo *Nhân Dân* và *Tạp chí Cộng Sản*.

Báo *Nhân Dân* là cơ quan tuyên truyền chính thức của đảng CSVN, phát hành mỗi ngày khoảng 170.000 số. Trước sự cạnh tranh của các báo khác, báo *Nhân Dân* đã tăng thêm từ 4 lên 8 trang, và cũng tăng giá bán từ 600 đồng lên 1.200 đồng, để “làm cho tờ báo sinh động hơn”.

Trên thực tế báo *Nhân Dân* không được người dân ưa thích như các tờ báo khác vì tính chất tuyên truyền một chiều của đảng CSVN. Nay Bộ Chính Trị ra lệnh cho các tổ chức của đảng phải mua báo *Nhân Dân* là “để tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong toàn xã hội”. Mua thì mua, nhưng đọc hay dùng vào việc gì khác, đảng khó mà kiểm soát nổi!

Dân Kim Nở vùng lên

Khoảng 600 công an trang bị khiên, dùi cui điện, đã giáp chiến với khoảng 500 dân làng khi họ đứng lên phản đối chính quyền trưng thu ruộng đất của họ để làm sân golf.

Dân làng Kim Nở đã tấn công vào công an bằng cách ném đá, đốt rụi 2 xe ủi đất và 1 xe cơ giới. Có ít nhất 5 người bị thương được chở đi. Sự việc đã xảy ra trong tuần lễ cuối cùng của tháng 12 vừa qua.

Đây là lần thứ ba dân làng Kim Nở ở ngoại ô thành phố Hà Nội đã nổi dậy chống lại kế hoạch nhà nước trưng thu đất của dân.

Chính phủ cộng sản Việt Nam coi tất cả lãnh thổ Việt Nam là sở hữu của nhà nước và người dân chỉ có quyền sử dụng mà thôi, do đó chính quyền có quyền lấy lại bất cứ phần đất nào cho mục đích “công ích”. Trong trường hợp này là để cho công ty ngoại quốc đầu tư xây dựng một sân đánh golf.

VC chê tiếng Pháp

VC đã làm Pháp méch lòng khi khẳng khái đòi gạt tiếng Pháp ra khỏi các tài-liệu y dược. Nước Pháp, cũng như Québec, vốn phiến-muộn vì ngôn ngữ của họ, vốn được trọng vọng cách đây một vài thế-kỷ, nay càng ngày càng ít được dùng.

Tuần báo Pháp *Le Nouvel Observateur* số ra ngày 16.1 loan tin, chính quyền CSVN chuẩn bị ra quyết định, đòi tất cả các tài liệu về thuốc trị bệnh của Pháp ở Việt Nam kể từ nay phải được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh. Theo báo này, thuốc trị bệnh của Pháp hiện chiếm 56% thị trường Việt Nam.

Quyết định của CSVN không những đã khiến các nhà công nghiệp dược phẩm của Pháp bức tức mà còn gây phản ứng từ phía chính-phủ Pháp.

Tối 15.1 Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Pháp Ngữ tại Paris đã ra thông cáo nhấn mạnh là cho tới nay các tài liệu về thuốc chữa bệnh của Pháp đều được viết bằng tiếng Pháp. Bản thông cáo cho biết chính phủ Pháp đã nhấn mạnh với các nhà lãnh đạo CSVN là trong khi chỉ còn vài tháng nữa hội nghị thượng đỉnh các nước sử dụng tiếng Pháp sẽ diễn ra tại Hà Nội, thật phi lý khi Việt Nam từ chối những tài liệu viết bằng tiếng Pháp.

Bản thông cáo còn cho biết trong chuyến viếng thăm Việt Nam vào tháng 4.1997, bà Margie Sudre sẽ nhắc lại rằng nước Pháp muốn tiếng Pháp vẫn là thứ tiếng được sử dụng trong ngành dược phẩm.

Vào tháng 11 tới đây các nhà lãnh đạo của 49 nước và tỉnh sử dụng tiếng Pháp sẽ họp thượng đỉnh tại Hà Nội. Hội nghị thượng đỉnh này sẽ bầu ra một Tổng Thư Ký đầu tiên của Khối Pháp Ngữ (Francophonie). Pháp là nước tài trợ chủ yếu cho việc tổ chức hội nghị sắp tới với ngân sách 75 triệu quan, nhằm xây dựng một khu trung tâm hội nghị và đào tạo tiếng Pháp cho 1.500 người phục vụ hội nghị. Ngoài nước Pháp, Gia-nã-đại cũng sẽ tài trợ 14 triệu quan cho Việt Nam trong việc tổ chức hội nghị.

Công-ty ngoại-quốc nhờ luật rừng phân xử

Tập đoàn Danao (British Virgin Island) và nhà thầu xây dựng Bangplee (Thái Lan) đã đưa nhau ra tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (Phan Thiết) để yêu cầu xét xử về việc Danao đơn

phương chấm dứt hợp đồng xây dựng sân Golf Phan Thiết vào giữa năm 1994.

Tòa án đã phán quyết phần thắng về Bangplee và buộc Danao bồi thường cho Bangplee 700.000 mỹ-kim trong thời gian 2 tuần lễ, tính tới ngày 4.1 là hạn chót, nếu không, tòa sẽ sai áp tài sản của sân golf để bồi thường cho bên nguyên. Tập đoàn Danao đã nộp đơn kháng cáo lên tòa tối cao.

Theo tin hành lang tòa án Phan Thiết thì tòa tối cao đang cứu xét đơn kháng cáo của Danao, trong khi đó thì tòa án Bình Thuận lại gia hạn thêm 2 tháng để thi hành phán quyết ban đầu của mình, và nói rằng nếu quá thời hạn này mà không có phán quyết của tòa tối cao thì bản án ban đầu sẽ được thi hành. Đây cũng là một án lệ rừng, vì theo luật-lệ các nước, quyết-định của tòa dưới sẽ bị đình-hoãn thi-hành cho đến khi có quyết-định của tòa trên!

Ngoại-trưởng quân-phiệt Miến công-du CSVN

Ngoại trưởng quân phiệt Miến Điện Ohn Gyaw đã hội đàm với Ngoại trưởng VC Nguyễn Mạnh Cầm tại Hà Nội vào ngày 16.1. Nội dung cuộc hội đàm không được tiết lộ, nhưng trước đó một viên chức Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội cho biết là hai ngoại trưởng sẽ bàn về các vấn đề kinh tế, vấn đề buôn lậu ma túy và kế-hoạch đàn-áp đối-lập.

Theo dự-trù, Ngoại trưởng Ohn Gyaw sẽ tham gia cuộc họp của Ủy Ban Hỗn Hợp Việt-Miến vào ngày 17.1.

Kế-hoạch-hóa gia-đình

Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh việc thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình và giảm dân số với ngân sách 24 triệu mỹ-kim trong năm 1997.

Giới lãnh đạo CSVN đã báo động rằng mức tăng dân số mạnh như hiện nay có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế quốc gia. Hiện Việt Nam có mức tăng dân số 29 phần ngàn mỗi

năm, cao hơn Nam-dương, Thái Lan, và Tân-gia-ba.

Bỏ của chạy lấy thân

Trong một cuộc họp báo tại Washington ngày 15.1, Bộ Trưởng Năng Lượng Hoa Kỳ, bà Hazel R. O'Leary, cho biết là vào tháng 3.1975 khi chiến tranh Việt Nam sắp chấm dứt, hai chuyên viên Mỹ đã tìm cách thu hồi 80 gr chất plutonium ở trung tâm nguyên tử Đà Lạt để lượng plutonium này không lọt vào tay quân cộng sản. Nhưng 4 năm sau chính-phủ Hoa Kỳ mới biết, là hai chuyên viên nói trên đã lấy nhầm chất khác!

Plutonium là nhiên-liệu để chế-tạo bom nguyên-tử. Bà bộ trưởng cũng không nói 80 gr hoá chất này hiện phiêu giạt về đâu, Ba-tư, Bắc Hàn hay Iraq!

1996: 73 vụ đình công Đầu năm 1997: 6 vụ

Tại Việt Nam trong năm qua, số vụ đình công đã tăng lên trông thấy.

Theo báo *Lao Động* ngày 15.1, đã có 73 cuộc đình công xảy ra trên toàn quốc trong năm 1996, tăng 22% so với năm 1995.

Hai năm qua là thời gian bộ luật Lao Động mới có hiệu lực, cho phép công nhân được quyền đình công. Nhưng vào tháng 9.1996, chính quyền cộng sản ở Việt Nam đã ra một chỉ thị cấm đình công trong "các khu vực kinh tế quan trọng."

Các cuộc đình công ở Việt Nam xảy ra phần lớn trong khu vực kinh tế tư nhân và trong các công ty liên doanh với ngoại quốc tại Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Bà Rịa-Vũng Tàu, Sông Bé, Đồng Nai.

Sang năm 1997, chỉ trong 8 ngày đầu năm đã có tới 6 vụ đình công xảy ra tại các công ty tư nhân ở Sài Gòn, phần lớn để đòi tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc.

Ngày 8.1, 140 công nhân hãng Inyen Vina sản xuất đàn ghi-ta của Đại Hàn ở Hóc Môn đã đình công.

Ngày 7 và 8.1, 150 công nhân

Công ty Văn Thăng (Quận 8) đình công.

Liên tiếp từ ngày 2 đến ngày 5.1, 60 công nhân hãng thú nhồi bông Kovi ở Hóc Môn đình công.

Sáng ngày 6.1, 171 công nhân xưởng may của Công ty Thời Trang Sài Gòn đình công.

Ngày 3.1, 40 công nhân của Công ty Kiến Hữu đình công ở Thủ Đức.

Hỗn chiến vì tranh khách trọ

Khu vực Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện, Đề Thám nổi tiếng là khu nhà trọ của khách du lịch bụi đời ngoại quốc, quen gọi là "Tây ba lô", từ nhiều năm nay. Những vụ tranh giành khách trọ tại đây ngày càng tăng. Vào khoảng 21 giờ ngày 7.1, vì tranh giành 4 người khách ngoại quốc, nhóm rước khách của Nguyễn Thị Lý ở 96 Bùi Viện dùng gạch đá, mã tấu, tấn công nhóm rước khách của Văn Minh Thủy ở 75 Phạm Ngũ Lão.

Hậu quả, Văn Minh Thủy và 4 người khách ngoại quốc bị thương, được chở vào bệnh viện cấp cứu. Nguyễn Thị Lý bị bắt. Công-an tịch thu 1 mã tấu, 2 gậy gỗ, và truy lùng đồng bọn.

Cướp cha xử cướp con

Hôm 15.1 tòa án "nhân dân" Sài Gòn mở phiên xử vụ gọi là "chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" lớn nhất từ trước tới nay ở Việt Nam. Có 18 người phải ra tòa về tội lừa đảo làm thiệt hại công quỹ hàng triệu mỹ-kim.

Nhưng theo báo *Lao-động*, thủ phạm chính là một nữ giám đốc của một công ty trách nhiệm hữu hạn đã chạy ra ngoại quốc từ năm 1994 mang theo 13 triệu mỹ-kim của mấy ngân hàng nhà nước và của nhiều doanh nghiệp khác.

Giải-tỏa 600 căn nhà

Trong số 138 cây cầu ở Sài-gòn, đã có 100 cầu bị dân-chúng lấn đất xây nhà ngay dưới chân cầu, tổng số 600 căn. Nhiều nhất là các cầu lớn như

Tân Thuận, Chũ Y, Khánh Hội, Calmette, Nhị Thiên Đường, Chà Và, Hậu Giang, Cầu Đỏ, Bình Triệu và Cầu Sơn. Thành Hồ dự trừ giải tỏa 600 căn nhà này trong tháng 2.

Vé xe lửa bị đầu cơ

Phó giám đốc Xí Nghiệp Liên Hiệp Vận Tải Đường Sắt khu vực III hôm 9.1 tiết-lộ, chỉ sau hơn 10 ngày "triển khai bán vé trước" cho hành khách đi lại vào dịp Tết Đinh Sửu 1997, đã bán ra 40.000 vé. Số còn lại chỉ còn 20.000 vé, nếu bán ra sẽ hết ngay trong vòng một tuần, trong khi lượng khách có thể tăng lên đến 100.000 người. Ngành hỏa xa không đáp ứng được nhu cầu đi lại của dân chúng trong dịp Tết, và giới đầu cơ đã cấu-kết với cán-bộ hỏa-xa mua chui vé ngoài để bán chợ đen.

Kẻ bán vé chui cho gian thương chưa thấy nói tới, nhưng công-an các phường ở quận 3 đã bắt giữ 27 người gạ bán vé chợ đen tại các nhà ga.

Lại "qui-định mới" cho Việt kiều đầu-tư

Báo *Người Lao-động* số ra ngày 10.1 loan tin một thông-tư của liên bộ Ngoại-giao, Kế-hoạch & Đầu-tư cho biết đến ngày 31.12.1996, những người còn mang hộ chiếu (chiếu-khán) hợp lệ của Việt-nam thì không cần có giấy xác nhận nguồn gốc. Nếu Việt kiều chỉ có hộ chiếu ngoại quốc thì phải có giấy xác nhận của một trong các cơ quan: đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nhà nước Việt-nam, Ủy Ban Về Người VN Ở Nước Ngoài, cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại mà người gốc Việt Nam mang hộ chiếu.

Những qui-định có liên quan đến việc xác nhận nguồn gốc VN và lý lịch tư pháp trước đây đều bị bãi bỏ.

Việt kiều nếu về nước đầu tư, phải là người không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án do cơ quan thẩm quyền nước sở-tại xác nhận, nghĩa là phải có giấy chứng-nận không can án, không đang bị

điều-tra tư-pháp, do quốc-gia định-cư cấp.

Điều đáng nói là tại các quốc-gia Âu Mỹ, không ai đòi hỏi loại giấy chứng-nận vô lý này. Họ không có mẫu in sẵn và rất lúng-túng khi có nhiều người Việt cứ nài nỉ xin cấp giấy chứng nhận loại này để về nước làm ăn!

Tỉ-lệ học-trò nghèo

Theo kết quả nghiên cứu của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo VC, hoàn tất cuối tháng 12.1996, sự phân cách giàu nghèo trong nền giáo dục tại Việt Nam đã lên đến mức báo động.

Các tài-liệu nghiên cứu cho thấy không có một con em nào thuộc các gia đình trong nhóm nghèo nhất (chiếm 20% dân số) ghi tên học cao đẳng hay đại học, vì học phí bây giờ quá cao so với khả năng kinh tế gia đình. Trong khi đó, con em thuộc các gia đình nhóm giàu nhất thì có 7% con cái theo học đại-học.

Cũng theo tài-liệu của cuộc nghiên cứu này, học sinh nhà nghèo chỉ có khả năng theo học đông nhất ở bậc tiểu học: chiếm 68%; trong khi đó thì tỷ lệ theo học ở cấp này của nhóm giàu nhất là 86%.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam
Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Algeria
13 Phan Chu TRình
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Afghanistan
11 khu Vạn Phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Australia
66 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Bulgaria
2F khu Vạn-phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Belgium
D1 khu Vạn phúc
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cambodia
71A Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Canada
39 Nguyễn Đình Chiểu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Cuba
65 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán CHND Trung-hoa
46 Hoàng Diệu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Czech & Slovakia
13 Chu Văn An
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Denmark
B-3b khu Giảng Võ, số 1-2
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán England
16 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Egypt
85 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán France
49 Bà Triệu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Germany
29 Trần Phú
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Hungary
43 Điện biên phủ
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán India
58 Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Indonesia
50 Ngô Quyền
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Iran
54 Trần phú
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Iraq
66 Trần Hưng Đạo
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Italy
9 Lê Phụng Hiểu, Hà-nội, Vietnam

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Tôi không biết chắc các bạn sẽ đọc bài này vào lúc nào, trước, trong khi, hay sau Tết Con Trâu. Nhưng dù là lúc nào, thì tôi vẫn nghĩ là với không khí Tết.

Nhớ lại ngày tôi còn nhỏ, nhật báo tiếng Việt bán tại thành phố quê tôi, chỉ có tờ *Đông Pháp*. Người lớn trong nhà mua về đọc, chắc là đọc cả tờ báo. Riêng tôi, tôi chỉ chú ý đến một mục nhỏ có tên là "Dĩa Mứt gừng", người phụ trách ký là "Như Hoa". Đây là một mục biếm luận xã hội. Có lẽ hồi ấy, hấp dẫn tôi là cái tên của mục, chứ không phải là nội dung của các bài. Tôi vốn thích ăn mứt gừng uống nước trà từ hồi còn rất nhỏ. Trong khi đọc mục biếm luận kia, có thể tôi đang uống trà và ăn mứt gừng thật, mà cũng có thể chỉ là tưởng tượng.

Bây giờ, đang ở xứ người, không khí Tết đang phảng phất, xin mời các bạn đem mứt gừng và nước trà ra, để chúng ta cùng nhau vào chuyện.

Người Ta Tính Số

Trong số cuối năm 1996, tờ *Time* của Gia Nã Đại "xếp hạng" một số thành tích trong nhiều lãnh vực trên thế giới. Họ đặt tên bản "xếp hạng" là *Hay Nhất Và Dở Nhất Của Năm 1996*. Được đề cập đến là những lãnh

vực này: Điện ảnh, âm nhạc, truyền hình, quảng cáo, khoa học, vẽ kiểu, điện toán, sách, sân khấu, con người. Xen vào đó, lại có một lãnh vực không thể nào có cái "hay nhất", mà chỉ có cái "tồi tệ nhất" mà thôi: Những xì-căng-đan.

Ở đây, chúng ta sẽ chỉ đề ý tới những gì liên quan đến văn học, nếu không vậy, thì phải là thật đặc biệt.

- Về điện ảnh, đứng đầu bản kê 10 phim được coi là hay nhất trong năm, là cuốn phim *The English Patient* của Anthony Minghella, dựa trên cuốn tiểu thuyết của Michael Ondaatje.

- Về âm nhạc, bài hát được ái mộ nhất trong năm là bài *New Moon*

Daughter do Cassandra Wilson hát.

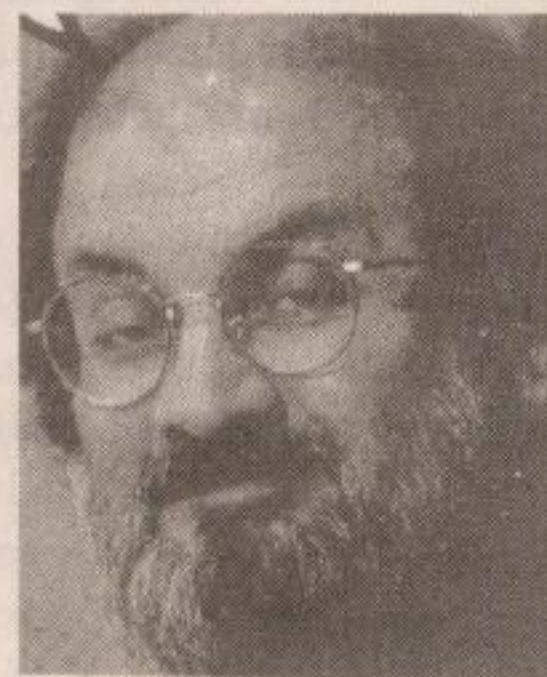
- Về truyền hình, chương trình được nhiều người thích nhất là *EZ Streets* của đài CBS.

- Trong lãnh vực khoa học, những thành công đưa nhân loại đến gần Hỏa Tinh được xếp hạng đầu, còn cái xác cô gái tìm được trên một ngọn núi ở Pérou được xếp hạng cuối.

- Về sách, có hai bản kê. Tiểu thuyết và thơ, có những cuốn này: 1- *The Moor's Last Sigh*, tiểu thuyết của Salman Rushdy (năm 1989, bị lãnh tụ Hồi Giáo Iran tuyên án tử hình vì cuốn tiểu thuyết *Satanic Verses*); 2- *Infinite Jest*, tiểu thuyết của David Foster Wallace; 3- *The Tailor of Panama*, tiểu thuyết của John le Carré; 4- *Ants on the Melon*, thi tập của Virginia Hamilton Adair; 5- *The Odyssey*, thơ



Danh ca Cassandra Wilson trong bài "New Moon Daughter"



Nhà văn Salman Rushdy

Homer dịch ra thơ tiếng Anh, của Robert Faghe.

Loại phi hư cấu, có những cuốn này: 1-*Angela's ashes*, hồi ký của Frank McCourt; 2-*Hitler's Willing Executioners*, nhận định lịch sử của Daniel Jonah Goldhagen; 3-*Red China Blues*, hồi ký chính trị của Jan Wong; 4-*A life of Picasso: 1907-1917*, tiểu sử do John Richardson viết; 5-*My Dark Places*, hồi ký của James Ellroy.

- Đứng đầu danh sách 10 vở kịch ăn khách nhất trong năm 1996, là vở nhạc kịch *Rent* của nhà soạn kịch kiêm soạn nhạc Jonathan Larson.

- Danh sách những người được chú ý nhất trong năm khá dài, có khi đơn, có khi đôi. Văn có, võ có, chính trị "ăn theo" cũng có. Tất nhiên, người làm bản kê chỉ muốn nêu sự đặc thù. Như chuyện tai tiếng của con gái nữ tài tử Grace Kelly (vương hậu Monaco) chẳng hạn.

Trong danh sách có mấy ca sĩ và tài tử nổi tiếng.

Nhưng tựu trung, dù văn, dù võ, tất cả những nhân vật hai chân đều bị lấn át bởi một "nhân vật" bốn chân: Con khỉ cái Binti-Jua. Thành tích của nó như sau: Trong khi nó đang ru cho con ngủ, một đứa bé té vào chuồng của nó, nó đã ngừng ru con để cứu đứa bé kia.

Dưới bức hình giới thiệu "nhân vật" này, tờ báo nhận định: *Có lẽ cũng còn nhiều người phải bắt chước con khỉ này.*

Đọc lời nhận định trên, tôi chợt nhớ đến Nguyễn Vỹ, Trương Tửu, và bài thơ "Gửi Trương Tửu". Trong bài thơ, có câu: "Nhà văn An-Nam khổ như chó", và tác giả đã bị bạn trách: "Anh so sánh như vậy, không sợ nhục cho chúng ta sao?". Tác giả cãi: "Chó nó nhục, chó chúng ta nhục cái nỗi gì!".

Bây giờ, tờ *Time* bảo là người phải bắt chước khỉ. Thế ra, con người chúng ta cũng còn tệ lắm sao?

Nhất Nghệ Tinh

Báo chí Mỹ loan tin Charles Hamilton, 82 tuổi, vừa từ trần ở New York. Đây là một con người làm một cái nghề đặc biệt, rất khó xếp loại. Ông chuyên sưu tập để bán lại những thứ liên hệ đến những người nổi tiếng: Chữ ký, thủ bút, thư từ, bản thảo, diên văn...

Sự nghiệp của Hamilton bắt đầu bằng sở thích, và rất sớm. Lúc ông mới lên 12 tuổi, Rudyard Kipling (1865-1936), thi sĩ kiêm tiểu thuyết gia của Anh, đã thành danh. Ông viết thư xin chữ ký của Kipling, kèm theo

thư một đồng 10 xu, để thư chắc được hồi âm. Quả nhiên, Kipling gửi tặng ông chữ ký. Đó là chữ ký đầu tiên của danh nhân, mà Hamilton kiếm được.

Những thứ Hamilton sưu tập càng ngày càng nhiều lên, nhưng ông chỉ bắt đầu kiếm được tiền bằng cách bán ra những thứ ấy, từ năm 39 tuổi. Món ông bán ra với giá cao lúc bấy giờ là bản nháp bài diễn văn tựu chức (không được đọc) của tổng thống George Washington.

Nhưng công việc làm ăn của Hamilton không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Ông đã bị lôi thôi khi đem bán những lá thư riêng của hai vị phu nhân của Tổng thống Kennedy và Johnson, cũng như khi tuyên bố là giả mạo những tài liệu được coi là nhật ký của Hitler.

Báo chí Mỹ đã có lần gọi Hamilton là "người mua bán đời tư". Trong thực tế, ông đã trở thành một loại chuyên viên rất hiếm về thủ bút, về chữ ký, về thư tín cá nhân. Bây giờ, ông vĩnh viễn rút lui ra khỏi "thương trường", không biết trong gia đình ông có ai có đủ hứng thú và khả năng, để kế tục cái "business" đặc biệt của ông không.

Một Cái Tin Lạ

Tờ *L'actualité* của Gia Nã Đại, số ra đầu tháng 12.96, có đăng một cái tin nhỏ, mới nghe thì rất tức cười, nhưng nói lên được thực trạng của Trung quốc ngày nay.

Tựa đề của cái tin là *Nếu Như Các-Mác Biết Được Chuyện Này*. Còn nội dung thì như sau: Tờ *Baltimore Sun* của Hoa Kỳ tường thuật rằng nay tờ "Cầu Thị" (tìm sự thật), cơ quan ngôn luận của đảng Cộng Sản Trung Quốc, không còn bàn tới chủ nghĩa Mác-xít nữa. Họ đã nghe lời các chuyên gia tâm lý-chính trị quốc tế, bỏ mục "mác-xít luận" đi. Song hành với việc này, tờ báo mở ra mục "An Giải Tinh Thần" cho độc giả. Chắc hẳn các cấp thẩm quyền đang lo sợ rằng trước đà "cải cách" xã hội và kinh tế do Đảng chủ trương, dân chúng có thể lo âu thái quá, dẫn đến nổi loạn.

Ngoài ra, tờ "Cầu Thị" còn mở một



Khỉ mẹ Binti-Jua ru con

trung tâm “An Giải Tinh Thần”, để độc giả nào lâm vào tình trạng “bất an”, có thể trực tiếp tới nhờ điều trị. Nhưng theo phóng viên của *Baltimore Sun*, phí tổn hơi cao so với túi tiền của dân chúng: Mỗi lần đến xin “an giải” phải trả 7 đô-la rưỡi, trong khi làm việc một năm, chỉ kiếm được 450 đô-la.

Tờ *Baltimore Sun* cho là “cổ vấn phí” cao, nhưng tôi cho là không cao. Tôi so sánh với chuyện này: Hồi đoàn làm phim Pháp sang Sài Gòn thực hiện phim *L'amant* (theo tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Marguerite Duras), khoảng 1991-92, mỗi khi có vấn đề gì liên hệ đến phong tục mà cổ vấn thường trực của đoàn lúc bấy giờ là SN không giải quyết được, đoàn cho người đến hỏi một vị cổ vấn *free-lance* cao tuổi hơn, vị này đã đòi giá mỗi câu trả lời là 100 đô-la. Mà lợi tức đồng niên của dân Việt Nam lúc bấy giờ chỉ hơn 100 đô-la chút ít.

Thơ Hai-Cú

Hai-cú là một thể thơ cổ của người Nhật. Mỗi bài chỉ gồm 3 câu, đếm cả là 17 chữ. Đây là một hình thức văn chương cô đọng, lời ít ý nhiều, rất phổ biến ở Nhật Bản, trong những thế kỷ trước.

Trong lịch sử văn học của Nhật, đã có nhiều người nổi danh trong lãnh vực hai-cú. Có thể kể: Thế kỷ 18, Buson; thế kỷ 18-19, Kobayashi Issa; cuối thế kỷ 19, Maosaka Shiki.

Nhưng đáng kể là tôn sư của thơ hai-cú: Matsuo Bashō (1644-1694).

Có thể nói Bashō là người đã chuẩn định và tinh luyện thể hai-cú. Nhờ ông mà hai-cú đã có một địa vị rực rỡ trong văn chương Nhật Bản.

Bashō có để lại nhiều thơ hai-cú, nhưng tác phẩm quan trọng nhất của ông là *Oku no hosomichi* (Con đường đi lên phía bắc). Đây là một tập du hành ký sự, có xen những bài hai-cú diễn đạt suy tư của một nhà thơ kiêm hành giả (cũng có người coi trọng tư cách thiền sư của Bashō hơn tư cách thi nhân của ông).

Mới đây, một cái tin làm xúc động giới văn học Nhật Bản và quốc tế: Bản thảo tập *Oku no hosomichi* do chính tay Matsuo Bashō viết, xuất hiện tại Kobe, sau một thời gian “lưu lạc không biết ở đâu”. Câu chuyện đã xảy ra như vậy: Năm 1744, trong lễ kỷ niệm 50 năm ngày Bashō từ trần, tập bản thảo được trưng ra cho mọi người thấy, nhưng sau đó thì biến mất. Có tin đồn nó bị mất trộm và được bán ra nước ngoài. Đến cuối thập niên 1980, một người Nhật chuyên mua bán sách cổ tên là Kenichiro Nakao, loan tin vừa mua được một bản sao lại tập bản thảo quý kia. Nhưng sau đó, giới văn học cũng không để ý đến nghi vấn bản sao kia do đâu mà có. Rồi người ta cũng quên đi. Đến tháng 1.1995, trong trận động đất tàn phá vùng Kobe, nhà của Nakao cũng bị sập đổ. Nhưng cái “bản sao” kia vẫn còn nguyên vẹn. Ngẫu nhiên, nó lại được một chuyên gia về cổ thư để mắt tới. Vị chuyên gia này xác nhận đó là tập bản thảo cuốn *Con đường đi về phía bắc*, do chính tay Matsuo Bashō viết,

chớ không phải là bản sao. Sau nhiều lần hội nghiệm, các nhà văn học và khoa học khác cũng xác nhận như vậy. Trong tập, có 74 chỗ sửa chữa, đúng là tự dạng của tác giả. Té ra, cái lâu nay tưởng là “bản sao” lại chính là “bản gốc”.

Ước gì *Truyện Kiều* của chúng ta rồi cũng sẽ gặp được một kỳ duyên tương tự.

Văn Chương Gia Nã Đại 1996

Xin thưa thật với các bạn là nhiều khi tôi cũng không mấy tin ở những giải thưởng văn chương. Được giải, nhưng chắc đâu là hay nhất? Cũng đã có lần tôi tìm đọc tác phẩm của mấy tác giả được giải Nobel Văn Học, rồi tự hỏi không biết vì sao họ được giải. Không trả lời được, tôi đâm nghi ngờ khả năng thưởng thức của mình. Tôi tự so sánh tôi với một cô gái có chút dung nhan, không đủ điều kiện dự tranh hoa hậu, lúc nào cũng tìm ra được những điểm không đẹp của các hoa hậu, á hậu.

Nhưng về sách, các hội đồng chấm giải có điều kiện đọc đủ sách hơn bất cứ một độc giả nào. Muốn không tin vào họ, cũng không được. Vả lại, họ là những người có thẩm quyền. Nếu có lâm chẳng, thì cũng là tương đối. Trừ khi chính họ làm giám khảo cho chính tác phẩm của họ. Cũng may, chuyện này chỉ xảy ra ở những giải văn chương của CSVN.

Những cuốn tiểu thuyết nào xuất bản tại Gia Nã Đại trong năm 1996 đã được giải văn chương? Sau đây là kết quả:

- **Giải Giller:** Cuốn *Alias Grace* của Margaret Atwood. Đây là một trong những cuốn sách bán chạy nhất trong năm 1996, chẳng những ở toàn Gia Nã Đại, mà còn ở nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ. Tác giả là một tiểu thuyết gia kiêm thi sĩ thành danh từ lâu, tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia.

Trong tiểu thuyết và thơ, Margaret Atwood thường có mối bận tâm đến thân phận của phụ nữ và những vấn đề nhân sinh.



Matsuo Bashō và một trang bản-thảo chính tay ông viết

Cuốn sách trúng giải kể chuyện một nữ nô tì bị buộc tội giết chủ. Trước khi có quyết định của hội đồng chấm giải Giller, dư luận của báo giới trong nước đã đánh giá cuốn sách khá cao. Có báo còn gọi đó là kiệt tác.

- **Giải Toàn Quyền:** Cuốn *The Englishman's Boy* của Guy Vanderhaeghe. Đây là lần thứ hai, Vanderhaeghe được giải thưởng này. Lần đầu, với cuốn *Man Descending*.

Cuốn sách được giải lần này là một cuốn lịch sử tiểu thuyết được các nhà phê bình và dư luận chung của độc giả tán thưởng. Lấy bối cảnh thời gian khoảng thập niên 1920, cuốn sách kể lại chuyện một nhà văn Gia Nã Đại rời tỉnh Saskatchewan để đi Hollywood, với mục đích đưa ra ánh sáng một giai đoạn bi thảm của xứ sở, đã cố đưa câu chuyện lên màn ảnh.

- **Giải Commonwealth:** Cuốn *A Fine Balance* của Rohinton Mistry. Năm ngoái, cuốn này đã đoạt giải Giller, sau đó gây tiếng vang rất rộng. Nội dung lấy bối cảnh của Ấn Độ

khoảng giữa thập niên 1970, khi chính phủ Ấn ban bố tình trạng khẩn cấp.

Mistry là một nhà văn đã nhiều lần được giải. Tác phẩm trước của ông, cuốn *Such a Long Journey* cũng đã đoạt giải Toàn Quyền trước đây. Ông là người chuyên viết tiểu thuyết lịch sử, hoặc lấy sự kiện lịch sử làm luận đề.

Nói chung về giá trị vật chất, thì cả ba giải thưởng kể trên đều không lớn. Nếu đem so với những giải của các nước khác, thì có lẽ chỉ lớn hơn giải Goncourt của Pháp thôi. Nhưng độc giả Gia Nã Đại có thói quen thích mua những cuốn sách được giải. Vì vậy, những cuốn này thường bán rất mạnh ở những lần tái bản. Các tác giả sẽ có nhiều tiền tác quyền.

Đồng thời, tờ *The Globe and Mail* (cũng của Gia Nã Đại) nêu ra 10 cuốn sách xuất bản trong năm, được độc giả toàn quốc cho là hay nhất. Được xếp trước thì trình độ được ái mộ cao hơn:

1- *The Englishman's Boy* của Guy Vanderhaeghe;

2- *Fugitive Pieces* của Anne Michaels;

3- *Last Seen* của Matt Cohen;

4- *Last Orders* của Graham Swift;

5- *The Tailor of Panama* của John le Carré;

6- *David Milne* của David Silcox;

7- *Babel Tower* của B.S. Byatt;

8- *Alias Grace* của Margaret Atwood;

9- *A History of Reading* Alberto Manguel;

10- *Fall on Your Knees* Ann-Marie McDonald.

Hai tác phẩm đoạt giải "Toàn Quyền" và "Giller" cũng có mặt trong danh sách. Điều này chứng tỏ sự quyết định của các ban chấm giải đôi khi cũng trùng hợp với ý kiến chung của độc giả.

Thế Nào Là Trí Thức

Nhân dịp cuốn từ điển *Dictionnaire des intellectuels français* phát hành (tháng 10.1996), tờ *Le Figaro Littéraire* có tổ chức phỏng vấn 8 người gồm triết gia, sử gia, nhà văn, nhà báo. Hai câu hỏi được đặt ra: "Thế nào là một người trí thức?", "Ông có tự coi mình là một người trí thức không?"

Sau đây là lược ý của mỗi người:

- **André Comte-Sponville:** Chữ "trí thức" có hai nghĩa, một nghĩa bản chất, và một nghĩa công nhận. Theo nghĩa trước, người nào làm công việc nặng về suy tư, không làm nghề tay chân, là trí thức. Nhưng theo nghĩa sau, một người chỉ trở nên trí thức khi giá trị công ích của người ấy được mọi người nhìn nhận. Một nhà toán học chỉ biết có toán học, một triết gia chỉ biết có triết học, chưa hẳn là trí thức. Họ cần đem kiến thức phục vụ cho sự nghiệp nhân đạo.

Tôi viết sách triết, không làm nghề tay chân, chắc chắn tôi là trí thức theo nghĩa một. Nhưng tôi có là trí thức theo nghĩa hai hay không, tôi không tự đánh giá được.

- **Jean d'Ormesson:** Cũng có



những người trí thức ngu ngốc (?). Theo tôi, người trí thức là người luôn luôn cố gắng đi tìm chân lý. Chân lý đó nằm ngoài phạm vi quyền lợi cá nhân, nằm ngoài quyền lợi của phe nhóm, của cộng đồng, nằm ngoài cả tín ngưỡng có sẵn của chính mình. Một người trí thức sẽ không còn là trí thức, khi nhầm mất tuân theo những khẩu hiệu của cộng đồng. Chân lý không dễ tìm thấy, cho nên người trí thức không thể dễ dàng chấp nhận một thứ chân lý “tiền chế”.

Trí thức thật, hay trí thức giả xưng, là một chuyện rất dễ lẫn lộn. Phần tôi, cố gắng làm một nhà văn, cũng đã đủ mệt rồi.

- **Philippe Tesson:** Trí thức là người làm công việc trí thức. Nhưng cũng có khi, bằng một cách đặc biệt nào đó, một người bán kẹo, một ông bộ trưởng, cũng là trí thức. Còn các vị giáo sư đại học thì đã được coi là trí thức chuyên nghiệp.

Tôi đang làm báo. Nhà báo thì không nhất thiết là trí thức. Nhưng cũng có những nhà báo là trí thức đúng nghĩa. Riêng tôi, là trí thức hay không tôi không biết chắc. Tôi chỉ biết chắc tôi là nhà báo.

- **Louis Pauwels:** Ngày xưa, Marc Aurèle đã viết: “Bây giờ thì tôi thoát ra khỏi mọi lúng túng. Tôi muốn nói tư tưởng của tôi đã được tự do”. Câu ấy là di ngôn cho mọi người trí thức. Đối với người trí thức, có ba thứ đáng được trân trọng hơn cả là công lý, sự thật, và độc lập tinh thần.

Ở Pháp, người ta đã nói đến “trí thức dân thân”, “đảng của những người trí thức”. Nhưng người trí thức có trách nhiệm không uốn mình theo chính trị.

Vâng, tôi là trí thức trong khi tôi cảm nhận đang bị lưu đầy.

- **Jean Lacouture:** Ở Pháp, từ sau vụ Dreyfus, có những người trí thức bị chỉ trích là “xía vào những chuyện không liên hệ đến mình”. Cũng có người bị chỉ trích là kiêu căng khi họ lên tiếng chê trách những nhà chuyên môn như tướng lãnh, quan tòa.

Nhưng tôi vẫn nghĩ người trí thức phải là người không khoanh tay đứng

nhìn những chuyện xảy ra quanh mình.

Về tôi, tôi không rõ người ta nghĩ sao.

- **Jean Delumeau:** Người trí thức phải là người “dấn thân”. “Dấn thân” theo chiều hướng rút ra từ những suy tư, nghiên cứu. Thiên hạ cũng đã trách cứ người trí thức rằng “họ tưởng họ biết tất cả”, “họ nghĩ họ có thẩm quyền về tất cả”. Thiên hạ cũng đã đánh giá người trí thức “chỉ là sách vở”, “không thực tế”.

Tôi cũng đã nhiều lần bị chê trách như thế. Nhưng tôi vẫn tự hào được làm người trí thức. Những cuộc “điều tra lịch sử” mà tôi thực hiện trên truyền hình, những cuốn sách của tôi, tất cả đều đẩy tôi vào vị thế “dấn thân”.

- **Luc Ferry:** Người trí thức khác người chuyên viên. Người trí thức đến với công luận như một thầy thuốc toàn khoa: Có khả năng đặt vấn đề, có khả năng khơi dậy công đạo, và có khả năng về thẩm mỹ.

Tôi là một triết gia. Tôi nghĩ nhiệm vụ của triết học không ở trong những hoạt động xã hội, mà phải nêu cho được ý nghĩa của cuộc sống.

- **Alain Finkielkraut:** Thế kỷ 20 đã đau đớn chứng kiến sự thắng lợi của một ý thức hệ (cũng may, nó bạo phát rồi bạo tàn!). Chúng ta đã ra khỏi thời kỳ đó (chưa khỏi hẳn đâu!). Nhưng sự đe dọa vẫn còn đè nặng lên người trí thức, và một cái bẫy đang giương ra chờ họ: Sự “bất nhẫn không suy nghĩ” và sự “phản đối thường trực”. Xã hội ngày nay là xã hội trình diễn. Xã hội đó chờ đợi ở người trí thức, không phải sự thông minh, mà những tiếng kêu la, những lời nguyện rửa, khi có tai họa, hoặc tai tiếng xảy ra.

Tôi không bao giờ muốn làm người trí thức loại đó.

Who's Who?

Chắc có nhiều bạn đã để ý đến các ấn phẩm có nhan đề này, hoặc một nhan đề gần giống. Đây là những cuốn từ điển nhỏ, chuyên trình bày về

những “người nổi tiếng”. Tôi nói “người nổi tiếng”, mà không nói “danh nhân”, là có lý do. Các bạn nào đã từng đọc *Who's Who*, chắc đã biết.

Những người thực hiện căn cứ vào những dữ kiện trực tiếp từ các đương nhân. Phần nhiều là những cuộc phỏng vấn viết, như kiểu “vấn đề lục” (*questionnaire*). Nhờ thế, nội dung đa phần trường hợp là chính xác, nhất là không trái với “ý muốn công truyền” của chính các đương nhân.

Tiêu chuẩn là “vừa nổi tiếng trong năm” và “còn sống”. Phạm vi bao gồm đủ mọi lãnh vực hoạt động trong xã hội: Chính trị, quân sự, hành chánh, doanh thương, văn học nghệ thuật... Tự điển sẽ công bố tên, tuổi, gia đình (cha mẹ, vợ con, anh em), học vấn, binh nghiệp (nếu có), nhà riêng và nơi làm việc. Tóm lại, nếu có một tài liệu *Who's Who* mới trong tay, chúng ta có thể liên lạc được với các đương nhân ngay.

Cuốn *Who's Who* đầu tiên được xuất bản tại Luân-Đôn, năm 1849, chỉ là một tập sách nhỏ kê tên những người mới đảm nhận những trọng trách, hoặc mới nổi tiếng, nhưng thiếu những thông tin về lý lịch.

Phải đợi đến 50 năm sau, từ 1899 trở đi, ấn phẩm mới mở rộng về đủ mọi mặt: Cỡ, số ấn bản, lãnh vực hoạt động, lý lịch các đương sự. Mỗi năm, những người thực hiện cho ra một cuốn, trọng tâm địa bàn thống kê vẫn nhắm vào nước Anh và các thuộc quốc. Cũng trong năm 1899, tại Hoa Kỳ lần đầu tiên loại từ điển danh nhân này ra đời tại Chicago, với cái tựa dài hơn: *Who's Who in America: A Biographical Dictionary of Notable Living Men and Women*. Rồi sau đó, cứ hai năm tập sách lại được tái bản một lần, có tu chỉnh phần cũ và thêm phần mới. Từ năm 1974, phạm vi địa lý của từ điển được mở rộng ra ngoài Hoa Kỳ: Tên tuổi những người lỗi lạc của các nước khác cũng được ghi. Trên đà phát triển, các địa phương (các bang, thành phố) cũng làm “Who's who” cho địa phương mình, tất nhiên với số lượng “đương nhân” ít hơn, tiêu chuẩn đôi khi cũng thấp

hơn, nhưng lý lịch thì đầy đủ và chính xác hơn nhiều.

Bên cạnh đó, để bổ túc, nhà xuất bản cho ra loại *Who Was Who* chủ yếu liệt kê những người đã có tên trong những tập *Who's Who* trước, nhưng nay đã qua đời. Còn cuốn mở rộng phạm vi ra toàn cầu thì có tên *International Who's Who*.

Who's Who 1996-1997, ghi khoảng 20.000 tên tuổi (tế ra người nổi tiếng cũng nhiều quá!), trong đó có 9 phần trăm là người cầm bút.

Tôi có một suy nghĩ: Người được ghi tên không có gì phải phàn nàn. Nhưng người tự cảm thấy đáng được mà không được ghi tên, chắc phải thắc mắc: *Sao người kia được ghi, mà mình thì không? Bọn này làm ăn tấc trách, bỏ sót tài năng!*. Cùng một thắc mắc (giùm cho người khác) với tôi, có ký giả Sébastien le Fol. Tôi thắc mắc thì để bụng, nhưng ông ta đã lôi Giám Đốc Antoine Hébrard, người chịu trách nhiệm biên tập *Who's Who* của Pháp, ra phỏng vấn. Sau đây là những câu hỏi và trả lời:

Hỏi: Với điều kiện nào một người cầm bút được ghi tên vào *Who's Who*?

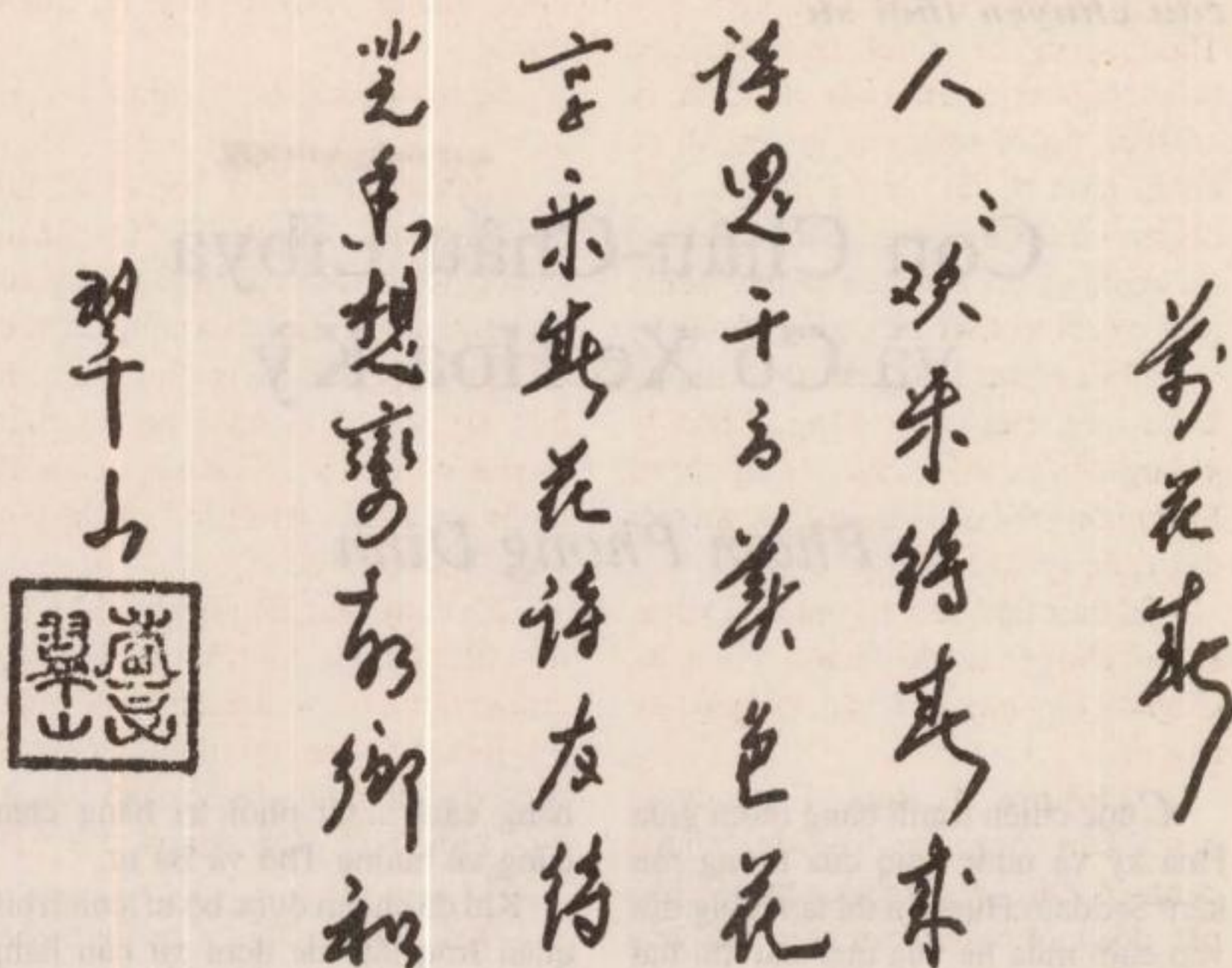
Đáp: Trước hết là được giải thưởng. Giải thưởng nào cũng được. Nhưng chúng tôi không chỉ căn cứ vào giải thưởng. Dư luận chung của các nhà phê bình, các nhà sách, các nhà xuất bản, các tạp chí văn học, đều được quan tâm. Chúng tôi còn lưu ý đến nhận xét của báo giới ngoại quốc nữa.

Hỏi: Có chuyện gởi gắm không?

Đáp: Chuyện đó lúc nào lại chẳng có. Có người đã có tên trong *Who's Who* đến nói với chúng tôi như vậy: "Tôi luôn luôn có tên trong sách của các ông, trong khi tôi không có sách xuất bản nữa. Tôi sẽ giới thiệu một người". Những sự can thiệp loại này, chúng tôi lúc nào cũng vui vẻ đón nhận. Danh sách của chúng tôi không gạt người ưu tú nào ra ngoài hết cả.

Hỏi: Cụ thể các ông thu thập thông tin như thế nào?

Đáp: Chúng tôi gởi đến người "được chọn" một bản gồm nhiều câu hỏi về cuộc sống và tác phẩm của



xuân muôn hoa

*người người vui xuân sang
thơ tràn dâng muôn phương
mừng xuân cùng muôn hoa
xuân ơi! xuân nồng hương.
làng thơ mừng xuân ca
văn chương bao tình thương
nguyên hoa ngời xa đưa
hương nồng quê còn vương!*

thúy sơn

người ấy. Khi được trả lời, chúng tôi kiểm chứng lại bằng mọi cách có thể làm được. Đối với các nhà văn, thì rất dễ. Vì chúng tôi chỉ căn cứ vào tài liệu của các nhà xuất bản. Đôi khi cũng xảy ra những trường hợp khó kiểm, như đương sự có thực sự đạt học vị ấy không. Chúng tôi sẽ nhờ đến bè bạn của đương sự. Nhưng nói chung, các vị ấy đều chân thực.

Hỏi: Người ta có thể khước từ việc được nêu trong *Who's Who* không?

Đáp: Tất nhiên là được. Nhưng việc này cũng hiếm khi xảy ra. Thường là những trường hợp đụng chạm tới

vạn hoa xuân

*nhân nhân hoan lạc dãi xuân lai
thì tứ thiên hương mỹ sắc hoa
hưởng lạc xuân hoa thì hữu dãi
nguyên hương tương luyện cổ hương hoài.*

thúy sơn

danh dự cá nhân hay gia đình, như đang chờ ly dị, sắp sửa bị ngưng chức... Nhưng nói chung, một khi họ đã trở thành những con người của công chúng, thì chúng tôi được tùy ý ghi vào hoặc bỏ ra.

Hỏi: Các ông đối phó với những người hay bịp hoặc hay bịa đặt về mình như thế nào?

Đáp: Có điều gì khả nghi, chúng tôi yêu cầu đương sự cung cấp bằng chứng. Tất cả các bản tiểu sử đều do hơn một người chịu trách nhiệm đứng lập. Độc giả *Who's Who* có thể yên tâm. ●

Con Châu-Chấu Libya và Cỗ Xe Hoa-Kỳ

Phạm Phong Dinh

Cuộc chiến tranh bằng mồm giữa Hoa kỳ và nước Iraq của tướng râu kẽm Saddam Hussein đã tạm lắng dịu vào cuối mùa hè vừa qua sau khi hai bên đều hùng hồn tuyên bố ...chiến thắng vẻ vang.

Phe Hoa kỳ, Tổng thống kiêm Tổng tư lệnh quân đội Bill Clinton sau khi ra lệnh phóng độ một tá hỏa tiễn tấn công một số vị trí chiến lược trong lãnh thổ Iraq, đã xoa tay khoan khoái trình làng nước, đầy nhé, Hussein đã bị nện cho tơi bời hoa lá cành mà không cần dùng tới bộ binh như trong cuộc chiến 1990. Kết quả là Mỹ đã chặn đứng được đà tiến lên phía bắc của quân đội Iraq trong mưu đồ "màn thịt" phe kháng chiến người Kurd đòi tự trị.

Phe Iraq cứ để cho Clinton, vị tổng thống trốn quân dịch, vốn không có chút kiến thức quân sự tối thiểu nào, lằng lằng sung sướng chùng... năm phút, rồi tiếp tục xua quân lên miền bắc tràn ngập tổng hành dinh Irbil của phe kháng chiến Kurd PUK (Lực Lượng Liên Hiệp Yêu Nước Kurdistan) vào đầu tháng 9.96, chẳng coi lực lượng Hoa kỳ trú đóng tại Kuwait và Saudi Arabia ra gờ-ram nào cả.

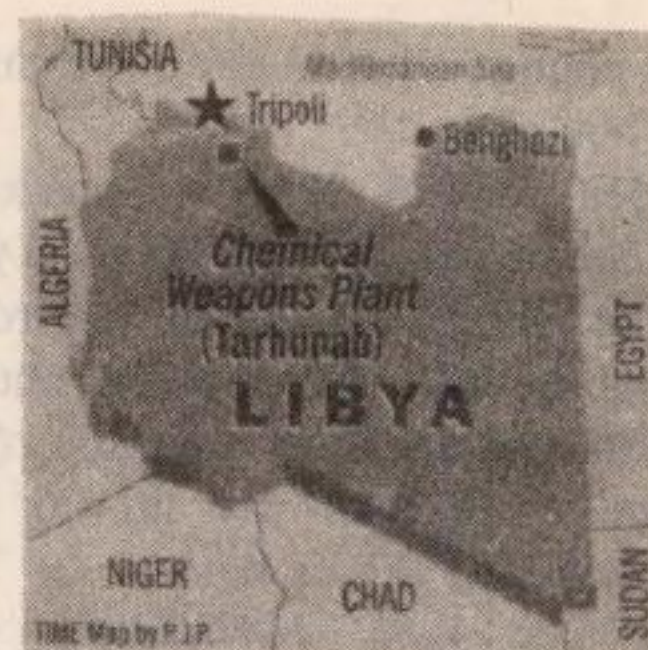
Một số nhân viên CIA "cố vấn" cho PUK noi gương Tôn Sĩ Nghị, không kịp cuốn cả cờ Mỹ, trèo lên vài chiếc Jeep đông mát về hướng biên giới Thổ Nhĩ Kỳ, bỏ lại sau lưng lực lượng kháng chiến tự lực cánh sinh

bằng cách ...tái phối trí bằng chân cũng về hướng Thổ và Ba tư.

Khi đã chiếm được bộ tư lệnh Irbil, quân Iraq lập tức đem xử bắn hàng trăm kháng chiến quân Kurd, khởi cơn cho đi học tập cải tạo chỉ cho tồn cơm nhà nước. Người Kurd đã không học được bài học Việt Nam, còn người Mỹ vẫn cứ loay hoay trong những vũng lầy "đánh không cần thắng" mà hậu quả trước mắt là chính phủ Mỹ đã chuẩn chỉ một ngân sách để ...tưng bưng đón tiếp hàng ngàn người tị nạn Kurd vào đất Mỹ, có lẽ là theo diện "HO" PUK chăng?

Cuộc chiến dằng dai không nóng không lạnh giữa Mỹ và Iraq đã làm lu mờ một hình thái chiến tranh lạnh kiểu bỏ túi và chỉ khiếm tốn chiếm được một vài cột báo nằm lẫn lộn giữa những trang quảng cáo mỹ phẩm lột da hay thuốc cường dương. Đó là cuộc đấu trí giữa con châu chấu Phi châu Libya của viên Đại tá Tổng thống Gaddafi và cỗ xe khổng lồ Hoa kỳ, đã và đang làm cho Mỹ lên ruột không kém gì cuộc chiến với Iraq.

Libya, một đất nước có diện tích khá lớn, độ 1.775.550 km vuông, tức gấp 6 lần diện tích Việt Nam nhưng chỉ có chừng gần 4 triệu rưỡi dân, đa số thuộc chủng tộc Berber và Ả rập chiếm 97% dân số, phần còn lại gồm những sắc dân Hy Lạp, Ý, Malta, Hồi (Pakistan), Ai cập, Ấn độ, Thổ (Turkey) và Tunisia. Ngôn ngữ chính



thức là tiếng Ả rập, Ý và đặc biệt tiếng Anh được dùng hết sức rộng rãi ở hầu hết những thành phố lớn. Tuy nổi tiếng là một nước phong phú dầu hỏa và khí đốt nhưng lợi tức bình quân đầu người chỉ khoảng 6.000 mỹ kim. Libya có cán cân mậu dịch tương đối thăng bằng: xuất cảng 6 tỉ 1, nhập cảng 6 tỉ 2.

Trước năm 1911, Libya lần lượt lệ thuộc Ai cập từ thế kỷ 16 rồi đế quốc Thổ thế kỷ 19. Năm 1911 nó trở thành thuộc địa của Ý nhưng đến năm 1943 thì người Anh nhào vô mời lực lượng Ý và Đức lúc đó đang thua trận tơi tả đi chỗ khác chơi và hỗ trợ vị vua người Libya, Idris I, lên nắm chính quyền, dĩ nhiên là bù nhìn. Ông Tây mũi lõ Pháp cũng tạo được một phần nhỏ ảnh hưởng. Người Anh và người Pháp ngồi chưa nóng chỗ vì chỉ 25 năm sau đó, năm 1969, một vị đại tá trẻ măng mới 28 tuổi tên Gaddafi nổi lên đảo chánh thành công, lập nên nước Cộng Hoà Ả Rập Libya. Liên xô cũ lập tức công nhận nước Cộng hoà này và mối tình hữu nghị thâm thiết quá sức đến nỗi Gaddafi một lần nữa đổi quốc hiệu cho nó có thêm chất "giai cấp" thành Nhân Dân Xã Hội Chủ Nghĩa Ả Rập Libya.

Gaddafi thi hành một chính sách Hồi giáo giáo điều hết sức cứng rắn, luôn hục hặc với những lân quốc như Ai Cập, Sudan; xúi hai phe chính phủ và chống chính phủ ở Cộng Hoà Chad đánh nhau chí tử, ngất ngư để gã thừa nước đục thả câu đem quân chiếm phần đất Aouzou của Chad. Nhưng Gaddafi được thế giới biết đến nhiều nhất qua danh hiệu "Kẻ Đỡ Đầu Khủng Bó". Gaddafi hân hoan cung

cấp tài chánh dồi dào cho bất cứ tổ chức khủng bố thuộc khối Ả Rập nào, đặc biệt là PLO (Phong Trào Giải Phóng Palestin), cung cấp thiết bị, nơi huấn luyện. Bàn tay sắt của hắn vươn dài ra tới mỗi tận vùng Trung Đông và phần lớn châu Âu. Những nhân vật chống đối nhà nước Libya dù có ẩn trốn ở chân trời góc biển nào cũng đều bị những toán ám sát Libya chăm sóc tận tình.

Gaddafi hung hăng con bọ xít quá đến nỗi anh cao bồi Mỹ ngửa mắt chịu không nổi. Mỗi bang giao giữa hai bên ngày một căng thẳng cho đến tháng 5.1981 thì chính thức cắt đứt. Hai bên rút đại sứ và nhân viên sứ quán về nước. Chỉ 3 tháng sau đó, chiến đấu cơ Mỹ bắn hạ 2 máy bay Libya trong một trận không chiến ngắn ngủi. Năm 1986, dưới thời Tổng thống đảng Cộng hòa Reagan, Hoa kỳ quyết tâm thực hiện chính sách đối đầu cứng rắn với khủng bố quốc tế. Mỹ đã thuyết phục được các đồng minh cùng phong tỏa kinh tế Libya để trừng phạt. Libya trả đũa bằng một vụ đặt bom ở một quán rượu trong khu

Tây Bá Linh khiến 2 binh sĩ Mỹ tử nạn. Hoa kỳ quyết định “màn thịt” Gaddafi. Những chiếc oanh tạc cơ Mỹ được lệnh oanh tạc thủ đô Tripoli vào tháng 8.86. May phước cho Gaddafi, Allah đã “phù hộ” hắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Thành tích “huy hoàng” gần đây nhất của Gaddafi là vụ hỗ trợ khủng bố đặt bom làm nổ tung chiếc PAN AM của Mỹ năm 1988 trên vùng Lockerbie thuộc lãnh thổ Scotland, giết sơ sơ chừng hơn hai trăm người. Cục điều tra liên bang Mỹ FBI cũng như các lực lượng cảnh sát quốc tế đều biết rõ mười mươi ai là chính phạm, cực lực đòi Libya phải trao bọn khủng bố sát nhân cho các cơ quan tư pháp quốc tế xét xử. Dĩ nhiên Gaddafi chẳng coi những lời rùm beng đó ra cái củ khoai gì cả và tiếp tục làm nhiều chuyện động trời động đất hơn nữa mà nếu sánh với mức độ điên cuồng của Saddam Hussein thì chưa biết ai là người đoạt huy chương vàng.

Cuối năm 1992, những không ảnh chụp được từ vệ tinh do thám và những báo cáo của các điệp viên nằm

vùng tại Libya gửi về đã giúp những chuyên viên kỹ thuật Cục Tình Báo Trung Ương Mỹ CIA thu thập được khá đầy đủ dữ kiện đưa vào máy điện toán để xem thực sự chúng là cái ...giống gì. Những viên chức cao cấp nhất CIA cũng có mặt tại phòng kỹ thuật tổng hành dinh Langley, Virginia hồi hộp chờ đợi kết quả.

Những gì mà họ thấy trên màn ảnh máy vi tính hôm đó đã làm cho lông tóc của hết thảy mọi người dựng đứng lên, máu như muốn đông đặc lại. Đó là một nhà máy khổng lồ sản xuất hơi độc hóa học (*nerve gas*) được xây dựng ngầm dưới lòng đất có kích thước của tòa nhà ba tầng và rộng chừng 5.000 bộ vuông (*square foot*). Hai năm trước đó, năm 1990, Hoa kỳ đã phát động một chiến dịch vận động đồng minh và đã thành công trong việc áp lực buộc Libya phải đóng cửa vĩnh viễn một nhà máy sản xuất hơi độc tại vùng Rabta.

Libya lảng lạng ưng chịu không nói năng gì, tháo dỡ nhà máy thì ta cứ tháo dỡ. Thua keo này ta bày keo khác! Nhưng dữ kiện thu thập được trên máy vi tính đối chiếu với những tài liệu lưu trữ không khỏi làm cho CIA chửi ba đời nhà Gaddafi. Toàn bộ vật liệu đang xây dựng cho nhà máy hơi độc thứ nhì chính là do vật liệu của nhà máy thứ nhất được rình tới không thiếu một con ốc nào. Có khác chăng là lần này nhà máy vĩ đại hơn, được xây dựng ăn sâu vào trong lòng núi ở gần khu vực Tarhunah để tránh con mắt nhòm ngó của vệ tinh do thám và sự đột nhập của những điệp viên trong nội địa. Cấu trúc của nhà máy này hết sức tân kỳ mà nhiều chuyên viên cho rằng có thể Libya đã mua được thiết kế xây dựng những nhà máy sản xuất bom nguyên tử ngầm trong lòng đất từ những chuyên viên Nga thất nghiệp sau khi Liên xô sụp đổ.

Kể từ thời điểm đó, Hoa kỳ đã phải nhọc lòng làm lại từ đầu, đề ra những kế hoạch vận động với đồng minh lần nữa để hủy diệt hay ít ra ngăn chặn tiến trình xây dựng. Chiến dịch được mang tên Rabta-II (Rabta-II Operation). Đến đây cuộc đấu trí đấu



Đại-tá Gaddafi, lãnh-tụ Libya

lực giữa con châu chấu Libya và chiếc xe khổng lồ Mỹ bắt đầu.

Lúc đầu Gaddafi dự định khánh thành nhà máy vào cuối năm 1995 nhưng tốc độ xây dựng hết sức chậm chạp, phần lớn do bộ ngoại giao Mỹ và CIA tích cực phát triển một mạng lưới toàn cầu phong tỏa việc chuyển vận, mua bán vật liệu xây dựng và thuê mướn nhân công ngoại quốc đến Libya. Dù đã làm việc học xì đầu như vậy, Giám đốc John Deutch, trùm CIA, phải ngao ngán tiết lộ với phóng viên Douglas Waller của tuần báo *Time* rằng Libya vẫn cứ không có dấu hiệu gì đình trệ trong công việc xây cất cái mà ông gọi là “Nhà máy vũ khí hóa học ngầm lớn nhất thế giới”.

Để chắc ăn hơn, lần này Libya quyết tâm đục sâu vào lòng núi Tarhunah để xây cất nhà máy và thách đố không lực Hoa kỳ. Không một oanh tạc cơ nào, không hỏa tiễn liên lục địa nào có thể bắn phá chính xác và làm trầy trụa được nó. Những toán biệt kích lừng danh của Mỹ như Seal, Delta Force nếu được thả vào phá hoại sẽ bị làm gỏi đến người cuối cùng. Chỉ duy nhất một cách có thể hủy diệt được nhà máy là cho nó một trái bom nguyên tử (nuclear bomb) hay bom khinh khí (hydrogen bomb) ngay trên đỉnh ngọn núi, nhưng đây là điều không tưởng vì đạo đức không cho phép.

Mọi kế hoạch của phía Libya hết sức hoàn chỉnh, ngoại trừ một khe hở...to tổ bố mà từ đó CIA có thể ứng dụng khoan khoái lách vào một cách thoải mái và dễ ợt. Cái gì mà nghe có vẻ “trí tuệ” quá vậy? Với số dân 4 triệu người và với một mức lợi tức khá cao, giống như dân các xứ dầu hỏa giàu có như Kuwait chẳng hạn, người Libya cũng sống tà tà chẳng thiết học hành làm lụng gì. Từ rửa chén quét nhà cho đến buôn bán dịch vụ, bất cứ việc thương vàng hạ cám gì họ cũng thuê mướn nhân công ngoại quốc. Sự thiếu hụt nhân công và chuyên gia đã đưa đến hậu quả là Libya phải nhập cảng 250.000 chuyên viên ngoại quốc, chưa kể bầu đoàn thể tử của những người ngoại quốc ấy ùn ùn kéo nhau

vào theo. CIA đâu có ...ngu đến nỗi không biết cấy người của mình vào. Vài ngàn công nhân người Thái lan và những quốc tịch khác được thuê xây dựng cho công trình nhà máy vũ khí hóa học. Mà một công nhân dù ngu đến mấy đi nữa cũng đếm được vật liệu bao nhiêu, đọc được xuất xứ vật liệu do nước nào sản xuất, từ đó giúp Langley (tổng hành dinh CIA) nắm đầy đủ dữ kiện cần thiết để hành động.

Toàn bộ không ảnh cho thấy Libya đã xây được một con đường tối tân dẫn vào lòng núi, lối ra vào duy nhất là ở một thung lũng hẹp nằm giữa triền núi cao của hai đỉnh núi. Xa lộ có hai đường song song và khi bắt đầu vào đến cửa hầm thì rẽ ra làm hai nhờ một dãy tường núi đá đầy cộm rồi mất hút vào trong lòng núi. Không một công nhân nào được bén mảng đến khu vực bên trong này nên CIA cũng không biết đích xác có những gì ghê gớm, ngoại trừ sự ước lượng là nhà máy mỗi năm có thể sản xuất được chừng 100 tấn hơi độc mà nếu được rải đều và mỗi người Mỹ được ngửi một ít thì cả nước Mỹ sẽ bị tiêu diệt.

Nhiệm vụ chính của CIA là tìm cho ra tử huyệt của công trình để đánh đòn quyết định, nhưng cái tử huyệt đó nó nằm ở đâu?

Đầu năm 1993, một phái đoàn hùng hậu CIA được bí mật đón tiếp trong dinh Thủ tướng Đức, ông Helmut Kohl. Họ đã trình trọng trải lên mặt bàn trước sự chứng kiến của nhiều yếu nhân Đức, phóng đồ nhà máy Tarhunah và thuyết trình công tác của chiến dịch Rabta II. CIA xác định với chính quyền Đức rằng họ đã dò tìm được chỗ cần phải đánh nhưng cần có sự cộng tác và hỗ trợ của phía Đức. Đúng ra CIA đã tìm thấy được chính công ty Westfalia-Becorit của Đức đã bán máy khoan núi cho Libya. Những máy khoan này có khả năng đào một đường hầm rộng 7m3, cao 5m5 và Libya phải nhập cảng mũi khoan của Đức. Khoan đất đá làm mũi khoan mau hỏng và phải thay thế liên tục, cho nên CIA thuyết phục Thủ tướng Kohl là nếu mũi khoan bị ngưng cung cấp, toàn bộ công trình sẽ bị đình

chỉ vô thời hạn. Trước tầm vóc nghiêm trọng của sự việc, Thủ tướng Kohl không còn cách nào khác hơn là xuýt xoa tỏ vẻ ...hối tiếc và lập tức ra lệnh cho Westfalia ngưng ngay việc cung cấp toàn bộ thiết bị khoan núi.

Tiếp theo đó lần lượt những công ty Ý, Thụy sĩ, Đan mạch, Áo, Anh, Ba lan và Nhật đều hợp tác với Rabta II và ngưng cung cấp vật liệu, máy móc cho Libya. CIA khoan khoái ước tính rằng công trình sẽ bị đình trệ ít nhất là 10 năm mới có thể tiếp tục.

Nhưng phía Libya cũng đâu có chịu để cho người Mỹ muốn gì thì muốn, người Libya cũng “trí tuệ” lắm chứ phải chơi đâu! Châu Âu đã chơi không được thì Gaddafi xoay qua những đầu mối cung cấp kỹ thuật khác còn khủng khiếp hơn nhiều. Anh Trung Cộng, chủ chà và cày Ấn độ và những con rồng Đông Nam Á là những nguồn cung cấp thiết bị vừa rẻ vừa vô tận, muốn bi nhiêu cũng có, nơi mà những khái niệm về mối nguy cơ diệt chủng rất lỏng lẻo. Mao của Trung cộng đã từng phát biểu nhiều câu xanh đờn, đại loại như “Chân lý nằm chình ình ở trên đầu súng”, hay “Chiến tranh là ...tốt, giải quyết được nạn nhân mãn”, v.v..

Rốt cuộc Hoa kỳ đang gánh trên vai hai cuộc chiến tranh lạnh nhứt nhối như những cái mọt nhọt chưa tới thời kỳ nung mủ, một là Bắc Hàn với những nhà máy chế tạo vũ khí nguyên tử mà tới nay việc điều đình vừa hăm dọa vừa dụ khị vẫn không làm người Bắc Hàn nao núng và một nửa kia là con quái vật Libya với vũ khí hóa học.

Cuộc thử sức giữa những con châu chấu Bắc hàn, Libya và cỗ xe Mỹ vẫn đang bất phân thắng bại và Mỹ buộc phải chấp nhận một thực tế mà theo một viên chức cao cấp tòa Bạch ốc xác nhận: “Chúng ta không bao giờ có thể ngăn chặn những việc đó được, chúng ta chỉ có thể làm chậm tiến trình của chúng và chờ.” Một khi tới hạn của nó thì không ai có thể tiên đoán được sự hủy diệt khủng khiếp đến mức nào trừ phi nhân loại nhận thức được mối nguy cơ tận thế và cùng kiến tạo nên một nền hòa bình tương đối nào đó.

Sầu Đông Càng Gạc Càng Đầy*

Lê Hữu Mục



Truyện Kiều là một kiệt tác của văn học Việt Nam và thế giới. Bản gốc của tác giả đã bị thất lạc. Các bản nôm hiện hành là những phó bản đã bị xuyên tạc trầm trọng; các bản phiên âm mới chỉ cố gắng hiện một văn bản bình thường, được một số đông độc giả tán thưởng, nhưng giá trị đích thực của nó vẫn bị hoài nghi. Vì tình trạng

trì nghi này, nhiều học giả đã đề xuất nhiều cách đọc lại Truyện Kiều. Trong số đó, những nỗ lực hiệu đính của ông Hồng Huy rất đáng chú ý. Tôi viết bài này để hưởng ứng thiện chí của ông, đồng thời gắng sức đưa ra một phương pháp nghiên cứu để đóng góp vào công cuộc đi tìm một bản Truyện Kiều đích thực của Nguyễn Du.

Bài khảo luận này xin được đóng khung trong câu Kiều 247: “Sầu đông càng gạc càng đầy”, câu mà ông

Hồng Huy cũng như quý ông Đào Duy Anh, Nguyễn Thạch Giang đã theo Tản Đà đọc là: “Sầu đông càng lặc càng đầy”.

Thực ra, đọc là *khắc*, là *lắc*, là *gạc* đều có lí do, vấn đề là phải làm sao chứng minh được lí do ấy có tính thoả đáng.

Cách đọc 1: Sầu đông càng *khắc* càng đầy.

Bản nôm viết 刻, đọc *khắc* là đúng mặt chữ (1). Các bản cũ trước 1945 đa số đọc là *khắc*, tỉ dụ bản Trương Vĩnh Ký (1875), bản Trần Trọng Kim (1925), bản Nguyễn Văn Vĩnh (1943) mà thời gian phiên âm và tên tuổi các học giả đủ bảo đảm cho giá trị khoa học của chúng.

Thế mà cách đọc này lại bị các nhà nghiên cứu sau 1945 bỏ rơi. Tại sao?

Khắc là một từ chỉ thời gian, nghĩa đen là 15 phút, nhưng nghĩa bóng có thể chỉ một thời gian vô hạn định như: thuở, lúc, phút. Tính thời gian của từ *khắc* làm sai lạc ý nghĩa của từ *đông* là một thuật ngữ về đo lường cụ thể, được dùng một cách rất linh động vào một trường hợp trừu tượng (sầu), đồng thời làm tăng cường tính cách thậm xưng của từ *càng*... *càng* khiến tính thậm xưng ấy trở thành không có lí do tồn tại. Nói một cách khác, từ *lắc* đứng giữa hai thuật ngữ đo lường *đông* và *đầy* chẳng những không có khả năng làm cho hai từ ngữ ấy bổ nghĩa cho nhau, mà còn có tác dụng xấu là làm cho hai từ ấy thiếu ăn khớp; tính liên hệ của chúng trở thành lỏng lẻo, thậm chí vô nghĩa. Đã *đông* vào thì rồi cái gì không *đầy*? Thế mà còn nói cứ mỗi phút nó lại *đầy* thêm thì không có gì lô bịch bằng! Tính khẳng định sẵn có của câu văn không đề xuất được tính mâu thuẫn đầy nghịch lí mà hai cách đọc khác sẽ làm nổi bật.

Cách đọc 2: Sầu đông càng *lắc* càng đầy.

Đây là cách đọc của Tản Đà (1941), sau đó được Đào Duy Anh theo, Nguyễn Thạch Giang (Hà Nội) và Hồng Huy (Gia nã đại) chấp nhận. Bản Tản Đà tôi có trước 1975 đã bị

* Truyện Kiều, câu 247

cộng sản chiếm đoạt cùng với thư viện của tôi khi tôi vượt biên năm 1977 nên không nhớ Tản Đà có căn cứ trên mặt chữ nôm để giải thuyết hay không. Tôi tạm trình bày sau đây 3 lí do để tìm hiểu từ đâu mà có từ *lắc* này.

a. Có thể lẫn lộn 𢵿 (khắc) với 𢵿 (khắc) rồi với 𢵿 (lạt). Người miền Trung nói chung và người vùng Nghệ Tĩnh nói riêng, không phân biệt /c/ và /t/ cuối, bởi vậy *lất* / *lắc* là một từ.

b. Đọc *khắc* là *lắc*:

Đọc *khắc*/*lắc* là đọc theo âm hán cổ. Học Hán ngữ, ai cũng biết tiếng hán cổ có nhiều phụ âm đầu kép, hay gặp nhất là phụ âm “kl” trong các chữ như *kiếm* / *liêm*, *khiêm* / *liêm*, *các* / *lạc*.

Xin đan cử một vài tỉ dụ để thấy rằng tổ hợp phụ âm đầu kl là một tổ hợp có thật, Tản Đà và nhiều học giả khác đã biết và áp dụng vào việc đọc nôm.

K (KH)		L
¹ 𢵿	𢵿 kiếm	𢵿 liêm
	𢵿 kiếm	𢵿 liêm
	𢵿 kiếm	𢵿 liêm
² 𢵿	𢵿 khiêm	𢵿 liêm
	𢵿 khiêm	𢵿 liêm
	𢵿 khiêm	𢵿 liêm
³ 𢵿	𢵿 khác	𢵿 lạc
	𢵿 cách	𢵿 lạc
	𢵿 khách	𢵿 lạc

Xem 1 và 2, hàng 3, chữ 𢵿 vừa đọc *kiếm* vừa đọc *liêm*; chữ 𢵿 vừa đọc *kiêm* vừa đọc *liêm* (tiếng Việt là *kem*, lính hầu của một viên quan lớn). Như vậy, đọc *khắc* là *lắc* rất có lí do, nhất là, chỉ nói riêng về nghĩa, *khắc* và *lắc* đồng nghĩa, tỉ dụ *khắc thạch* là *lắc thạch* (từ *lách* trong *viết lách* xuất phát từ động từ *lắc* này).

Cách đọc 3: do chữ 𢵿

Tôi chưa được thấy chữ này trong một bản nôm nào. Ông Đào Duy Anh cho biết trong *Kiều Oánh Mậu* có từ

gạt. Trong bản *Kiều Oánh Mậu* hiện có trong tay, tôi chỉ thấy chữ 𢵿 tức là chữ *bạt*, cũng đồng nghĩa với *gạt*, tỉ dụ *bạt hàng châu luy* là *gạt* hai hàng nước mát. Có lẽ vì tính đồng nghĩa giữa hai từ mà cụ Đào đọc *bạt* thành *gạt* chăng? Tuy nhiên, đọc bản Phan Kim Chi là bản mà cụ nghề Nguyễn Mai, cháu ruột của Nguyễn Du, đã đề tựa và chấp nhận, tôi cũng gặp từ *gạt* ấy, và giải thích là *lất* (tức *lắc*). Sau khi đối chiếu hai trường hợp này, tôi phỏng đoán là các nhà phiên âm đã gặp một chữ hội đủ các điều kiện:

- Có thể vừa đọc *lắc* vừa đọc *gạt*.
- Có tự dạng gần giống chữ *bạt* mà cụ Đào đã gặp trong *Kiều Oánh Mậu*.
- Nghĩa cũng tương tự như *lắc*, hay *bạt*, hay *gạt*.

Chữ đó là chữ 𢵿, âm hán là *cách* mà Tản Đà mạnh dạn đọc là *lắc*. Cũng có thể, tôi phỏng đoán, Tản Đà đã tưởng chữ 𢵿 là một chữ nôm, được cấu tạo từ thời cổ, tức là lấy phụ âm k làm l (dùng phụ âm k của chữ *các* để biểu âm l, như trường hợp chữ *lạc* đã nói ở trên). Thế là từ đó (1941), chữ *lắc* xuất hiện: “*Sầu đông càng lắc càng đây*”. Uy tín của Tản Đà trong địa hạt hán học và thi ca đủ bảo đảm cho sinh mệnh của từ này, nói như Nguyễn Du, “*chữ dùng càng nhắc càng hay*”.

Năm 1974, trong *Từ điển Truyện Kiều*, Đào Duy Anh nói về từ *lắc* như sau: “*Lắc*: lay, rung, đưa đi đưa lại. Các bản nôm, từ Liễu văn trở đi, đều chép là ‘càng *khắc* càng đây’, càng *khắc* là càng *lúc*. *Kiều Oánh Mậu* chép càng *gạt*. Bùi Kỷ chú rằng có bản chép là càng *lắc*. Chúng tôi thấy càng *lắc* cũng thông nghĩa.” (Sdd, tr. 214). Chỉ vì “cũng thông nghĩa” (tức là không thông lắm, chỉ tạm thoả đáng) mà cụ Đào chấp nhận chữ *lắc* thì thật quá dễ dãi. Chỉ lạ một điều là tính dễ dãi ấy lại có sức thuyết phục rất mạnh, đối với những nhà nghiên cứu tới sau như Nguyễn Thạch Giang (Hà-nội) và Hồng Huy (Gia-nã-đại).

Ta đánh giá từ *lắc* này như thế nào?

Trước hết, nó hay hơn từ *khắc* của thế hệ trước 1945. Nó là động từ, đi sau động từ *đong* làm cho động từ *đầy*

đứng sau có ý nghĩa. Vì là một động từ nên từ *lắc* có tính linh hoạt, tương phản hoàn toàn với từ *đầy*, biểu hiện một tình trạng, nhưng chính vì tính tương phản này mà hiệu quả gây được thật bất ngờ. *Lắc*, theo các tác giả, là làm chuyển động qua lại nhiều lần trong khoảng cách ngắn (*Từ điển tiếng Việt*). Theo một tác giả khác, *lắc* có tác dụng làm cho cái bị *lắc* thu gọn lại, thể tích nhỏ đi, tỉ dụ nói về gạo, khi chứa trong vật đóng bị *lắc* đi *lắc* lại thì vơi đi, bớt dần thể tích đi, không *đầy* như trước. Bởi vậy, khi nói “càng *lắc* càng *đầy*” là trình bày được một nghịch cảnh rất bức thiết: càng *lắc* cho vơi đi thì nổi *sầu* lại càng *đầy* lên, nổi *sầu* thật là *dằng dặc* muôn đời chưa quên (TK, c. 2786). Đúng là *Ai đi muôn dặm non sông, Để ai chứa chất sầu đong vơi đầy!* (ca dao).

Tuy nhiên, chữ *lắc* vẫn không đứng vững được trước một vài thử thách nhỏ.

Về định nghĩa, Huỳnh Tịnh Của lại đưa ra một cách hiểu khác về từ *lắc*. Theo ông, “*lắc* là day động, đưa qua đưa lại, làm cho phải ngửa nghiêng, không yên không vững” (*Đại Nam quốc âm tự vị*, q.1, tr. 527). Ông còn nói rõ thêm: “Dùng *lắc*: day động, vận động làm cho nhóm lại, tỉ dụ: dùng *lắc* gạo trong nia”. Hiểu từ *lắc* của Huỳnh Tịnh Của có lẽ hợp lí hơn với thực tế nông nghiệp của nước ta, bởi vì khi nói tới *đong* là phải dùng tới *đầu*, một khi cụ đo lường lớn, dùng cho những dụng tích có trọng lượng cao, tỉ dụ: thúng, gia, hộc, kiệu, phồm, v.v... Gạo để trong nia, trong sàng còn có thể *lắc* được, nhưng *đong* vào *phồm*, vào *kiệu* như ta thường thấy ở thôn quê thì làm sao *lắc*? Nổi *sầu* đã *đong* mà còn *lắc* được thì nổi *sầu* ấy có lớn không? Có *dằng dặc* *muôn đời* không? (TK, c. 2786). Có *sầu tuôn dứt* nổi không (TK, c. 104). Nói như vậy để thấy rằng từ *lắc* tuy đã có điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Nó khó có thể là chữ của Nguyễn Du.

Tại sao? Nguyễn Du là một nhà thơ lớn, một đại thi hào của Việt Nam, chẳng lẽ ông lại viết một câu thơ tuy mới đọc qua có vẻ hay nhưng suy nghĩ

kỹ thì thiếu hoàn chỉnh. Nguyễn Du đang mô tả nỗi sầu của Kim Trọng, sau khi gặp Thúy Kiều bị tiếng sét ái tình đánh ngã. Nỗi sầu của chàng mệnh mông, vượt cả không gian lẫn thời gian (*sầu dài ngày ngắn*, c. 1796); thời gian càng trôi qua, nỗi sầu lại dâng đầy, chàng rán sức lắc, nó lại càng đầy hơn, vậy đứng trước một nỗi sầu dâng đặc muôn đời như vậy, Kim Trọng phải làm sao?

Phải *gạc*.

Đó là chữ của Nguyễn Du. Tôi sẽ chứng minh, trong những điều kiện mà ta hiện có tư liệu về Nguyễn Du, chữ *gạc* là chữ xứng đáng nhất với thiên tài sáng tác của Tố Như.

Thơ khác văn ở chỗ thơ bao giờ cũng có tính tập trung cao độ. Muốn thực hiện tính tập trung đó, thi sĩ sử dụng nhiều biện pháp. Một biện pháp quen dùng là tôn trọng tính thống nhất của các chi tiết qui tụ chung quanh một hình ảnh, tỉ dụ khi Nguyễn Du viết “*Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông*” (TK, c. 1308), chi tiết *lập loè* diễn tả các sắc thái của *lửa*, chi tiết *bông* gắn liền vào chủ thể *lựu*. Cả câu thơ miêu tả được độ về của mùa hè một cách ngoạn mục, đó là nhờ ở quần ngữ hoàn chỉnh, tính thống nhất của các chi tiết được bảo vệ tối đa.

Trong câu “*Sầu dong càng gạc càng đầy*”, ba chữ phải gạch dưới, *dong*, *gạc*, *đầy*, là 3 thuật ngữ đo lường có liên quan chặt chẽ với nhau về số lượng. Đầu tiên, *dong* là dùng đấu để khảo xem chỗ lúa gạo mình có là tương đương với bao nhiêu đấu. Muốn cho số đấu được chính xác, người ta phải *gạc*, nghĩa là dùng một cái ống, gọi là *ống gạc*, thường làm bằng tre, để khoả lúa gạo cho bằng miệng học, miệng đấu. Huình Tịnh Của còn cho biết rõ hơn: “*Gạc học là kéo ống gạc qua miệng học mà lấy mực ngang bằng*” (sdd, tr. 341). *Đầy* là tình trạng vượt ra ngoài sức chứa. Vừa với sức chứa là *sét*. Huình Tịnh Của gọi đó là “*khoả sét: vừa khoả mặt*”, hiểu *khoả mặt* là làm cho bằng, trang ra cho bằng (sdd, tr. 494). Ba thuật ngữ đo lường này tạo nên một ngữ cảnh mà các nhà tu từ học gọi là

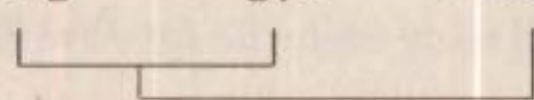
quần từ, quần ngữ, hay nói chung là *quần thể* chứng nhận tính hoàn chỉnh của các từ ngữ bộ phận. Chuyển các thuật ngữ ấy vào địa hạt tình cảm, từ những quần ngữ hoàn chỉnh ấy tạo ra một quần thể tâm lí sâu sắc và đầy nghịch tính như bất cứ thực trạng tâm lí nào của con người, đó là thiên tài của Nguyễn Du.

Nếu dùng từ *lắc* thay vào chỗ từ *gạc*, ta vô tình làm mất tính hoàn chỉnh của câu thơ, ta làm sụp đổ bề sâu của câu thơ ấy, ta biến nó thành một câu thơ tầm thường, nhất định không phải là thơ của một thi sĩ đích thực.

Khảo sát tính hoàn chỉnh của câu thơ qua hai hoạ đồ sau đây:

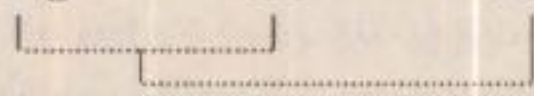
Hoạ đồ 1:

dong gạc đầy



Hoạ đồ 2:

dong lắc đầy



Ta thấy trong hoạ đồ 1, từ *gạc* làm trung tâm nối kết được hai bộ phận *dong* và *đầy*; ngược lại, trong hoạ đồ 2, từ *lắc* không tạo được thể quân bình đó. Với *lắc*, câu thơ trở thành què quặt vì ba từ *dong*, *lắc*, *đầy* không thiết lập được một quần thể hoàn chỉnh.

Quần thể từ ngữ ấy phải được sự hỗ trợ của ngữ pháp. Khuôn phó từ *càng... càng* đã đóng vai trò quan trọng để làm nổi bật tác dụng của động từ *gạc*. Thông thường, khuôn từ này biểu thị một liên hệ đồng hướng, tỉ dụ:

*Hoa hương càng tỏ thức hồng,
Đầu mày cuối mắt càng nồng tằm yêu* (cc. 497-498)

Càng nhìn về ngọc, càng say khúc vàng (c. 824)

Mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi (c. 400).

Tính đồng hướng ấy không đứng yên một chỗ. Dưới tác động của tính đối xứng giữa hai mệnh đề do khuôn từ *càng... càng* đưa ra, cường độ của nó càng ngày càng tăng trưởng:

Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm vàng (c. 1228)

Càng quen thuốc nết, càng dạn dúi

tình (c. 1300)

Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng (c. 1570)

Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân (c. 2060)

Ngoài những liên hệ đồng hướng, Nguyễn Du còn sử dụng một cách tài tình những liên hệ nghịch hướng, tỉ dụ:

Ngày xuân càng gió, càng mưa, càng nồng (c. 1284)

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau (c. 1681)

Nỗi lòng càng nghĩ, càng cay đắng lòng (c. 1870)

Ông bà càng nói càng đau

Chàng càng nghe nói, càng đau như dũa (cc. 2793-2794)

Dĩ nhiên câu thơ điển hình cho những liên hệ nghịch hướng vẫn là câu mà chúng ta đang bàn:

Sầu dong càng gạc càng đầy (c. 247).

Cấu trúc của câu thơ này giống hệt cấu trúc của hai câu sau đây:

Lửa tâm càng dập càng nồng (c. 1537)

Lửa phiền càng dập, càng khêu mới phiền (c. 2806)

Tính nghịch hướng của các từ tạo ra một quang cảnh vô cùng hỗn độn, những tương phản sít sao, những mâu thuẫn gay gắt. Xét riêng về câu 247, nếu ta nhất định duy trì động từ *lắc* để nói: *càng lắc càng đầy* thì câu thơ vẫn có nội dung có thể hiểu được, và đối với dân chúng là thành phần thường ngoạn dựa vào cảm tính, rất có thể từ *lắc* mà thi sĩ Tản Đà dựng ra, để chinh phục thiện cảm hơn. Nhưng đối với người nghiên cứu chỉ căn cứ trên lí tính để phát hiện đằng sau các từ ngữ những qui luật điều động chúng một cách chặt chẽ, tôi vẫn coi chữ *gạc* mới là chữ nguyên thủy của thi sĩ Nguyễn Du.

Chữ *gạc* được viết nôm như thế nào?

Tôi đã nói các bản nôm đều nhất loạt viết chữ *khắc*, chỉ trừ bản Kiều Oánh Mậu là viết *bạt*. Chữ *bạt* này, chỉ có một cách đọc là *bạt*, không thể đọc cách nào khác, tỉ dụ:

Trông vời bạt lệ chia tay (c.909)

Cúi đầu chàng những bạt thăm giọt sương (c. 1858)

Trong các bản quốc ngữ, tất cả đều đọc bạt là gạt, trừ một mình Trương Vĩnh Ký ghi là bật. Các từ điển gia Taberd, Génibrel, Huỳnh Tịnh Của biết rõ chữ bạt này mà họ định nghĩa là lau, chùi; bạt lệ là lau nước mắt, chùi cho nước mắt khô đi. Tuy khác với động từ gạt, nhưng trong thực tế hai động từ có thể biểu hiện một thao tác là đưa tay lên để làm cho nước mắt đã chảy ra dừng tiếp tục chảy ra nữa.

Trong từ điển của Cha Cả (1877), chữ bạt được ghi với 5 nghĩa là: 1/ bỏ đi, gạt đi. 2/ lau, chùi. 3/ lớn. 4/ bị gió cuốn đi. 5/ trợ từ: bạt chạt nghĩa là ít có giá trị, như nói bạt chạt: nói lảng nhãng không có nghĩa gì. Vậy bạt, theo công trình nghiên cứu của nhiều học giả có uy tín, cũng đồng nghĩa với bác (bác bỏ) và nhất là gạt (gạt bỏ).

Tất cả suy luận trên đều qui tụ chung quanh từ gạt, một từ của người Đàng Ngoài. Từ gạt này đồng nghĩa và gần đồng âm với gạc của người Đàng Trong. Dưới đây là những tỉ dụ chứng thực sự liên hệ giữa c và t cuối trong tiếng Việt:

K (C)	T
(phiêu) bạc	(phiêu) bạt
chác chác	chạt chạt
chắc	chát
dắc	dắt
gạc	gạt
gặc	gật
kéc	két
(dở) khéc	(dở) khệt
lúc	lát
loác	loét
tản mác	tản mát
liếc	lét (mắt la mảy lét)
mắc	mắt
méc	mét
thực	thật, thiệt

Bảng này còn dài nữa nhưng ở đây tôi chỉ xin chú trọng đến hai chữ chắc/chát, và liếc/lét để từ đây cùng với bạn đọc suy nghĩ về từ gạc/gạt.

Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du dùng cả hai từ chắc và chát, cả hai đều

có nghĩa giống nhau là có tính khẳng định, là đúng với khả năng sinh lý hay tinh thần thực sự của mình, như nói: chắc chắn, ắt chất. Nguyễn Du viết chắc là 職 (viết tắt là 戚) và viết chát là 質. Rất tiếc là trong tất cả các bản quốc ngữ, không một nhà nghiên cứu nào để ý đến chuyện này, hoàn toàn bỏ rơi từ chát, có lẽ họ cho rằng chát chỉ là chắc mà tác giả Nguyễn Du vì là người miền Trung nên viết sai chính tả. Tôi không nghĩ thế, bởi vì cả hai chữ đã được dùng rất đúng chỗ:

Mình dương đôi ngả chắc rồi (KOM, 2999)

Bán hùm buôn sói chắc vào lưng dẫu (KOM, 2122)

hoặc:

Chát rằng mai trúc lại vầy (KOM, 1679)

Mà lòng đã chát những ngày một hai (KOM, 2282)

Nếu chắc và chát là hai từ khác nhau (về tự dạng, về vai trò ngữ pháp) thì ta phải trân trọng sử dụng cả hai từ, không thể vì thói quen mà làm nghèo kho từ ngữ của dân tộc.

Nếu trong Truyện Kiều, từ chát đã bị bỏ quên, thì từ lét cũng bị bỏ rơi một cách oan uổng. Các bản nôm đều viết lét với chữ nôm 𪛗 (mục + liệt > lét), còn liếc tuy được Huỳnh Tịnh Của viết là 𪛗, nhưng Génibrel đã phân biệt rất rõ: liếc 𪛗 (mục + lạc > liếc); lét 𪛗 (liệt > lét).

Nguyễn Du viết 𪛗, như vậy ông gần Génibrel hơn gần Huỳnh Tịnh Của, và cũng hợp lí hơn, vì từ lét hiển nhiên là có tần số sử dụng cao hơn từ liếc. Ta có: lăm lét, mắt la mảy lét; trong khi từ liếc chỉ có một “hiện hữu đơn độc”. Xét về nguồn gốc, có lẽ cả liếc và lét đều do từ mlác mà ra. Từ mlác cổ để ra hai từ chính là lác và nhác, riêng lác được viết là 𪛗 (mục + các > lác). Chữ này không thấy có trong bất cứ từ điển nào, kể cả nôm và hán, nhưng đã từng là đề tài tranh luận giữa các nhà ngôn ngữ học Trung hoa, đặc biệt là giữa Lâm Ngữ Đường và Vương Lực. Ông thì cho chữ 𪛗 là chữ hán, ông thì bảo đây là chữ Việt. Tôi ở giữa rất hoan hô các ông vì nhờ

cuộc tranh luận mà tôi được làm quen với từ lác nôm, gốc của từ liếc và lét.

Trong Truyện Kiều, ta chỉ gặp từ lét:

Nàng rằng: Trộm lét dung quang (3) (c. 409)

Hai bên cùng lét, hai lòng cùng ưa (c. 2178)

Chữ lét này, 3 bản nôm (Chu Mạnh Trinh, Kiều Oánh Mậu, Chiêm Văn Thị) mà tôi có đều viết với chữ hán liệt, bộ hỏa:

𪛗 hán: liệt, bộ hỏa (CMTrinh)

𪛗 hán: liệt (KOMậu)

𪛗 hán: liệt, bộ hỏa (CVThị)

Những người quen đọc các câu thơ với từ liếc có thể không thích từ lét, nhất là vần e nghe không thuận tai bằng vần ie. Trong câu thơ của bà Đoàn Thị Điểm: Trống Tràng thành lung lay bóng nguyệt, Lửa Cam Tuyền leo lét thức mây, từ leo lét đã bị chữa lại thành mù mịt có lẽ cũng vì vần et khó nghe của nó.

Từ chát và từ lét là ngôn ngữ của dân Đàng Trong, của vùng Nghệ Tĩnh, quê hương Nguyễn Du, và của xứ Huế, nơi Nguyễn Du đã ở lâu năm khi làm quan, đã để lại nhiều bài thơ hay, nhất là nơi mà ông đã hoàn thành tác phẩm Đoạn trường tân thanh vĩ đại. Mặc dầu mẹ ông là người Đàng Ngoài, và trong số ba bà vợ của ông có bà gốc Hà Nam Ninh, nhưng ta đừng quên ông đã viết Truyện Kiều ở Huế và phải sống trong khung cảnh xứ Huế, ông mới có được những người mẫu nữ “trang trọng khác vời” như Thúy Vân và “sắc sảo mặn mà” như Thúy Kiều. Khi đã sống giữa cảnh vật thơ mộng để đô, khi tái tiếp xúc với người đồng châu bên sông Hương núi Ngự, làm sao Nguyễn Du quên được tiếng nói ngọt ngào của quê hương miền Trung, với những âm và nghĩa cổ kính rất đáng trân trọng và bảo tồn. Ngoài từ chát và từ lét, còn biết bao nhiêu từ cổ nữa: mĩa-mai, nung-sử, liên-lĩ, lúu-đúu, chi (gì), giâm buộc, mắng (nghe), nhất là từ nghể mà không một cậu trai Huế nào không biết (Khách đà lên ngựa, người còn nghể theo. c. 168). Thế mà các nhà

phiên âm lại đọc *nghe* ra *ghé* thì còn nghĩa lý gì nữa!

Từ *gạc* nằm trong trường hợp này. Nó là một từ Đàng Trong, thuộc ngôn ngữ miền Trung rặc. Phải viết *gạc* với c cuối, người Bắc đổi ra *gạt* là đã làm một việc sai trái. Về nguồn gốc, *gạt* là do từ hán *hoạch* 劃. Từ này đẻ ra từ *gạch*, *gạc* nếu ta nhấn mạnh về phụ âm đầu, và đẻ ra từ *vạch* nếu ta nhấn mạnh vào giới từ. Nói riêng về từ *gạc*, từ này biểu diễn một hành động rất đặc biệt là giơ tay lên, đồng thời kéo dài tay ra và đưa từ từ sang bề ngang: khi ta *gạc* lúa, thao tác quan trọng nhất là đưa tay lên và chuyển tay sang phía ngang để vật được đong có bề mặt ngang với mặt của đồ đựng. Về thời gian xuất hiện, từ *gạc* phải là một từ rất cổ, ngang với từ *hương* > *cương* > *gương* chẳng hạn, nghĩa là ít nhất cũng vào thế kỉ 13. Từ *gạc* xuất hiện đầu tiên ở Đàng Ngoài, rồi theo chân các nhà phiêu lưu thương mại hay chính trị di cư vào miền Nam, vượt sông Gianh, rồi trở thành ngữ dân chính thức của Đàng Trong, khi đó từ *gạc* còn sót lại ở một số người Bắc dân dần bỏ mất âm gốc lưỡi ở phần cuối âm tiết mà chuyển sang âm đầu lưỡi. Ta có từ tân tạo *gạt* mà Alexandre de Rhodes đã nghe được và ghi vào từ



điển của ông in năm 1651. Các giám mục Adran và Taberd công bằng hơn, đã ghi cả từ *gạc* và *gạt* vào thế kỉ 18. Đến thế kỉ 19, từ *gạc* được Nguyễn Du sử dụng trong Truyện Kiều.

Bây giờ, ta thử tìm hiểu xem Nguyễn Du đã biểu hiện âm *gạc* bằng chữ gì.

Tôi trả lời ngay, bằng chữ *khắc* đúng như các bản đã ghi đúng mặt chữ hán, nhưng về phía chữ nôm, *khắc* phải được đọc là *gạc*. Tình hình cũng như chữ *khương* đọc là *gương*, *khương* đọc là *gừng*, *khể* đọc là *ghe*, *ghê*, v.v..

Xin đan cử một vài tương quan kh/g để thấy việc *khắc* thành *gạc* là một chuyện bình thường:

KH	G
khẩn (bó, vó)	gấn (bó, vó)
khảy (đàn)	gảy (đàn)
khật khù	gật gù
khỏ	gõ
khe khát	gay gất
khón	gon (3)
khắc	gạc

Vấn đề là phải biết phân biệt chữ hán và âm nôm. Chữ nôm phải tự biểu hiện bằng chữ hán, khi thì lấy hán cả chữ cả nghĩa, khi thì chỉ lấy chữ, khi thì lấy chữ và đọc thành âm tương tự. Nhưng dù thế nào chăng nữa, cách đọc nôm bao giờ cũng phải tuân theo các qui luật ngôn ngữ học. Sở dĩ *khắc* đọc thành *gạc* là do tương quan kh/g. Tương quan này xác lập được là nhờ cả hai âm đầu cùng xuất phát từ một điểm phát âm giống nhau, chỉ khác về cường độ: Kh là âm gốc lưỡi, bật hơi, vô thanh; âm g là âm gốc lưỡi, hữu thanh. Vào thời Nguyễn Trãi, sự di chuyển từ âm vô thanh sang hữu thanh, hay âm tắc sang âm sát được thông báo bằng dấu âm 𪛗 như ta thấy trong chữ *gương* 𪛗 tức là *khương* 𪛗; đọc *gương* là nhờ có dấu âm 𪛗 (đọc là dấu *tu*). Chuyện này xảy ra từ thế kỉ 13 đến thế kỉ 17. Sang đến thế kỉ 18, hiện tượng ngữ âm học này trở thành bình thường cho nên người ta mới nghĩ đến việc lột bỏ các dấu âm này đi. Người chính thức đại

diện cho phong trào lột dấu âm là một nhà tu: Thiền sư Pháp Tính, tác giả cuốn *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa*. Kể từ đó, các bản văn nôm đều rất khó đọc vì dấu âm đã bị bóc, không biết chữ nào là chữ hán, chữ nào là chữ nôm. Nguyễn Du đáng lẽ đã bị kẹt trong cái thế chông chênh đó của lịch sử văn tự. Nhờ thiên tài phú bẩm, ông đã tìm ra được một cách viết nôm mới rất hữu hiệu, đó là thay thế các dấu âm bằng một số bộ thủ thích hợp, tỉ dụ những bộ *khẩu*, *thổ*, *thủ*, *tâm*, *thủy*, *hoả*, *son*, *tẩu*, *xích*, v.v... Nghĩa là trong số 214 bộ thủ của chữ hán, hai phần ba được sử dụng vào việc sáng chế chữ nôm của ông.

Từ *gạc* sở dĩ bị đọc bằng chữ *khắc* biểu âm của nó là vì một đằng dấu âm chỉ hiện tượng hữu thanh hoá và sát hoá của nó đã bị bóc; một đằng, Nguyễn Du chưa tìm ra được biện pháp thay thế dấu âm đã bị bóc đó như trường hợp chữ nôm suốt thế kỉ 18. Do vậy âm của từ *gạc* bị chìm trong cái mơ hồ của từ *khắc* và người ta cứ đọc *khắc* là *khắc*, có khi đọc ra *lắc* theo luật kl, tuyệt đối không đọc là *gạc*. Nếu Nguyễn Du viết thêm bộ thủ, thì việc đọc *khắc* là *gạc* dễ dàng biết bao!

Để kết thúc về cách lí giải câu thơ 247 trong Truyện Kiều, tôi đề nghị nên đọc là “*Sầu đong càng gạc càng đầy*”.

Chú thích:

1. *Khắc* là chữ hán trong các từ như *hà khắc*, *khắc nghiệt*, *khắc khổ*, *khắc thâm*, *khắc lậu*, v.v.. đều viết bằng /k/ cuối. Sang nôm, nó tự động biến thành *khắt* như: *khắt khe*.

2. Riêng về câu: “*Nàng rằng: trộm liếc dung quang*” hay “*Trộm liếc dung quang*” (c. 409). Đón đọc bài “*Trộm liếc, trộm liếc hay trộm lị?*”. Tôi sẽ đọc là *trộm lị*, một từ cổ, ý nghĩa là “ngắm, nhìn một cách trân trọng và phảng phất có điều nghi hoặc”.

3. Câu Kiều 248 tiếp theo câu 247, các bản quốc ngữ đều đọc: “*Ba thu dọn lại một ngày dài ghê*”. Có khi “*dọn lại*” được phiên là “*đồn lại*”. Tôi sẽ căn cứ vào chữ nôm của Nguyễn Du đọc là “*gon lại*”. Bản nôm viết 𪛗 âm hán đọc là *luân*, *luận*; nôm đọc là *gon*, *gọn*. Đón xem bài “*Vấn đề phiên âm lại Đoạn trường tân thanh*”.

Bệnh Tòng Khẩu Nhập

Lê Văn Lân

Ra đi mẹ có dặn rằng

Cữ mồm kiêng miệng, củ gừng phòng thân.

Mẹ tôi là con gái đầu lòng của một thầy lang. Suốt một đời thanh bạch, ông ngoại tôi chẳng có của cải gì nhiều nhận để lại cho con cái ngoài kho kinh nghiệm khẩu truyền phong phú về cách chữa các chứng bệnh thông thường và những điều kiêng cữ về ẩm thực.

“Bệnh tòng khẩu nhập, hoạ tòng khẩu xuất”, mẹ tôi vẫn thường mượn những bữa ăn gia đình để khuyên anh em chúng tôi nên ăn những thức lành bổ và đặc biệt phải biết “kiêng mồm giữ miệng”, đừng ăn bậy để bệnh hoạ, đừng nói bậy để tai hoạ.

“Mẹ thấy con có tạng hàn nên hay bị lạnh bụng. Đi đâu nhớ đem theo củ gừng, lỡ có tháo dạ thì nướng mà ăn!” Sau này, làm bác sĩ quân y, mặc dù đi hành quân với cả kho thuốc lưu động, tôi vẫn không quên củ gừng nhét ở đáy ba lô (riêng cho tôi thôi).

Còn ông anh tôi lúc bé hay bị chốc mép, đổ ghèn thì mẹ tôi bảo: “Con thuộc tạng nhiệt, nhớ hoà bột sắn giầy (hay cát căn) sống mà uống khi khí trời oi bức”.

Mẹ tôi còn khuyên dạy nhiều điều khác. Nghe thì nghe vậy, nhưng ít khi tôi đem áp dụng. Duy có một điều mà tôi nhớ kỹ: Uống rượu say, ngủ dậy sáng hôm sau miệng khô khát, đầu óc lửng lơ, bụng dạ cồn cào bứt rứt hoặc đại tiện ra máu tươi... Đừng lo! Ăn vài chén chè đậu xanh nấu nguyên vỏ là trở lại nhẹ nhàng thơ thới ngay, chờ

cuối tuần bạn bè rủ đi nhậu tiếp.

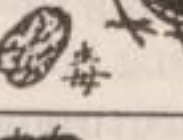
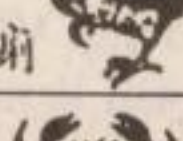
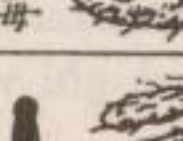
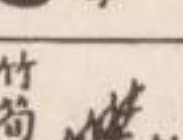
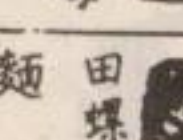
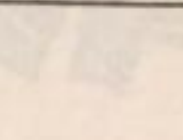
Về sau, bước vào cái nghiệp “lang Tây”, tôi đã tiếp nhận nhiều kiến thức về y học hiện đại. Những điều mẹ tôi ngày xưa căn dặn về ẩm thực thì tôi cứ nhớ để mà... nhớ chứ không hề suy gẫm, biện giải hay áp dụng.

Vừa rồi, các ông bà chủ báo giục tôi viết bài cho Tết con trâu. Tình cờ, lục lại đống tủ sách, tôi thấy cuốn lịch sách bằng Hoa ngữ năm Kỷ Tị 1989 có in trên bìa sau một bản đồ hình với nhan đề “Thực vật tương khắc trúng độc đồ giải”. Đây là bản giảng giải về những thức ăn tương khắc, gây trúng độc nếu dùng chung với nhau.

Coi hình, tôi thấy có trâu. Ừ nhỉ, năm Trâu mà viết về sự trúng độc do ăn thịt trâu, uống sữa bò thì... phải lý lắm! Thế là tôi hăm hờ tra cứu. Những lời khuyên dạy của mẹ tôi năm xưa vẫn nằm sâu trong ký ức nay đào đạt tuôn ra. Và càng tìm hiểu, tôi càng cảm phục những kiến thức mà trước kia tôi cho là vô căn cứ, lỗi thời... Té ra chúng ta cần phải có một nhãn quan mới để liên hệ với hệ thống văn minh cổ hữu của Á Đông.

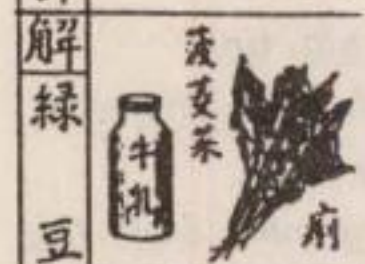
Sau đây tôi xin lần lượt dịch ra Việt ngữ từng bức hình. Đây là một loại Đồ giải nhất lãm nghĩa là chỉ cần liếc mắt, đọc vắn tắt vài chữ là nắm hết được nội dung. Muốn hiểu sâu, đương nhiên ta cần phải tra cứu thêm sách vở để hiểu cặn kẽ những chứng trạng gọi là “độc” và phương pháp trị liệu ghi

vắn tắt là “giải”.

解 地 漿 水		鴨 卵	Cữ ăn trứng vịt với trái mận.
解 雞 屎 白		李	Giải: Địa tương thủy (nước tương chôn dưới đất)
解 雞 屎 白		雞	Cữ ăn thịt chim sẻ với trái mận.
解 雞 屎 白		雞	Giải: Kê thi bạch (cứt gà đốt hoà nước lã uống)
解 雞 屎 白		雞 肝	Cữ ăn thịt chim sẻ với gan thú vật.
解 雞 屎 白		雞	Giải: Đậu xanh.
解 雞 屎 白		雞	Cữ ăn thịt gà với trái mận.
解 雞 屎 白		雞	Giải: Kê thi bạch.
解 雞 屎 白		蟹	Cữ ăn cua với cà tím (cà dái dè).
解 雞 屎 白		蟹	Giải: Ngó sen.
解 雞 屎 白		羊	Cữ ăn gan dê với măng tre.
解 雞 屎 白		羊	Giải: Địa tương thủy.
解 雞 屎 白		薯	Cữ ăn khoai lang với thái thạch lựu.
解 雞 屎 白		薯	Giải: lá hẹ ép lấy nước.
解 雞 屎 白		毒	Cữ ăn bột khoai từ với đầu mè.
解 雞 屎 白		毒	Giải: Địa tương thủy.
解 雞 屎 白		竹	Cữ ăn đường mạch nha với măng tre.
解 雞 屎 白		竹	Giải: Đậu xanh.
解 雞 屎 白		田 螺	Cữ ăn ốc với mì, gây đau bụng, ói mửa, kiết lỵ.
解 雞 屎 白		田 螺	Giải: Kê thi bạch.
解 雞 屎 白		玉 蜀 黍	Cữ ăn bắp ngô với ốc.
解 雞 屎 白		玉 蜀 黍	Giải: Địa tương thủy.
解 雞 屎 白		牛	Cữ ăn thịt trâu với cá trê.
解 雞 屎 白		牛	Giải: Sữa người với nước đậu xị.



Củ ăn trái hồng với cua.
Giải: Ngô sen.



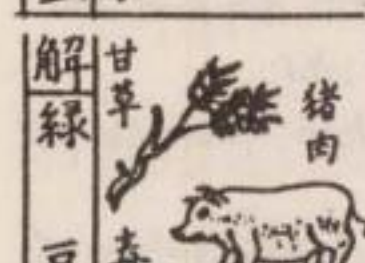
Củ ăn rau cải, gừng với sữa trâu, bò vì kiết lỵ.
Giải: Đậu xanh.



Củ ăn cua có lông (mao giải, con ghe?) với cá chạch.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn cá sống với sữa trâu, bò.
Giải: Đậu xanh.



Củ ăn thịt heo với cam thảo.
Giải: Đậu xanh.



Củ ăn thịt chó với tỏi.
Giải: Sữa người hoà với nước đậu xị.



Củ ăn lươn với gan trâu.
Giải: Đậu đen, cam thảo.



Củ ăn trái hồng với mực nang.
Giải: Địa tương thủy.



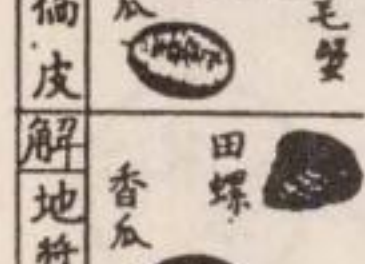
Củ ăn mật (đường) với cua lông.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn thịt trâu với lá hẹ.
Giải: Sữa người với nước đậu xị.



Củ ăn cua lông với hương qua (cantaloupe).
Giải: Vỏ trái quất.



Củ ăn ốc với hương qua (cantaloupe).
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn ốc với thịt heo, làm rụng lông mày.
Giải: Đậu xanh.



Củ ăn mộc nhĩ với ốc.
Giải: Gương sen.



Củ ăn ốc với sò.
Giải: Ngô ta.



Củ ăn cua lông nấu với bí ngô.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn cua lông với kem.
Giải: Ngô sen.



Củ ăn mực ống với đường đen.
Giải: Đậu xanh.



Củ ăn cua lông với đậu phụng sống.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn rau giề (hiệu thái) với ba ba.
Giải: Nước trái trám (cà-na) ép.



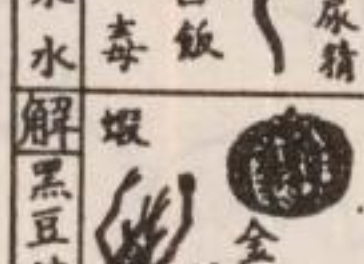
Củ ăn ốc với kem, nước đá.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn mật với cá không vảy.
Giải: Đậu xanh, cam thảo.



Củ ăn cơm trắng bị thán lần dái vào.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn bí ngô với tôm.
Giải: Đậu đen, cam thảo.



Củ ăn trái kim quất với cua lông, bị nhọt lở.
Giải: Nước tỏi ép.



Củ ăn trái mận với cá chép.
Giải: Nước bí đao.



Củ ăn bí ngô với cá thồn bơn.
Giải: Đậu đen, cam thảo.



Củ ăn lá dâu nấu với lươn.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn lươn nấu với táo đỏ, bị rụng tóc.
Giải: Cua.



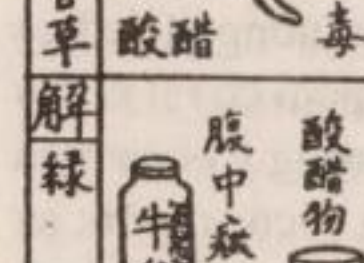
Củ ăn lươn nấu cháo với bí ngô.
Giải: Cua.



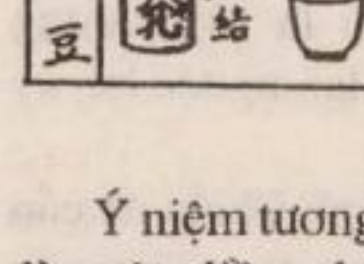
Củ ăn trái mơ khô với lươn.
Giải: Địa tương thủy.



Củ ăn lươn với giấm.
Giải: Đậu đen, cam thảo.



Củ ăn thức ăn có giấm chua với sữa sẽ nổi cục trong bụng.
Giải: Đậu xanh.



Ý niệm tương khắc giữa hai vật thể là một điều phổ thông như ý niệm tương hợp hay đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Trong ngành bào chế dược phẩm, người ta thường để ý nhiều loại tương khắc:

Tương khắc vật lý như không thể hoà dầu với nước; hoặc hiện tượng làm bón cục, làm vẩn ngầu. Có khi ngược lại, như làm trong nước đục của sự đánh phèn; khiến nổ tung như trộn than và diêm tiêu làm thuốc súng.

Tương khắc hoá học như hai chất

trộn chung với nhau thì gây ra một phản ứng hoá học, tạo ra chất thứ ba, có thể trung hoà mà cũng có thể làm tăng hoặc giảm hoạt tính.

Tương khắc về trị liệu là điều đáng cho chúng ta lưu ý khi uống chung các được phẩm. Có rất nhiều ví dụ:

- Uống rượu thì chớ dùng chung với Aspirine (gây chảy máu dạ dày), thuốc ngủ (chết nếu dùng quá nhiều), Codeine (thuốc ho, say ngất ngây, ảo giác), Valium (an thần, khiến loạn choạng, mất tự chủ khi lái xe)...

- Uống thuốc chống acid bao tử (Rolaids, Alka Seltza) cữ dùng chung với Tetracycline vì sẽ khiến kháng sinh này mất hiệu nghiệm.

- Uống Tetracycline chung với Penicillin thì Penicillin sẽ hết tác dụng ngừa nhiễm trùng.

- Dùng Estrogen (để ngừa thai hay để trẻ lâu) chung với các thuốc chống đông máu như Diconmaron, Coumarin sẽ làm máu đông cục.

Người ta còn ghi nhận nhiều trường hợp uống thuốc trị bệnh mà ăn một số thức ăn thì kết quả không được như ý hoặc có tác dụng phụ như:

- Đang dùng thuốc chống đông máu mà ăn brocolli chứa nhiều sinh tố K sẽ làm đông máu.

- Đang dùng thuốc trị liệu về tâm thần mà ăn cheese và uống rượu vang sẽ gây phản tác dụng.

Những trường hợp tương khắc hay bất tương hợp được phẩm có rất nhiều và đã được ghi nhận trong y khoa hiện đại. Còn trong Đông y cổ truyền, sự tương khắc được gọi là hiện tượng *phản úy*: *Phản* là trái lại, ngược lại; *úy* là sợ, là ghét.

Nho y Nguyễn Đình Chiểu đã cẩn thận khuyến cáo trong *Ngư Tiều vấn đáp y thuật*:

Có mười tám vị phản nhau

Lại mười chín vị úy nhau chẳng hiền.

Sách y xưa có lời biên,

Phản cùng úy ở nhà truyền lời thơ.

Bản thảo nói rõ 18 vị trái nhau là: Bán hạ, Qua lâu, Bối mẫu, Bạch liễm, Bạch cập, đều trái với Ô đầu. Hải táo, Đại kích, Cam toại, Nguyên hoa đều trái với Cam thảo. Các sâm (Nhân sâm, Huyền sâm, Đan sâm, Khổ sâm),

Tế tân, Xích thực, Bạch thực đều trái với Lê lộ.

Còn 19 vị sợ nhau mà các thầy lang phải nhớ khi bào chế:

Lưu-hoàng nguyên là hoả kết tinh lại, một khi phác tiêu trông thấy liền ganh nhau.

Thủy-ngân đừng gặp nhau với tỳ-sương. Lang-độc rất sợ mật-đà-tăng. Ba-đậu là vị tính dữ nhất, riêng không thuận tình cùng Khiên-ngư. Đinh-hương đừng cho gặp Uất-kim. Nha-tiêu khó hợp với Kinh-tam-lăng. Xuyên-ô, Thảo-ô không thuận với Tê-giác. Nhân-sâm rất sợ Ngũ-linh-chi. Quan-quế rất có tài chữa khí lạnh, nhưng nếu gặp Thạch-chi liền đối nhau...

Cụ Đồ Chiểu cũng dặn dò kỹ lưỡng y như bây giờ các bạn đi bác sĩ, được bảo rằng bị huyết áp cao thì nên cữ ăn mặn. Tuy nhiên trên biện chứng của Đông y, sự kiêng cữ dựa vào nguyên lý ngũ hành, tương sinh tương khắc của các vật thể hơn là do chứng minh thực nghiệm, thống kê khảo sát:

CẤM KỴ

Lại gìn năm cấm chớ quên,

Răn người uống thuốc cho bền cữ ăn.

Mặn thời máu chạy làm nhãng,

Hỡi ôi, bệnh máu chớ ăn mặn mòi.

Cay thời hơi chạy chẳng thôi,

Hỡi ôi, bệnh khí chớ giời ăn cay.

Đắng thời hay chạy xương ngay,

Hỡi ôi, cốt bệnh đắng rày chớ ăn.

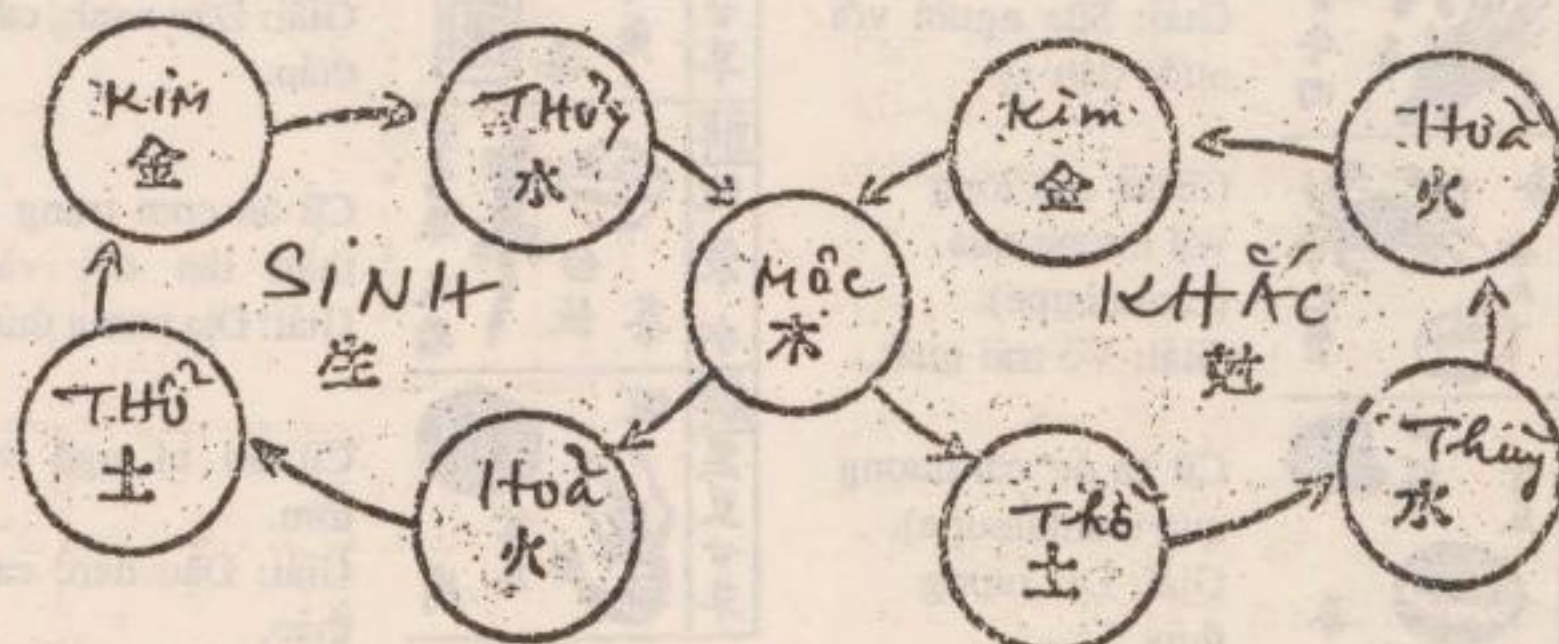
Chua thời hay chạy gân sắn,

Hỡi ôi, cân bệnh chớ ăn chua nhiều.

Ngọt thời thịt chạy có chiều,

Hỡi ôi, thịt bệnh chớ điều ngọt ăn.

Đối với Đông phương, kinh nghiệm của cổ nhân là khuôn vàng thước ngọc:



Đồ hình tương nghịch tương bổ ngũ hành

*Thánh xưa căn kế bảo răn,
Hễ bụng thức uống, vật ăn phải dè.
Vật ăn nhiều món khát khe,
Miệng thêm chẳng nhin, thời e hại
minh.*

*Giả như thuốc có truật, linh
Thấy mùi tỏi, giấm thật tình chẳng ưa.
Uống trà thời chớ ăn dưa,
Hoàng liên, cát cánh phải chừa thịt
heo.*

*Thường sơn, hành sống chẳng theo
Địa hoàng, củ cải lại chèo nhau ra.
Thịt trâu, ngư tât, tránh xa
Xương bồ, bán hạ, chẳng hoà thịt dê.
Vật ăn khắc thuốc bộn bề,
Mỡ, dầu, thịt cá, e hề... nói dai.
Trái cây rau sống nhiều loài,
Cữ kiêng thời khá, kẻo nài thời đau.
Ta xin đón nói một câu:*

*"Bệnh tòng khẩu nhập" phải âu giữ
minh.*

Tôi không dám phê phán đường lối duy nghiệm của văn minh Đông phương, mà chỉ muốn tìm hiểu biện chứng của nền văn hoá tổ tiên chúng ta đã dùng làm căn bản cho một triết lý nhân sinh: Thuận thiên hành đạo.

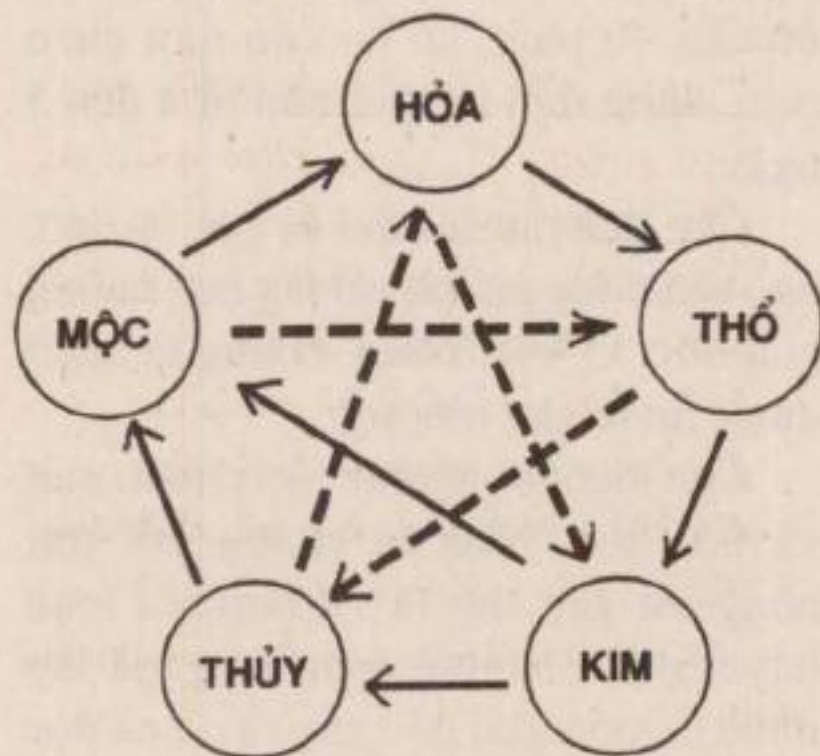
Ý niệm tương khắc giữa các thực vật hay được vật trong y lý Đông phương dựa trên sự xung khắc của ngũ hành trong vũ trụ thuyết. Triết lý Đông phương quan niệm vũ trụ đồng nhất thể. Thân thể con người là một vũ trụ thu hẹp (nhân thân tiểu thiên địa). Ngũ hành hay năm yếu tố căn bản như nước (Thủy), lửa (Hoả), kim loại (Kim), cây cối thảo mộc (Mộc), đất (Thổ) hiện diện khắp nơi trong vạn vật. Có hai hiện tượng tương nghịch nhưng cũng tương bổ là Sinh và Khắc.

Trong vòng Sinh, nếu kể bắt đầu từ

Mộc thì: Mộc sinh Hoả. Hoả sinh Thổ. Thổ sinh Kim. Kim sinh Thủy. Thủy sinh Mộc.

Trong vòng Khắc: Mộc khắc Thổ. Thổ khắc Thủy. Thủy khắc Hoả. Hoả khắc Kim. Kim khắc Mộc.

Đồ hình Sinh Khắc vẽ vòng Sinh bên ngoài và vòng Khắc bên trong.



Từ con số 5 (ngũ) của ngũ hành, người ta chia thành:

- . Ngũ hành: Hoả, Mộc, Thổ, Kim, Thủy.
- . Ngũ tạng: Tâm, can, tì, phế, thận.
- . Ngũ sắc: Đỏ, lục, vàng, trắng, đen.
- . Ngũ vị: Đắng, chua, ngọt, cay, mặn.
- . Ngũ súc: Ngựa, gà, trâu, chó, heo.
- . Ngũ cốc: Nếp, lúa mạch, kê, gạo, đậu.
- . Ngũ quả: Mơ, mận, táo, lê, lựu.
- . Ngũ phương: Nam, đông, trung ương, tây, bắc.

Con người bẩm thụ sinh khí từ hai khí âm dương. Sống trong trời đất thì phải tuân thủ theo qui luật tuần hoàn của thiên nhiên, nghĩa là phải thuận thiên hành đạo. Trong một nước, nhà vua phải thuận theo trời đất mà cai trị. Vua phải ăn ở theo qui tắc thiên nhiên, mùa nào ở trong cung điện ứng với phương hướng tương ứng ấy, ăn mặc cũng phải theo thực phẩm, màu sắc mà sách *Nguyệt lệnh* đã đề ra. *Nguyệt lệnh* là mệnh lệnh của mười hai tháng mà nhà vua phải tuân theo.

Người Á Đông tin rằng vua là con người tối cao, trung gian giữa Trời và Đất. Vua tế trời ở đàn Nam giao vào

ngày Đông chí. Vua cũng cầu trời ban ơn giáng phúc cho con dân vào Lập xuân ở cung điện của hoàng thành.

Quan sát đồ hình Hoàng cung, gồm 5 toà nhà ứng với 4 phương và trung ương, mỗi toà lại chia thành 3 gian, mỗi gian ứng với một tháng. Theo đúng tôn chỉ của *Nguyệt lệnh*, nhà vua phải tuần tự theo mùa mà ở (xem hình dưới)

Vào mùa xuân, vua sống một tháng trong mỗi gian của cung Thanh Dương nằm về phía đông. Đông thuộc Mộc nên vua mặc áo xanh lục, ăn lúa mì, thịt dê.v.v..

Mùa hạ ứng vào Hoả nên vua ở trong các gian của cung Minh Đường thuộc phía nam, mặc áo đỏ, ăn thịt gà và đậu...

Vào các ngày Tam Phục hay Đại Thử, vua ngự ở cung trung ương gọi là Thái Thất hay là nơi thờ tự các tiên đế. Vua mặc áo vàng, ăn kê và thịt trâu bò. Vàng là màu của đất, của trung ương, của vua. Màu vàng là mẹ của các màu khác. (Theo sách *Nội kinh*, hành Thổ trời bát, ứng với tháng thứ ba của mỗi mùa).

Vào mùa thu, vua dời sang ở tại

cung Tổng Chương ở phía tây (nơi qui tụ vẻ đẹp). Vua mặc áo trắng, ăn mè và thịt chó.

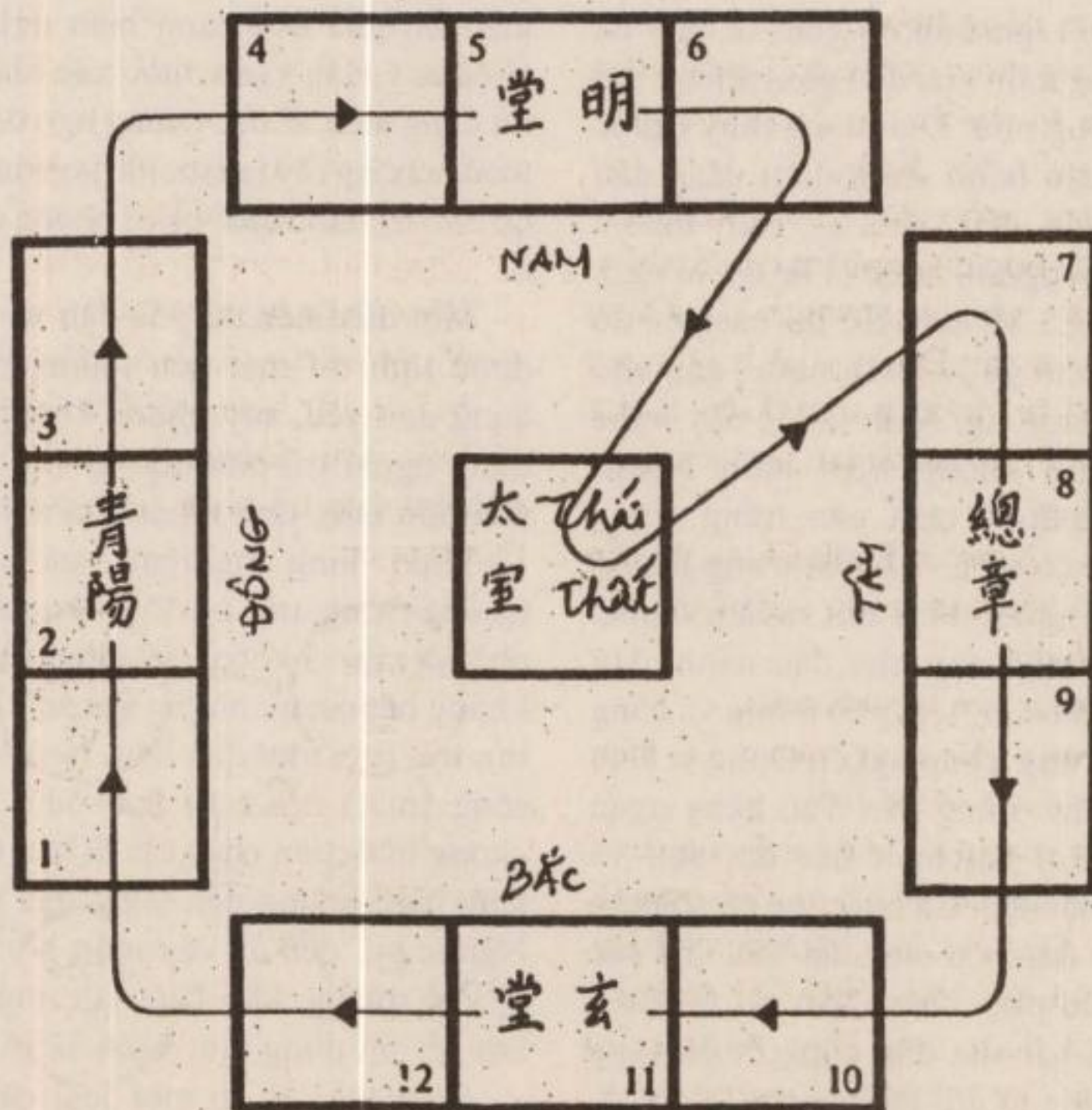
Vào mùa đông, vua qua sống tại cung Huyền Đường ở phương bắc (cung u huyền), mặc sắc phục đen, ăn cao lương và thịt heo.

Đời sau nhiều người giải thích rằng vua phải theo thứ tự các mùa trong năm mà đi tuần thú xem xét nhân dân các nơi đông, tây, nam, bắc trong giang sơn của ông, rồi lại trở về trung ương sau mỗi đợt thăm. Một nguồn giải thích khác cho là vua phải đi tuần tự hành hương bốn đỉnh núi cao ở bốn phương và trở về cung điện trung ương. Theo tục xưa, vua là người đầu tiên trong nước cầm cây xẻ luống đất đầu tiên trong năm (lễ Tịch Điền, "tịch" có nghĩa là "mở đầu"), ban hành lịch và ấn định ngày bắt đầu đánh cá hay săn bắn tùy mỗi mùa.

Ở Việt Nam, Tú Xương đã nhắc đến việc ban bố lịch của nhà vua cho dân vào ngày Tết:

*Xuân từ trong ấy mới ban ra,
Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà.*

Câu chuyện trên cho thấy dân Á Đông ngày xưa coi vua là giáo chủ của



Đồ hình các cung-diện vua ở mỗi tháng

một tôn giáo tạm gọi là Vũ Trụ giáo. Vua phải làm gương cho dân và đi tiên phong trong mọi hành động dù chỉ là biểu tượng.

Triết lý duy-nhiên có thể nói là triết lý của những dân tộc chủ nông, sống nương theo đất trời, rút tía kinh nghiệm để canh tác và sản xuất:

*Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày,
trông đêm.*

*Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời yên bể lặng mới yên tấm lòng.*
(ca dao)

Triết lý an nhiên tự tại này đương nhiên đối nghịch với triết lý cấp tiến của những nước chủ trương kỹ nghệ hoá, cơ khí hoá, tự động hoá... Con người phải xông xáo, tìm tòi để chế ngự và khắc phục thiên nhiên.

Quay trở lại bản đồ giải những món ăn tương khắc, phải chăng đó là phản ứng về ngũ hành tính giữa các thực phẩm? Hay độc tính chỉ là chứng trạng qua những gì con người đã kinh qua? Ví dụ ăn hột vịt với trái mận (lý) thì gây ra triệu chứng linh bình khó tiêu; cá sống ăn với sữa bò thì bị tiêu chảy.v.v.. Nguyên ủy do đâu? Diễn biến như thế nào?

Duyệt qua bản đồ giải, ta thấy đa số những món giải độc gồm những thứ phổ thông như: Địa tương thủy (nước tương đậu nành chôn dưới đất), đậu xanh, đậu đen, đậu xị, cam thảo... hoặc sữa người, nước lá hẹ ép, lá ngò, cua đồng... Về món Kê-thỉ-bạch thì đó là món cắt gà hoà với nước, gạn cho trong mà uống. Món thuốc này nghe cũng ghê không kém món Nhân-trung-bạch là chất cặn trắng trong nước tiểu người, và Nhân-trung-hoàng là phân người được đốt ra làm thuốc.

Các món đậu như đậu nành, đậu xanh, đậu đen... rất phổ thông và công hiệu bá ứng trong ngành Đông y. Đậu nành được dùng bên Tàu hàng ngàn năm, gồm hai loại: hắc đại đậu và hoàng đại đậu. Cả hai cung cấp nguồn protein thực vật cho dân Tàu qua các món đậu phụ, chao, đậu xị, xì dầu... Vỏ của hắc đại đậu cũng được dùng làm thuốc từ đời Đường thế kỷ thứ 8.

Đậu xị do chữ "đậu thị" đọc trại ra,

là hắc đại đậu để lên men, lát hay mạn. Đậu xị được dùng làm gia vị từ lâu và được làm thuốc từ thế kỷ thứ 6 dưới đời Lưu Ông, trị các chứng ảnh hưởng đến phổi và bộ tiêu hoá.

Hắc đại đậu dùng trị phỏng lửa hay nước sôi, trị chứng lở mếp hồng ban (Erysipelas). Đặc biệt khi trị ngộ độc do cây bã đậu (Croton) và thạch tín, người ta nấu hắc đại đậu lấy nước uống, đôi khi nấu chung với cam thảo để tăng hiệu lực.

Theo một tài liệu của cụ Hoàng Văn Chí thì ở Nhật, tương bắc được dùng để trị rất hiệu quả những dị chứng của chứng nhiễm phóng xạ nguyên tử ở Hiroshima và Nagasaki năm 1945. Uống nước tương bắc đều đặn hàng ngày còn chữa được những chứng về hô hấp do sự ô nhiễm ở đô thị. Nước tương bắc cũng dùng để thông các ống điều thuốc lá...

Từ lâu, đậu xanh được coi là một thức ăn nên thuốc của dân Á Đông, dùng để giải độc và giải nhiệt. Vỏ đậu xanh cũng có cùng được tính. Vào mùa viêm nhiệt, đậu xanh ăn mát, trị được mụn nhọt, lở loét, kiết lỵ. Khi trúng độc được hay ngộ độc do chì, than và rượu, ăn đậu xanh nấu với cam thảo thì giải độc càng hiệu nghiệm. Hiện nay, đậu xanh được xác nhận trị rất công hiệu về các chứng ngộ độc do thuốc chống rầy (pesticide poisoning), do chì; trị được quai bị và phỏng da độ 2.

Một điều nên để ý là đậu xanh có được tính rất mát nên những người đang đau yếu, suy nhược không nên dùng ngoại trừ nấu thật kỹ (có lẽ sự nấu làm tăng tính nhiệt cho đậu).

Theo kinh nghiệm của người Quảng Đông, nếu ăn đồ chiên mỡ dầu như gà rán và khoai tây chiên (nhiệt) không hề hấn gì, nhưng khi ăn vài thứ rau trái tươi như dưa hấu, bí đao, giá sống (mát) mà cảm thấy khó chịu, chóng mặt, tiêu chảy tức là bạn thuộc tạng hàn, không nên dùng đậu xanh. Ngược lại, nếu ăn các món nhiệt mà bị khô miệng, khô hầu, nổi mụn hay bứt rứt thì dùng đậu xanh sẽ rất tốt.

Cam thảo là rễ một loại cây, có nhiều tác dụng khác nhau trên cơ thể

nên được dùng trong nhiều trường hợp bệnh lý. Cam thảo có đặc điểm là trị trúng độc trong khi chưa biết rõ chất độc để kiểm thử thuốc giải chuyên biệt. Thông thường thì nấu đồng cân lượng 31 gram cam thảo, đậu xị và đậu xanh để uống. Bị trúng độc chì thì lấy 9 gram cam thảo nấu với 12 gram hạnh nhân cả vỏ trong 4 chén nước độ 30 đến 40 phút, cô lại còn một chén rượu, dùng mỗi ngày 2 lần từ 3 đến 5 ngày.

Các thứ rau lá như lá hẹ, lá ngò, ngó sen được giã ra, vắt lấy nước uống giải độc. Ở Việt Nam, chúng ta quen dùng nước rau muống.

Cua theo được tính có vị mặn, mát và hơi độc. Nếu ăn chung với trái hồng thì gây thổ tả và làm rối loạn huyết dịch. Nhưng cua đồng giã lấy nước là món giải độc gây ra do cà độc được, do ăn lươn và do cây sơn (lacquer). Cây sơn (tên Hán tự là *tất* - *Rhus vermicifera*) ở Việt Nam mọc tại vùng Phú Thọ, Bắc Việt. Hơi sơn bốc ra đủ làm da người lở loét nên những thợ làm sơn mài thường tự làm miễn nhiễm bằng cách nuốt một chút sơn để trong quả chuối tiêu. Tục ngữ Việt Nam có câu: "*Nhẫn nhờ như l. lở sơn*" để mô tả sự lở loét ghê gớm do sơn gây ra. Hơi sơn bốc vào mắt có thể làm mù vì lở giác mạc. Nước cua đồng giã ra, nhỏ vào mắt là một thứ giải độc tốt.

Về trâu bò có nhiều sự kiêng cử. Theo sách *Bản thảo cương mục*, bò ăn phải rắn thì lông trở trắng và láng, thịt ăn rất độc, phải dùng sữa người để giải. Bò nằm xẹp về đêm, hơi hám; hoặc bò chết bệnh thì không nên ăn thịt vì sẽ bị ung nhọt hay chết thành linh. Thịt bò ghê ăn gây ngứa. Thịt bò ăn với hẹ làm sốt. Thịt bò ăn với gừng sống thì hư răng. Bò đen đầu trắng, ăn độc. Sữa bò kị chất chua, ăn chung với chất chua gây táo bón. Sữa bò ăn với cá sống gây suyễn. Gan bò ăn sáng mắt (chứa sinh tố A), nấu với giấm thì trị sốt và kiết lỵ. Lá sách bò giải rượu và độc được.

Cuốn được điển *Bản thảo* của Trung Hoa gồm 12 bộ, chứa một ngàn lẻ bốn vị thuốc, đại đa số có gốc từ thảo mộc và động vật. Nhân vật

truyền kỳ là Thần Nông, người được coi là ông tổ của Canh nông và Y Dược học, đã nếm các vị thuốc trong thiên nhiên để gom lại thành cuốn *Thần Nông bản thảo*. Nhân vật này là người bị trúng độc nhiều nhất và cũng là người tự đi kiếm thuốc giải cho mình như cụ Đồ Chiểu đã mô tả qua một đoạn thơ Nôm trong *Ngư Tiều vắn đáp y thuật*:

*Từ xưa có họ Thần Nông
Nổi trời trị vật, tấm lòng yêu dân.*

*Lại đi nếm vị khổ, tân
Một ngày hơn bảy mươi lần
trúng thương.*

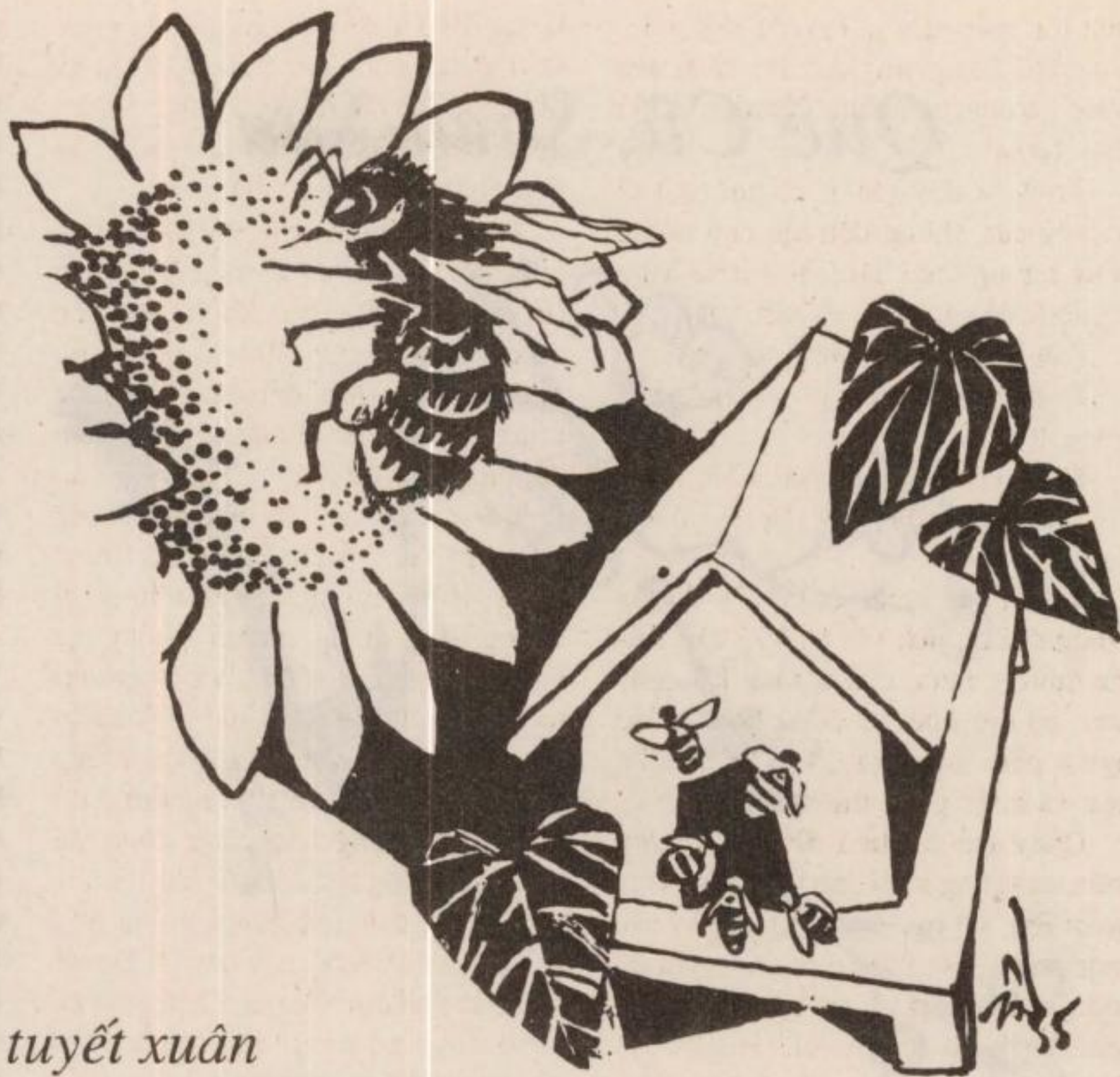
*Thử rồi muôn vật âm dương,
Dọn làm Bốn Thảo để phương cứu đời.*

Có lần một tác giả Tây phương đã luận về những nhân vật thần kỳ như Sào Thị, Toại Nhân, Phục Hi, Thần Nông..., coi đó là những người đầu tiên của nhân loại đã sáng chế ra cách cất nhà, dùng lửa, nếm cỏ cây để làm thuốc. Họ không phải là một cá nhân đơn độc mà là một dãy thế hệ gồm rất nhiều người trong một giai đoạn nào đó, tích lũy kinh nghiệm rồi truyền lại cho đời sau. Như vậy, Thần Nông không phải là một cá nhân mà là một kỷ nguyên.

*

* *

Nhìn chung, dân Tàu và dân ta coi miếng ăn là hệ trọng, vừa cho sự dinh dưỡng, vừa cho sự điều trị. Miếng ăn, miếng thuốc thường lẫn lộn với nhau. Nếu miếng ăn gây ra phản ứng tương khắc, thì cũng miếng ăn làm vật giải độc. Dân Việt ta ăn các loại rau thơm, nấu canh tập tàng (thập toàn), ăn ghém gừng, tỏi, vỏ quýt, rau răm... chung với các loại mắm, hải sản, gỏi, hột vịt lộn..., để giúp cho sự tiêu hoá, cũng là cách thực hành câu "ăn nên thuốc" vậy!●



tuyết xuân

*Trời tháng giêng tuyết bay giăng đầu ngõ
Xuân quê người, lạnh buốt thấu thịt xương.
Không hoa, pháo. Chẳng người đi dạo phố
Cả không gian một màu trắng phủ buồn.*

*Nhìn tuyết rơi, tôi động lòng tủi phận
Bao năm rồi vẫn kiếp sống lang thang
Kiếm cung gầy, chưa kịp ngày rửa hận
Thì đời tôi đã bóng xế, chiều tàn.*

*Thương quê hương có trời xanh, mây trắng
Hai mươi năm dưới xiềng xích cộng thù
Cuộc sống dân lành ngày thêm nghèo khó
Đất nước suy đồi, tột đỉnh cuồng ngu.*

*Tôi muốn nhóm ngọn lửa lòng rực cháy
Đem xuân về, đem vị ngọt cho quê
Nhưng khổ nổi thân tàn, danh bại liệt
Biết tìm đâu ra một nẻo đi về?*

*Lỡ bước sa cơ mang hồn Do Thái
Sống lưu vong, tạm bợ ở đất người
Mỗi độ xuân về, nghe lòng tê tái
Bởi thêm tuổi đời, tôi nhớ nước khôn nguôi.*

ngọc hân

đã qua những mùa xuân

*Em nâng cành lan đại
trên đôi tay măng non
Tôi thấy mình trẻ lại
sau năm tháng mỗi mòn.*

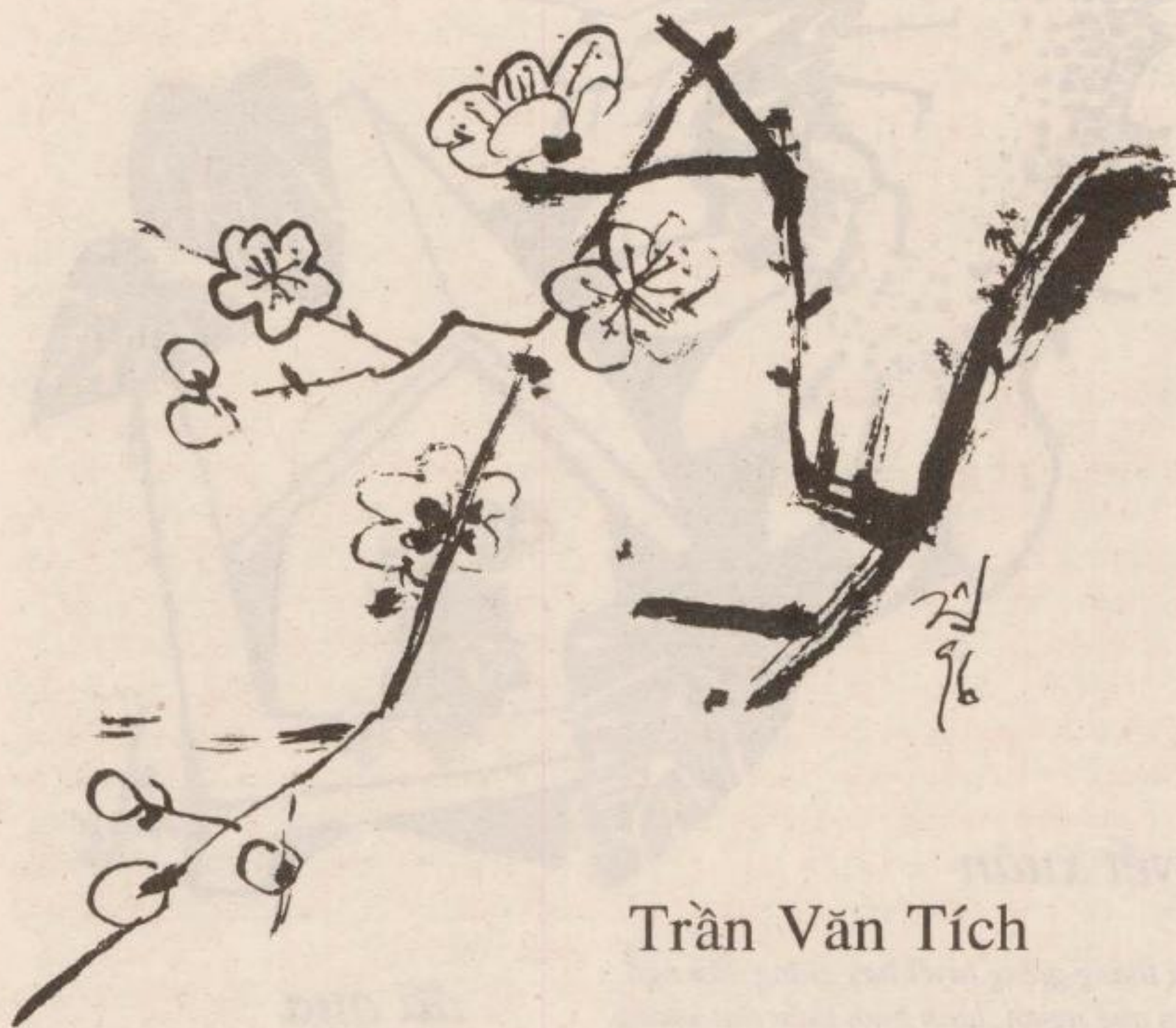
*Trăng nghiêng soi mái tịnh
lập xuân rồi đó em,
Đời như đang chuyển mạnh
qua đôi môi ấm mềm.*

*Tóc ngang vai ngày đó
tuổi hồng ươm ngát hương
Áo hồng mơn cơn gió
ai theo em cuối đường.*

*Bây giờ mắt còn xanh?
có soi hết cuộc tình?
Mùi hương mùa xuân cũ
đã tan vào mộng mênh!*

vạn lam

Quê Cũ, Sách Xưa



Trần Văn Tích

Thuở nước ta còn mang tên gọi truyền thuyết Văn Lang thì Quảng Trị chưa thuộc cương vực tổ quốc vì giới hạn nước Văn Lang bao gồm hầu hết miền Giang Nam và Lĩnh Nam của Trung Hoa, tức đất Bách Việt xưa, cho đến dải Hoành sơn. Đời Hán, vùng lãnh thổ ở phía nam Hoành sơn có tên Nhật Nam, thuộc nước Lâm Ấp hay Chiêm Thành của người Chăm. Sách xưa cho rằng đi đến đây thì bóng ngả về phía nam, đất này ở phía nam mặt trời, cho nên gọi là Nhật Nam. Những thị tộc thổ trước sống trên vùng đất Quảng Trị hàng mấy ngàn năm trước Thiên Chúa giáng sinh, góp phần lập thành nước Việt Thường.

Sách *Cương mục tiền biên* của Kim Lý Tường chép rằng năm Mậu Thân thứ năm đời Đường Nghiêu, Việt thường thị sang châu, qua hai lần sứ dịch, dâng con rùa thần, trên lưng rùa có chữ khoa đầu ghi việc từ khi trời đất

mới mở mang trở về sau; vua Nghiêu sai chép lấy, gọi là *qui lịch*, lịch rùa. Đời Đào Đường tương ứng với thời gian 2357 đến 2258 trước Công nguyên theo sử Tàu. *Sử ký* Tư Mã Thiên chép năm Tân Mão thứ sáu 1110 trước Công nguyên đời Thành vương nhà Chu, Việt thường thị qua ba lần sứ dịch sang dâng chim trĩ trắng; sứ giả không thuộc đường về, Chu công cho năm cỗ xe biên điều làm theo lối chỉ nam đưa về.

Theo truyền thuyết nước nhà thì những sử sự này xảy ra dưới thời Hùng Vương. Như vậy, thổ dân Quảng Trị đã có văn hoá từ rất lâu đời, ít nhất thì cũng theo sử sách chữ Hán. Chim trĩ được xem là thổ sản của tỉnh Quảng Trị, theo *Đại Nam nhất thống chí*. Hình nó được chạm vào Cao đỉnh đặt trong cung vua. Thế rồi thời gian qua đi, đám cư dân viễn tổ của người Quảng Trị càng ngày càng văn minh,

quần tụ thành cộng đồng bản địa, với sinh hoạt riêng tây, với trang phục đặc thù. Trên những cánh đồng khô cằn, người ta cày bằng hai trâu; đặc sản có trầm hương và rượu dừa; vào các dịp hội hè đình đám có bơi thuyền xem cá, cưỡi voi múa khiên. Cuối đời Trần, ở cổ thành phủ Triệu Phong có thành Thuận Châu, tương đương với đất châu Ô của Chiêm Thành nhường cho nhà Trần. Như thế, đồng hương Quảng Trị đã ra đời và lớn lên trên đất cũ của người Chăm; chắc không nhiều thì ít đều có mang những *gen* của Chế Mân, Chế Củ, Chế Bồng Nga.

Qua những đợt di dân trong lịch sử, những đoàn người từ châu thổ các sông Hồng, sông Mã đã đến lập nghiệp ở Triệu Phong, Hải Lăng. Chắc phải có những chàng trai tú chiếng giang hồ từ phương bắc tới gá nghĩa cùng các nàng My Ê thôn dã địa phương để trở thành viễn tổ của người viết bài này. Sách *Ô châu cận lục* của Dương Văn An đời Mạc từng đề cập đến những di chỉ của nền văn hoá Chăm như tháp Dương Lệ, tháp Trung Đơn ở hai làng cùng tên. Ngôi trường tiểu học Dương Lệ do chú ruột tôi làm hiệu trưởng đã cung cấp cho tôi một số kiến thức đầu đời về tiếng nói và chữ viết của một sắc dân da trắng mà đồng loại sẽ cứu mang tôi hơn nửa thế kỷ sau. Thời Pháp thuộc, các nhà truyền giáo Tây phương nhiều lần tiến hành khai quật cổ vật ở Trương Xá huyện Cam Lộ, ở Bích La, Nhân Biều phủ Triệu Phong, ví dụ Linh mục H. de Pirey, cha xứ làng Bồ Liêu và đã tìm được những pho tượng thần Vishnou. Linh mục L. Cadière mà nhiều người Quảng Trị biết tiếng, từng nhận xét: "*Si le Quảng Bình est pauvre en souvenirs chams, il n'en est pas de même de Quảng Trị*" (Nếu Quảng Bình có ít di vật Chăm thì Quảng Trị không như thế). Linh mục kể các địa danh sau đây có di tích Hồi: Cù hoan, Nhan biều, Cổ thành, Bích la, Hà trung, Thạch hãn, Dương lệ, Trung đơn, Trà bát, Trà lộc, Ngô xá, Thượng xá, An lộng, Bích Khê. Bảo tàng viện Chăm ở Đà Nẵng có những phẩm vật đào bới được ở Hà Trung.

Trong những ngày xa xưa, các nhóm người ở miền Bắc, do đói khổ, loạn lạc, liên tục di cư vào Nam. Đến vùng đất mới, họ có thể chuyển từ thủ công, đánh cá sang làm ruộng, phá nương nhưng đặc biệt vẫn giữ lại tên làng, tên phường trước kia. Có lẽ đây là trường hợp làng Bồ Bản. Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình có làng Bồ Bản. Nhưng trên đường từ thị xã Quảng Trị về Cửa Việt cũng có làng Bồ Bản mà quân Pháp đã chọn làm nơi đóng đồn trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Ở Hội An cũng có làng Bồ Bản và Qui Nhơn cũng lại có làng Bồ Bản. Tất nhiên có thể đây chỉ là sự trùng danh ngẫu nhiên, nhưng cũng có khả năng đây là những làng do di dân thành lập rải rác trên đường Nam tiến.

Do thân phận đàn em về diện tích, Quảng Trị chỉ có mặt trong các chí lớn: *Dư địa chí*, *Đại Việt địa dư toàn biên*, *Đại Nam nhất thống chí*. Quảng Trị không có những công trình biên soạn riêng dành để nói về mình thuộc vào thể loại *địa phương chí* như *Hải Dương chí lược* của Ngô Thì Nhậm, *Cao Bằng lục* của Phan Lê Phiên, *Hưng Hoá ký lược* của Phạm Thận Duật, *Nghệ An ký* của Bùi Dương Lịch. Ở châu cận lục của Dương Văn An nói nhiều nhất về Quảng Trị, nhưng nội dung sách là toàn xứ Thuận Hoá đời Lê Mạc nên có cả phần nói đến Quảng Bình. Quảng Trị cũng không có những tập hợp thi ca nổi tiếng ngâm vịnh các thắng cảnh địa phương như *Quảng Ngãi thập nhị cảnh* của Nguyễn Cư Trinh, *Hà Tiên thập vịnh* của Mạc Thiên Tích tuy rằng tác giả *Sãi vãi* sau khi đỗ hương cống năm Canh Thân 1740 từng được bổ làm Tri phủ Triệu Phong.

Để hợp thức hoá tình trạng pháp lý của miền đất mới Quảng Trị đối với bản đồ tổ quốc, người đẹp Huyện Trần công chúa triều Trần đã viết thiên tình sử nặng màu sắc chính trị của mình và khơi mạch cho ý thơ tứ thơ chảy tràn trên dòng cảm xúc đời sau, qua thơ chữ Hán cũng như thơ quốc âm, đến cả lời ca nốt nhạc nữa:

*Tam châu sinh vật cộng thiên cổ
Vạn lý giai nhân ngộ nhất sinh*

(Ngô Thì Sĩ, *Tích vũ Huyền Trân*)
(*Lễ sinh ba châu là của chung ngàn thuở*,

Con đường vạn dặm làm lỡ cuộc đời giai nhân).

*Hai châu Ô Lý vương ngàn dặm
Một gái Huyền Trân của mấy mươi.*
(Hoàng Cao Khải. *Công chúa Huyền Trân*)

*Nước non ngàn dặm ra đi
Mối tình chi...
Mượn màu son phấn
Đền nợ Ô Ly...*

(Điệu Nam Bình)

Vùng đất khô cằn sỏi đá này, tuy vậy, lại trở thành đất *duơng liêm* của quan lại. Trong một bức thư răn bảo con trai đỗ Phó bảng mới bổ tri huyện Minh Linh (Vĩnh Linh) với lời lẽ nghiêm từ, Phạm Văn Nghị viết: *"Tiếp thư tri hữu tân mệnh, nhĩ mẫu dĩ vi viễn, ngã tắc dĩ vi hạnh. Địa tích dân bản hựu cận kỳ phụ, bất đắc bất tri thủ"*. (Tiếp được thư, biết con mới nhận mệnh vua, mẹ con cho rằng ở đó xa nhà, cha thì lại cho là may. Đó là nơi đất xấu, dân nghèo, lại gần kinh kỳ, không thể không gìn giữ). Bởi thế lời dạy đầu tiên của Phạm Văn Nghị là *thanh huấn*: con phải thanh liêm, con nên nhớ rằng trước đây viên Án sát Quảng Trị chỉ lấy của dân một con gà chọi mà bị kiện mất chức! Vậy là không phải chỉ như Nguyễn Khuyến nghĩ *Đời trước làm quan cũng thế a!* Trái lại, đời trước có rất nhiều người làm quan thanh bạch, ví dụ quan huyện Minh Linh (Vĩnh Linh) cũng trong thơ Phạm Văn Nghị, dấu rằng sự liêm khiết phần nào do hoàn cảnh chi phối:

*Địa tích, tục nhân đa thượng kiệm,
Dân bản, quan diệc dĩ vi thanh.*
(*Hoài Minh linh bệnh doãn*)

Đất cằn cỗi cho nên phong tục chuộng sự cần kiệm,

Dân nghèo nàn do đó quan lại cũng dễ thanh liêm.

Thực vậy, Phạm Nguyễn Du chỉ thấy người dân quê nghèo đói rét:

Cổ đạo phong cao hoàn cát (hạt) thiến,

*Hoang đình nhật mộ khóc thanh đa.
Hương thùy đặc họa Ô châu địa,*

Khuốc ngoại cơ dân bất họa tha.
(*Đồ gian ngẫu ký*)

(Đường cũ gió lộng thấy ít người mặc áo lạnh,

Nơi đình hoang xế chiều nghe nhiều tiếng khóc.

Vẽ cảnh đất Ô châu thì nhằm vào ai,
Nếu bỏ đám dân đói ra không vẽ đến họ).

Gió có lẽ đã lộng thổi trên con đường cái quan chạy qua Đông Hà, Diên Sanh, Mỹ Chánh mà quan Hoàng giáp phải đi theo để vào Phú Xuân. Còn nếu đi đường bể mà muốn vào châu Ô thì quân lính, khách buôn lại do Cửa Tùng, Cửa Việt: đó là đường hành quân của Nguyễn Hoàng khi vào trấn nhậm phương Nam nhưng đồng thời đó cũng là đường các sứ thần "nước Vạn Tượng" thỉnh thoảng sử dụng. Họ tới phủ Cam Lộ (Cam Lộ đầu triều Nguyễn là phủ, không phải huyện), xuôi thuyền đến doanh Quảng Trị, được tiếp đón và hộ tống để do *thủy trình tiến kinh*, theo đường thủy đến kinh đô, như *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Nhu viễn*, *Nghinh tống* cho biết.

Dấu sao vùng đất *đạp ló bắn bông* cũng từng nhiều phen là nghĩa địa vùi thân nhiều chàng chinh phu, chết trận vì mũi tên hoàn đạn hay chết bệnh vì lam sơn chướng khí; để lại những người chinh phụ trên đất Bắc đối tượng của khúc ngâm dân tộc hay của những câu đối vợ khóc chồng dưới ngòi bút tài hoa của nữ sĩ họ Đoàn:

Chàng từ đi vào nơi gió cát

Đêm trăng này nghĩ mát phương nao?

và

Chàng hẹn trở về, thiếp trông châu Ô lòng đau xé;

Tướng quân không còn, mẹ nhìn da ngựa nhớ khôn nguôi.

Cảnh châu Ô đó cũng xuất hiện nhiều lần trong thơ chữ Hán của các quan lại từ Bắc vào Trung công cán:

*Chăm lĩnh khâm giang ủng cự châu,
Lý Ô hình thắng thủ kiếm thu*

(Phan Huy Ích. *Át Mùi xuân văn vương sư...*)

(Lấy núi làm gối, lấy sông làm vạt áo che chở châu lớn,

Hình thắng châu Lý châu Ô lần này

bao gồm).

Hồ thủy tư du nhiều vận sự,

Ô châu sơn hải nhập ngâm trang.

(Phan Huy Ích. *Đảo Động hải doanh*)

(Chỉ hồ thủy trong cuộc đi này có nhiều việc hay,

Núi biển châu Ô thu vào túi thơ)

Minh triều hựu hướng Ô châu khứ,

Tiện thị thiên nhai hải giác nhân.

(Đoàn Nguyễn Tuấn. *Túc Hoành sơn đồn...*)

(Sáng mai lại đi về phía châu Ô,

Thế là thành con người góc biển chân trời).

Nhiều người cùng có tâm trạng này: làm quan ở đây là sống cuộc đời viễn trịch, vùng đất trọng nhậm là chốn lưu đầy. Điều này dễ hiểu, vì qua nhiều thế kỷ, Quảng Trị là nơi phát phối những kẻ phản loạn. Đời Lê Thái Tổ chẳng hạn, năm đầu Thuận Thiên 1421 nhà vua qui định hình luật, lấy Nghệ An, Bố Chính, Tân Bình làm ba bậc lưu đầy tội nhân: Nghệ An là châu gần, Bố Chính là châu xa, còn Tân Bình là ngoại châu. Tân Bình tức Quảng Trị, lúc bấy giờ đã là cùng cực biên giới. Chẳng trách đời Trần, Trương Hán Siêu được bổ làm Chiêu Dụ đại sứ Hoá châu đã viết về miền đất Bình Trị Thiên ngày nay:

Ngọc kinh hồi thủ ngũ vân thâm,

Linh lạc tàn sinh khổ bất cam (cấm).

Dĩ biện hoang giao mai bệnh cốt,

Hải thiên thảo mộc cộng sầu ngâm.

(*Hoá châu tác*)

(Ngoảnh đầu lại Ngọc kinh năm mây thăm thẳm,

Kiếp sống tàn điêu linh xơ xác khổ không chịu nổi.

Đã sửa soạn chốn hoang vu để chôn vùi nắm xương ốm yếu,

Cỏ cây nơi trời biển xa xôi cùng ta ngâm thơ sầu).

Nhưng Quảng Trị cũng từng sống những ngày rộn tiếng loa vang và ngập màu cờ xí:

Bình Tây tướng sĩ độ Minh Linh

Hoan Ái sơn hà vị chấn kinh

(Ngô Thì Lữ. *Vịnh sử*)

(Tướng sĩ bình Tây (sơn) vượt Minh Linh,

Non sông vùng Hoan Ái chột giạt mình)

Nguyễn Khuyến dành cả một bài thất ngôn tuyệt cú để mô tả sóng nước sông Thạch Hãn in hình bóng núi Mai Lĩnh dưới ngọn gió Lào cuồng nộ:

Thạch Hãn giang lưu nhất trạo hoành,

Tịch hà yểm ái viễn sơn minh.

Tây phong hà xứ xuy trần khởi?

Bất tự niên tiền triệt để thanh.

(*Thạch Hãn giang*)

(Trên dòng sông Thạch Hãn một mái chèo khua ngang,

Ráng chiều lấp lánh soi sáng rặng núi xa.

Gió tây từ đâu xua cát bụi đến,

Làm cho dòng sông không còn trong suốt đáy như năm xưa).

Cao Bá Quát cũng có một bài thơ riêng khi đi qua Quảng Trị:

Lưỡng quan nam quá nhập nam trung,

Nhập đảo Minh Lương tự bất đồng.

Sơn hải chỉ nghi Tề cận lợi,

Lũ thường hoàn tướng Ngụy dư phong.

Có thành toạ trấn thiên lâm thế,

Sa chủ binh liên nhất thủy không,

Truyền đạo lục long cận tuần hạnh,

Mỹ Xuyên cung ngoại hựu tân cung.

(*Quá Quảng Trị tỉnh*)

(Đi về phía nam, qua hai cửa ải là vào trong Nam,

Vào đến miền sông Minh Lương thì quang cảnh đã khác.

Thấy núi cùng bể, ngỡ như nước Tề chỉ chắm cái lợi trước mắt,

Nhìn đép cùng xiêm, tưởng chừng như phong tục nước Ngụy còn sót lại.

Toà thành đứng một mình giữ cái thế trấn thủ nghìn rừng,

Bãi cát tiếp liền nhau mênh mông, trông không thấy nước.

Nghe đồn gần đây xe sáu rồng vừa qua chơi,

Ngoài hành cung Mỹ Xuyên ra, lại còn hành cung mới nữa).

Sông Minh Lương tức sông Hiền Lương; xe sáu rồng là xe vua đi có sáu ngựa kéo. Lạc quan và tin tưởng, ông Cử làng Phú Thị nhìn thấy dân chúng nghèo khổ, phải hết sức tiết kiệm mà nghĩ rằng nhân dân nghèo có lẽ vì chưa được người như Quản Trọng làm tướng. Quản Trọng ngày xưa khi đến nước Tề đã biết khai thác nguồn lợi của núi, của biển để đem giàu mạnh lại cho nước Tề. Cao Bá Quát cũng

từng mơ làm Quản Trọng. Kết thúc bài thơ, thi sĩ viết hai câu lơ lửng, nêu cảnh xa hoa phí phạm của triều đình như một lời phê phán chua cay.

Bản thân triều đình tất nhiên có cái nhìn khác hẳn. Tương an Quận vương Miên Bửu, trong tư thế một ông hoàng triều Nguyễn, khắc hoạ hình ảnh một tỉnh Quảng Trị thanh bình với cảnh dân gian an cư lạc nghiệp, với ruộng vườn, sông nước xanh tươi. Và theo nhà thơ, nhân dân vui sống như vậy là nhờ thấm gội ân huệ chính sự có ích cho dân của nhà Nguyễn, cũng như đất ruộng ở đây có nhiều dòng nước trong ngọt là nhờ ở gần đế đô nên chịu ảnh hưởng tốt đẹp của kinh kỳ:

Tích niên tăng phụng giá lâm quan,

Thủ địa kinh qua tứ thứ khan.

Dân toại sinh nhai triêm đức chính,

Điền đa cam trạch cận Trường An.

Danh cao lan xạ Kim Lung tiêu,

Sắc tối thanh trừng Thạch Hãn than.

Sơ trúc đoản bông tài hệ bãi,

Ngũ canh lữ mộng khiếp xuân hàn.

(*Dạ túc Quảng Trị tân thứ*)

Nguyễn Khuê dịch thơ:

Năm xưa từng phụng giá tuần hành

Bốn bận xem qua cánh hữu tình.

Đức chính thấm nhuần, dân thỏa thích,

Đế kinh kế cận, nước trong lành.

Kim Lung chén rượu mùi hương ngát,

Thạch Hãn dòng sông sắc nước xanh.

Thuyền buộc trúc thưa vừa mới mở,

Đêm xuân lữ khách lạnh năm canh.

Theo nguyên chú trọng *Khiêm Trai thi tập*, rượu Kim Lung ở huyện Hải Lăng nổi tiếng ngon, cho nên ngạn ngữ có câu:

Chẳng vui cũng thể xứ Đông,

Chẳng ngon thể rượu Kim Lung gọi là.

Một phương ngôn khác nhắc đến gỗ củi Quảng Trị:

Hết gạo thì có Đồng Nai,

Hết củi thì có Tân Sài chờ vô.

và đề cập sông Thạch Hãn:

Chẳng thơm cũng thể bạch đàn,

Chẳng trong cũng nước cửa Hàn (Hãn)

chảy ra.

hay *Bất vi xạ nã, diệc thị trăm đàn;*

bất vi quỳnh tương, diệc thị cam lễ

(chẳng làm xạ nã, cũng là trăm đàn;

chẳng là quỳnh tương, cũng là cam

lễ).

Những *động cát* của Quảng Trị là đối tượng mô tả và hình tượng biểu cảm của nhiều ngòi bút lông.

Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục*: “Từ thôn Phong Động thuộc Động Hải (Đồng Hới, TVT), người ta đi thẳng đến cửa biển Minh Linh (Vĩnh Linh, TVT), đường đi chừng một ngày rưỡi. Tại những nơi đây, không biết bao nhiêu núi cát nối tiếp nhau nổi lên, trông thấy mịt mờ. Lại có thứ cát trắng và sáng, trùng trùng điệp điệp nổi lên mấy tầng, người ta trông thấy dường như một dãy thành quách”. *Động cát* là một đặc tính địa lý của Quảng Trị và Đại Nam nhất thống chí cũng nhận ra điều đó nên đã nói về *sa động*, *sa thành*: “Lại có *sa động* dài lớn theo bờ biển chạy vào phía nam, nghiêm nhiên là một *sa thành* ủng hộ”. Thi ca Cao Bá Quát đã chụp hình bãi cát dài ở Quảng Trị qua một lăng kính bản khoản, khắc khoải, tiêu tao, u ám:

Trường sa phục trường sa,
Nhất bộ nhất hồi khúc.
Nhật nhập hành vị dĩ,
Khách tử lệ giao lạc.

(Sa hành đoản ca)

(Bãi cát dài, lại bãi cát dài
Đi một bước như lùi một bước.
Mặt trời đã lặn mà vẫn còn đi,
Khách nước mắt đã rơi).

Đoàn Nguyễn Tuấn trong *Hải Ông thi tập* đứng trước *động cát* mà thương nhớ quê nhà, cha mẹ như tâm tư Dịch Nhân Kiệt qua núi Thái Hàng:

Thương thương bách lý thiên niên hải,
Hạo hạo song đôi lãng khách sa.
Hướng thị qui tâm hương quốc nhĩ,
Bạch vân thân xá vọng như hà!

(Độ Hoành sơn)

(Trăm dặm xanh xanh, trời liền với biển,

Đôi cò bát ngát, sóng đẩy cát lên.
Thèm nỗi nhớ quê canh cánh bên lòng,
Trông vời nhà ta dưới làn mây trắng).

Nhưng vì thiên nhiên trong thơ là để liên quan với nội tâm thi sĩ nên *động cát* cũng có thể tạo cảm xúc lạc quan, sáng khoái. Đào Tấn cảm cái thanh cao khoáng đạt của đất trời *động* trắng biển xanh:

Mã quá sa nam nhân bộ nguyệt,
Châu hoành triều khẩn bán nghênh phong.

(Hành bộ ngẫu đắc)

(Ngựa vượt khỏi phía nam bãi cát thì thả bộ dưới trăng,

Thuyền chèo ngang cửa biển nửa phần đón gió).

Lịch sử hơn một lần đã lặp lại trên đất Quảng Trị. Thời Trịnh Nguyễn phân tranh, Quảng Trị thuộc các chúa Nguyễn nên năm 1776, khi chúa Trịnh đặt ty Trấn Phủ ở Thuận Hoá, Lê Quý Đôn được cử làm Hiệp trấn, tạo cơ hội cho quan Bảng nhãn viết *Phủ biên tạp lục* thì trong bài *bạt* của sách này, Ngô Thì Sĩ nêu nhận xét về người Quảng Trị là *dân như Ân* ngoan nghĩa là nhân dân ngoan ngoanh như dân nhà Ân xưa nên chính quyền miền Bắc phải *phản chính cách tục* tức là lái theo đường chính, sửa đổi phong tục. Đúng hai trăm năm sau, chuyện cũ lại tái diễn: có những thầy cô “giáo viên chi viện” từ phương Bắc vào Bình Trị Thiên kể chuyện Út Tịch nhằm *giác ngộ cách mạng* cho đám *ngụy dân phản động* nghe để mà trở thành tiến bộ.

Quảng Trị là thế đó: một tỉnh địa thế hẹp thỏ nhưỡng xấu, nhưng là vùng lắm đồi, núi, sông, biển cho nên một phần lớn dân chúng sống nhờ vào kinh tế tự nhiên: đánh cá, đốn gỗ, lấy tranh, chặt củi, đốt than, nấu dầu khuynh diệp. Quảng Trị từng là đất căn cứ của Đặng Dung khởi binh phò Trần Quý Khoách chống quân Minh, từng là nơi dừng binh lập trại đầu tiên của Nguyễn Hoàng trên đường mở cõi. Ngay đến cuối triều Lê, Lê Quýnh trong *Bắc hành tòng ký* còn gọi lãnh thổ này là *đất phiên*. Nét khá nổi bật là dân Quảng Trị sôi kinh nấu sử cần cù, cho nên đã từng sản xuất nhiều bậc khoa bảng và riêng đối với nhà Nguyễn, đã có những dòng họ công thần gắn bó với các chúa, các vua: Nguyễn Văn Tường, Trần Đình Túc, Hoàng Hữu Xứng là những tính danh đại biểu.

Điều kiện tự nhiên, lịch sử và xã hội đó ảnh hưởng đến con người. Nhân cách địa phương ở một người

cánh sắc không

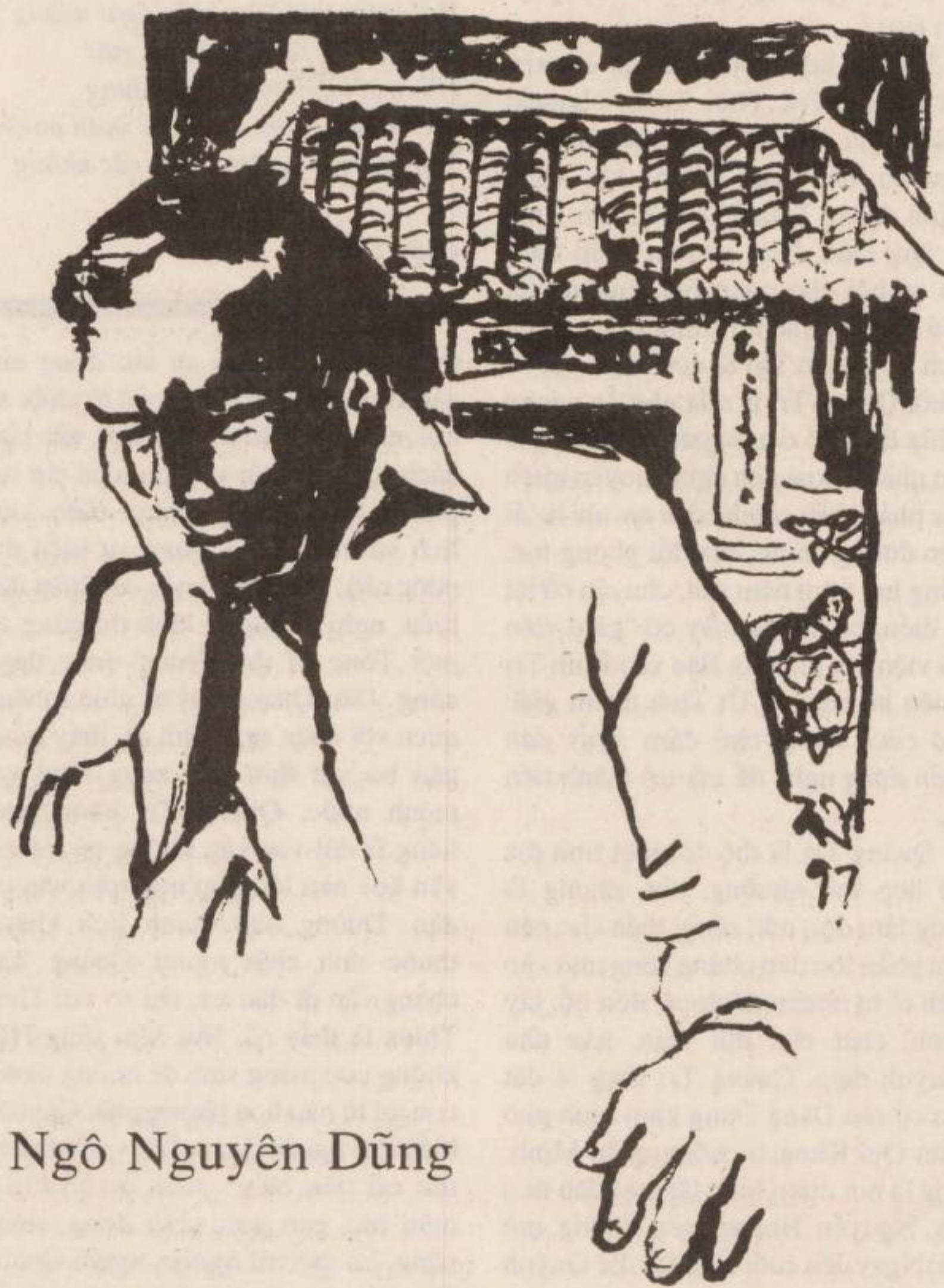
Giả áng mây trời nổi nhớ nhung
Cố hương lòng vẫn hện tao phùng
Hỏi đời dâu biển bao hưng phế
Hỏi bước thời gian mấy ngại ngừng
Hỏi đá ngủ say rừng tĩnh mặc
Hỏi trời cười mỉm ý bao dung
Mệnh mang tâm sự chiều xuân muộn
Xao xuyến hoa đời, cánh sắc không.

tuệ nga

thường là hậu quả sự tác động của cách làm ăn sinh sống, của tổ chức xã hội, của các biến cố quá khứ, của tính cách những nhân vật lớn, của tập tục phong hoá. Trong những điều kiện lịch sử vừa kể và trong sự hiện đại nước nhà, Quảng Trị nếu có nhiều dân biểu, nghị sĩ, tướng lãnh thì cũng có một Tổng bí thư Trung ương đảng cộng. Dân Quảng Trị tự nhiên quen với quân sự, chính trị, thấy mình gắn bó với thời thế, nặng lòng với mệnh nước. Quảng Trị không nổi tiếng là đất văn vật, không có tác gia văn học nào lớn góp mặt trên văn thi đàn. Dường như thanh lịch không thuộc tính chất người Quảng Trị: chẳng cần đi đâu xa, chỉ so với Thừa Thiên là thấy rõ. Núi Mai sông Hãn không cứu mang sinh đẻ những người con tài tử hào hoa phong nhã. Cái tiêu biểu của người Quảng Trị - nếu thử cố tìm cái tiêu biểu - nằm ở chỗ khác: nghị lực, gan góc, chịu đựng, siêng năng. Là dân xứ nghèo, người Quảng Trị phải sống tần tiện kiệm ước, nhưng đối với bà con chòm xóm, bạn bè khách khứa thì cũng vẫn biết đề cao nghĩa chi lan, vẫn hàng nặng tình giao hảo. Đối với việc làng, việc chung người Quảng Trị không phải không biết trọng nghĩa khinh tài.

Cá tính và màu sắc địa phương vẫn để lại dấu ấn đậm nét trên cung cách suy nghĩ và ứng xử của người Quảng Trị, kể cả khi người Quảng Trị bị cắt đứt cuống rốn nối họ với vùng đất tội nghiệp và thân thương. ●

Thường-Nhật



Ngô Nguyên Dũng

Một hôm tới thăm Nụ, tôi thấy nàng ngồi rưng rưng nước mắt bên bàn ăn, tay cầm lá thư. Tôi tới cạnh, mềm giọng hỏi:

- Nhận được tin buồn, hả Nụ?

Nụ gật đầu, lặng lẽ lau nước mắt. Tôi chân thành:

- Đời người, ai cũng một lần, cho anh chia buồn cùng em. Ai chết vậy?

Nụ sưng mắt, ngó tôi gườm gườm:

- Ai chết đâu?

Tôi chưng hửng:

- Vậy sao khóc?

Nụ đưa cho tôi lá thư. Tôi liếc mắt, chữ chi chút, không muốn đọc.

- Thư ai vậy? Chuyện gì, kể anh nghe!

Nụ thăm nảo:

- Thư chị Hạnh, chị em bà con với em. Chị biên thư báo, sẽ bị về nước vào tháng tới.

- Hết hợp đồng làm việc, phải về nước là đúng rồi, sao em khóc?

- Chị không thích về, muốn được

ở lại, đi làm giúp gia đình. Đọc thư chị than thở, em mũi lòng.

- Chị không xin gia hạn hợp đồng được à?

- Nếu được, đã không có chuyện để nói. Hằng chị bị sập tiệm, sa thải toàn thể nhân công. Chỉ còn một cách để được ở lại, nhanh và bảo đảm, là có người lưu trú hợp pháp tại đây kết hôn với chị.

Tôi nhún vai nhủ thầm, sức người có hạn, không giúp gì được. Vậy mà đêm đó, nằm cạnh nhau, Nụ thủ thỉ:

- Em có đề nghị này, nghe xong anh đừng mắng, em mới nói.

Tôi xoay người, quàng tay ôm Nụ, không nói. Im lặng là đồng ý. Nụ cũng lặng lẽ đối lâu. Tôi cảm nhận nhịp tim nàng đập nhẹ dưới lòng tay úp. Thịt da ấm mịn như lá non ngậm nắng mới. Tôi nghe tiếng thời gian cửa mình theo dòng máu luân lưu trong thân thể chúng tôi. Có những hình bóng đã qua đời cũng như vừa được khai sinh trong tôi. Dù thế nào đi nữa, cũng là những mát mát. Chiến sĩ xông pha trận mạc tình ái về lại quê quán, ngổ ngàng như Từ Thức hồi hương. Tất cả đã khác. Cả lòng mình cũng bầm dập thương tích.

Nụ thở ra, nói mau như sợ đổi ý:

- Anh làm giấy cưới chị Hạnh được không?

Tay tôi chết trân trên ngực Nụ. Tôi rút vội tay về, cứng lưỡi hồi lâu mới lắp bắp:

- Đừng... đừng giỡn... chứ em!

- Em thật lòng, không giỡn.

Tôi bắt đầu văn hoa tiểu thuyết:

- Anh không phải là món đồ chơi của mấy bà.

Nụ chặc lưỡi:

- Ai nói vậy bao giờ?

- Chuyện tình cảm không giống trò bài bạc mà em đòi "bán cái".

Nụ cười rinh rích. Tôi ca thêm:

- Em không sợ anh "có đó quên đây, có trăng quên đèn" sao? Đàn ông ai lại chẳng ham chuyện "hoa thơm ngắt cả cụm"?

Nụ ngồi dậy, vói tay bật chụp đèn đêm, thất mười ngón quanh cổ tôi, rít:

- Chuyện sống chết của chị Hạnh và của... em, không được đùa!

Tôi ảm ứ:

- Đừng bóp cổ chứ em!

Nụ nói tay. Nàng dang chân ngồi trên người tôi. Đèn đêm soi mờ gương mặt không điểm trang, vàng tái như da bụng thần lẩn. Khoảng cách giữa tôi và Nụ thật gần mà cũng thật xa. Bỗng dưng tôi mơ hồ cảm nhận, sờ mó được cái chết. Nụ cúi mặt, thì thầm lời thương yêu vào tai tôi. Mắt tôi chói loà vòng sáng kỳ lạ. Tai tôi bắt được những ngôn ngữ gầy vụn. Quanh tôi lúc này, tất cả trở thành tàn tật. Tôi là gã phế binh độc nhất sống còn sau trận chiến tanh máu với bảy nữ yêu tình ái. Họ cứ đeo bám dần vật tôi, lâu lâu còn đem quân lấn sang cứ địa độc thân có tôi miệt mài trấn thủ. Từ ngày thất trận với Đoan, tôi treo gươm lên vách, thề thốt với bóng mình, sẽ không bao giờ đại đột “rơi vào tình yêu” lần nữa. Con ong đã rút vôi, quyết tâm tu tỉnh, chỉ hút sương chứ không thêm hút nhụy. Vậy mà trời đất dun rui khiến tôi gặp Nụ. Nàng đã khuấy động dòng nước tình cảm lênh láng trong tôi. Nàng quấy nhiễu đục tính tôi, và gôm sạch bóng Đoan trong tâm tưởng tôi. Hôm nay, nàng còn vọc nước giỡn trăng, đề nghị tôi làm chuyện táo bạo.

Tôi gật đầu lia lịa:

- Anh chịu.

Nụ nhú mày:

- Chịu cái gì?

Tôi cố làm mặt tỉnh:

- Chịu làm hôn thú giả với chị Hạnh.

Nét mặt Nụ trở nên khờ khạo khó tả. Giọng nàng hơi lạc:

- Chịu thật à?

- Thật! Ừ, không phải, chịu... giả.

Nụ không cười, lầm bầm:

- Mới nói chút xíu, đã chịu rồi sao?

- Anh là người dễ dạy.

Nụ ngã người nằm xuống, tắt đèn. Tôi bụm miệng cười lén. Nụ trần trở một lát, rồi xoay lưng, úp đầu vào vai tôi. Tôi phả hơi thở vào tóc nàng. Hương thuốc gội hoà với mùi mồ hôi ngọt sắc. Tôi thều thào:

- Kể chuyện chị Hạnh cho anh nghe đi!

Tôi nghe tiếng Nụ thở dài. Nổi sầu nào không tên mở vội cánh cửa cho tôi

lách vào, đứng đấy một mình trong cõi thênh thang của không gian xanh khói. Tôi muốn ám thích quá khứ. Chính hẳn, kẻ đã theo dõi tôi bao nhiêu năm nay, như rình bắt gian phi. Tôi đã mang tội, đã hãm hại ai, khi nào và tại sao? Tôi khép lại những niềm vui tạm, vội trở về cùng những hoang mang không thể giải thích. Tôi thấy mình tầm thường như một người chồng ngoại tình, dối vợ để vụng trộm với một người không xứng đáng. Nụ có “môn đăng hộ đối” với tôi không? Trời, cái gì nàng cũng khác tôi, từ tôn giáo, giai cấp cho tới những sở thích vụn vặt. Chúng tôi, như mặt trăng và địa cầu vô tình “giao thoa” trong hành trình thái dương hệ, nhưng suốt đời vẫn xoay quanh quỹ đạo riêng mình. Tôi rung rung chạnh nghĩ tới cánh dơi ngậm đồng tiền chữ phúc ngày xa xưa ấy. Tay tôi ngáp ngừng luồn vào tóc Nụ. Giọng Nụ trầm trầm:

- Gia đình Nụ di cư vào Nam năm 1954. Nụ được sinh ra ở Sài gòn, nên chỉ biết về Hà nội qua chuyện kể của bố mẹ, và nhiều hơn hết, của chị Hạnh. Chị là con cả của bác gái Nụ, chị của mẹ. Chị thương Nụ lắm, mỗi lần tới thăm thường dắt Nụ đi vườn thú, ăn kem hay chơi phố. Chị kể chuyện quê Bắc nghe hay lắm. Qua chị, Nụ nhớ mùa thu Hà nội, nhớ ánh trăng rọi trên đường Cổ Ngư, nhớ hương hoa sữa ngát ngậy bên hồ Thuyền Quang, nhớ cốm vòng, nhớ chuối trứng cuốc, nhớ hồng ngâm ngày Tết, nhớ na, nhớ ổi là nhớ. Cho tới bây giờ trí Nụ vẫn đậm nét cảnh hồ Hoàn kiếm và tháp rùa trong mưa. Thịnh thoảng trong mơ, Nụ như thấy lại tượng rùa ngậm bảo kiếm nhật nhòa trong mưa phùn xứ Bắc, thơ mộng và cổ kính ghê!

Tôi nẩy người, những ngón tay khựng bối rối trong tóc Nụ. Đើm gì đây? Tại sao có chuyện trùng hợp kỳ lạ này? Chưa lần nào tôi kể Nụ nghe về Đoan cũng như về những ám ảnh quái quái kia. Tôi tự cho mình đã tới bến, vất vũ khí xuống dòng sông cũ, thẳng lưng bước một mạch, không ngó lại. Kinh Kha hề, đầu đội trời, chân đạp...

Nụ ngậm ngùi buông tiếng:

- Tội nghiệp, nhà chị nghèo.

Tôi hít một hơi sâu, chép miệng:

- Anh không làm chuyện đó được.

Nụ áp má lên ngực tôi:

- Nụ đùa đó mà.

- Đúng là con cháu bà Triệu ầu, chuyên môn nói... ầu.

Nụ tha thiết:

- Nụ muốn nói thật với anh vồn vện ba tiếng.

Tôi phì cười, cao giọng:

- Ngộ ái nị?

Nụ cạp cằm tôi, rít:

- Anh ranh như một con sóc.

- Ngộ ái nị mà nị không ái ngộ, ngộ ái đại.

Nụ trách:

- Có bao giờ anh nói với Nụ ba tiếng đó, dù chỉ là tiếng Tàu.

Người tôi mềm nhũn. Tôi quay mặt, soi mắt vào bóng tối bủa quanh. Tiểu thuyết gọi đó là “bóng đêm đồng loã”, tiếp tay cho tội ác và tình yêu vụng trộm. Tôi mang tội tày trời vì đã lạm dụng bữa bãi thứ tình yêu... xí được. Có khi nào tôi nói lời yêu thương cùng Nụ? Tôi nhận mười, chỉ cho một, hai. Lẽ bất công này, trời hỡi, tôi nào muốn. Nếu có một ngày Nụ thừa tôi ra toà vì tội lường gạt ái tình, tôi sẽ quì xuống biện hộ rằng, tôi hoàn toàn vô tội, tôi chỉ là nạn nhân của định mệnh oái oăm.

- Đôi lúc Nụ có cảm tưởng, anh là kẻ sở Khanh.

Nụ nói như kết án. Tôi lý luận:

- Sở Khanh là người dụ dỗ rồi bỏ, còn anh là người bị dụ và chưa bỏ ai.

Nụ nghiêng răng vào bả vai tôi. Tôi kêu “ái”, xô Nụ ra. Nụ cười khúc khích trên lưng tôi. *Tôi mang cho em một đoá quỳnh, quỳnh thơm hay môi em thơm. Tôi mang cho em một chút tình, miệng cười khúc khích trên lưng.*

- Chúa xui khiến cho anh gặp em.

Nụ phán một câu làm tôi cụt hứng. Tôi hàm hồ:

- Chúa không có thì giờ làm mấy chuyện bá láp này. Em đem Chúa ra nói trong phòng the, phải tội.

Nụ nín khe. Tôi giảng giáo lý thêm vài câu, rồi quán chân đồ giắc. Nụ lăm lăm mắt tôi “kỳ thị tôn giáo”, “vô

thần", "chờ tới ngày phán xét rồi biết"... rồi quay lưng, im tiếng. Tôi nằm nhắm mắt để đó. Hai mắt tôi trần tráo trong đêm đen không đáy. Hoài niệm tôi cũng toang hoác miệng vức, sâu thẳm một lỗ xuyên ngang địa cầu. Trí tưởng tôi là chiếc siêu vệ tinh bay vèo từ vũ trụ này sang vũ trụ khác, để như chơi. Tôi bứt cả thời gian và không gian, thoát ra ngoài những ràng buộc định lý. Ý niệm nhân sinh trở thành vô nghĩa. Luân lý chỉ là những vụn bánh mì, phỉ một cái, cho vào thùng rác. Còn đạo đức được nhắc tới như những giọt sương lấm bụi môi sinh, bốc hơi và để lại vết nhơ trên lá. Còn tôi là cái gì? Tôi tự cho mình là một hạt cát vô danh như muôn trùng hạt cát khác ngoài bãi rộng. Hạt cát tôi tình cờ lạc vào guồng máy trơn mỡ của Nụ, cản trở chút chơi.

Hội quán bi-da chỗ tôi thường lui tới, có nhiều quái tăng. Có người bộ dáng như con gà nuốt dây thun, tới ngồi một đồng, lâu lâu ghi tên hát Karaoke một bài nhạc tình nhều nhão,

đêm đêm...

*tôi vẫn đêm đêm nằm trần trọc
nhớ quê hương và nhớ mẹ già
tôi vẫn đêm đêm nằm bật khóc
giận đời vì nghịch cảnh chia xa.*

*tôi vẫn đêm đêm, trời chưa sáng
thức giấc nghe chim hót sau vườn
rồi thấy lòng buồn như thạch động
giận mình không mọc cánh chim muông.*

*nếu có cánh tôi bay về quê cũ
rất âm thầm đậu dưới hiên nhà
lén nhìn mẹ an lành trong giấc ngủ
cho lòng mình bớt chút xót xa.*

*tôi vẫn đêm đêm nằm thao thức
thương mình, tên bỏ cuộc giữa đường
rồi thấy lòng ngập đầy tuyết phủ
trắng như niềm hoài vọng quê hương.*

nguyễn bá dĩnh

uống vài chai bia rồi chệnh choạng bỏ về. Có người tới để cá độ bi-da, chuyên môn thua, vẫn không chừa. Có người tới chỉ để tâm sự. Có người sờ trườn tộc mạch đời tư thiên hạ.

Tối nay, hội quán tiếp đón thêm một quái tăng. Tôi thấy mặt anh ta lần đầu. Anh nhếch cười chào mọi người, tới ngồi gần chỗ chúng tôi. Tôi bắt được mùi xào nấu toát ra từ người đàn ông. Lại thêm một đầu bếp nhà hàng, tôi nhủ thầm, lén đưa mắt ngắm. Người anh mỏng như cá khô, tóc húi ngắn gần như trọc, râu cằm thưa chòm, tay chân lêu khêu. Mấy nhân vật cái bang trong truyện chương Kim Dung chắc không hơn người này. Không biết anh ta tu tập võ công ở đâu, môn phái nào, bao lâu mà khô đét thế kia? Bàn tay năm ngón xương xẩu ấy lúc tung chưởng, chắc có nước dập ngực, hộc máu. Tôi phì cười vì những tưởng tượng tầm xàm.

Một đứa ra lệnh:

- Trình, gọi Nụ ra đây cho tụi mình đặt nước cá độ!

Tôi gắt:

- Tại sao cứ phải tao?

Đứa khác nham nhở:

- Chỉ có mày gọi, Nụ mới ra. Chi có mày dí củ cà-rốt vào cửa hang, thỏ

mới lộ diện.

Cả lũ bật cười khoái trá. Một đứa lớn giọng:

- Bằng trái ớt chỉ thiên đã là may.

Tôi nhún vai, phớt tỉnh. Chỉ có thể mới thoát nạn. Tôi lên tiếng hỏi lũ bạn uống gì để vào gọi. Còn đang nhấp nhồm vì sắp sửa tới lượt chơi thì người đàn ông cá khô đã nhỏ nhẹ cất lời:

- Khi nào anh vào trong, cho tôi nhờ một việc.

Tôi mau mắn:

- Anh muốn uống gì?

- Không, không phải để gọi nước, tôi nhờ anh nhắn với Nụ đôi lời.

Tôi chau mày nhìn thẳng vào mặt người lạ. Cả bọn đang lếu láo bông đùa, cũng im lặng đưa mắt nhìn nhau dò hỏi. Người đàn ông khẽ cười:

- Tôi muốn dành cho Nụ một ngạc nhiên đó mà. Anh nói với Nụ, có người tên Đăng gửi lời hỏi thăm.

Nói xong, anh ta đứng dậy, gật đầu chào mọi người, bỏ đi một mạch. Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, lao xao bàn tán:

- Đúng là quái chiêu.

- Ma cà rồng đội mồ sống dậy, tìm Nụ xin tí huyết.

- May là hắn chưa biết chuyện ghê ghê sò ốc hén giữa Nụ và thằng Trình nhà mình.

- Nếu không, đã có màn đánh ghen, vũ xéch-xy, coi không tốn tiền.

Tôi tố:

- Tụi mày nhiều lời, lát nữa tao đếch kể chuyện cho nghe!

Cả lũ nín khe. Tôi hiên ngang đi vào phòng trong. Chỉ có vài người ngồi trong góc quán đèn mờ, rên rỉ khúc hát Karaoke: "Tôi xin người cứ gian dối, nhưng xin người đừng lừa xa tôi..." Tôi lầu bàu, lời ca gì mà ngốc nghếch vô lý. Nụ ngồi sau quầy, tươi tắn ngược lên. Gọi nước xong, tôi buông câu thông:

- Có người tên Đăng tới hỏi thăm em.

Nụ sững mặt, toan chạy ra thì tôi đã cản lại:

- Đi rồi.

Nụ chặn tay lên ngực, vỗ đập:

- Lâu chưa? Sao không cho em biết ngay?



Tôi điềm nhiên:

- Anh ta có vẻ chưa muốn gặp em.

Ai vậy?

Nụ thở dài:

- Nụ sẽ kể anh nghe sau. Trời ơi, sao Đãng biết em ở đây? Không muốn gặp, tới làm gì?

Tôi đặt tay lên vai Nụ:

- Bình tĩnh lại, anh ta đâu còn ở đây mà em rối lên như vậy.

Vài người khách quay lại nhìn chúng tôi. Nhạc đã dứt từ lâu. Có người lên tiếng nhắc đổi bài. Nụ loay hoay thay đĩa. Tôi gọi nước, rồi trở ra với đám bạn, tiếp tục cuộc chơi dở dang mà tâm trí văng vất nơi đâu. Chuyện tôi và Nụ không đơn giản như tôi nghĩ. Dĩ vãng Nụ hình như cũng có vài gút mắc. Khi Nụ mang nước ra cho chúng tôi, tôi để ý thấy mặt nàng hơi tái. Hay vì tôi tưởng tượng quá đà? Nụ không nhìn tôi, chỉ đối đáp nhất gừng trước vài lời chọc ghẹo vu vơ.

Tối giờ đóng cửa, tôi chờ Nụ về như thường lệ. Đến nhà, tôi hỏi:

- Nụ có muốn anh ở lại đêm nay?

Nụ lưỡng lự vài giây rồi khẽ lắc đầu, nhưng không xuống xe. Tôi xin phép Nụ châm một liều thuốc, kéo kính xuống. Hương đêm trong lành hoà cùng hơi thuốc lá ngọt nồng. Mặt đất hốt nhiên hoang vu tĩnh lặng như phút giây trước cơn biến thiên kinh hồn. Giờ phán xét đã điểm. Tôi là kẻ đứng ngoài cuộc nội chiến đầy máu me trong lòng Nụ, bình thần phì phèo thuốc lá, chờ nghe địch thủ tội. Hồi thiếu phụ gian dối kia ơi, hãy khai cho rõ, bằng không đừng trách ta độc ác!

Nụ bắt đầu tự khai:

- Không ngờ Đãng tìm tới đây... Nụ hoàn toàn có lỗi trong chuyện này. Em là con đàn bà vô luân, anh biết không? Em và Đãng sống với nhau không hôn thú một khoảng thời gian dài. Lúc đầu em yêu Đãng lắm chứ, nhưng càng lúc em càng thấy anh ấy có những bản tính không thích hợp. Tâm lý Đãng yếu đuối, ừ lì, thụ động quá. Em không thích mẫu đàn ông khép mình trước hoàn cảnh. Thất nghiệp thì đi tìm. Không làm được việc này thì việc khác. Đãng không vậy. Anh tuyệt vọng rồi đâm nghiện

rượu và cờ bạc. Khó xử nhất là tính ít nói của anh ấy. Hỏi thì trả lời lững khừng. Hạch sách thì bỏ đi. Cuối cùng chỉ mình em giải quyết những khó khăn vật chất. Cho tới lúc... lúc... em lỡ... mang thai.

Tối đó, Nụ khựng lời, mở xác tay lấy khăn chấm nước mắt. Tôi dụi điều thuốc sắp tàn. Cả tối tôi hút hơi nhiều, cổ nhám rát. Nụ chậm rãi tiếp lời:

- Nụ không... không muốn giữ đứa bé, nhất là khi bác sĩ cho hay nó sẽ bị chứng si ngốc. Nhưng bỏ không đành, Đãng cũng không muốn. Có lẽ vì vậy mà giữa em và đứa con chào đời sau này có một ngăn cách tâm sinh lý. Em khép mình vào hoàn cảnh cho tới khi thành bé lên bốn, mới bỏ đi...

Nụ nấc lên, mắt mũi ràn rụa. Tôi tìm tay nàng, siết chặt. Nụ than van:

- Em là một người mẹ tồi tệ, đáng bị ném đá, lãng trì, anh biết không?

Tôi không biết phải an ủi Nụ thế nào. Nụ tệ thật. Nhưng nàng đáng trách và đáng thương cùng lúc. Cả gã quái tăng tên Đãng và đứa trẻ với chứng bệnh si ngốc kia nữa. Tôi than thầm, trời ơi, cuộc đời là bể khổ, con người ngập lặn trong vô lượng trầm luân mà không hay. Cái tôi của chính tôi và của những tha nhân chỉ là muôn trùng bụi bặm lang thang trong vòng nhân sinh vô biên. Tôi lẩm nhẩm so sánh tội lỗi của Nụ và của mình. Tôi mang tội bất hiếu, xa nhà, không báo đáp ơn sinh dưỡng của mẹ cha. Tôi mang tội vô ơn, xa tổ quốc, không làm nên tích sự gì cho đất nước. Tôi còn có tội với nhiều người, vì không thể đáp ứng những tình cảm lớn nhỏ mà họ đã dành cho tôi. Tội của tôi đọng chắc đầy thúng, Chúa hay Phật biết được, chắc phải lắc đầu ngao ngán. Thế nên, trong khoảng khắc này, tôi cảm thấy đồng điệu với Nụ hơn bao giờ hết.

Tôi ngọt giọng:

- Nếu em muốn, anh sẽ chở em đi thăm con.

Nụ vẫn ghen ngào:

- Không biết Đãng có còn ở chỗ cũ.
- Thế nào anh ấy cũng trở lại tìm em.

- Em có linh cảm, Đãng tới để báo

tin chẳng lành.

Rồi Nụ rú khẽ:

- Chúa ơi, không lẽ...

Tôi vỗ vai nàng, ngắt lời:

- Không đâu, chắc không có gì đâu. Đừng nghĩ nhảm!

Nụ nghiêng người, ngả đầu vào tay tôi, bờ vai run run. Tôi áp mặt xuống tóc Nụ. Vẫn hương thơm gần gũi. Tôi khép mắt, thấy ra cánh đồng lúa mì ngợp vàng trong nắng gió. Có người con gái đạp xe trên đường đất, một tay vịn vành nón rơm. Tóc vàng phất phới. Tôi ngồi trong chuyến xe dò liên tỉnh có máy điều hoà không khí, cửa kính im ỉm, trông ra, tưởng như đang xem một cảnh phim. Bóng tối lập lòe theo luồng sáng phát ra từ phòng chiếu. Máy lạnh khiến chúng tôi càng nép sát nhau hơn. Tôi tìm tay nàng, đan lại, nghe hơi thở mình hao hụt đứt quãng. Tôi là người thợ lặn mò tìm trân châu. Thịt da bào ngư mềm mại dưới ngón tay tôi mờ mẫm. Hàm răng san hô sáng ngời, hé đợi môi kề. Tôi thấy mình tan biến vào đại dương cảm xúc bao la. Nắng soi mảnh nháp nhô theo sóng. Người con gái tóc vàng vắn một tay vịn vành nón rơm, đạp thông thả trên lối hẹp giữa lúa vàng ngút ngàn. Con đường như vết dao rạch ngọt, không kịp hoen máu. Dòng sông nào đã hút hết tinh tuý địa cầu, để mặt đất bị thương, rẽ thành ngàn lối vô hướng.

Nụ ngẩng đầu, vuốt lại nếp áo nhẵn vì tay tôi tham lam. Người thợ lặn trôi lên mặt nước. Đôi tay trống không. Chẳng bào ngư, cũng không san hô hay ngọc trai ngọc gái gì ráo, chỉ một mớ thực tại rối nùi như những bài tình ca không tên. Tôi ngân nga:

- Lòng người như chiếc ná, xoay xoay trong hồn, nhiều cơn nốc cuốn...

Nụ gắt:

- Người ta đang rầu gần chết, còn đùa.

- Chuyện đâu còn đó, em có khóc tới khô nước, cũng không giải quyết được gì.

- Ít ra cũng được... cái buồn.

- Trời đất.

- Buồn để ngấm lại những gì mình đã làm, để hồi hướng chuộc tội.

Tôi xuýt xoa:
- Thôi, cho anh xin, đừng giảng đạo trong lúc này.

Nụ hứ:

- Ai thêm!

Tôi cười khi:

- Không thêm thì thôi, về đây!

Nói xong, tôi ngồi chờ câu hỏi ngớ ngẩn của Nụ: “Về thật à?”, để làm nũng. Ngờ đâu, Nụ không nói lời nào, lẳng lẳng cặp xác tay, mở cửa bước ra, đóng xập lại. Nụ và bóng nghiêng lệch bên hè phố chênh vênh sáng tối. Thần trí tôi cũng lao chao, lẩn lộn ngày và đêm. Tôi biết, khuya nay tôi lại co mình rã rượi trong dòng hồi tưởng lũ lụt vào mùa nước lớn.

Tôi là một người không may mắn trong chuyện tình cảm, lại mang nhiều bản tính mâu thuẫn. Trong khi Nụ tự nhận nàng là người “cà giựt”, thì tôi ngấm ngấm cho mình vướng phải “hội chứng Peter Pan”. Thuật cho Nụ nghe, nàng cười cợt, bảo tôi: “Già mà còn dê, người ta gọi là già dịch”. Oan thay, tôi chưa thả dê tán tỉnh ai bao giờ. Ngược lại thì có, thành ra tôi kênh kiệu như một mụ thứ phi có nhan sắc giữa đám cung nữ quê mùa thô kệch. Đã có lần Nụ tự xưng là bà vua, gọi tôi là “cung nam” của nàng. Tôi chịu liền, bèn thỏ thẻ:

- Đồi nay ai gọi là bà vua, mà là vua gái.

Nụ phì cười:

- Chũ gái gần với cái, nói lộn nghe mất giá.

Tôi bênh vực:

- Vua cái, cung đực và một bầy thái giám, có sao đâu?

Nụ phán:

- Đừng hỗn, mang tội khi quân, mất đầu bây giờ!

Tôi xì xụp:

- Muốn tâu bà vua, bà tha cho ... em.

Nụ sửa:

- Không được xưng em, mà phải xưng là ái nam.

Tôi kêu lên:

- Trời đất, nghe như người đồng bóng. Bà vua ơi, đừng gọi như thế, mất hứng!

- Ái, sao dám hững với vua?

Cung nam nũng nịu:

- Chớ nói làm sao? Vua gì khó quá, người ta chịu gì nổi.

Nụ cười ngật nghễo, vít đầu cung nam xuống, hăm he hài tội. Cung nam không sợ, nhõng nhẽo:

- Bà vua muốn để cho người ta tìm... chấm G không?

Bà vua ngơ ngác:

- Chấm gì?

Tôi kéo đầu Nụ, thì thầm vào tai, như sợ các tinh vật nghe được. Nụ đâm tới tấp vào ba sườn tôi, nghiêng răng:

- Láo thật! Hay để ta tìm cho người!

- Ái nam chỉ có chấm D, vạch ra, thấy liền, khỏi tìm.

Đó là chuyện cũ, giờ đây tôi và Nụ đang ở trong tình huống khó xử. Nụ và quái tăng Đãng. Tôi và những uẩn khúc nội tâm của quá khứ chưa lành và của hoàn cảnh chung quanh. Rồi, vào một tối, chuyện gì tới phải tới. Người tên Đãng trở lại tìm Nụ. Không biết hai người nói gì với nhau mà tôi, đang lơ đãng thụt bi-da phòng ngoài, chợt nghe tiếng Nụ hét thất thanh. Tiếp theo là âm thanh vỡ vụn của thủy tinh va vào tường. Một lũ chạy vào. Tôi thấy Nụ đứng run lấy bầy bên quây nước, mặt thất thần. Vài người vây quanh, ngơ ngác nhìn nhau. Có người giúp nàng, lo thu dọn những mảnh ly vỡ trên thảm. Đãng vẫn bình tĩnh ngồi hút thuốc bên bàn con. Tôi tới cạnh Nụ, toan giơ tay vuốt vai nàng, tìm lời trấn an thì nàng đã hát mạnh tay tôi ra, mắt long lên như hai hòn than đỏ, kèm theo tiếng gầm gừ:

- Đừng tới gần tôi!

Tôi nhỏ nhẹ:

- Có gì thì nói, không nên đập phá!

Nụ hung hữ như chó cái nằm ổ:

- Ai khiến anh xía vào?

Tôi nhấn nại:

- Em có nóng giận cũng không giải quyết được gì.

Rồi tôi kéo Nụ vào trong bếp, kéo màn che những ánh mắt tò mò. Nụ gục đầu vào ngực tôi, rấm rứt:

- Nó... nó.. chết thật rồi.

Tôi hiểu ra. Đúng như lời Nụ tiên đoán, hôm nay Đãng đến để báo tin con mất. Tôi không biết phải dùng lời lẽ nào để an ủi Nụ, đứng vuốt tóc nàng riết. Tóc nàng sợi vắn sợi vài. Lệ nàng cũng vẫn dài truân chuyên. Tôi khẽ cất giọng:

- *Thuở ấy em vừa thôi kẹp tóc, thuở ấy anh vừa thôi học xong. Yêu anh yêu anh, em làm thơ. Yêu em yêu em, anh soạn nhạc... Tóc mai sợi ngắn sợi dài, lấy nhau chẳng dặng, thương hoài ngàn năm...*

Tiếng nấc Nụ ngời dần. Tôi chép miệng:

- Mọi chuyện, coi như xong. Em cũng nên cảm ơn Đãng!

Nụ ngẩng mặt:

- Tất cả do lỗi của em.

Tôi bắt đầu đóng tuồng:

- Không ai có lỗi cả, số mệnh đã an bài như vậy, cãi cũng không được.

Nụ thuộc lòng “tuồng tích” của tôi, không nói, sụt sịt hỉ mũi rồi mở màn, bước ra. Tôi tới kéo ghế ngồi đối diện người tên Đãng. Anh mời tôi điều thuốc. Bàn tay anh run nhẹ khi mời lửa. Tôi tự giới thiệu:

- Tôi tên Trình, bạn của Nụ.

Đãng nhướng mắt:

- Còn lý lịch tôi, chắc anh biết hết rồi?

- Nụ có kể sơ.

Giọng Đãng chùng xuống:

- Cũng lạ... Sau khi Nụ bỏ đi, thằng bé cứ khóc đòi mẹ, vậy mà lúc bệnh trở nặng, sắp chết, nó không nhắc lấy một tiếng.

Tôi trầm ngâm nhìn người đàn ông qua làn khói xám. Anh tiếp giọng kể, tự buộc tội mình. Bỗng dưng tôi thấy ra chân lý sống. Tất cả chỉ là một trò trốn tìm với đồng đảo người tham dự. Tôi đang ẩn mình trong chiếc vỏ yên lành. Con còng nhỏ co thân trong vỏ ốc mượn, không ngó ngang gì tới sóng bão bên ngoài. Nó an phận như thế, cho tới lúc tự cảm thấy cuồng chân, mới đi tìm. Điều gì? Cũng chỉ là chiếc vỏ khác, tại một nơi và thời điểm khác. Nó tự đánh lừa nó. Tôi tự đánh lừa tôi bấy lâu nay bằng những ảo ảnh quá khứ. Mọi chuyện đã xong, sao tôi cứ mãi bám víu như hồn ma còn

vương vấn cõi âm, chưa chịu đầu thai. Như một trư chủ nhật nọ, tôi vui chân dạo chợ bán đồ cũ, đứng bên sạp tạp hoá của một người Tàu già. Tôi và ông gật đầu chào nhau. Tôi nhận ra nhiều nét thân quen trên gương mặt ông. Đôi chân mày bạc rậm. Cặp mắt sáng. Nếp da nhăn ngang dọc... Phải rồi, tôi kêu thầm, run tay nâng lên từ rổ mây khoen tiền kẽm rỉ mòn. Tôi nhận ra lập lờ bóng dơi cuộn quanh chữ phúc của ngày xưa nơi đèn rùa vàng. Tôi lấp bắp hỏi cụ già gốc gác đồng tiền. Cụ cười xoa, bảo loại tiền xu ấy, ở Trung hoa thời xưa thiếu gì. Tôi định hỏi thêm, có bao giờ cụ sống ở Việt nam, đã từng cai quản một ngôi đền có hồ nuôi hàng trăm con rùa, nhưng chợt thấy ra quai hàm cụ có một nốt ruồi lơ thơ vài sợi lông bạc, mới tin rằng, không phải cụ chủ đền năm xưa. Tôi từ già cụ già, thần thờ bước giữa đám đông như người hành tinh lạc xuống địa cầu. Vẫn còn một chiếc bóng leo đẹo bên tôi. Mãi mãi. Suốt đời.

Những ngày sau đó, Nụ bệnh liệt giường. Chiều nào đi làm về, tôi cũng ghé ngang, lo chuyện cơm nước cho nàng. Bị bệnh, lạt miệng, Nụ thèm ăn toàn những món độc đáo như cá kho tiêu, thịt kho quẹt hay hột vịt muối. Cá hay thịt kho, tôi còn trở tào được, chứ món trứng vịt muối, tôi chịu. Tôi vỗ về, bên này không có hột vịt, anh sẽ ngâm hột gà trong nước muối một tháng, tha hồ cho em ăn. Nụ không nghe, tới lúc đó em đã hết bệnh, không thèm nữa. Dù vậy tôi vẫn mua một chục hột gà, quây nước cho “no” muối, ngâm để dành. Nụ cảm động ra mặt, không gọi tôi là “cung nam” nữa, mà là “đường”, xưng “sữa”. Tôi đùa,

chỉ còn thiếu cà-phê là đủ bộ... tam sên.

Cũng đã lâu rồi, tôi và Nụ không còn tranh cãi nhau về chuyện thần thánh. Không biết Nụ coi chuyện tín ngưỡng quan trọng tới đâu, phần tôi, điều đó thuộc hàng thứ yếu. Tôi không tin vào phép lạ. Những lúc nghe Nụ mê man giảng đạo, tôi hay buột miệng, trông em giống một bà già Bắc kỳ nhà quê ngoan đạo quá à! Nụ ngó mặt, nhìn tôi nháng lửa. Rồi nàng nhấn giọng, một, em không phải là Bắc mà là “tùm lum kỳ”; hai, em là kẻ có đức tin, không phải vô thần như người ta. Tôi đã quen với luận cứ cũ rích này, nên im lặng để tránh tai ương, dù lòng vẫn đề quyết rằng ý nghĩ của Nụ còn ấu trĩ lắm. Nhưng Nụ không ấu trĩ, mà tinh ranh như cáo.

Hôm bệnh giảm, Nụ đi chợ làm cơm, gọi điện mời tôi tới ăn. Nàng nấu một món Bắc, một món Nam: súp bóng và bánh xèo. Nụ vừa tráng bánh vừa ba hoa:

- Bột đổ bánh xèo phải có nước cốt dừa mới béo, mới thơm. Ngoài hành lá, hành củ, tép, thịt ba chỉ và giá ra, cũng đừng quên thêm chút đậu xanh cho bùi. Nhưng quan trọng nhất vẫn là nước mắm đúng điệu Nam kỳ quốc. Mằn mằn, ngòn ngọt, chua chua, cay cay. Anh coi, em đổ bánh xèo có giống một con mẹ Nam kỳ quần khăn rằn không?

Tôi xuề xoà:

- Em là một mẹ tùm lum kỳ dễ thương nhất nước.

- Lâu lắm mới nghe anh nịnh trở lại.

- Đàn ông nịnh trực tiếp, đàn bà gián tiếp. Họ suốt đời chạy bên lề cuộc sống.

Nụ quay mặt, mím môi ngó tôi:

- Lại văn chương ba xu.

Tôi khề khà nháp một ngụm bia:

- Nếu không vì hoàn cảnh, anh đã trở thành văn sĩ.

Nụ ngạc nhiên:

- Ủa, em tưởng anh thích làm ca sĩ?

- Mười bốn tuổi, anh bị bể tiếng, trở giọng vịt đực, mộng làm ca sĩ tan tành.

Nụ trút bánh ra đĩa, mùi thơm làm tôi chảy nước miếng. Tôi đổi đề tài:

- Cho anh ăn thử, coi bột có vừa chưa!

Nụ ngoan ngoãn:

- Dạ, coi nước mắm em pha có hợp khẩu vị anh không!

Tôi cặm cùi quán bánh với xà-lách và rau sống, nhắm nháp ngon lành. Tuyệt vời. Không còn nghi ngờ gì nữa, thượng đế vừa ban phép lạ là cho Nụ đến với tôi. Xin tạ ơn Chúa, Phật, A-la, Bà-hai và mọi đấng giáo chủ, kể cả ông đạo Dừa và bà thượng sư Thanh Hải. Nhất là tạ ơn em. “*Ơn em khuya sớm hai lần, giấu quanh giấu quần áo quần một nơi...*” Tạ ơn các loại rau thơm. Tía tô, bắp cá, kinh giới, ngò gai, ngò rí, húng quế, húng lủi. Tạ ơn nước mắm hiệu ba con cá cơm. Không có những thứ này, chắc tôi đã xa đời nơi xứ lạ từ lâu. Thân phận tôi, ôi, nổi trôi như vận mệnh Thúy Kiều. Buồn thảm lắm. Ấy mà khi tôi nhắm bánh xèo với bia lạnh, tôi quên tất. Không còn những hoài nghi về bản ngã. Những đại triết gia của nhân loại cỡ Nietzsche, Hegel hay nửa mùa như Sartre, Schopenhauer đều được tôi cho đi chỗ khác chơi. Những tâm sinh lý gia xuất chúng như Freud, Jung lần lượt trở thành người đi qua đời tôi. Còn văn hào và thi bá ư? Đẹp hết. Tất cả đều không bằng một miếng bánh xèo trôi qua cổ.

Nụ ngồi vào bàn, ăn lấy lệ. Tôi ngừng tay gấp, hỏi:

- Mệt à?

- Dạ.

- Tỷ như anh là triệu phú, chúng mình sẽ đi biển nghỉ mát.

Nụ rên rĩ:

- Đừng nhắc, làm em nhớ.

Tôi ngó ngán:

bãi ghềnh

đầu trường cá lội vẫn vờ
cuối ghềnh tôi vẫn ngáy thơ nhớ người
người đi mang cả niềm vui
còn đây hương lạnh vàng tươi nổi sầu.

nguyễn đăng tuấn



- Nhớ gì?
- Nhớ nhà, nhớ đất, nhớ quê hương, nhớ đủ thứ.

Tôi buồn nữa. Nỗi nhớ của Nụ làm tôi hết đối. Nụ chậm chạp khều dưa vào đĩa bánh nguội tanh, gấp uế oải. Không khí nặng như đựng toàn những phân tử nhớ không tên, chưa được khoa học gia nào khám phá. Trời đất, ngoảnh lại, mới hay tôi xa nhà đã hơn 20 năm. Thời gian xa quê dài hơn thời gian tôi sống ở đất nước. Tôi lần thẩn tự ví mình như một con đại thử bê-by. Lúc sơ sinh, nó nhỏ bằng ngón tay cái, từ dưới men vào bầu vú mẹ, tìm núm sữa, bú ròn rã tháng ngày. Nó lớn lên an lành hồn nhiên trong thể tích chật chội nhưng ấm áp ấy. Để lúc trưởng thành, nó bỏ mẹ, phóng đi lung tung, quên tuốt thời ấu thơ trong tù giam hạnh phúc. Loài đại thử có bao giờ hồi tưởng? Chắc không. Còn con đại thử giả hiệu nhưng nhiều cảm xúc trong tôi thỉnh thoảng lại nhớ về. Lúc ngã bệnh, khi không gian chuyển mùa; lúc thất tình, khi chênh choáng

thơ nguyên tư

van xin

*chắp tay tôi lạy cuộc đời
hãy cho tôi*

*được những lời thương yêu
đừng đem oán trách làm điều
bởi tôi là kẻ đã nhiều gian nan.
hai tay mất dấu thiên đàng
chỉ còn lại vết đau oan khiên này!*

giữ lấy đời nhau

*đời nào cao chạy xa bay
đời nào giữ lấy, khi thay đổi lòng?
tình ta nước chảy đôi dòng
dòng vô thù hận, dòng vòng chia tay!*

đêm mưa nghe tiếng tu hú

*nửa đêm nghe tiếng chim kêu
rưng rưng
từng sợi mưa đều mái nghiêng.
nghĩ thân bèo bọt trăm miền
thấy mình làm lỡ triển miên trong đời.
yêu ai, cũng chỉ một thời
người đi bỏ nửa cuộc chơi phai tàn.*

hơi men, nỗi nhớ lại dấy đau âm ỉ. Tro than hoài niệm còn thơm khói. Hoả sơn vẫn sôi sục niềm đau sinh quán.

Tâm trạng này, tôi biết, nên tôi thông cảm Nụ trăm phần trăm. Hai nỗi đau riêng hợp thành niềm đau chung. Tối vào giường, Nụ ôm tôi, khóc tỉ tê. Tôi cũng ứa nước mắt, nhưng cố giữ, vì... nam nhi hề, quay lưng thề không trở lại. Nam tính ngu muội trong tôi, loài đại thử vô bản tính hồi tưởng ấy đã lấp mất biết bao dòng sông chờ đưa người về.

Tôi ve vuốt sống lưng Nụ, không dám sờ thêm, sợ vấy bẩn phút giây tưởng niệm thiêng liêng này. Tôi thều thào lạc đề:

- Đất nước mình kỳ cục nhất thế giới, buổi tổ chức nào cũng bắt đầu bằng một phút mặc niệm. Lúc nào cũng có kẻ phải hy sinh, bao giờ mới khá?

Rồi tôi lả lơi bông đùa:

- Đừng bao giờ bắt anh nghiêm chỉnh mặc niệm, hát quốc ca, chào quốc kỳ trước khi mình yêu nhau!

Nụ cúi mặt vào cổ tôi, cầu nhàu:

- Người ta đang buồn chảy nước, còn giễu cợt.

Tôi hát hò:

- Con tim trần tráo không bao giờ biết đến nỗi dối.

Nụ thăm thì:

ta về

*Ta về với cõi riêng ta
như con ốc nhỏ thu vào vỏ rêu
Mưa rơi ướt đầm mái đầu
tình yêu mệt mỏi qua cầu đi xa
Ta về với cõi quê nhà
mẹ hiền khổ nhọc, tóc đã điểm sương.
Ta đi ngàn vạn dặm đường
chẳng nơi nào đẹp được đường quê ta.
Về thôi, về dưới bóng dừa
Xa em, xa cả phỉnh lừa hư danh.
Ta về với ngọn cỏ xanh
Đêm hoa lá đông, yên lành tim đau.*

trần minh hiền

- Vậy cho Nụ hỏi anh câu này!
- Cứ tự nhiên.

Nụ ngập ngừng khiến tôi linh cảm chuyện chẳng lành, toan ngăn lời này, nhưng đã muộn.

- Có khi nào anh... anh nghĩ tới chuyện tổ chức một buổi tiệc chính thức hoá...

Nụ bỏ lửng câu nói, hé môi nhìn cổ tôi. Người tôi xoắn xang, tim tôi bồi hồi. Tôi đang ngứa cổ hiến dâng máu thịt mình cho một con ma cà rồng cái. Rồi tôi bị nhiễm trùng ma dơi, sẽ ngủ ngày, đêm bay lang thang tìm hút máu người.

Tôi phản công yếu ớt:

- Đừng cần anh!

Địch trần tới, hăm thành bằng "mỹ nhân kế". Tôi ngộ nguây:

- Đừng bắt anh thành ma giống em!

Địch dừng tay, giọng ngơ ngác:

- Cái gì?

Tôi bật cười thành tiếng. Nụ lăm lăm bấm:

- Khùng điên gì đâu không. Anh còn nợ em câu trả lời.

Tôi dùng kế hoãn binh:

- Cho anh thời gian suy nghĩ. Chuyện này quan trọng, liên quan tới thời cuộc quốc tế, tình hình Cu-ba đang căng thẳng, không nên nôn nóng.

- Anh khủng thật rồi.

- Người ta lấy người khủng làm chồng, chớ không ai lấy chồng rồi làm cho khủng!

Nụ đâm thùm thụp lên ngực tôi:

- Hả? Nói cái gì kỳ cục vậy, hả, hả?

Tôi giữ chặt hai tay Nụ. Trong vũng sáng loà nhoà ngọn đèn đêm, Nụ và tôi đối mặt nhau. Hai mắt nàng long lanh. Tự dưng tôi mệt mỏi như kẻ hoang đàng sa đọa lâu ngày vừa trở lại nhà. Không chừng Nụ đã truyền vi khuẩn cúm sang tôi. Ừ, lâu lâu cũng nên lâm bệnh một lần để làm nũng với... người ta. Dường như có vì sao nào vừa rơi lạc vào đáy mắt Nụ làm tôi xúc động băng khuáng. Tôi bắt chước giọng Bắc kỳ di cư của Nụ, nhủ thầm: "Chao ôi, sao mấy chuyện trắng sao cứ dây dưa theo mãi tôi, suốt đời thế này?"

Sang Sông Đắm Đò

Hoàng Nga

Bà chị dâu vừa vén cửa sổ nhìn ra ngoài, vừa xuống giọng ca cẩm:

- Cô Ngân ơi, chỉ cần cô chôn cuộc đời ở cái xô xinh này thêm vài mùa lá rụng nữa, là cô héo xơ héo xác, cô tàn cô lụi cho coi!

Ngân cười:

- Em tàn, em lụi từ khuya rồi chị.

Rồi nàng đọc ca dao chọc bà chị dâu:

- Con chim buồn, chim bay về núi.
Con cá buồn, cá chúi ao sâu. Chàng buồn, cỡi áo xem bầu. Thiếp buồn, thiếp ngó đâu đâu cũng buồn...

Bà chị dâu quay lại gắt lên:

- Buồn cái gì mà buồn! Bỏ đi cô ơi. Cô đi theo tôi về thăm ông anh của cô, xem sinh hoạt nhộn nhịp thị thành của người ta, rồi sắp xếp dọn dẹp, về chỗ chúng tôi là vừa lắm rồi.

Và không chờ Ngân bảo ừ, bảo dạ, bà chị dâu lôi nàng vào phòng, bắt soạn đồ đạc. Buổi chiều bà tống nàng lên xe, chạy một mạch ba trăm cây số đưa nàng về nhà mình. Miệng người đàn bà nở hoa, tươi tắn như một đóa thực được lớn, đầy màu sắc rực rỡ:

- Đồng hương mình ở đây Marrickville, cô Ngân à.

Nàng kêu thầm trong bụng, gặp dân xứ mình thì thêm buồn chứ lợi ích gì hả chị. Vì chỉ có dân xứ mình mới là kẻ muốn đâm sầm, muốn chôn mất ngó vô đời tư mình, để xem mình sống như thế nào, thành công thất bại ra sao! Và chỉ có dân xứ mình mới hay so sánh, mới bảo cũng cùng một thành phố ra đi, cùng định cư trong một xứ sở, một môi trường, một điều kiện sinh sống tương tự nhau, vậy mà tôi thì thành công, tôi rõ ràng trong xã hội

của người ta, còn cô lại không! Cô eo xèo, cô tả tơi, cô nhũn nhão như miếng bánh mì sandwich nhúng vô ly sữa nóng buổi sáng. Cô rầu ròi như con Cám xấu xí, cục mịch không mang vừa chiếc giày hoàng tử nhật được trên đường.

Ngân co người:

- Em không thích sống chỗ đông người.

Bà chị dâu nhăn mặt:

- Báo cho cô biết là dạo này cô già lắm rồi đấy nhé! Da dẻ bắt đầu có nếp hết ráo rồi. Mà cô có biết tại sao không? Tại vì cô chôn đời cô một cách thâm sâu ở cái thành phố ấy đấy!

Bà chị dâu nói vậy nhưng ngay ngày hôm sau, trong bữa cơm chiều đãi khách, một bà đồng hương, vốn biết Ngân ngày trước, vừa trông thấy mặt nàng, đã vội vã kêu lên:

- Cái cô Ngân này đúng là khinh bỉ thời gian. Sao không thấy cô già đi tí nào thế này!

Ngân xua tay:

- Chị cho em ăn bong bóng, nổ lầy qua cái bao tử, lát không ăn được cơm gà chị Quyên nấu bây giờ.

Người đàn bà lú lo:

- Cô ghi lại cho tôi cái hiệu kem đánh mặt cô đang dùng coi. Trời ơi, ngó cái nước da y hệt nước da con nít của cô mà tôi tui quá.

Bà chị dâu của Ngân chót chết:

- Cô ấy dùng kem Aloe Vera mười đồng một hũ. Tin không?

Người đàn bà bĩu môi:

- Thôi đi bà ơi. Bà định để chị em nhà bà độc quyền hả? Xài kem mười đồng mà mặt mày láng o như satin, như mỹ a, như lãnh Nam Vang vậy à?



Ngân chóng cả mặt. Hai người đàn bà lão rào ràn tán chuyện sắc đẹp. Lát sau chuyển sang giải phẫu thẩm mỹ. Bà chị dâu của nàng gân cổ lên ca tụng chỗ nào đó ở Bankstown xâm môi, xâm chân mày đẹp tự nhiên như trời cho, như cha mẹ sanh ra. Và rồi để chứng minh, bà hùng hồn kể tên một loạt người quen bà là khách hàng của thẩm mỹ viện này. Nhưng ngay sau đó, bà lại rên rĩ, ca cẩm:

- Người ta như vậy, chứ ai như cái nhà ông anh cô Ngân này. Trời ơi, lạc hậu không tưởng tượng được! Cứ nhất định không chịu cho tôi đi sửa sắc đẹp. Hết hủ tôi bình ung thư này, rồi lại qua ung thư nọ. Nhưng thử nhìn xem thiên hạ chung quanh mình đi giải phẫu tùm lum, mà đã có mấy ai bị ung thư nào. Tôi bảo ông ấy theo tôi vô mấy cái bệnh viện ung thư, hỏi xem trong số chừng ấy bệnh nhân đang được điều trị, thì có bao nhiêu người có tế bào ung thư chỉ vì bơm môi bơm ngực?

Người bạn của bà tiếp lời:

- Ông nào cũng vậy bà ơi. Ông xã tui cũng bảo trời cho sao để vậy. Nhưng “vậy” sao được. Ngày xưa tôi mà... teo đầu teo đít, sức mấy ông ấy chịu tui. Mình mỗi ngày mỗi già, người ta ngoài đường mỗi ngày mỗi trẻ, mình chỉ muốn sửa sang cho ông ấy nhìn ngắm chứ cho ai. Vậy mà mấy ông cũng không chịu nữa à.

Bà chị dâu của Ngân tiền hô hậu ủng tán thành ý kiến bà bạn:

- Một ngày, ông ấy coi hai, ba cái *talk show*. Hết nghe bà Oprah Winfrey đến thằng cha Phil Donahue đem mấy cái vụ sửa sắc đẹp, mấy vụ ung thư ra dọa, thét đâm sợ, rồi cấm chỉ luôn tôi, coi có bức không?

Và bà lườm lườm nhìn lên phòng khách, nơi ông anh của Ngân đang ngồi đọc báo, miệng phì phèo điệu thuốc lá:

- Còn coi nè, ông ấy hút thuốc như vậy thì không sợ *lung cancer* mới lạ chứ!

Ngân phì cười. Bà chị dâu nàng là một trong những người bảo vệ triệt để cho sự sống còn của hãng Lancôme. Từ sáng sớm cho đến lúc lên giường, không bao giờ thấy trên mặt bà thiếu sản phẩm son phấn của cái công ty này. Mỗi ngày, bà thay hai lượt son phấn, chải lên lông nheo hai lần

mascara, tối phết hai lớp kem dưỡng da, một lớp bảo vệ tổng thể khuôn mặt, lớp khác bảo vệ mí mắt. Rồi cuối cùng là hai miếng đắp lên hai bên khoé mép cho khỏi có nếp nhăn. Ông anh Ngân nhăn nhó:

- Tiền lương lãnh ra, một nửa bà ấy đem nộp cho hãng quần áo, một nửa đem đóng cho hãng son phấn!

Bà chị dâu nàng cãi lại:

- Mỗi ngày ông đốt một gói thuốc, nửa năm tôi mới mua một cây son, hộp phấn. Tính ra, tiền thuốc lá vẫn hơn tiền son phấn nhiều.

Vừa “nể” vợ, vừa bị điểm trúng huyết, ông anh Ngân im, không cãi nữa. Nhưng nhìn nét mặt không có vẻ gì là “khẩu phục tâm phục”, nàng biết ông dư sức “thẩm định” được cái mớ đồ trang điểm khổng lồ trên bàn phấn ấy, là không thể nào nửa năm mới mua một thứ!

Buổi chiều bà chị dâu của Ngân

gọi điện thoại lộp cộp mời mấy bà bạn lại ăn cơm. Từ ngã tư đầu đường đến nhà anh chị của Ngân chưa đầy hai phút lái xe, nên thoáng một chốc quan khách đã có mặt đầy đủ. Bà chị dâu của nàng, sau khi lên mâm lên đĩa là quay trở lại tiết mục thời trang, giải phẫu thẩm mỹ và phân nân tiếp chuyện ông chồng không cho mình nướng tiền vào các mỹ viện sửa sắc đẹp. Ngân chống đũa nhìn hai vợ chồng ông anh đấu võ mồm. Nàng nghĩ có lẽ cuộc chiến tranh ồn ào này khó có thể phân biệt thắng bại, khó có thể kết liễu được vì không bao giờ có đàm phán, cũng không có hội nghị ba bên bốn bên, và cho dầu ông anh nàng sẽ luôn luôn là người im lặng trước. Bà chị dâu nàng “quyết chiến đấu” với chồng một lát, rồi xoay sang kéo nàng vào cuộc:

- Có thấy sao cô Ngân?

Ngân cười cười. Bà chị dâu hỏi tới tấp:

- Cô có phản đối chuyện sửa sắc đẹp không? Ý kiến cô thế nào? Đâu có sao phải không?

Nghĩ chắc bà chị dâu sẽ nhất quyết không tha cho mình, nên nàng đành nhỏ nhẹ đáp:

- Sửa sắc đẹp thì cũng được, nhất là những người có khuyết tật quá lớn. Nhưng chỉ có điều em thấy sửa xong, sao mặt người nào cũng giống người nào. Đành là mũi cao, mắt hai mí, cằm chẻ, môi trái tim, đúng y như đã được quảng cáo, nhưng dường như chẳng

thư thăm bạn

Xin gửi lời thăm các bạn hiền
Chúc mừng năm mới bớt oan khiên
Qua cơn bão dữ trời lại sáng
Hẹn một ngày về tâm sự riêng.

Nơi đây thời tiết rõ bốn mùa
Quê ta chỉ có nắng và mưa
Ở đây hoa nở quanh năm tháng
Trông nụ hoa cà nhớ muối dưa.

Đôi lúc nhìn trời thấy tuyết rơi
Nghe lòng se lạnh nỗi đơn côi
Nhớ về quê mẹ bao bè bạn
Lao động ngoài trời nắng bốc hơi.

Trời cho sum họp để ly tan
Số đỏ dành ai nấy được nhàn
Trách kẻ được thời hay đổi dạ
Quên mình mới thoát chốn lầm than.

Quả đất tròn kia vẫn gặp hoài
Nào ai tính được chuyện ngày mai?
Riêng tôi vẫn giữ tình bằng hữu
Như thuở trong tù chịu khổ sai!

phan long yên

chiều bên sông cũ

Theo em về miệt Giồng Riềng
Thăm vườn mía ngọt,
chuyện riêng chúng mình.
Vườn cây ăn trái hữu tình
Một đôi vông mắc, lung linh trắng rằm.
Trao nhau lời hẹn trăm năm,
Vun tay xây đắp, hạt mầm nở hoa.
Chúc mừng hạnh phúc đôi ta
Mong sao đôi lứa chan hoà tình yêu.
Năm ba con trẻ yêu kiều,
Trăng thanh gió mát dịu hui giấc nồng.
Mơ mai nên nghĩa vợ chồng
Dựng xây hạnh phúc, tình nồng ân sâu.
Ai ngờ một cuộc bể dâu
Anh ôm mối hận canh thâu nát lòng
Nhà em rượu đỏ, pháo hồng
Là ngày em bước theo chồng ra đi.
Thanh Hoà, bến đó còn kia
Nhà xưa thêm cũ người không trở về.
Tan rồi một mối tình quê
Sao em nỡ bỏ lời thề năm xưa?
Đợi người một chuyến dò đưa
Chiều bên sông cũ, nghe mưa nhớ người.

vĩnh hoà hiệp



có ai có nét riêng của mình cả. Tựa tựa bánh bông lan lấy từ trong khuôn ra... Nhiều lần coi video, em đã cố phân biệt bà nào là Hạnh Phước, bà nào là Bích Ngọc nhưng chịu chết!

Bà chị dâu nàng cong cớn:

- Chời, cô nói vậy chứ một bà trẻ, còn bà kia đứng tuổi hơn, sao lại không phân biệt được.

Nàng yếu ớt chống chế:

- Em nói đây là cái kiểu mặt của hai bà ấy.

Bà chị dâu nàng cười:

- Riêng tư gì cô. Thời buổi này là thời buổi sao y bản chính. Bất chước nhau, đã trở thành một cái một rồi cô à. Thiếu gì người đi giải phẫu cho giống Marilyn Monroe, Elvis Presley, hay thậm chí mới đây có thằng còn đi sửa tới bảy tám lần cho giống Micheal Jackson nữa kìa.

Một bà bạn của bà chêm thêm:

- Ca sĩ mình cũng vậy đó chứ. Cứ hể một cô nổi tiếng, có điệu bộ lạ lạ như lắc lắc cái đầu, quơ quơ cái tay, là thế nào cũng có hàng đông cô khác đầu lắc lắc, tay quơ quơ y chang.

Ngân phất cờ trắng, thu mình trong ghế ngồi nghe các bà quảng cáo không công cho các tiệm thẩm mỹ. Nhưng trong đám các phu nhân ấy, bỗng có một bà bật cười khi khi:

- Ồ, mà nói vậy chứ con mẹ Ngọc bỏ tiền ra chẻ mắt thành hai mí, đẹp đâu chẳng thấy, chỉ thấy hai con mắt lúc nào cũng trợn trắng lên ngó phát ớn lạnh. Cứ y như ma đang nhát người ta vậy. Giải phẫu kiểu đó, có cho thêm tiền, chắc tui cũng xin thôi.

Ông anh của Ngân được dịp đá vào:

- Có chuyện hay đến thế kia à? Nếu vậy, có lẽ hôm nào tôi sẽ điện thoại xin bà ấy cái địa chỉ, nhất quyết đi mổ mắt để về dọa bà xã tôi mới được!

Cả bàn phì cười. Đề tài sửa sắc đẹp bị chấm dứt một cách oan uổng. Người điều khiển màn *talk show* bỏ túi là bà chị dâu của Ngân chuyển cái rụp sang mục hạnh phúc gia đình. Bà lườm chồng:

- Ông làm như ông hiền lắm. Không biết dọa tôi bao giờ ấy!

Rồi bà tố chồng:

- Ông đòi về Việt Nam kiếm vợ lẽ ỳ xèo!

Một bà bạn của bà liền đưa mắt sang nhìn ông anh Ngân, giọng xía xói:

- Xời, kiếm chi tận Việt Nam cho xa xôi hẻo lánh ông? Con gái ở đây dạo này loạn rồi. Giặt chồng thiên hạ hà rầm kìa. Như con nhỏ con mẹ Quảng mới hôm trước còn đi học, hôm sau đã thấy vác va ly đi theo cái thằng cha tiệm vàng Kim Quới...

Ngân xuôi xị hai tay trên bàn. Tai lùng bùng chuyện trai năm thê bảy thiếp và gái... đánh ghen chỉ có một chồng của quý bà. Nhất loạt, các bà bỗng trở nên sôi nổi, hùng dũng lôi ra hàng đông hồ sơ cá nhân của những Hoạn Thư thời đại sống gần khu vực mình ở, và những phân cảnh biểu diễn màn “ăn tươi nuốt sống” đối phương của tất cả các nhân vật ấy. Chuyện nào nghe cũng rùng rợn như chuyện phim kinh dị. Ngân có cảm tưởng như các bà muốn tiện thể cảnh cáo quý ông chồng đang có mặt tại bàn ăn, rằng quý ông mà lén phéng, định giở mồi giường một giường hai, chẳng chóng thì chầy, cũng sẽ bị các bà “làm thịt” y chang vậy.

Đám đàn ông “ồ” lên ồn ào. Có ông đùa, trêu ông anh nàng nếu muốn thực hiện giấc mơ Đường Minh Hoàng, thì cứ âm thầm đi mua vé mà du nguyệt điện, chứ sao lại đại dột “quảng cáo” um sùm với vợ cho bề chuyện. Ngân nghe muốn điếc tai. Nàng chán ngán thâm nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ ra phòng điện thoại công cộng, gọi về cho một cô bạn thân người Úc, nhờ cô làm bộ kêu nàng về nhà có chuyện gấp. Nhưng vì cứ bị phân trí bởi những câu chuyện ồn ào quanh bàn ăn, Ngân nghĩ mãi vẫn không ra cái lý do cho câu “chuyện gấp” ấy có vẻ hợp lý. Nàng thở dài âu sầu đưa mắt trông đợi đám quan khách lên tiếng cáo lui để thoát về phòng!

Ngày hôm sau, “để đáp lại tấm thịnh tình” của vợ chồng ông anh nàng, một người trong số thực khách

hôm trước, mời cả ba người đến nhà ăn bánh xèo. Trước khi đi, bà chị dâu nàng nhăn mặt:

- Con mẹ Quý quanh năm suốt tháng chỉ có mỗi một món bánh xèo. Mà bao giờ ăn cái nước chấm của con mẹ, là cũng tưởng mình còn đang ở... Phan Thiết hay Phú Quốc.

Ngân tròn mắt:

- Sao thế chị?

Bà chị dâu rùn vai:

- Thì vừa mặn, vừa nồng mùi chứ sao! Bà ấy không biết làm nước mắm.

Ông anh Ngân cười hiền:

- Thế mà hể nghe bà ấy mời, là tôi thấy bà cấp ví le te đi ngay đấy nhé.

Bà chị dâu gắt lại ông chồng:

- Nói vậy chứ đồng hương nào có mấy mống, đến chơi cho vui chứ ăn uống quan trọng gì!

Thật tình, Ngân không hiểu nổi mối quan hệ thâm thiết của bà chị dâu với các bà bạn. “Không có mấy mống” mà chỉ cần qua vài câu chuyện là biết ngay các bà vẫn thường xuyên cãi nhau và nói xấu nhau tưng bừng. Nàng nghe bà chị dâu khoe, cuối tuần nào, họ cũng hội họp ăn uống, hoặc đi nướng thịt chung với nhau. Một cái thói quen dường chỉ vừa mới có từ vài năm đổ lại đây, sau khi ai nấy đều đã mua nhà, tậu xe đầy đủ. Và có lẽ là hơn đến chín mươi phần trăm chuyện cãi vã, sinh sự đã xuất phát từ những hôm hội họp, đàn đúm như thế. Tuy nhiên, có một điều làm cho Ngân lấy làm lạ vô cùng, là nàng không hề thấy ông anh của mình phản đối cái thói ngồi lê đôi mách này tí nào! Tối hôm qua, nàng hơi ngạc nhiên và ngần ngại khi thấy không những ông chỉ nhẩn nại ngồi chung với các bà, mà sau đó còn chịu khó tham gia bàn tán đủ các tiết mục, đề tài. Nàng có cảm tưởng sau nhiều năm có gia đình, anh nàng, từ một kẻ thích thơ thần, mê văn chương, từng hướng dẫn nàng đọc sách, coi tiểu thuyết, phim ảnh sao cho có giá trị, bỗng đổi sang tầm thường một cách lộ liễu đến khó chịu. Cứ thể như con người của ông ngày hôm nay, đã hoàn toàn không dính dáng gì đến cái anh chàng thư sinh ngày trước vậy.

Tối hôm qua, khi thu mình trong góc phòng, quan sát cái nét mặt không có vẻ gì chán ngán những câu chuyện bá láp của thiên hạ, từ ông anh mình; Ngân đã phải tự hỏi không hiểu cái bản chất của anh, là hơi hợ, thậm chí rẻ tiền đến như vậy, hay ông chỉ thay đổi vì cuộc đời và điều kiện sống đã thay đổi. Ngân nghe đau đau trong lòng, giống như nàng vừa bị tước đoạt một cái gì đó. Nàng nghĩ đến câu thần tượng sụp đổ, người ta vẫn hay nói mà cười buồn một mình.

Bà chị dâu nàng chót chét:

- Nè, nè, tuần sau là đám cưới ông Tài rồi đó nhe quý vị.

Một bà cười khì khì:

- Cô dâu chú rể làm bể bình bông! Cặp này thì chắc chắn sẽ làm bể một lúc bốn năm cái bình bông chứ chẳng chơi đâu. Già quá, lụm cùm quá, run rẩy quá, vậy mà cũng còn bày đặt cưới hỏi chi nữa không biết.

Một ông chen vào:

- Chỉ có cô dâu mới "one more try", chứ chú rể còn trai tân mà lỵ!

- Tân cái con khỉ. Ngũ tuần rồi, quá *date* rồi, sắp xuống lỗ tới nơi rồi ông ơi.

Lại bà chị dâu của Ngân:

- Thôi quý vị ơi. Cố hay tân gì thì cũng kệ người ta chứ. Ai có lòng mời, mình cứ nên có lòng ăn diện đến dự chứ mắc mớ gì thắc mắc. Ở cái xứ này, quanh năm suốt tháng buồn như lá mùa thu rụng, cứ đầu tắt mặt tối có khác gì con trâu đang kéo cày, mãi đến lúc có cưới hỏi, có sinh nhật sinh nguyệt, hay đây tháng lễ bái gì đó, mới thấy có cái khác, mới có thay đổi đi chút chút. Bởi vậy tui nghĩ, hễ có dịp gì thì cái "bổn phận" của mình, là phải tự chia sẻ niềm vui với bạn bè. Mà đó cũng là cách hay nhất để... tự chia sẻ niềm vui với mình!

Một bà hô lên:

- Ủa, nói như bà Quyên coi bộ được. Chắc bà có áo mới rồi chứ gì?

Ông anh Ngân chen vào:

- Khỏi phải hỏi. Tôi thấy bà ấy rần rật đi mua sắm y như mình là cô dâu từ mấy tuần nay rồi.

- Trời ơi, sao bà sướng quá vậy ta? Một bà kêu lên.

Bà chị dâu của nàng cười toe toét:

- Thì tiện thể mặc trong ngày kỷ niệm hai mươi năm thành hôn của tụi này luôn ấy mà!

Câu nói của bà chị dâu làm Ngân giật mình. Nàng không nghĩ là đã sắp tròn hai mươi năm, kể từ ngày bà khăn gói về làm một thành viên mới trong nhà nàng. Nàng ngẩn người, rớt mắt trên khuôn mặt không biết đã đầy đà lên từ bao giờ của người đàn bà. Cái thanh xuân gần như đã mất hết, chỉ còn phảng phất một chút tươi tắn, ngọt ngào trong nụ cười mở rộng, dễ dãi. Nơi cuối đuôi mắt, dấu đã được chăm sóc một cách kỹ lưỡng cẩn thận, nhưng vẫn hiện lên những dấu chân chim mỗi khi cười. Và cái trán, với những sợi tóc con kín đáo che đây, vẫn không sao giấu được các vết nhăn khi hai hàng chân mày cau lại, hay nhướng lên.

Bất chợt nàng không nén được tiếng thở dài. Nàng sức nhớ đến lần hai chị em chạy đôn chạy đáo đi tìm mượn cái cây viết chì kẻ mắt trước ngày cưới của bà, không khác gì đi tìm một báu vật. Ôi, cái thuở, mà trong trí óc con người ta, chỉ lẫn quẩn một bát cơm trắng không dọn, cái thuở mà một cây viết chì kẻ mắt đã là "biểu tượng" của những sự xa xỉ; không biết chị ấy có còn nhớ hay không! Nàng chống cằm ngó bà chị dâu. Sáng nay, trước khi ra khỏi nhà, hai anh em nàng đã phải ngồi chờ bà phết năm lượt, bảy lớp lên mắt mới đến cả gần tiếng đồng hồ. Nàng xao lòng tự hỏi, không biết bà đã ra sức sửa soạn như thế là vì muốn "trả thù" những năm tháng đầu tắt mặt tối ngày xưa? Muốn bù lại cái thuở đi mượn không ra một cây viết chì kẻ mắt cho ngày cưới? Hay là vì đã quên mất những tháng ngày cơ cực ngật nghèo ấy?

Trong trí óc Ngân bỗng hiện lên đủ loại hình ảnh lộn xộn. Từ cơ cực, cay đắng cho đến những niềm vui nho nhỏ tầm thường với bà chị dâu lúc còn ở quê nhà, như nướng thành công một cái bánh khoai mì, nấu được một nồi bún riêu đặc biệt... Trước mắt nàng, thật rõ, thật gần, bóng dáng một thiếu phụ, lúc hân hoan, lúc nhọc nhằn xoải

đời mình trên con đường dài hun hút, không biết đâu là đoạn cuối. Nàng thầm ngán ngơ, nhận ra dường như chưa bao giờ mình có mặt trên đoạn đường ấy, trong tư thế một bóng râm che mát bên vệ đường, cũng như chưa hề là một đóa hoa dại, thỉnh thoảng làm vui mắt người lữ hành cho nổi nhọc nhằn dịu xuống. Nàng tự hỏi. Trong suốt những tháng năm người đàn bà này thay tôi hầu hạ bố mẹ, và anh tôi, thì tôi ở đâu? Trong một cái xó xinh để đoán xét, hay tôi hoàn toàn thờ ơ, lãnh đạm, không đoái hoài, không ghé mắt tới nỗi cơ cực của chị, chỉ bởi tôi cho chị tầm thường, cái sở thích, cái ước muốn của chị không đáng giá gì?

Ngân rút bàn tay của mình xuống đặt vào lòng. Nàng đưa mắt nhìn bà chị dâu lần nữa. Người đàn bà đang loay hoay diễn tả cho người bạn ngồi bên cạnh cái áo mới mua của mình:

- Màu xanh da trời. Tôi thích màu xanh da trời, vì ông anh cô Ngân bảo tôi trắng, mặc màu xanh da trời ngó mát mắt... Tôi vẫn mặc mấy màu ổng thích từ hồi mới quen nhau tới giờ. Ai chớ ông xã tôi chọn màu là bảo đảm lắm à nha!

Rồi như để "tăng thêm phần giá trị", bà quay lại phía Ngân:

- Tôi nói vậy có đúng không cô Ngân?

Người bạn của bà kêu lên:

- Ô, cái bà này khôn ghê ta, hỏi ai không hỏi, hỏi ngay cô em chồng thì làm sao cô ấy không gật đầu cho được?

Đám đông lại lao xao giễu bà chị dâu của nàng. Nhưng bỗng có một bà bỏ ngang câu chuyện, quay sang nhìn nàng:

- Kỳ này cô Ngân cũng ở lại dự đám cưới ông Tài rồi mới về chứ hả?

Nàng rút vai cười. Người đàn bà vui vẻ:

- Phải có vài ba người trẻ trung như cô mới vui, chứ toàn... bô lão hội nghị Diên Hồng như tụi này không thì chán thấy mồ.

Ngân chớp mắt:

- Chắc em không đi đâu chị. Em

đâu có được mời.

Người đàn bà kêu lên:

- Gì mà được với không được. Ngày mai tôi phôn lại cho ông một tiếng là xong. Tại ông không biết cô về kỳ này đó thôi.

Bà chị dâu:

- Trời ơi, tôi phải lên tới thủ đô kéo cô ấy về đây đây. Cái nhà cô này mới lạ, chả bao giờ chịu đi đâu cả!

Đám đông quay lại phía nàng:

- Sao vậy cô Ngân? Ở làm gì cái chỗ chỉ có lá vàng ấy cho phí đời. Xời, nói thiệt với cô, chứ mang tiếng là thủ đô của cái nước bự to chẳng thế này, mà tui thấy nó buồn không tả được. Tui nghĩ ở đó riết chắc có ngày tự tử cô Ngân ơi.

Ông khác:

- Bà Quyên có ngon thì kỳ này liệu mà kiếm cho cô ấy một ông, giữ chân cô ấy ở đây đi nào.

Bà chị dâu Ngân hắng giọng:

- Ông mà không nói thì tôi lại quên khuấy một chuyện. Nè cô Ngân, cô nhớ anh chàng Thạch không? Hắn ở gần đây này, cứ hỏi thăm cô mãi thôi.

Ngân co người y hệt một con sâu nằm trong kén, con tôm đang mùa sanh nở. Nàng cười thầm. Tưởng tượng mình giống như một kẻ keo kiệt, vốn luôn luôn kín cửa, then cài ngôi nhà của mình, chỉ vừa kịp nghe trời trở gió là đã vội vã nghĩ ngay đến chuyện cài thêm bên trong vài ba tấm chắn, bịt thêm bên ngoài một lớp vỏ cho đỡ bị hư hao. Cái tên người vốn đã không gọi lên sự liên tưởng, cái khuôn mặt, càng mặt mù, vời vời. Nàng bật cười:

- Em quên mất.

Bà chị dâu la lên:

- Cô này chóng quên thật. Ngày xưa hắn ở đâu đường nhà mình đấy.

Ngân chùn vai:

- Để thường cũng hai mươi năm rồi em không về lại xứ mình.

Một ông trong đám khách bỗng cười to lên:

- Thôi bà Quyên ơi, tưởng sao chú hai mươi năm rồi, làm sao cô ấy nhớ cho được! Có cái nhà ông nhạc sĩ nào đó nói đúng lắm cô Ngân à. "Hai mươi năm gặp lại, mình nhìn nhau chơi với"

đấy cô... Tôi đề nghị bà Quyên có muốn làm mai làm mối, thì kiếm một ông khác bảnh bao hơn, lạ hơn, chứ cái "thằng đầu đường" ngày xưa vốn đã không được sự chú ý của cô ấy, thì bây giờ chắc chắn là sẽ bị xếp vào thành phần "xó chợ" thôi. Giới thiệu làm chi cho mất công!

Đám đông cười ồ. Ngân đưa tay lên chống cằm. Nhiều người lao xao chọc ghẹo nàng, nhưng nàng không có phản ứng gì cả. Cũng không còn thấy khó chịu với cái không khí ồn ào của đám bạn anh chị mình. Đầu óc nàng mông lung nghĩ ngợi đến cái hạnh phúc dung dị của hai người, và một câu nói của ai đó, rằng con vật thường nhớ dai và trung thành hơn con người, nhưng ngược lại, con người thường thù dai hơn con vật. Nàng không đoán được bà chị dâu đã quên hay vẫn còn thù tím ruột tím gan những tháng ngày khổ ải ở quê nhà. Nhưng nàng có thể thấy rất rõ niềm vui lấp lánh trong từng giọng nói tiếng cười, thấy rất tỏ tường mắt môi bà lúc nào cũng bừng lên một thứ hạnh phúc có thật. Nàng chợt nhận ra, quên hay nhớ, thù hận hay tha thứ, thì cũng chỉ là một thái độ sống mà người ta đã chọn lựa, và cũng tùy thuộc vào đó, Nàng nghĩ đến anh nàng, nghĩ đến cái nơi ông đã đắm xuống, cùng với vợ ông, trên chuyến đò trăm năm

Nàng nhìn cả bàn tiệc với một cái nhìn bao dung, dễ chịu hơn. Lát sau, có người nào đó bỗng đề nghị tập một bài hát để tặng cho đám cưới. Cái tựa và nội dung khá cải lương, nhưng giọng điệu và lời thì vui vẻ khiến nàng khẽ mỉm cười một mình. Mọi người lao xao hoạch định chương trình mừng cô dâu chú rể. Nhiều câu đùa bật ra như những chùm pháo bông đầy màu sắc. Tự dưng Ngân cũng thấy vui ra. Nàng nhớ tới cái đám bạn bè của mình, bạn của chồng, và những lần cãi vã nhau của chính hai người vì những mớ triết lý văn chương, lẫn những tư tưởng cổ kim, hiện đại. Tự dưng nàng nghe ứ ngấy lên ở cổ. Hệt như người bị đầy bụng vì ăn toàn các thứ thức ăn chứa quá nhiều calories và mỡ. Ngân cười nhếch mép một mình! Tư tưởng

mùa đông lại về

*Ngoài song gió cuốn lê thê
Hình như đông lại trở về nữa đây
Chiều lên sương khói phủ đầy
Thu tàn, lá rụng, hàng cây trơ cành
Đâu rồi những đợt nắng hanh
Nhẹ nhàng đan rối, tơ mảnh liễu buông.
Phòng đơn nặng mối tư lương
Bút khơi dòng cảm, mực tuôn nỗi hàn
Núi cao chặn bước quan san
Sông sâu cản chiếc thuyền nan về nguồn.
Nhìn quanh, cây cỏ chung buồn
Kìa ai dưới bóng hoàng hôn nhớ nhà!
Dấu cho đào thắm sắc hoa
Xuân người đâu phải xuân ta chốn này!
Mùa đông lại trở về đây
Tâm tư theo với vòng quay đất trời!*

vân nường

đông tây, văn chương nghệ thuật, vân vân và vân vân, bao giờ cũng ồn ào như những đám đánh trống múa lân ngoài chợ. Cuộc hôn nhân, mà nàng luôn luôn có cảm tưởng vốn đã ghe lạnh như cái không khí chiến tranh giữa Nga và Mỹ vào các thập niên sáu mươi, bảy mươi; thì mớ tư tưởng, triết lý và những thứ linh tinh khác, dường như chỉ làm góp thêm những ngòi nổ khiến mọi thứ tan tác, vụn vỡ ra mà thôi. Nàng quay lại cười băng quơ với bà chị dâu. Nghĩ, có đôi khi, trong cuộc đời, người ta chỉ cần những chiếc áo màu thiên thanh, những màu sắc dễ chịu mà thôi.

Ngân khẽ bẻ những đốt ngón tay của mình. Lan man nghĩ đến cô bạn thân người Úc, cố tìm ra một cái lý do để nhờ cô ấy gọi nàng về. Nàng biết mình khó có thể nán lại đây lâu hơn, cũng như rất khó có thể hòa nhập vào cái đời sống vốn xa lạ với nàng như thế này, nhưng trong trí nàng, bỗng lóe lên cái ý nghĩ, có lẽ rồi đây nàng cũng phải thay đổi phần nào thái độ sống của mình. Với hy vọng là để còn tìm thấy cuộc đời có ít nhiều thi vị hay ít nhiều khám phá. ●

Chuyện Đông Dài Của Một Người Cha Hay Lo

Nguyễn Mạnh An Dân



Nước Mỹ là một xứ kỳ cục, chuyên làm những chuyện từng tưng, không giống ai. Ngày tôi mới đến đất này, chưa kịp nghỉ ngơi cho lại sức sau mấy năm bầm dập ở trại tỵ nạn, chưa quen với giấc ngủ theo giờ giấc mới đã vội hăm hở xách đầu thằng con trai 10 tuổi đến trường xin nhập học. Bà thư ký người Mễ to như bao gạo biết tôi là người tỵ nạn chính trị, cười rất tươi, nói: “Chào mừng ông đến nước Mỹ” và đưa cho tôi tờ đơn ghi danh.

Tôi cảm tờ đơn, nhìn thoáng qua cái tên trường mà vã mồ hôi, muốn đứng dậy dẫn thằng nhỏ đi về. Xứ hợp chủng non trẻ mới lập quốc được mấy trăm năm có khác! Nhờ “thiên nhiên ưu đãi” và nhờ “may mắn” mà giàu chứ văn chương, từ ngữ thì tẻ quá!. Ai đời văn hoa bóng bẩy không chọn; hình tượng lạc quan phấn khởi không chọn lại nè Sunset mà đặt tên trường. Phải chi ở xứ bốn ngàn năm văn hiến của mình, muốn động viên thúc dấy, muốn gởi gắm kỳ vọng vào đám trẻ mới chập chững bước vào trường tiểu học, ít ra cũng chọn Bình Minh, Rạng Đông hay tẻ nhất cũng Hừng Đông, ngời ngời ánh sáng và sức sống cho con nít nó vui, hà có gì lại để ra cái trường tiểu học Hoàng-Hôn buồn thiu như vậy, đúng là đồ diên mà!

Tôi ngồi suy nghĩ mà râu thúì ruột, đã dành khi liệu mạng xuống chiếc ghe mục, với cái máy Yanma mười mã lực cũ rích, giỡn mặt với thân chết

biển Đông và hải tặc Thái là cốt kiếm chỗ tạm dung, tìm chút tự do để thở, để nói, để sống tạm và chờ ngày về, nhưng ai cấm mình lợi dụng thời gian này cho thằng con học hành đàng hoàng, ra được ngoài này mà không nên cơm cháo gì thì hy vọng gì mai này giúp nước. Cũng gần rồi, cùng lắm chỉ đếm hết mười đầu ngón tay nữa là vẫy tay từ giả Nữ Thần Tự Do để hồi cố quốc chứ lâu la gì nữa mà rề rà. Hơn nữa, thằng con đối với tôi đâu phải “người phạm”. Từ ngày tháng Tư gây súng, vào tù làm bò kéo cày ở Hóc Bà Thúc, thằng cha kể như dẹp tiệm rồi, “ngâm một khối căm hờn trong cũi sắt” rồi. Vì vậy, khi có được chút con trai; mặc dù cháu thiếu dinh dưỡng từ trong bụng mẹ, sinh ra được hai ký mốt kể cả cái khăn lông quấn mình, cháu đã được giao phó nhiệm vụ tiếp bước cha anh, làm những điều cha nó chưa làm được; “chiếc kiếm thiêng, ly khách đã trao cho thằng con”. Nó mà không xong thì thằng cha có về vùng năm chiến thuật cũng không nhắm mắt được. Chuyện quan trọng như vậy mà bây giờ “thằng Sunset” làm mất hứng biểu không rầu sao được.

Nói thì nói vậy thôi chứ cuối cùng rồi tôi cũng phải nhắm mắt, miễn cưỡng diên đơn giao thằng con cho trường Sunset. Nghe nói trong học khu nơi tôi cư ngụ còn hai trường tiểu học nữa nhưng tất cả đều ở xa mà

mình thì mới qua, bằng lái xe mới lấy được có mấy ngày, lại thuộc loại lái xe dễ tính, tay lái muốn quẹo phía nào thì quẹo. Thôi thì gần gũi dù sao cũng tốt hơn, muốn Sunset thì Sunset, dễ mà, chỉ cần dặn thằng con: Mỹ nó diên khùng gì kệ nó, muốn hoàng hôn, muốn bi quan yếm thế gì kệ nó, mình Việt Nam con Hồng cháu Lạc, cứ lạc quan ngẩng cao đầu mà tiến bước, rần kiếm một bụng chữ để có lúc dùng.

Tôi nói để tự an ủi nhưng trong thâm tâm vẫn cứ bị thằng Sunset ám ảnh, sợ nó cứ thả nổi kiểu “chiều đi lạng lẽ màn đêm dần trời” làm hư thằng con mình nên đợi cháu đi học được vài tuần, quen quen với mọi sinh hoạt ở trường mới kêu cháu ra kiểm tra cho biết sự tình. Dù biết thằng con mình “khá lắm”, đã học Anh văn từ năm ba tuổi, và được bà giáo người Úc xếp loại Top Five trong lớp Streamline II gồm toàn người lớn, nhưng tiếng Anh của người mình đâu giống của Mỹ, chắc gì cháu đã hiểu được bài vở. Biết tôi lo, cháu cười cười trả lời: “Con đọc hiểu nhưng nghe và nói kém lắm, tuy nhiên ba đừng lo. Con có thầy riêng đến cách ngày giúp con học thêm”. Tôi thấy vững bụng một chút bèn hỏi tiếp: “Vây sách vở bút mực thì sao? Cần gì nói ba mua”. Thằng con tôi trả lời không nghĩ ngợi: “Dạ, khỏi ba, trường phát đủ thứ hết, lại cấp cho con một cái học tủ để chứa đồ, lúc nào tiện ba mua cho con cái khóa cho chắc

ăn, con để bớt đồ dùng không cần thiết lại đó, mang về hết không nổi”. Tôi hỏi đến điều lo lắng cuối cùng: “Còn chuyện ăn uống con thấy có quen không? rán ăn nhiều cho có sức mà học.” Thằng con tôi co tay lại, gồng người biểu diễn bắp thịt nhỏ xíu của nó và nói, bắt chước kiểu phim Tàu: “Ba yên chí đi, con biết tự lo liệu mà, mấy ngày đầu con chỉ ăn hot dog và hamburger, giống giống như lap xưởng với bánh mì thịt của mình vậy. Không no thì uống sữa và ăn dặm thêm trái cây, bây giờ con tiến thêm tới cá chiên, gà chiên, cũng na ná như đồ của mình chỉ thiếu chút nước mắm, mai mốt thì chắc thứ gì cũng ok”.

Tôi nghe thằng con nói mà lòng như nở hoa nhưng đồng thời cũng thấy thẹn thùng. Té ra mình đã trách oan thằng Sunset. Nó lo cho thằng con mình đủ thứ mà mình chẳng những đã không có một lời cảm ơn lại suy nghĩ viển vông và trách oan nó, bây thật! Té ra ông bà mình nói cái gì cũng đúng, tốt gỗ hơn tốt nước sơn mà, để ý làm gì đến mấy cái tên lẻ tẻ, miễn sao nó ngon lành là được rồi. Stop N Go, quán bên đường, mà cái gì cũng có, còn hơn Cửa Hàng Bách Hóa Tổng Hợp Trung Tâm, chữ nghĩa thì rồn rả rồn rảng mà một cây kem đánh răng cũng phải sắp hàng chờ mua theo phiếu phân phối; Nguyễn thị Đen mà trắng trẻo đẹp đẽ nhất định bảnh hơn Bạch Tuyết mà có họ hàng với Chà Và Hynos. Thôi, đừng trách thằng Sunset nữa, suy cho cùng thì nó cũng đâu có tệ. Hoàng hôn là giờ khắc bắt đầu cho một đêm nghỉ ngơi thoải mái để chuẩn bị cho một ngày mới tốt đẹp mà, đúng là có ý nghĩa sâu xa.

Thằng con tôi liên tục mang về những tin vui, lúc thì nói được chọn vào đội basketball của trường; lúc thì khoe nệ tha về cái kèn đồng có cái loa to như cái nia nhỏ, thổi toè toè nói là tập để vào music band; tuần này mang về tờ giấy xin phép đi du ngoạn sở thú, tuần khác đi viện bảo tàng; cứ thế thời gian qua dần và thằng con tôi vui vẻ nói cười như sáo. Tôi cũng vui với cháu được một thời gian rồi lại bắt đầu có những lo âu mới.

Thôi, kiểu này không được rồi! Xưa Câu Tiễn phải nằm gai nếm mật, áo rách chân trần cùng vợ ra đồng cày ruộng với bình dân bá tánh, chịu khổ chịu khó, nhẫn nhục phấn đấu bao nhiêu năm mới phục quốc được. Phạm Ngũ Lão trước khi trở thành danh tướng đã phải ngồi chẻ tre đan sọt bên vệ đường, trầm tư suy nghĩ chuyện nước chuyện non muốn bề cái đầu ra chứ đâu phải đơn giản. Vậy mà thằng con mình bây giờ đây đủ quá, muốn gì được nấy, cần gì có đó, đời sống dễ dàng thoải mái quá, làm sao nó hiểu được giá trị của sự phấn đấu, sức cần lao, chí tiến thủ và vãn vãn.

Đã đành, có ai điên gì lại không muốn con mình được đầy đủ, thoải mái. Tuy nhiên vật chất khác nào cảm bấy, vừa như một người bạn đầy sức nâng đỡ, vừa như một kẻ thù luôn rình rập. Biết dùng nó để bước tới hoặc bị nó khuất phục là do mình. Không khéo sẽ làm hư thằng nhỏ chứ chẳng chơi! Loạng quạng có ngày nó sẽ cầm đầu cấm cổ chạy theo cái Lexus, cái Acura, cái BMW, cái Mercedes và đủ thứ các cái tiện ích tiêu dùng, hiệu nào hiệu nấy nức tiếng thế giới mà quên đường về! Không được.

Tôi suy nghĩ nát óc và cuối cùng quyết định kể cho thằng con nghe về những ngôi trường ngày cũ của mình. Chuyện có vẻ lạc đề, kỳ cục nhưng tôi có lý do, làm ơn chịu khó đọc giùm và bạn sẽ hiểu tôi muốn điều gì.

Tôi xuất thân từ trường Bình Dân Học Vụ, những năm trước ngày đình chiến 1954. Lúc đó vô cùng khó khăn, máy bay Pháp thường xuyên bắn phá và lính Lê Dương liên tục càn quét. Không khí chiến tranh bao trùm khắp tỉnh Bình Định. Người Qui Nhơn kéo nhau tản cư đây đặc các xã huyện miền núi. Trường học lớp đóng cửa, lớp sơ tán đi xa. Thanh niên nam nữ, muốn đi học phải cơm ăn cơm giở, trèo đèo lội suối, thức đêm thức hôm gian nan cực khổ lắm. Phần đám con nít bọn tôi thì chịu chết, trường học là cái gì chưa nhìn thấy qua, thậm chí chưa nghe nói tới nói gì tới chuyện đi học.

Tôi bẩm sinh ốm yếu, nay bệnh mai đau nên mặc dù “chàng tuổi trẻ” cũng “vốn dòng hào kiệt”, nhưng đạn bom như vậy, trường trại xa lắc tít mù như vậy cho nên dù cha mẹ tôi có mong như thế nào; dù tôi có muốn như thế nào cũng đành lực bất tòng tâm, chỉ biết nằm nhà và hy vọng là nhờ trời cho chút “thông minh”, chân bò riết rồi sẽ giỏi. Cũng may là có cái trường bình dân cứu tôi.

Không biết thời đó nhân chiến dịch gì, nhờ chính sách nào mà phong trào xóa nạn mù chữ phát động rầm rộ và triệt để lắm. Mỗi phiên chợ, dân quân, du kích chặn xét đây đường, đây thừng gây gộc hùng hổ lắm, ai không đọc được 24 chữ cái thì trối gô lại dẫn đến chợ, bắt đeo tấm bản đề chữ “ma dốt”, đi qua đi lại cho người ta nhìn. Nhiều người hết gạo, hết mắm nhưng sợ bị làm ma dốt nên đành trốn ở nhà gặm khoai mì cho thanh thần tấm thân. Hồi đó, ở thôn quê người đọc được 24 chữ cái đâu có nhiều, bắt riết nhiều quá không biết dẫn đi đâu, nên chính quyền rút ưu khuyết điểm và quyết định mở thêm trường. Nhờ vậy mà xóm nghèo của tôi được vinh hạnh tương xứng khai giảng một trường 24 chữ cái và tôi trở thành môn sinh của cái “cửa Khổng” lạ đời này.

Trường được dạy ở cái chòi mòng, chỗ dành cho dân quân, du kích ngủ đêm để tuần tra, canh gác gì đó. Đây là một cái chòi nhỏ lợp bằng lá dừa, vách bằng đất trộn rơm, cao quá đầu con nít một chút để có thể nhìn rõ bốn phía. Bên trong có một cái rập tre đủ chỗ cho bốn năm người nằm, mặt sập đây những lỗ một và ngồi lâu, có hơi người, rệp bò ra lúc nhúc.

Giờ học được ấn định từ chạng vạng tối đến cuối canh một, nhưng đó chỉ là nguyên tắc. Nó được chi đi tùy vào nhiều phương pháp phỏng đoán giờ giấc khác nhau. Có người căn cứ vào lúc gà lên chuồng, có người nhìn mức trăng non hay đầy, có người coi sao, có người chờ nghe tiếng còi tàu từ bên kia sông để đoán giờ đi học.

Lệnh đó chữ chỉ áp dụng cho các công dân trên 18 tuổi. Dưới tuổi đó, việc không đọc được 24 chữ cái coi

như hợp lệ. Vì vậy lớp học của tôi chỉ gồm toàn những ông chú, bà thím, bác trai, bác gái người nào người đó con cái đùm đê; có bà đến trường mà con đứa ngủ trong lòng, đứa bông trên tay, vừa học vừa cho con bú. Đàn ông phần lớn ở trần, miệng bập phà những điều thuốc to bằng ngón tay cái, nhả khói mù mịt và nói cười ồn ào, học cả tuần chưa nhớ được một chữ. Tôi là đứa con nít độc nhất muốn biết chữ cái sớm hơn qui định 13 năm và có mặt bên cạnh các bạn đồng môn vào hàng trưởng lão này.

Buổi trưa ngày tôi chuẩn bị đi học, mẹ tôi lấy cái thúng kê nghiêng làm bầy, thầy nắm thóc để dụ đàn gà bu lại tranh ăn và úp thúng bắt một con làm thịt. Hồi đó gia đình tôi mỗi năm phải đóng thuế nông nghiệp ba lần gọi là tiên thu, trung thu và thanh thu, tổng cộng trên một trăm tấn lúa hay bất cứ thứ gì có thể qui được ra lúa. Người ta không căn cứ vào diện tích canh tác hay sản lượng thu hoạch để tính thuế mà họp nhân dân bình nghị để quyết định mức độ đóng góp với lý luận ngoài của nổi (số nông sản thu hoạch được) địa chủ còn của chìm (tài sản tích lũy được từ nhiều đời) và chính quyền phải tận thu triệt để cả hai thứ tài sản này. Vì lẽ đó, việc mua một miếng thịt, ăn một con gà hay bất cứ một miếng ngon vật lạ nào cũng có thể bị coi là phung phí, còn khả năng và mức thuế có thể được biểu quyết cao hơn. Gia đình tôi lo sợ lắm, tuy nhiên đây là một trường hợp đặc biệt: lần đầu tiên tôi tới trường; và mẹ tôi bất kể hậu quả, làm con gà để cúng “khai tâm” cho thành con.

Cả buổi chiều hôm đó tôi cứ nôn nao đi ra đi vào, không phải mong đến giờ đi học mà chỉ chăm chăm nhìn vào nồi cháo gà. Dầu vậy, tôi cũng lo xúc một vá than bếp đang cháy mang ra giếng tưới nước cho tắt, lựa những cục than xộp, mềm, kẻ được những vết đen, đậm, và lấy một miếng ván nhỏ để chuẩn bị viết bài.

Đến giờ học, người ta đốt một ngọn đèn chai, một loại phế phẩm lấy từ cây dầu trên rừng, lớp nhựa tốt gọi là dầu rái, dùng làm dầu trét ghe, trét

sống, phần cặn còn lại dùng lá kê bó lại như đèn bánh tét để làm đèn. Khi đốt, chất dầu cháy kêu xèo xèo, tỏa mùi khét và bốc khói nghi ngút.

Ông thầy dùng than viết những chữ mờ mờ lên một vách phen đan bằng tre, có trét dầu rái cho mọi người đọc và chép lại. Thầy đúng là một lương sư đức trọng tài cao, nghe nói là một giáo học người thành phố tản cư, có nhiều kinh nghiệm giáo dục nên ông đã áp dụng những phương pháp sư phạm đúng đắn để cố gắng mở mắt mở lòng cho những người cả đời chưa cầm đến cây viết. Tuy nhiên, nhiều ngày trôi qua mà học trò vẫn cứ ù ù cạc cạc, trơ như đá vũng như đồng, cứ mở mắt nhìn ông thầy, nhìn đám chữ mà không phân biệt được chữ A chữ B là gì cả. Ông thầy bối rối, lo âu, hết biết đường mò và cuối cùng ông đành “đánh võ rừng”, dẹp hết kinh nghiệm giáo dục, khả năng sư phạm qua một bên, nhập gia tùy tục, uyển chuyển để thích nghi với trình độ dưới con số âm của học trò mình. Từ đó lớp học của tôi vang lên những tiếng ê a:

“O tròn như quả trứng gà, Ô thì đội mũ
Ơ thì mang râu”.

“A-B-C ngồi xề xuống chám. A-
Ă-Â phải nhớ trả tiền”.

Người mình vốn có khiếu thơ phú từ trong máu, cái gì có vần có điệu là dễ nhập tâm, nhờ vậy mà lớp học tôi tiến bộ rất nhanh, ít nhất mọi người cũng hình dung và vẽ được chữ O-Ô-Ơ và cũng biết trong đời có những chữ gọi là A-B-C; A-Ă-Â dù có thể không biết nó viết như thế nào.

Lớp học kéo dài được một thời gian, rồi phong trào bình dân giáo dục xẹp xuống, ông thầy mệt mỏi không muốn dạy nữa, học trò mệt mỏi nghỉ lần nghỉ hồi và trường đóng cửa. Tôi sung sướng thở phào tưởng đã thoát được nợ, không dè mấy ông anh bà chị tôi bắt đầu luân phiên quần thẳng nhỏ thở chẳng ra hơi. Thầy ngoài nhiều lúc còn có chút nề nang “chú Tám” và tôi còn có thể tà tà, nhưng trong nhà thì chú Tám hạng bét, lạng quạng là sáng quì, tối quì nhưng cũng nhờ vậy mà chẳng bao lâu tôi xóa được nạn mù chữ, có thể xách thùng vôi theo ông

anh viết khẩu hiệu vòng vòng trong xóm, đợi ông anh viết xong câu nào là tôi nắn nót vẽ ngay xuống dưới mấy chữ BTT-XTP (Ban thông tin- xóm Tăng Phúc), và sung sướng nhìn “tác phẩm” của mình.

Cái số tôi vốn lận đận, đã lỡ dính vào chữ nghĩa rồi thì không thoát ra được, nên vừa rời trường Bình dân, chưa kịp nghỉ ngơi cho lại sức đã bị tẩu hỏa nhập ma với đủ thứ chiêu thức của mấy ông anh bà chị và không lâu sau đó, cha mẹ tôi lại quyết định cho tôi đi “du học” ở một làng khác.

Lần này gia đình chuẩn bị cho tôi chu đáo lắm. Trước hết, mẹ tôi lục trong rương đựng đồ thờ (đồ thờ cất giấu trong rương vì chính quyền Việt Minh không cho treo hoành phi, liễn trướng, thờ cúng rườm rà) lấy ra một bức trướng bằng vải sa tanh màu vàng, có thêu hình con công xòe cánh đủ màu, xoay tới xoay lui để tránh những chữ nho to tướng và cát may cho tôi một cái áo mới với nguyên con công sau lưng và mấy hàng chữ cụt đầu, cụt đuôi trước ngực, trông như đồ của kép hát bộ. Sau đó, mẹ tôi lục trong tủ đựng sách tập cũ lựa ra mấy quyển vở đã sử dụng của các anh chị tôi ngày trước để tái tạo lại thành vở mới cho tôi. Hồi đó, người ta dùng một loại giấy gọi là giấy rơm, có lẽ được chế ra từ rơm rạ bằng kỹ thuật thủ công thô sơ. Bọt giấy không mịn khiến mặt giấy lợn cợn, thô nhám, thân giấy chỗ dày chỗ mỏng như bánh tráng tráng vụng và màu giấy vàng sậm như màu rơm khô. Mẹ tôi thương con, không muốn tôi sử dụng loại giấy thảm hại này nên đã nhấn nạy tháo từng tờ giấy từ các quyển vở cũ, ngâm vào một chậu nước sạch. Những hàng chữ mực tím thấm nước nhoè ra, loãng dần, tan đi, mẹ tôi cẩn thận lấy tay xoa nhẹ nhẹ lên mặt giấy, cọ rửa những chỗ còn sót mực và đem những tờ giấy đã sạch dán sát vào thân cây chuối, chờ cho giấy khô gỡ ra, xếp lại. Những tờ giấy đã bị thấm nước nhăn nhúm, chất mực hòa trong nước loãng nhuộm màu giấy thành xám tro, giống như thứ giấy quí mấy ông thi sĩ in thơ bây giờ

trông rất đẹp mắt. Mẹ tôi đóng giấy thành tập và đem ép dưới bộ phản gỗ một đêm là có thể “xuất xương” một quyển vở “xịn”. Mẹ tôi cấp cho tôi một đồng xu chì để gạch hàng và sai chị tôi lên gò hái một túi trái chùm mua - một loại trái rừng có nhiều hạt nhỏ như trái sung, màu tím - đem về giã nhừ, bỏ xác vào một mảnh vải cũ vắt kỹ, chất nước cốt màu tím đặc quánh chảy ra, bỏ vào một chút muối cho nước trái cây khỏi bị thiu và đem nấu cô lại thành mực. Toàn bộ học cụ của tôi chỉ có cây thước gạch, được cha tôi nhờ thợ mộc cửa cây ba-ton bằng gỗ mun, bào lạng thành loại thước một phân vuông là bóng lưỡng, ngon lành.

Đến ngày đi học, chị tôi lấy mo cau gói hai phần cơm với cá khô muối nướng vàng, một cho tôi và một như quà mướn một người bạn cùng xóm để đi học với tôi cho có bạn đường. Tôi bận áo con công, thũ mo cau cơm và cùng người bạn lội qua sông, theo tỉnh lộ sáu đi ngược về phía Vân Canh độ hai cây số, rẽ vào đường làng thêm một cây số nữa là đến trường thầy giáo Cảnh.

Trường là một nhà nhỏ bằng tranh, nằm khuất dưới tàn một cây sộp lớn, chung quanh có vườn mù u um tùm. Lớp học có mấy dãy bàn và băng ngồi được làm bằng các cây gỗ rừng, to bằng cườm tay, cong queo, u nắn được ghép lại với nhau bằng giấy lạt, giống như những băng ghế đã chiến ở các lều trại hướng đạo sau này, băng ngồi ê dít và bàn lồi lõm. Đong đưa như rừng rụng. Hai bên vách đất người ta khoét những lỗ tròn vừa thân người chun, thông với một giao thông hào chạy ngoằn ngoèo dưới hàng mù u bên ngoài, phòng khi có bão động máy bay thì tất cả thầy trò trườn ra ẩn nấp.

Những ngày đầu tôi sợ thầy giáo lắm, thầy có họ hàng với tôi và từ nhỏ tôi đã được dạy gọi ông bằng chú. Thấy ông chú đã ớn, bây giờ lại thêm chức thầy biểu không sợ sao được! Tôi vốn nhỏ con ốm yếu, từ nhỏ lại chưa từng bị đòn nên mỗi lần thấy ông thầy cầm cái thước gạch vuông cạnh quất chóc chóc vào năm ngón tay chụm lại,

dù là tay của người khác, bộ phận bài tiết chất lỏng của tôi như hết còn điều khiển được. Tôi bị cây thước gạch này ám ảnh ngày đêm và chắc sẽ có ngày phát bệnh nếu cơ hội may mắn không đến với tôi. Hôm đó thầy về nhà tôi ăn giỗ ông bà và trong lúc ăn uống tôi tình cờ nghe thầy báo cáo với cha mẹ tôi: “Thưa hai bác, anh Tám học khá lắm”. Tôi đủ nhận xét để hiểu anh Tám chính là tôi và tiếng chú tôi vẫn gọi từ trước đến giờ chỉ là cách gọi lịch sự dành cho vai em lớn tuổi hơn theo thói quen ở quê tôi.

Tôi khám phá ra điều bí mật bằng vàng này và những ngày sau đó hùng dũng đến trường, coi như dưới trời không có ai và cái thước gạch kẻ như đồ bỏ. Sự thật thì tôi không bao giờ có ý “hối mại quyền thế”, ỷ lớn mà coi thường thầy. Mặc dù thực tế tôi vẫn hầu như mù chữ ngay cả khi đã qua trường Bình dân, nhưng từ nhỏ tôi đã biết “tiên học lễ hậu học văn”, “nhất tự vi sư, bán tự vi sư” và tôi đã tự hứa sẽ giữ trọn đạo sư đồ nếu như không lâm vào thế chẳng đặng đừng.

Mọi việc suôn sẻ, tốt đẹp được một thời gian, tôi vốn “thông minh thánh trí” lắm mà, ba cái văn ngược cỡ oát, oắt, oan, oăn làm khó ai chứ dễ gì hại tôi được, uốn miệng treo lưỡi cỡ nào tôi cũng đâu có ớn, cái thước gạch dễ gì mà đụng được tới tay tôi. Tuy nhiên cao xanh hình như “đố kỵ người tài”, người ta sáng dạ như vậy mà nỗ lực nào bắt phải chịu tật nói dốt. Tôi không đọc được chữ “đ”, vì vậy sáng nào cũng bị bắt đứng lên khoanh tay rộng lớn: *ình ấ ấ ỏ ỏ en, i ầu ó ụng ầu au iếng* (đình đất đá đỏ đen, đi đâu đó đụng đầu đau điếng). Bình thường thầy rất mềm mỏng và nhẫn nại giúp tôi sửa tới sửa lui giọng đọc nhưng không biết trời xui đất khiến gì mà một bữa kia, tôi mới mở miệng được mấy chữ *ình ấ ấ ấ...* thì ông thầy nổi trận lôi đình, đập cây thước cộp cộp trên bàn. Tôi hồn bất phụ thể, bủn rủn tay chân và trong phút “thập tử nhất sinh” đó, tôi chợt nhớ tới lá bùa “anh thầy” và tự nghĩ: “ta dẫu hèn nhưng cũng là nam nhi đội trời đạp đất” dẫu thế thấy cảnh “đạo lý suy vi, gia



người xưa

*Mang mang tình cố thổ
Trắng lạnh mấy mùa đông
Chuông xưa, hồi nhẹ đổ
Người xưa, buồn bên sông.*

phan thịnh

phong đảo lộn” mà không ra tay can thiệp, vì vậy tôi liều mạng đứng dậy la lớn: “Một cái giá bằng ba cái đánh, chú là em tôi không được đập thước hù anh”. Ông thầy nghe nói ngừng đập thước. Tôi được trớn xỏ tiếp một câu chữ nho học lóm, mà tôi nghĩ là hay ho, hợp tình hợp cảnh lắm dù chỉ hiểu đại khái ý nghĩa: “Đồ mực vô tôn trưởng!”.

Cuộc “cách mạng” của tôi chỉ thành công giai đoạn, ông thầy tạm đầu hàng, cười cười xoa tóc thẳng anh, nhưng tới ngày giỗ vẫn ngồi mâm trên, rung đùi uống trà, riêng tôn trưởng dóm là tôi bị tôn trưởng thứ thiệt là ông anh cả tôi bắt quì một buổi chiều vì tội “mực vô tôn trưởng”. Anh tôi giải thích, mặc dù vai vế nhỏ nhưng phần vì lớn tuổi, phần là thầy, nên chú em tôi đã từ “kẻ hạ” biến thành tôn trưởng, Cũng may anh tôi chỉ bắt gọi chú em là thầy, nếu anh ấy bắt gọi là ông trời chắc lúc đó tôi cũng sẵn sàng. Quyền huynh thế phụ mà, tôi đã làm cách mạng để bảo vệ gia phong, dẫu thế tự mình không tôn trọng được.

Duyên nợ giữa tôi và trường thầy giáo Cảnh không bền, những năm 1953-1954 tình hình có nhiều diễn biến phức tạp: Tin hiệp định Geneve được ký kết, người Cộng sản chuẩn bị

tập kết ra Bắc. Chính quyền Quốc gia rục rịch tiếp thu tỉnh Bình Định. Mọi thứ rối tung rối mù như vậy ai tâm trí đâu mà dạy, mà học.

Tôi hăm hở thấy quyển vở “giấy Tây” vào học bàn, cởi chiếc áo con công ra và sung sướng chạy rong theo đám bạn cùng xóm. Lúc rời trường, bầu chữ của tôi chỉ mới được một chút xíu ở sát đáy nhưng đâu có sao, đồng quê có biết bao thú vui mộc mạc nhưng hấp dẫn, thú vị hơn ba mớ văn ngược, văn xuôi nhiều.

Tôi lên đường xe lửa lựa lấy những cục đá xanh bằng nắm tay về đẽo gọt, mài nhẵn làm thành những hòn bi xinh xắn; ra bụi trúc lựa cây vừa cỡ chặt về làm ống thụt, lấy trái cò ke, bởi lời làm đạn chia phe bắn nhau; ra bờ sông lấy mù cây sung bỏ vào ống tre, thọt mớ que tre vào kéo tới kéo lui cho mù dẻo lại, đem que tre ra cắm theo hình tam giác đầu chụm lại với nhau, bắt con dế cột chính giữa làm mồi; chú chèo bẻo, chích choè nào tham ăn, sà xuống đứng trên que tre chuẩn bị bắt dế là mù sung sẽ níu chân ngay, càng dẩy dụa, đập cánh càng dính nhiều, phe ta chỉ

việc chạy ra chụp cổ. Buổi chiều tôi thường lãng xăng chạy ôm bã mía cho mấy ông anh bỏ đuốc, cố gắng đóng góp công sức và chứng tỏ sự có mặt để ông anh nhớ tới và hạ lệnh cho theo cầm dục đi soi cá. Nước sông trong vắt và mát lạnh, những chú cá ngựa có cái chấm đen giữa bụng, cá lúi với cái miệng chum chum có duyên như con gái răng khểnh, thấy ánh đuốc là loè mắt lờ đờ. Tội nghiệp mấy em cá ngáy thơ vô tội đâu biết cường địch đang cận kề, chỉ cần ụp cái nơm xuống nhốt mấy em lại, thò tay vào nắm cổ như lấy đồ trong túi.

Tôi chơi đùa vui vẻ như vậy đâu cần biết là đã có nhiều thay đổi; chính quyền Quốc Gia đã được thiết lập, vận hội mới đã được mở ra, khí thế mới đã bùng lên và tôi lại “bị bắt” đi học. Lần này trường tôi có tên là Tiểu học Phước Thành đang hoàng và học trình coi bộ đại dẳng, gian lao lắm chứ không đại khái chơi chơi như mấy lần trước đâu. Tôi được sắm áo sơ mi vải Popline, quần sọt Dagron, bút máy hiệu Cao-lo và nhiều tập vở bìa con gà có gáy viền đen, giấy trắng, đường kẻ đỏ và hàng kẻ ngang, kẻ dọc thẳng tắp. Trên bìa có cái nhãn ghi tên trường, tên thầy, tên trò, môn học, niên khóa với một bông hồng nằm ngang phía dưới rất đẹp. Tôi cầm mấy quyển vở vừa mừng vừa thấy nhói

nhói trong lòng, giấy nhiều như vậy học đến bao giờ mới hết!

Mẹ tôi nói con rán học giỏi, muốn gì mẹ cũng cho. Tôi nghe mẹ nói buồn đứt ruột nhưng cũng gượng cười như hưởng ứng để mẹ vui mà trong bụng thì nghĩ: đã đi học còn vui thú gì nữa mà muốn và tôi nghĩ cách “tìm tự do”. Đêm trước ngày đến trường, tôi nằm nghe cái đồng hồ quả lắc kêu cóc cách, cóc cách và cảm thấy thời gian đang qua dần, lạnh lùng, khủng khiếp vô cùng. Túng quá hóa liều, tôi bắt đầu rên rỉ và thỉnh thoảng ứ ớ mấy chữ không đầu không đuôi như người bệnh nặng mê sảng nói mớ. Thông thường, mỗi khi trái gió trở trời tôi có bị ảm đầu sổ mũi gì thì suốt đêm mẹ ngồi cạnh giường, lúc nào thức giấc tôi cũng thấy mẹ nghiêng người như muốn ôm lấy tôi, sưởi cho ấm nếu tôi bị lạnh và sốt độ nóng nếu tôi có nhiệt độ cao. Lần này tôi quyết “bệnh nặng” để hy vọng mẹ tôi sẽ can thiệp cho tôi được ở nhà nhưng đợi mãi mà không thấy mẹ tôi nói gì, tôi buồn rầu, tủi thân, rán “mê sảng” thêm mấy lần nữa vẫn không kết quả gì và mệt quá đành chịu ngủ tạm, nhưng sáng dậy ý chí “tranh đấu” lại bùng lên mãnh liệt.

Tôi ngoan ngoãn thay quần áo, ôm sách tập theo chú người làm đi học nhưng đợi lúc chú ta sơ ý, tôi nhảy tòm xuống ruộng lăn qua lăn lại cho lấm bộ đồ, hy vọng câu giờ, trễ học để nghỉ. Sự thật tôi cũng khổ tâm lắm, từ hồi cha sinh mẹ đẻ, mang thân con địa chủ, kẹt trong vùng Cộng sản, bị đấu lên tố xuống, ăn thiếu mặc rách, lần đầu tiên trong đời tôi có được bộ đồ mới đẹp như vậy, nhưng thú vui với bạn bè trên đồng hấp dẫn hơn lớp học nên tôi đành cắn răng hy sinh bộ đồ.

Tuy nhiên, mọi nỗ lực của tôi đều vô ích, chú người làm dẫn tôi về nhà báo cáo tình hình, cha tôi trợn hai con mắt tròn vo như ông Trương Phi. Mẹ tôi nói: Học bằng cái đầu chứ đâu phải bằng quần áo, thay đồ cũ đi tiếp. Tôi hoàn toàn hết hy vọng, bà tiên hiền dịu là mẹ tôi thường ngày vẫn bảo vệ tôi, có việc gì khó khăn kêu mẹ là được cứu còn mau hơn kêu trời, thậm chí có lúc đi đường bị máy bay thả

bốn mùa

*Mùa xuân em hái hoa vàng
Nghe bầy chim hót rộn vang trên cành
Mầm cây lá nhú lên xanh
Giọt sương lóng lánh trong lành nắng mai.*

*Hạ sang em mặc áo hồng
Nghiêng tay che nắng bành bồng tóc mây.
Trời xanh trút nắng lên cây
Lung linh bóng lá, hây hây má đào.*

*Sớm thu em bước đến trường
Hàng cây còn ngủ trong sương trắng mờ
Lá vàng từng cánh thờ ơ
Ngại ngùng đậu khế trên bờ vai ngoan.*

*Đông về em thoáng băng khuâng
Ngẩn ngơ gì đó đôi rèm mi đen.
Em ấm nồng tấm áo len
Có thương một chút cánh sen trong hồ.*

nguyễn duy tâm



bom, mẹ tôi còn dám nằm đè lên trên để đỡ mảnh bom đạn cho tôi mà lần này bà cương quyết không động lòng, lạnh lùng nạp tôi cho mấy ông thầy thì nhất định không còn phép lạ nào cứu tôi được nữa. Thôi, mẹ tôi đã muốn thì nhất định không phải việc xấu cho tôi, đi học thì đi.

Đó là lần cuối cùng tôi sợ trường học, sau này đi lính đánh giặc, nhiều lúc tôi nhớ không khí giảng đường vô cùng, thêm được đi học đến độ nghĩ bụng nếu mai kia mốt nọ hết chiến tranh mà may còn sống, dù ở tuổi nào tôi cũng đi học trở lại. Dẫu sao, tôi cũng không thấy hổ thẹn hay hối tiếc gì về chuyện ngày cũ. Ôi! những lêu lổng đáng yêu; những biếng nhác hồn nhiên của thời niên thiếu!

Tôi có nhiều sách vở và quần áo mới. Nhờ thoát ách thuế nông nghiệp, gia đình tôi đã tương đối hồi sinh nhưng quê hương tôi thì chưa. Chính quyền Quốc gia đã đem hơi thở, sinh khí nhưng nhất thời chưa thể đem được phần vinh đến cho một vùng đất chết mới vừa hồi sinh. Trường tôi có ba lớp mà phải học tạm bợ ở ba nơi khác nhau với đủ thứ khó khăn, thiếu thốn. Học sinh đủ thứ trình độ, đủ thứ tuổi tác; có anh chị đã mười sáu, mười bảy; có người đã lập gia đình cùng ngồi chung với đám nhóc miệng còn hôi sữa như bọn tôi và cùng cố gắng vươn lên.

Lớp tôi có ba đội: Đội Voi, tiếng reo là mạnh cho các anh chị lớn tuổi; đội Hổ - hùng cho lớp trung trung; phần tôi, trước sau mấy năm ở trường chỉ được ở đội Sóc - nhanh nhưng đúng là "tài không đợi tuổi", tôi thuộc loại ngon lành nhất lớp. Trường có hai "chức vụ" quan trọng đều trông cậy vào tôi: Ôm sổ điểm danh, sổ điểm cho thầy và đánh trống báo giờ ra chơi và giờ vào lớp. Nói thật, ở đời chắc không có chức nào oai hơn hai chức vụ này nên tôi khoái lắm và hết mình chu toàn nhiệm vụ, đau ốm bệnh hoạn gì cũng nhất định đến trường để ôm sổ và đánh trống.

Cuộc đời của tôi ở trường Tiểu học Phước Thành sẽ hoàn toàn vui vẻ, thoải mái nếu như không có hai môn

Pháp văn và thủ công hại tôi. Hồi đó không biết do lệnh ai mà bắt đám con nít chưa thông tiếng Việt học thêm tiếng Pháp. Ông thầy tôi kiểm đầu được một quyển sách Pháp có văn có điệu giống như Tam tự kinh và bắt chúng tôi học thuộc mỗi ngày mười tiếng ngữ vựng, nếu không thuộc sẽ bị phạt mỗi chữ sai một roi mây hay một quet lọ trạ rang lên mặt. Đại khái bài học như thế này: Lơ siêng: con chó, lơ sa: con mèo, la pót: con heo, ca-na là vịt, vi-ăn-đờ là thịt, lê-gum là rau vân vân. Chữ gì đầu mà lúc lơ lúc la, lại không có huyền sắc nặng hỏi ngã gì cả làm sao viết. Tôi ớn môn học này lắm và lúc nào cũng lăm la lăm lét thủ cái đuôi trống, gặp khi căng quá mà thầy bạn dò bài không để ý là tôi liều mạng nhảy ra ngoài, xô trống cho ra chơi sớm để cứu mình và cứu anh em.

Dù sao, chữ nghĩa có khó đến đâu học riết rồi cũng biết, chỉ có những kỹ năng cần đến sự khéo léo của đôi tay là vượt quá sức tôi. Tôi vốn trời sinh đã lụng cọng, vụng về; lại được mẹ cưng từ nhỏ, cầm cái dao gọt xoài còn bị rầy vì sợ làm đứt tay nói gì đến chuyện chẻ tre, vót nan, vót lạt. Những năm đầu môn thủ công chỉ chú trọng đến phần nặn tượng nên vui lắm, đến giờ cứ mượn có lấy đất sét chạy tuốt ra sông, bơi lặn nghịch phá đã đời, gần hết giờ mới quơ đại một nắm đất sét, nặn tới nặn lui muốn ra con gì thì ra. Về sau, bài học chuyển sang phần làm đồ gia dụng, vót dưa bép, đan rổ, đan tre. Tới lúc này thì tôi chịu chết và từ đó bao nhiêu cà rem, bao nhiêu chai nước cam dùi đục ngon lành nhất thời đó lẽ ra tôi được hưởng, đã phải đổ hết vào bụng các bạn lớn tuổi cùng lớp để chuyển hóa thành dưa bép, rổ rá cho tôi. Tôi cũng đau lòng lắm nhưng không sao, miễn tránh được cái roi mây là vui rồi.

Thời gian không chậm, không nhanh, cứ tà tà như vậy mà cũng đến ngày tôi sắp rời trường Tiểu học Phước Thành, cũng có nghĩa là tôi sắp phải xa nơi chôn nhau cắt rún nghèo khó nhưng thiêng liêng, dịu hiu nhưng đầm ấm để lên tỉnh, để bắt đầu một giai đoạn mới của cuộc đời.

Tôi không có khiếu đóng kịch, muốn làm người bệnh mê sảng thì mẹ tôi biết ngay là bệnh làm nũng, biếng học; muốn làm kẻ bị tai nạn ngã té thì bị chú người làm phát giác là tự nhảy xuống ruộng, té giả đồ vậy mà đã có lần tôi bị bắt đóng kịch.

Hồi cuối năm lớp nhất tôi được chọn trong số 50 học sinh đại diện cho trường Phước Thành tham gia một cuộc cắm trại của học sinh toàn tỉnh tại bãi biển Qui Nhơn. Đêm văn nghệ lửa trại có chấm điểm thi đua, trường tôi tham gia bằng một vở kịch vui có tên là "Sinh lên sọ xuống". Đây là một vở kịch cổ thọt lét người ta bằng những động tác chọc cười của một người bệnh cũng như bằng phương pháp chữa bệnh của một ông thầy thuốc với các y cụ lạ đời như cái ống chích làm bằng cây chuối hay cái ống nghe bệnh làm bằng hai mảnh gáo dừa và giấy thừng.

Sự thật thì tôi không được chọn để đóng vở kịch này, tuy nhiên vào phút chót, "nghệ sĩ" đóng vai người bệnh, không biết do lạ khí hậu hay do sợ quá mà thành bệnh thật không lên sân khấu được và tôi bị chỉ định thay thế. Tôi tự nhiên cũng đáng miệng, phát sốt khi thầy gọi đến tên và nhất định không chịu làm kịch sĩ. Tuy nhiên, biết trò không ai bằng thầy, thầy tôi đem uy tín và danh dự nhà trường ra thuyết phục và tôi chịu thua. Cái gì chứ nói đến ba cái thứ uy tín danh dự này nọ thì tôi ưa iếm, biểu nhảy vào lửa không chừng tôi cũng nhảy nói gì chỉ sinh lên sọ xuống.

Vai diễn của tôi rất thần bí, không ai được thấy mình và mình cũng không cần thấy ai, chỉ nằm dài ra đất, đắp mền phủ đầu phủ chân, trốn êm trong đó muốn làm gì thì làm, đợi khi nào nghe thầy thuốc bảo sinh lên thì ưỡn người phình bụng lên thật cao; và khi nghe sọ xuống thì thót bụng, thu người lại càng nhỏ càng tốt. Vai diễn của tôi chỉ có vậy, sinh lên sọ xuống năm bảy lần gì đó, đợi nghe có tiếng vỗ tay là xong nợ, có thể ôm nguyên cái mền lúi vào đám đông, trốn biệt.

Kỳ trại đó trường tôi thất bại nặng nề, vở kịch do tôi đóng vai chính (vai

được chọn đặt tên cho vở kịch đương nhiên là chính rồi) không có tên trong danh sách được giải dù tôi đã rần rinh thật cao và sộp thật sát. Môn bóng đá thì trường người ta ở tỉnh, có banh bơm hơi hay ít nhất cũng banh cao su để tập luyện, còn nhà quê bọn tôi chỉ đá banh bằng trái bưởi, bằng bẹ chuối khô quăn lại làm sao thắng cho được. Cuối cùng chỉ còn hy vọng vào môn kéo dây vì ngoại trừ tôi vô dụng, các anh em khác đều ít nhiều có theo cha mẹ cầm qua cái cày, cái bừa nên nghĩ là mình mạnh lắm, không ngờ gặp cái trường Mai Xuân Thuồng hay Đào Duy Từ gì đó, có lẽ gồm các anh em dân biển chuyên kéo ghe, kéo lưới hay sao đó mà bắp thịt người nào người đó cuồn cuộn. Trọng tài vừa thổi dít tiếng còi, họ hể lên một tiếng là hơn một nửa đội chúng tôi đã té nhào qua phần đất địch. Đau đớn lắm nhưng không sao, niên học sắp chấm dứt và ngày thi vào đệ thất Cường Để đã gần kề, sẽ biết đá, biết vàng.

Hồi đó, đệ thất Cường Để là một giấc mơ tươi đẹp mà cũng là một ác mộng hãi hùng của tất cả học sinh tiểu học Bình Định. Làm sao để có tên trong số hai trăm người chiến thắng giữa sáu bảy ngàn quần hào từ hàng trăm trường Tiểu học khác nhau tụ lại tranh tài không phải là chuyện ai cũng làm được. Đã có rất nhiều trường, trong rất nhiều năm, phải ngậm ngùi nhìn toàn bộ học sinh của mình chạy đôn chạy đáo ghi tên vào các lớp tư thực "tiếp liên" để chuẩn bị cho khoa thi năm tới.

Thi cử khó khăn như vậy mà đám Phước Thành chúng tôi, những thằng nhóc chân đất, ăn củ mì nhiều hơn ăn cơm gạo, năm đó đã đẻ ra được năm nam sinh đệ thất Cường Để. Nhiều năm đã qua nhưng tôi vẫn còn nhớ như in tên tuổi, hình dáng và gia thế của từng anh em một: Trần hữu C., con ông bà giáo Hai; Lê văn S., con bà Xã Quyền; Trần hữu H., con bác ba Cu; Diệp Tấn T., con ông thầy Tàu bán thuốc Bắc và bánh kẹo, bút mực gần trường. Phần tôi, nếu cung khoa quyền lộc sáng hơn một chút, hoặc nếu may mắn được trời thương một chút, chỉ

cần cho sáu anh em ở đầu bảng ám đầu sổ mũi hay lỏng bụng chột dạ gì đó trong kỳ thi là đời tôi đã có một lần được làm thủ khoa với người ta rồi. Thực tế không được như vậy nhưng tôi đâu phải là người quá tham lam, không tự biết mình; dẫu sao, mặc dù đã cố giữ về "nghiêm và buồn", cố đóng vai khiêm tốn, nhiều lúc tôi cũng tự cảm thấy mũi mình hình như nở lớn ra một chút; con nít mà.

Tôi hăng hái và tự tin đi Qui Nhơn với cái túi lúc nào cũng nặng nặng, đủ để mỗi sáng có thể hùng dũng gọi người bán dạo "bánh mì nóng dòn đây" mua một cái và vài đêm có thể chờ nghe tiếng gõ cóc cóc của ông Tàu đẩy xe hoành thánh mì sợi làm một tô. Đời sống tương đối đầy đủ và thoải mái. Tôi học được nhiều điều hay lạ ở trường, tôi hưởng được chút tiện nghi thành phố; tuy nhiên, dường như trong tận cùng tâm khảm, nỗi quyến luyến và niềm tiếc nhớ về những kỷ niệm ở xóm nghèo, quê cũ vẫn luôn ám ảnh tâm trí tôi và nhiều lúc, xác thân tôi bận rộn quay cuồng với nhịp sống của thành phố nhưng hồn tôi lửng lơ bay lượn theo những cánh diều, những đêm trăng, những giòng sông, những sóng lúa nơi quê nghèo ngày cũ. Tuy nhiên, tuổi trẻ luôn nghe những tiếng gọi, luôn có những thôi thúc tiến về phía trước. Hồi đó ông Nguyễn Vỹ có viết một quyển sách có tên là *Tuấn, chàng trai nước Việt* nói về những ước mơ, những hoài vọng của một chàng thanh niên anh tuấn, mong được hữu dụng, giúp nước, giúp đời. Tôi mê đọc lắm và có lúc đã nghĩ mình cũng là một thứ Tuấn, chàng trai nước Việt.

Muốn hay không, thời gian cũng cứ qua, mỗi năm tôi được thêm một đóa hoa năm cánh trên ngực áo để lên lớp cao hơn trong trường và tôi cũng cứng cáp hơn, trưởng thành hơn trong đời. Tôi lớn lên cùng thế hệ bằng hữu khốn khó của mình, tôi lớn lên cùng với quê hương đang vươn vai đứng dậy của mình. Những ngày đầu của chính thể Cộng Hòa miền Nam tuyệt đẹp; một chút kỷ cương nề nếp của thời phong kiến cũ còn sót lại; một

chút tự do dân chủ mới mẻ được nhen nhúm, cả dân tộc lạc quan nhìn về phía trước và quê nghèo, tỉnh nhỏ của tôi cũng lạc quan nhìn về phía trước. Bóng tối của quá khứ đã lùi xa và bước đường đi tới, dù có xa xôi, đã thấy hé nở những nụ hồng.

Tuy nhiên thanh bình và ổn cố không kéo dài, nhiều biến cố chính trị dồn dập xảy ra, tiếng súng nội thù ngày càng ác liệt; tổ quốc chên vênh giữa cơn sóng dữ và con người trở thành nhỏ nhoi trước vận nước, bị cuốn hút, xô đẩy giữa những thảm kịch.

Tuổi trẻ chúng tôi trưởng thành trong những năm tháng đầy vinh hạnh và cũng đầy bất hạnh này. Cả một thế hệ quay cuồng với những hoan hô, đả đảo trên đường phố; vật lộn với sự sống và phứt chết trên chiến trường; chia với tổ quốc những vinh quang đáng tự hào, chịu với dân tộc những tệ hại đáng xấu hổ và cứ như thế, rất nhiều người đã nằm xuống, và nhiều người còn lại để chứng kiến một kết thúc buồn, rất buồn. Người chết không nhắm mắt được, người sống không ngẩng cao đầu được. Chúng tôi là những nụ hoa trái mùa, tàn héo ngay trước khi sung mãn nở.

Tôi đã kể cho thằng con nghe về quãng đời niên thiếu tôi đã trải qua, những ngôi trường tội nghiệp tôi đã học, những cảnh sống, những không khí muộn phiền của cả một giai đoạn, gần gũi và ảnh hưởng đến cả một thế hệ. Tôi đã cố gắng khôi hài hóa mọi chuyện cho bớt về thảm thương, nhưng quả tình câu chuyện tự nó đã không mấy gì là phấn khởi. Dẫu sao, tôi đã kết luận với cháu, hết sức thật lòng từ trong tận cùng tâm khảm rằng: "Con biết không? Đất nước mình đã có những lúc như vậy, thế hệ ba đã trưởng thành trong một điều kiện như vậy. Tuy nhiên, ba sợ dĩ làng nhàng, không giống ai tại vì ba dở, hay mơ mộng thơ thần với thi phú lại mê đấu tranh biểu tình, thức đêm thức hôm viết biểu ngữ, quay truyền đơn, vừa học vừa chạy rong ngoài đường, chưa kịp làm gì đã phải cảm súng ra mặt

trận. Hoàn cảnh đất nước có lúc đòi hỏi phải như thế, ba không ân hận gì về những điều đã làm, nhưng con phải nhớ, có biết bao các bác, các chú đã thành tài, đã hữu dụng từ những khởi đầu gian truân như vậy. Khó khăn không phải là trở lực nếu có ý chí và sống có mục đích, có lý tưởng. Bây giờ điều kiện khách quan con đã có, cái còn lại là tự chính con". Thằng bé ngồi nghe, rất nghiêm chỉnh và trân trọng.

Học khóa 1996-1997 bắt đầu với một không khí mới; không biết ở vùng khác ra sao, riêng tại trường Sharptown, học khu Haris County, lần đầu tiên kể từ ngày thành lập, học sinh được lệnh mặc đồng phục. Hôm khai giảng, thằng con tôi mặc cái áo pull trắng có cổ, cái quần màu vàng đất và xỏ đôi giày vớ hiệu Nike, mang ba lô hăm hở đến trường với dáng vẻ lạc quan và phong thái tự tin của một người quen biết và rành rẽ với học đường và xã hội Mỹ. Tôi cũng lạc quan và tự tin nhìn chú nhóc con "du học sinh Việt nam" hớn hở nói cười

khóc bạn

*Vẫn biết địa ngục có nhiều tầng
Phản ta chắc tầng cuối phải không?
May ra gặp được thằng bạn cũ
Nói chuyện trần gian, chốn bụi hồng.*

*Số mày cũng may nên chết sớm
Phản tao còn thở cũng như không
Chiến chinh không chết người chết trận
Mà chết trong tù có thảm không?*

*Phát đạn có làm mày đón đau?
Hồn mày bay vất vưởng nơi đâu?
Mắt mày dù không thể nhắm được
Sao không ứa ra giọt lệ sầu?*

*Mười mấy năm rồi tao vẫn nhớ
Những ngày tù đau khổ bên nhau
Bây giờ tao sống đời ở đợ
Hồn như sán ga vắng chuyến tàu.*

đông vũ

nhập vào đám bạn đủ màu da, quốc tịch ở trạm xe bus và nghĩ rằng hạt giống lép của một đất nước nghèo ở tít mù bên kia trái đất đang nảy chồi, đâm lộc ở đây và sẽ có ngày cắm rễ, nở hoa, kết trái trên quê hương mình. Tôi tin chắc như vậy.

Bảy năm đã qua kể từ đêm từ giã bầy muối đông ngẹt ở rừng được ém người để bước lên con cá lớn gần cửa Cần Giờ, thằng con tôi đã cao thêm được hai tấc và đã lớn lên rất nhiều về nhiều phương diện. Có điều là khi được hỏi: Mai này lớn lên con sẽ làm gì? Bao giờ thằng bé cũng mau mắn và dứt khoát trả lời, giọng có chút đùa cợt nhưng tâm rất thật: Trở về mái nhà xưa. Cháu đã được chuẩn bị để trở về từ rất lâu trước lúc ra đi.

Thật tình, tôi đã có thể rời đất nước nhiều năm trước thực tế. Ngày tôi mới rời trại giam, nghe người ta rủ, tôi đã nhiều lần xuống Bà Rịa cho người ta lừa, bỏ lê bỏ còng ngoài sông Lam Sơn, Hải Sơn, Chu Hải, Láng Cát, chạy bán sống bán chết để tránh công an; lãnh hàng trăm mũi gai chà là trong chân máu me lênh láng, khổ lắm! Nhưng những dịp này đã giúp tôi học được một kinh nghiệm là nếu nỗ lực và thực tâm, tổ chức vượt biên dễ ợt và tôi tổ chức. Cái đầu sĩ quan tác chiến của tôi ngó vậy mà còn xài được, tôi thắng một chuyến rồi nhiều chuyến vượt biên, đưa được nhiều người đi tìm đất sống. Lần nào tiền một chuyến đi tôi cũng dùng một cái ghe mũi Thái Lan, loại ghe cao đầu, thon bụng và dài đòn, rẽ sóng rất tốt,

gắn máy Kubota 13/16 chạy như gió, đưa anh em ra khỏi đèn trắng, vòng tới vòng lui chờ cho bạn bè khuất bóng mới lặng lẽ trở về.

Tôi đã sẵn sàng và có thừa điều kiện để ra đi, kẹt một cái là thằng con chưa biết nói tiếng mẹ đẻ, chưa nghe được tiếng hò ca dao, chưa thấy được cảnh "múc ánh trăng vàng đổ di" những đêm trăng ra đồng tát nước, chưa hình dung được hình ảnh "ngồi mình trâu phát ngọn cỏ lau và miêng hát nghèo ngao", chưa biết được cái tự hào của một dân tộc nhỏ bé nhưng đã nhiều lần vùng lên đánh đuổi và chiến thắng ngoại xâm phương Bắc lớn mạnh hơn mình nhiều lần; chưa thấm được cái nghèo nhưng kiêu hãnh, cái khổ nhưng hào hùng, cái khó khăn nhưng tình nghĩa. Ngắn gọn là chưa cảm được trong hồn, chưa thấm được trong máu cái mùi quê hương, cái vị dân tộc. Nỡ lòng nào bắt thằng con ra khỏi cái nơi nó đã may mắn được sinh ra và là cái chốn nó phải mãi mãi thuộc về. Phải để cho thằng con đủ lớn để biết thế nào là đất tổ, là quê cha và tôi nấn ná chờ. Mẹ cháu cũng đồng lòng ủng hộ lựa chọn này và chúng tôi bắt đầu dạy thằng nhỏ.

Bạn bè quen thân, nhiều người, trách tôi đã bắt thằng con vác cây thánh giá quá nặng. Tôi biết nhưng không còn cách nào khác, lòng yêu mến quê hương, đã đành, là một tình cảm tự nhiên bằng bạc trong mỗi chúng ta nhưng nếu thiếu sự gợi nhắc, bồi đắp, tình cảm ấy sẽ không đủ nồng, đủ đậm. Chúng tôi không có nhiều thì giờ, cháu bé có thể chưa cần học chữ nghĩa nhưng nhất định nó phải học cái đạo nghĩa Á đông, tình nghĩa Việt Nam trước khi tạm biệt quê hương. Cháu cần sự quyến luyến đủ, để luôn nhớ tới và sự ràng buộc chặt, để có thể trở về. Công dân tí hon Việt nam, tổ quốc bảo con phải cố gắng và ba mẹ sẽ giúp con.

Thằng bé chưa nói được đủ tiếng, đã bập bẹ hát "Đây Bạch Đằng Giang sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng Nam Bắc Trung" rồi "Ta khuyên



cháu con ta còn tiếp tục làm người, làm người huy hoàng phải chọn làm người dân Nam, làm người ngang tàng điểm mặt mày của trần gian, hỡi những ai gục xuống ngai dậy hùng cường đi lên”.

Cháu bưng chén bột gạo lúc, để các trưởng hướng đạo nói chuyện với cháu: “Đúng trông cơm canh giờ này, cùng nhau nắm tay, bát cơm tuy vơi mà đầy, khổ cực đắng cay. Ăn trái xin nhớ người vun, uống nước nên vọng đến nguồn, bát cơm tuy vơi mà đầy, khổ cực đắng cay”. Cháu sợ những người hành khất dị tướng, không được, phải nói để cháu biết: “Thương người như thể thương thân” “Lá lành đùm lá rách”. Thấy một em bé dốt người cha mù qua đường, “Thầy Mẫn tử rất đường hiếu nghĩa” sẽ đến với cháu ngay.

Cứ như thế, thằng con tôi học yêu thương, học làm người. Thằng bé cầm cây kiếm nhựa múa may. Đừng phí phạm thì giờ, cứ để cháu chơi cho vui nhưng phải nói với cháu về ông Đặng Dung mài gươm dưới nguyệt, về ông Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm, ông Lê Lợi mười năm kháng chiến, đánh cho tướng giặc phải “qui mà xin lỗi... chạy về Tàu còn vã mồ hôi”. Thằng bé hiểu được chút đỉnh, cháu rạng rỡ hãnh diện về những khúc vinh sử của dân tộc, phải tiếp tục. Cháu ngụp lặn vui đùa giữa giòng nước mát, chơi với cháu nhưng phải giới thiệu cho cháu biết ông Yết Kiêu, Dã Tượng, phải cùng cháu ôn lại chiến công của Ngô Quyền đim thuyền giặc nghệt cửa Bạch Đằng, về đạo thủy quân áo vải cờ đào vang danh ở Rạch Gầm, Soài Mút. Hãy để cháu cỡi ngựa tàu cau, chơi trò cút bắt nhưng phải nói với cháu về Đinh Bộ Lĩnh tập trận cờ lau, về Trần Quốc Toản “Phá cường địch báo hoàng ân”, về Trần Bình Trọng “Ta thà làm quỷ nước Nam...”

Thằng con tôi ốm yếu lắm, từ hai ký mốt, nhờ bột gạo lúc Bích Chi cháu nhích từng trăm gram mốt, rồi lớn lên một chút cháu sống bằng cơm hầm gạo mục tiêu chuẩn phở không nhưng không sao đâu, mặt thịt thân

mỡ làm gì, miễn sao có khối óc đủ cứng, trái tim đủ nồng và tấm lòng đủ rộng là được rồi. Rán lên, thằng con, học sử mệt rồi thì hát lên đi, ngâm thơ đi, muốn ông Nguyễn Công Trứ “kinh luân khởi tâm thượng” cũng được; muốn ông Yên Thao “ống quần nâu đã vá mụn giang hồ, chấp tay súng ta mơ về Nguyễn Huệ” cũng được; muốn ông Quang Dũng “đôi mắt người Sơn Tây, u uẩn chiều luân lạc” cũng được; thậm chí muốn cổ một chút, chia xẻ thời vàng son của cái nôi văn hào Đông phương “Chúng diều cao phi tận, cô vân độc khứ nhàn”, “Thương nữ bất tri vong quốc hận, quá giang do xứng hậu đình hoa” cũng không sao. Có điều là muốn gì thì muốn, nhưng đừng bao giờ quên hai bản tuyên ngôn độc lập ngời ngời khí thế và chất ngất tự hào của dân tộc: Nam quốc sơn hà Nam đế cư của Lý Thường Kiệt và Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi, nhớ nhé, thằng con.

Lịch sử chúng ta đâu chỉ có những anh hùng, ba mẹ sẽ thiếu sót và đặc tội lắm nếu như không kể cho con nghe về các anh thư, liệt nữ: Hãy nghe mẹ nói về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bà Bùi thị Xuân và gần đây thôi, Cô Giang, Cô Bắc. Học đi rồi theo ba về nội chơi. Trong sáu năm, tôi đã đưa cháu từ Nam ra Trung nhiều lần, cái tuyến đường có bảy trăm cây số ấy nhiều khi phải đi trong hai ba ngày, ngủ đường ngủ sá, chịu nóng chịu lạnh gian nan cực khổ lắm. Còn cái đoạn đường từ Qui Nhơn về xóm nghèo Tăng Vinh của tôi nữa, mười chín cây số chứ có xa xôi gì, vậy mà phải chuyển từ xe hàng chạt cứng, qua xe lam cá kèo và lội sông, đi bộ nữa, khổ lắm nhưng thằng con tôi rất vui, chưa bao giờ cháu có ý than van hay giễu cợt về sự nghèo nàn, lạc hậu của quê hương mình mà luôn nhắc đến với lòng ngậm ngùi, chia xẻ. Cháu hồn nhiên chạy chơi trên đồng, mình trần chân đất nhảy tồm xuống sông; lang thang đi hái chà là sim núi trên gò; ngồi chồm hóm trên phản gỗ ăn cơm gạo giã bằng tay; húp canh lá giang, lá bác bờ rào; nghe bà nội kể chuyện con Tấm con Cám, Thạch Sanh Lý Thông, theo anh

em bắn bi, chơi vục. Tôi vui mừng và an tâm lắm.

Xong rồi, người bạn trẻ đã có tạm tạm một chút trang bị tinh thần đủ để có thể chu du thiên hạ một thời gian, tu luyện thêm “công lực” chờ ngày về “hiển thân dưới cờ”. Chúng tôi hăng hái dẫn cháu xuống tàu vượt biển dù có biết đảo đã đóng cửa và mọi người phải bị thanh lọc. Đâu có sao, thứ thiệt mà. Bảy năm tù, không hộ khẩu, không chứng minh nhân dân, đủ chưa, làm ơn phân loại lẹ lẹ giùm cho tôi lên đường. Tôi đã nghĩ như vậy nhưng thực tế khác hẳn. Người anh em lạnh lùng ngoảnh mặt, bộ máy thư lại nhúc nhích từng bước một và cái mà tôi gọi đơn giản là phân loại phải bốn năm sau mới đụng đến hồ sơ của tôi. Đau thật nhưng cũng không sao, tôi đã nói là người bạn trẻ chỉ mới được trang bị tạm tạm thôi mà, hãy để cái xóm nghèo Việt Nam ở Bidong; cái cuốn rún nổi dài cuối cùng của tổ quốc ở xứ người này dạy thêm cho cháu.

Thằng con đến trường học, thằng cha vượt thẳng thớm bộ đồ quá khổ khối xã hội cấp phát, cạo râu, chải tóc, đóng vai “nhân sĩ cộng đồng” đến gặp cố vấn người Úc, trưởng phòng người Mã và hiệu trưởng người Việt để giải thích ý nghĩa, phân tích lợi ích và thuyết phục các giới chức có trách nhiệm ghi phần “Lời hay ý đẹp” vào chương trình giảng dạy ở tất cả các lớp bậc tiểu học và trong suốt nhiều năm ở Bidong, thằng con tôi cùng bạn bè của cháu đã được nuôi lớn bằng lời hay ý đẹp như cha mẹ nó và thế hệ chú bác của nó đã từng được nuôi lớn bằng nhật tụng nhiều năm trước.

Năm năm đã qua, thằng con tôi có được cái chứng chỉ tiểu học song ngữ, một chút thơ phú và tục ngữ ca dao, một ít nhạc khúc đấu tranh, một ít lịch sử, một ít gương sáng cổ kim, một ít kinh nghiệm khó khăn thiếu thốn cộng thêm hai bộ “kinh điển” *Tám Hồn Cao Thượng* và *Dưới Mái Học Đường* nữa là ngon lành. Thằng nhỏ vững vàng như một “cao tăng đắc đạo” không sợ bị ngoại cảnh chi phối, tôi an lòng dẫn cháu tới Mỹ.

Tôi xin gửi lời thực tâm cảm ơn quý ông thi sĩ, nhạc sĩ, quý vị đã giúp tôi dạy thằng cháu, giữ cho cháu chút hình ảnh quê hương, nuôi cho cháu cái tình tự dân tộc. Một câu hát, một ý thơ, đôi khi, có giá trị bằng nhiều lời nói: “Dù nơi xứ người lựa là phủ thân, nào hơn quê ta muôn đời hoa gấm, nam nhi bầy thước tay súng với tay cờ, lời nguyện xưa vang trong tim ta rực lửa”. Thằng con tôi vẫn thường hát khúc ca này và những khi đó, mặt cháu rạng rỡ nhưng hai mắt mơ màng như đang “mơ làm người Quang Trung”. Có lần cháu dành nguyên một sáng chúa nhật, nắn nót viết gởi cho bà cô bên nhà một bài thơ dài của Trần Trung Đạo, cháu thuộc hết nhưng tôi thì không được như vậy, chỉ nhớ đại khái là:

*Tôi mơ ước mai này khi thức dậy,
Bỗng thấy mình đang đứng giữa quê hương,*

*Con chim nhỏ hót mừng tôi trở lại,
Quãng đường quen rực sáng nắng sân trường.*

.....

*Cho tôi làm bụi cỏ mọc ven đê,
Để mỗi sáng thở mùi thơm lúa chín
Lỡ mai xa tôi nhớ lối quay về.*

Thằng con tôi thích thơ và nhạc vô cùng, cháu được nuôi lớn bằng ca dao, câu hò, giọng hát mà, tuy vậy, cháu chưa biết coi Linda Trang Đài, Trizzi Phương Trinh hát nhạc kích động. Hồi mới qua đây, sợ thằng con quên hình ảnh quê hương và câu hát giọng hò dân tộc, tôi lục trong núi băng truyền hình ở nhà bà chị, lựa ra những *Ngon Cờ Quyết Tử, Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi, Mùa Xuân Nào Ta Về* để cùng coi với cháu. Tôi thực sự vui mừng thấy cháu chăm chú theo dõi với ánh mắt rạng rỡ tươi vui hình ảnh duyệt binh 19.6; và chăm chú lắng nghe cô Ngọc Xuân nói chuyện nước non theo lời viết xuất thần của ông Duyên Anh. Những lúc sau này, thấy người ta nói là cách mạng y phục, bận áo dài hở tay, hở lưng, quái thú dị hình, dàn dựng những chương trình có thể tan kỳ, mới lạ theo một cách nhìn nào đó nhưng mất đi rất nhiều màu sắc dân tộc, tôi không còn mấy thích thú với

niềm riêng

*tim ta gõ nhịp vô thường
cơ hồ đất động mười phương bão ngầm*

*quê hương mấy cuộc phù trầm
núi sông khắc khoải nằm câm lặng buồn
ta rồi cũng chỉ tay buông
em rồi cũng chỉ hoàng hôn thần thờ.*

*thuyền đời trôi giạt bơ vơ
ngày qua bến lạ, đêm bờ bãi hoang,
buồn mang mang
nhớ mang mang
tiếc thương chi cũng muộn màng thôi em.*

*ta còn một chút tình riêng
mai sau đem viết thành thiên sử buồn.*

phạm tâm phổ

loại băng này nữa và cháu cũng vậy.

Bây giờ suốt ngày thằng nhỏ chỉ nghêu ngao hát tới hát lui những bản nhạc đại khái như: “Từ ngàn trùng xa, ai vẫn hát vang lời Việt Nam. Nhìn về đại dương, ta thấy hướng quê nhà ở đó” hoặc “Hồi những bước chân Việt Nam lưu vong đang còn phiêu du trên thế giới. Hãy cất tiếng ca cùng tôi câu ca mang tình thương gởi tới quê nhà”. Thằng con tôi thích nhạc Trầm Tử Thiêng lắm, dường như lời hát đã đi thẳng từ trái tim người viết đến tim người nghe, và phải có một tấm lòng rộng lớn và một trái tim nồng nàn lắm mới có thể viết được những lời ca làm quặn thắt tim gan người ta đến như vậy.

Mới đây thằng con tôi bắt chước cô Ngọc Lan và ông Duy Khánh hát: “Hình bóng cố hương ngàn năm, gọi ta như sóng xô bờ, thành những bước chân mộng du, men theo lối về quê cũ. Để nghe con sông con suối, với mái tranh cây đa đầu làng, cùng trách những câu thật đau, người đi đi mãi mới về”; nó chạy lại ôm vai mẹ và nhìn tôi vừa cười vừa nói: “Chỉ huy trưởng coi lại đi, không khéo có ngày ‘chúng mình ba đứa’ sẽ bị cây đa đầu làng bảo là người đi đi mãi không về

thì đau lắm”.

Tôi vui mừng quá đỗi, ít nhất cho đến bây giờ, khi sắp thành công dân Hoa kỳ theo thủ tục, thằng con tôi vẫn còn nguyên vẹn trái tim Việt nam. Tuy nhiên, tôi không quá lạc quan, cũng không phải là không nhận ra được những thực tế. Có thể một lúc nào đó, mọi việc sẽ đổi khác. Tôi đã tiên liệu điều này và đã có sẵn một hạ sách: Nếu có ngày nào thằng con nói muốn ở lại xứ này, tôi sẽ không cấm cản nhưng sẽ nói với cháu: “Con muốn ở đâu cũng được, nhưng mai kia một nọ khi ba mẹ đến trăm tuổi già, con nhớ mang chút tro tàn của ba mẹ về xó núi Tàng Vinh, ba sinh ra ở đó và muốn trở về nơi đó”.

Tôi biết chắc, nếu tôi nói như trên, thằng con tôi sẽ trở về, nó không nỡ để “hai người bạn già” ở xa xôi cách biệt như vậy. Tuy nhiên, tôi thực tâm không bao giờ muốn nói điều này, tôi đã nói là hạ sách mà. Tôi không muốn tạo ra bất cứ áp lực nào cho cháu, dù chỉ là áp lực tâm lý hay tình cảm. Tôi muốn cháu có những lựa chọn và kết luận hoàn toàn tự do, từ một khối óc sáng suốt và một trái tim độc lập rằng: mãi mãi cháu thuộc về nơi ấy, quê hương. ●



Chuyện Con Trâu

Lê Huệ Hiếu



Con trâu cùng với người nông dân Việt Nam trong xã hội xưa là bạn đồng nghiệp. Thật vậy, chúng ta hãy nghe người nhà quê nhấn nhá:

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy, ai mà quản công.

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

(ca dao)

Cái xã hội nông nghiệp thanh bình đó, có lẽ chỉ có ở Việt Nam ngày xưa thôi. Thuở có ông Đinh Bộ Lĩnh thuở nhỏ chăn trâu và dùng cờ lau tập trận, để lớn lên trở thành người anh hùng dẹp loạn cứu nước.

Trước đó nữa, xa xưa lắm, con trâu với tên khoa học Bubalus Bubalis tìm thấy ở Á châu, với tục danh là trâu nước Á châu (*Asian water buffalo*), đã được người nông dân nuôi nấng, thương yêu, dạy dỗ, hết thế hệ này sang thế hệ khác để dần dần trở thành gia súc tối cần trong cuộc sống nông nghiệp; một cuộc sống vất vả nhưng đã được thi vị hoá trong thơ văn, ca nhạc: “Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ...”

Không phải trâu ở đâu cũng giống nhau. Ở Phi luật tân có nhiều giống

trâu. Loại trâu giống như trâu Việt Nam, họ gọi là carabao. Tại đảo Mindora thuộc Phi còn một giống trâu khác, lớn hơn, gọi là tamarau, tên khoa học là Bubalus Mindorensis, do tên của hòn đảo Mindora mà ra. Loại trâu lớn này cũng thấy sống ở Nam dương.

Bên Phi châu, nhất là Trung Phi, trâu to lớn hơn trâu ta nhiều, cao đến 1 mét 7, sừng dài và cong về phía sau. Trái lại, ở Tây Phi có loại trâu chỉ cao độ 1 mét 1, nhưng sừng cong vút về phía sau và rất sắc.

Vì trâu giữ vai trò quan trọng trong nông nghiệp nên nó cũng được coi là một tài sản đáng kể. Nhiều bộ lạc Phi châu, muốn lấy vợ phải có trâu làm sính lễ và người ta nhìn vào số trâu người đàn ông sở hữu mà đoán được tình trạng giàu nghèo cũng như số vợ ông ta có. Tuy nhiên, sức người có hạn. Nhiều ông lắm trâu thì thích, chứ vợ thì chỉ một bà cũng đã... mệt lắm rồi!

Mỹ châu không có trâu. Thế nhưng ông bạn Mỹ của chúng ta cứ nhầm lẫn, gọi mấy con bò mộng (bison) là con trâu (buffalo). Thật ra người Việt mình cũng chẳng hơn gì. Ở bên nhà, đồng bào ta thường gọi những gã công

an cán bộ hống hách là “đồ đầu trâu mặt ngựa”, thật oan cho mấy con trâu vô tội vì chúng có phách lối bao giờ đâu!

Đã nói đến đầu trâu thì phải có đuôi trâu. Thuở Sài gòn sắp thất thủ, trong khi mọi người tính chuyện di tản thì một ông bác sĩ rất ham làm giám đốc bệnh viện, tuyên bố ở lại và tự phong cho mình chức giám đốc, lại còn hùng dũng phán rằng: “Tôi thà làm mò gà còn hơn làm đuôi trâu”. Đến lúc cộng sản vào, cả mò gà lẫn đuôi trâu đều bị chúng cho vào thùng rác, đuổi ông mò gà về nhà với vợ. Vợ bèn mắng mỏ: “Cái thân ông to như con trâu chương, mà chẳng được cái tích sự gì cả”.

Thật ra bà này cũng quá quắt, chứ nếu ông mà nhanh chân chạy được như một số đồng nghiệp, sang Mỹ bày trò bơm ngực, độn mông, sửa mắt sửa mũi... cho các bà thì ông đâu phải chịu cảnh “trâu chậm uống nước đục” thế này! Chỉ tại ông vì ham chút hư danh mà cam tâm đi làm thân trâu ngựa cho một lũ nửa người nửa ngợm nửa đười ươi. Thấy các bạn đồng nghiệp hái ra tiền, vợ ông tiếc xót, luôn mồm than thở: “Ông đúng là số con trâu!” Nhưng biết làm sao! Ông mò gà mới sang được xứ người, giấy phép hành nghề chưa có, mà bà cứ giục ông đi kiếm tiền về cho bà se súa thì quả là bà đã “đặt cái cày trước con trâu”. Không được, bà đâm ra bực bội với chồng, ví von rằng mình kết duyên với ông như “đóa hoa hồng cắm bãi c. trâu”.

Phần ông, mỗi lần giở giọng dạy đời, khuyên mấy người bạn nên hành nghề y sĩ một cách đúng đắn hơn, để xứng đáng với câu “lương y như từ mẫu”, thì ông lại bị họ dè bỉu, kết tội “trâu buộc ghét trâu ăn”. Họ có lý vì khi xưa còn ở quê nhà, ông chuyên môn xúi giục người khác tranh đấu quấy rối chính phủ nên hỗn danh của ông là “bác sĩ trâu đánh”. Tránh đâu rồi cũng gặp “trâu đánh” cả.

Nghĩ cho kỹ, các ông thầy thuốc chống phá nhau, chỉ có bệnh nhân nghèo là thiệt, thật là “trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết”!

Huế, Một Quãng Đời

Manh Bích



Mẹ ngồi trên mép góc bộ ván ngựa. Trước mặt mẹ có cái tráp trầu để mở. Tôi chỉ được ngồi bên cạnh. Tôi đòi ngồi trong lòng bà như mọi khi, để được tự do táy máy, nhìn ngắm mấy miếng trầu do mẹ tôi vừa tẽm cho bà, nhưng ông tôi nhìn mẹ lắc đầu. Mẹ dịu dàng nói:

- Mi ngồi đó được rồi. Không thì con Cúc lại khóc chừ.

O Em cũng vừa từ chái đi lên. O bỏ guốc ra, đến trao ấm nước vừa sôi cho ông tôi. O cũng nói:

- Cháu ngồi im chơi, đừng làm rộn mẹ. Mà cháu lo xuống nhà dưới cho mẹ thử áo chớ.

Ông tôi đỡ ấm nước trong tay người con goá bụa nay về sống với gia đình sau một thời gian dài chịu nhiều khổ khổ để mưu sinh cho ba mẹ con. Ông châm thêm nước vào bình trà, rót một tách, đưa mời mẹ. Rồi ông ngẩng lên, nói với O Em:

- Thôi, con để đó được rồi.

Quay sang phía tôi, ông nghiêm giọng:

- Còn Hà, cháu nhớ là đã đi học rồi, đừng làm vậy, các em nó chê. Cháu xuống với mẹ cháu, đừng để mẹ cháu chờ.

Tôi nhìn mẹ. Mẹ nhẹ nhàng vuốt tóc tôi, nói lảng:

- Tóc dài quá rồi. Lát nữa có chú

Xoáy đến hớt cho cha, nhớ hớt luôn nghe.

Biết mẹ không can thiệp, tôi “dạ” rồi tụt xuống sập, chạy xuống nhà dưới. Nhưng O Em chặn lại:

- Guốc. Lại quên ôn dặn rồi.

Tôi quay lại, miễn cưỡng xỏ chân vào guốc. Tôi mới “bị” đi guốc mấy tháng nay, từ lúc đi học trường Vạn Xuân của thầy Liễu Đình Ngô, bạn của chú Khải. Trước kia tôi được tự do chạy nhảy chân không cả ngày trên nền nhà nhẵn thín mát rượi, ngoài sân lát gạch bát tràng hồng tái. Tối lại, trước khi đi ngủ, có O Em đem đi rửa chân, kỳ cọ từng ngón rồi bông thẳng lên giường của mẹ. Cực hình đi guốc chắc hôm nay càng khát khe hơn vì chỉ còn một tuần nữa là Tết. Cha mẹ tôi và Liên, em gái tôi, đã về kịp để đưa ông Táo và chú Khải tôi cũng sẽ về nay mai.

Trong nhà, tôi chỉ “ngại” có ông chú dạy học này. Ông cũng nghiêm từ như ông nội và cha tôi nhưng hay trừng mắt. Ông không dám la mắng sợ làm trái ý ông nội tôi nhưng hay cằn nhằn O Em và mẹ nuông chiều tôi quá mức. Tôi thấy mơ hồ khó chịu mỗi lần có chú Khải tôi về nghỉ hè. Không khí trong nhà như có cái gì thay đổi. Trừ ông bà nội tôi, O Em và cả mẹ tôi không được tự do thương yêu tôi nữa

thì phải. Sự trù mến không còn được nồng nàn. Sự săn sóc không được chu đáo. Trở thành dè dặt hơn, ít âu yếm hơn. Phải công bằng hơn vì “hai căng hần dài thông rồi”. Có lẽ chú khó như vậy vì trong đầu ông dường như chỉ có một ý nghĩ mà ông cho là hợp lý, quan trọng: “Thành Hà là cháu ruột của tôi, tất nhiên hần phải giỏi. Mà như vậy thì phải nghiêm khắc, không được buông thả quá với hần”.

Cha tôi và chú Khải tuy đã có chức vị trong chính phủ bảo hộ nhưng ông bà nội tôi vừa từ Cầu Hai dọn về đây mới hai tháng nên chúng tôi chỉ có căn nhà nhỏ bé này để ở.

Trong số gần mười người quây quần - Ông mẹ, O Em, các chị Hồng, Cúc và ba mẹ con tôi - tôi là người sung sướng nhất. Căn nhà tranh tuy nhỏ, chỉ có một căn, một chái nhưng hình như ai cũng có chỗ ngủ thơm mát. Tôi được ngủ chung với ông tôi trên bộ ván ngựa gồm ba mảnh gỗ mít ghép lại. Cạnh đấy là một cái tủ có nhiều hộc đựng đầy thuốc bắc thơm phức. Trước khi đi ngủ, tôi thường được ông cho phép lấy một quả táo tàu để ăn. Thật là tiện lợi, cho nên ngon vô cùng.

Tết năm ấy là cái Tết quan trọng nhất đời tôi. Chúng tôi rộn rịp, náo nức tổ chức ăn cái Tết đầu tiên trong cảnh sum họp hoàn toàn. O Em được quyền tự do lấy tiền măng-đa ra để làm không biết bao nhiêu là bánh. Mẹ tôi may cho tôi thêm rất nhiều áo quần. Mọi năm tôi chỉ được có một bộ, loại “soot” trắng viền xanh dương kiểu hải quân. Năm nay tôi được những ba bộ, kiểu khác nhau; ngoài ra còn có bốn cái quần đùi và một đồ ta vải quyn, mẹ nói là để đi học cho oai. Tôi không để ý lắm vì tôi đang thích thú với các thứ bánh: tô châu, bánh măng, bánh mè, bánh su-sê... và nhất là bánh in. Bánh in đủ loại: phục linh, đậu xanh, bột nếp. Bánh phục linh ngon tuyệt, mịn nhuyễn, tan ngấm vào tận các khe hóc trong mồm, thơm lừng mùi bột ướp bông sồi. Nhưng không phải vì vậy mà tôi thích. Tôi thích vì, chờ O Em cho bột vào khuôn, lấy cái

nắp có quai ấn bột xuống cho chặt, tôi được phép chà đi chà lại trên mặt cái khay lớn bằng đồng rồi ấn cho miếng bánh lọt ra. Nhấn nhui và không vỡ. *Giỏi thiệt. Chỉ có thằng Hà làm được thôi vì hắn là con trai.* Chị Hồng chờ bên cạnh để được làm thử mà O Em không cho, xì một tiếng rồi bỏ đi.

Suốt một tuần, từ hôm ba mươi cho đến mùng năm, tôi được tự do ăn đủ thứ bánh trái và các thức ăn do O Em làm. Bà nội và mẹ tôi chỉ làm một ít mứt lấy khéo thôi. Không hiểu vì sao O không nhớ đến điều cấm kỵ lớn nhất của ông tôi: không được mó vào bất cứ thứ gì trước khi đem cúng. Mỗi khi tôi lảng vảng xuống nhà dưới, O viện có “nắm thử” để cho tôi ăn một miếng bánh tét chiên giòn thơm hay một cái bánh thuẫn vàng rộm mới làm.

Cho đến tối hôm ấy - hôm sau cha mẹ tôi phải trở về Qui Nhơn - trong khi cha tôi ngồi nói chuyện với chú tôi bên bộ trường kỷ, mẹ tôi gọi tôi ở ngoài sân vào. Mẹ ôm tôi vào lòng, trước mặt ông tôi. Tôi lấy làm lạ là ông tôi không nói gì, trái với mọi khi, mẹ tôi không được nựng nịu tôi thái quá. Mẹ thì không nhìn tôi, cúi đầu xoáy rất lâu một miếng trầu đã nhuễn. Thấy tôi ngơ ngác, mẹ tôi nói:

- Hà ơi! Ngày mai mẹ đi Qui Nhơn với cha, còn con...

Nói đến đây, mẹ tôi lặng đi không nói được nữa, miệng bà mếu xệch trông rất tội nghiệp. Chưa bao giờ trông mẹ tôi khổ sở như vậy. Nước mắt mẹ tuôn ràn rụa. Mẹ ôm chặt lấy tôi. Tôi cũng khóc theo. Tôi nhìn sang mẹ. Mẹ bỗng đứng đặt cái xoáy trầu xuống, vừa kéo vạt áo lau nước mắt vừa đi xuống bếp.

Ông tôi lúc ấy mới hắng giọng nói:

- Hà! Cháu đừng khóc, nghe ông nói. Chị Cả (chỉ mẹ tôi) cũng đừng khóc nữa, để ôn nói chuyện với hắn cho.

Qua làn nước mắt, qua tiếng khóc tấc tấc của mẹ, tôi nghe ông tôi giảng cho hiểu là tôi không được theo cha mẹ tôi đi Qui Nhơn mà phải ở lại Huế với ôn mẹ để đi học.

Tối hôm ấy, tôi không chịu ngủ chung với ông tôi mà chen vào ngủ

chung giường với mẹ tôi và em Liên. Sáng hôm sau thức dậy, tôi thấy mình đang nằm trên giường mẹ, còn cha mẹ tôi, em Liên và chú Khải đều đã đi hết rồi. Tôi nhảy xuống giường, vụt ra ngõ, bậm miệng chạy thật nhanh ra đầu đường. Mẹ la lên, O Em và chị Hồng đuổi theo. O Em bỗng tôi về, vừa đi vừa khóc. Tôi oà khóc, vùng vẫy. Mẹ khóc nức nở trên bộ ván. Ông tôi nhặt vôi cái khăn lau chén trà đưa lên chùi mắt. Trong khi O Em đặt tôi ngồi trên bộ ván, bên cạnh mẹ, ông tôi đến trước bàn thờ, thắp nhang và quì xuống. Không thấy ông tôi lay. Không thấy ông tôi khấn. Ông tôi quì rất lâu, mắt nhìn đăm đăm trước mặt, hướng về phía bài vị phủ nhiễu đỏ trên bàn thờ. Lần đầu tiên, tôi thấy từ mắt ông tôi hai giọt nước mắt ứa ra, long lanh rất lâu, rồi vỡ thành hai giòng nước nhỏ chảy xuống gò má để chen vào ria mép của ông. Tôi sững sốt, ngưng khóc.

Tôi bỏ ăn mất mấy ngày. Trẻ thơ quên 'buồn khá nhanh, nhất là khi thiếu vắng tình mẹ lại có tình yêu thương nồng nàn của những người thân khác bù đắp tràn trề. Những người thân ấy, trước hết, là bà nội tôi. Tình thương yêu của mẹ không phải “như nước trong nguồn chảy ra” mà là trời là biển, rộng lớn vô cùng, toả ra trùm bọc lấy tôi, không lúc nào vơi nhẹ, hơn cả lúc có mẹ tôi bên cạnh. Còn O Em, người góa phụ chỉ có hai mụn con gái, rất sung sướng được thương yêu “thằng Hà, con cậu mợ” như con trai của mình. Chị Hồng, chị Cúc cũng thương yêu “em Hà vì em không có cậu mợ bên cạnh như tụi mình”.

Quãng đời ấu thơ cứ vậy mà trôi. Tôi lớn lên, được bao bọc trong một không khí hiền hoà, êm đềm; một tình yêu thương thanh thản, thâm trầm. Nhưng O Em thường bỗng bột hơn. Mỗi khi tôi bị ngã, bị đứt tay, trầy chân, người chạy lại trước nhất là O Em. Và O tự động chạy vội lên nhà trên, mở ngăn kéo lấy thuốc đắp rịt cho tôi. Chị Hồng cũng lảng xãng phụ

giúp. Mỗi lần thấy O hốt hoảng như vậy, ôn thường bảo O không nên làm um sùm, nhưng dường như O không nghe gì cả. Rốt cuộc, tôi được cái hạnh phúc là “hư”, không phải “hư tại mẹ, tại bà” mà là “hư tại cô”.

Trong gần ba năm, thế giới ấu thơ của tôi là đây. Nó là một thiên đường, nhỏ bé nên rất ấm cúng, xứng hợp với tâm vóc tôi. Nó gồm một gian nhà chính có bàn thờ tổ tiên đặt trong cùng, bên phải là tủ thuốc của ông tôi, bên trái là bộ trường kỷ. Đối diện bàn thờ là bộ ván ngựa của bác Bộ Khuyến chõ từ dưới quê lên. Tôi không nhớ các chị Hồng, chị Cúc chơi ở đâu - con gái chơi riêng - còn tôi thì được chạy nhảy khắp nơi. Mẹ thích giữ tôi bên cạnh, ở nhà dưới, để mẹ kể chuyện *Thạch Sanh, Mạnh Lẽ Quân, Tiết Nhơn Quý...* Còn O Em thì mỗi chiều, lúc O rảnh rang, gọi tôi đến ôm chặt tôi vào lòng, để hôn lên tóc tôi và để nói: “Góm, hoi như chó! Đi tắm đi!” Và màn bi hài kịch lại diễn ra. Mẹ không cho tôi tắm trường, sợ bị nhiễm lạnh, và O Em phải nhờ ôn can thiệp để “tắm cho hắn đi, cho hắn dạn gió dạn mây”. Khi nào lười, tôi giả vờ kêu lạnh để được mẹ giằng khỏi tay O Em, đặt ngồi trên lòng cho ăn kẹo cau, kẹo gừng và kể chuyện tiếp. Ngược lại, nếu tôi không nói gì, là O Em đem tôi ra ảng nước sau bếp để tắm rồi lấy bộ áo quần tây mặc cho tôi, để được nói “thằng ni đẹp như Tây”. Những khi ấy, tôi được ôn thưởng cho một quả táo tàu vì tôi không sợ nước lạnh.

Việc chơi ngoài trời cũng vậy. Tôi chỉ được chạy nhảy ngoài sân trong lúc có ông tôi đang săn sóc hòn non bộ. Kể cả những lúc ấy, tôi cũng chỉ được ra đến ranh giới cổng nhà, đứng ôm gốc sấu đông, thềm thường nhìn bọn trẻ trong xóm chơi đùa. Cho nên lúc nào mẹ ngủ trưa, tôi xin phép ông tôi ra chơi sau vườn, có nghĩa là tôi được phép leo lên cây khế ngọt hoặc cây mít nài trồng ven vườn, gần nhà chúng tôi với nhà bà vợ góa của ông Chương án Võ Tiềm. Ngồi vậy thôi. Để thấy mình là con trai nên được leo trèo và không đến nỗi “quá tẻ” như anh Nghĩa thường chê. Còn muốn ăn

những trái khế vàng rộm, nhai nghe rào rào và thỉnh thoảng bị sắc vì nhiều nước và ngọt “dữ tợn” thì phải chờ chị Hồng. Chị khoèo khế rất tài, với cây sào tre dài, đầu chẻ đan thành cái ngáo nhỏ, trái nào cũng rút gọn trong ngáo cả.

Cả nhà đều tôn trọng lối sống ông tôi đã chọn. Đường như từ năm Ất Dậu ấy, thời vận suy vong đến với triều Nguyễn và kéo luôn cả gia đình ông tôi theo. Người nho sĩ thất cơ lỡ vận đành chấp nhận cuộc sống thanh bần, yên phận với trách nhiệm lương y do mình chọn lựa. Ông tôi chán thi cử, công danh đã đành, nhưng những khoá thi hương, thi hội cũng đều dần dần bị bãi bỏ cả. Những toan tính gia nhập cần vương, duy tân rồi cũng bất thành. Triều đình đã bó tay. Trường Tây đã mở ở nhiều nơi trong nước. Trong gia đình bên bà tôi đã có nhiều người nhanh chân chen vào “vận hội mới”. Sợi giây tương ứng, thâm tình giữa hai bên nội ngoại của tôi cũng lỏng lẻo dần vì ông ngoại tôi đã nhận lời làm việc cho Tây. Ông tôi đành âm thầm sống bên lề vận nước đang đổi thay nhanh chóng. Tôi thường nghe ông tôi đọc cho bác Bộ Khuyến, cho ông Ngự Đạt nghe, giữa những lúc luận đàm về y thuật, mấy câu thơ của một người bà con bị mất xác trong lúc phò vua Hàm Nghi ra Sơn Phòng lánh nạn, gửi về khuyên can ông tôi: “Bất lương tướng tắc lương y, tuế nguyệt du nhân, tứ hải tao phùng thanh nhân khách...” và gì gì nữa, tôi không nhớ hết. Tôi chỉ không quên được, cứ mỗi lần như vậy, cả ba ông lại chúc rượu cho nhau để tán thưởng mấy chữ “thanh nhân khách”.

Nhưng rồi ông tôi bất đắc dĩ phải để hai người con trai vượt cương hệ cổ truyền, hội nhập với xã hội mới của Việt Nam đang bị Pháp thống trị. Ông buồn rầu nhìn xã hội tân hoá rồi phân hoá mà lo cho nếp nhà. Ông nhắc nhở cha tôi trau dồi hán học để chu toàn bốn phận trưởng nam. Cha tôi cũng bắt đầu phải học thuốc với ông tôi và một ông bác trong họ (ông này được ông Ngự Đạt xem là đại danh y). Điều này trở thành một mối ưu tư của ông

tôi và một ray rút lương tâm cho cha tôi: Làm sao lo tròn được trách nhiệm ấy, cho hợp với hiếu đạo khi cha tôi bận công vụ ở xa và sự truyền thụ y lý không được thường nhật, liên tục? Ngoài ra, mỗi lần chú Khải về nghỉ hè là mỗi lần có tranh luận mới cũ. Không khi nào ông tôi có thể hiểu được “cái lối học kỳ cục của Tây”. Tôi nhớ một lần chú tôi giảng về trời sáng trời tối cho chị Hồng, ông tôi ngưng tay bốc thuốc, bảo: “Đó, thấy chưa? Tây nó mạnh, nó hơn mình thì nó nói gì mình cũng phải nghe, cũng đành chịu. Chứ như nói rằng trái đất tròn mà lại quay nữa thì làm sao nghe lọt lỗ tai được?” Chú tôi bực mình vì nghe ông nói, chị Hồng lại càng không hiểu lời giảng nhưng không dám nói gì. Và lại, chú cũng không biết làm cách nào để chứng minh được!

Tuy thế, giữa ông bà tôi và các con các cháu, còn có tình yêu thương làm keo sơn để gìn giữ sự hoà thuận. Cũng như nét hiền hoà của mẹ, đức hy sinh của O Em làm nguồn vui cho mọi người. O Em, ngoài việc chợ búa, cơm nước, còn làm thêm bánh ít đen, ít trắng, bánh lá chả tôm đem bán ngoài chợ Xếp gần ngã tư Âm Hồn để kiếm thêm tiền chợ. Hai bàn tay của O sưng húp vì làm việc không ngừng. Dựa trên lòng tin trời, yêu đời, chúng tôi sống trong cảnh nghèo túng một cách bình thản.

Mẹ là mẫu người nhân ái của tất cả bà con nội ngoại chúng tôi. Ông tôi làm thuốc với nguyên tắc “y giả ý dã” cho nên nhà không lúc nào được sung túc, mặc dù thân chủ rất đông, phần nhiều từ các làng quê lặn lội đến, như những vùng Cầu Hai, Nước Ngọt, Thanh Đàm, Vân Cù... hay xa hơn nữa, tận Bình Định, Phú Yên là những nơi mà ông tôi đã được mời đến chữa cho một đại phú gia nào ở đấy. Làm thuốc là để cứu nhân độ thế, là để phụng sự xã hội của các hàn nho cho nên, theo ý chú tôi, không mấy “hợp lý” trong thời buổi kim tiền mới mẻ này. Đa số thân chủ được miễn phí; còn thông thường ông tôi chỉ nhận một con gà, mấy bao trà và mấy lời cảm ơn chân tình là đủ. Vì vậy bà tôi

không lúc nào được dư dật. Mỗi đầu tháng, mẹ nhặt một ít tiền ăn mười, ăn sáu (tất cả không đến vài giắc) trong ngăn kéo đựng tiền thù lao của bệnh nhân và tiêng măng-đa của cha và chú tôi gửi về, ra quán Mụ Sáu đầu đường Mã Khái mua quà cho chúng tôi. Tôi ngậm trong miệng rất lâu những cục kẹo gừng cay thơm - tôi quen với hương vị gừng có lẽ từ độ ấy - hay nhâm nhi những miếng kẹo đậu phụng béo ngọt của mẹ lén đưa cho, trong lúc chạy chơi ngoài sân. Lén vì mẹ tôi không bằng lòng, sợ tôi bị siết răng. Còn ông tôi thì cấm không cho ăn vặt, sợ tôi bỏ cơm. Những sự lén lút đồng loã ấy làm cho tôi thấy yêu thương bà nội của tôi vô cùng.

Cuộc sống hiền hoà trôi êm với những biến cố tự nhiên của nó. Bên lề những đổi thay của đất nước đã quen dần với sự có mặt của “tụi Tây”, ông để tôi đi học chữ Tây nhưng không ngớt bắt tôi học chữ nho để giữ nếp nhà. Ông rất vui khi thấy tôi cũng như chúng bạn ở trường mặc áo quần dài ta, đi guốc. Những ngày nghỉ học, nhất là ba tháng hè, tôi lại mặc đồ Tây, nghĩa là quần ngắn áo sơ-mi tay cộc để đi họp sới, họp xì-cút với thầy Luận hay thầy Đơn.

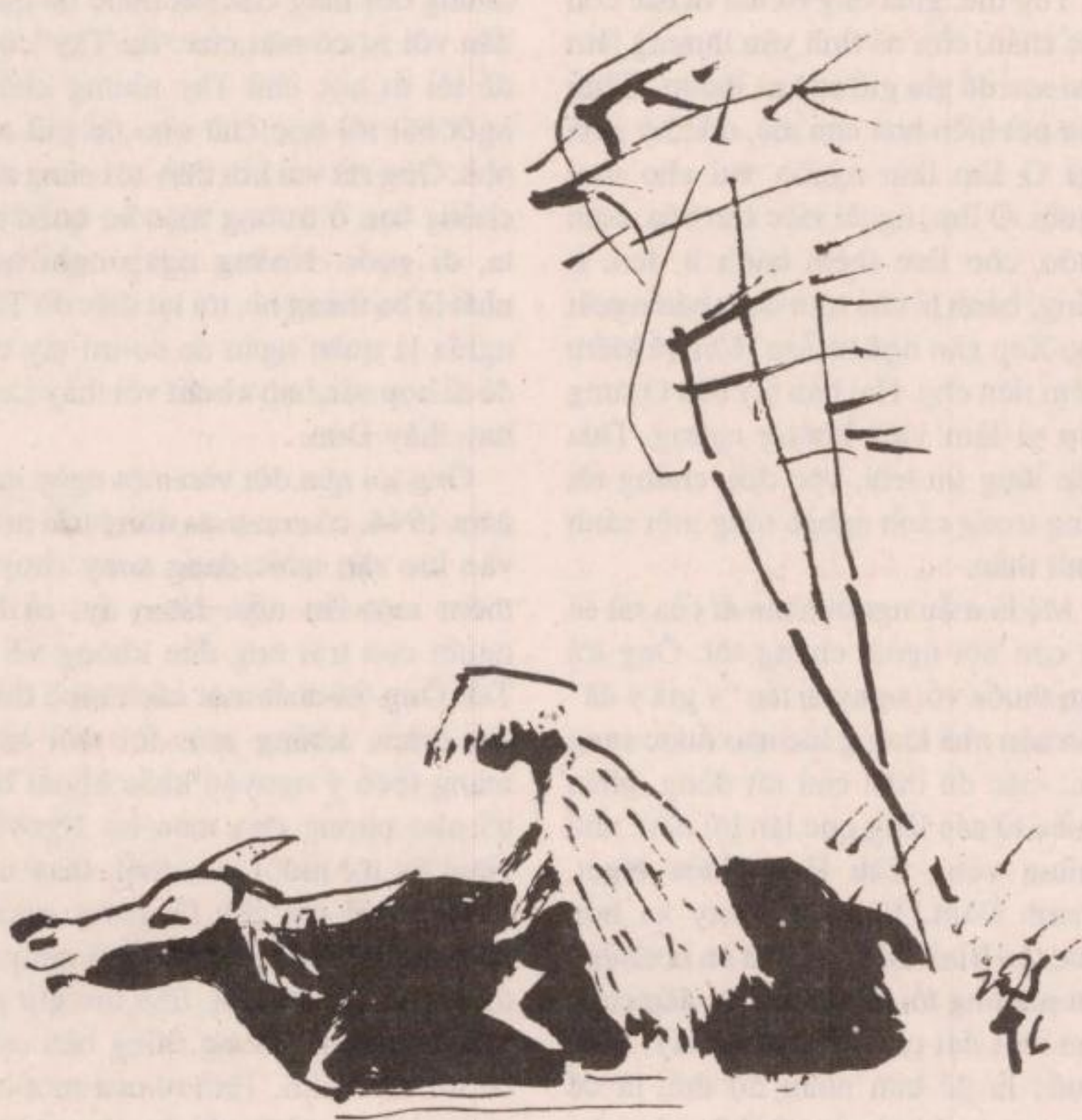
Ông tôi qua đời vào một ngày cuối năm 1944, có cơn mưa đông trái mùa, vào lúc vận nước đang xoay chuyển thêm một lần nữa. Năm ấy, cả hai người con trai ông đều không về ăn Tết. Ông tôi chết một cách bình thản, âm thầm, không một lời trời trần, mang theo ý nguyện khắc khoải bảo trì nho phong cho toàn họ Nguyễn. Năm ấy tôi mười lăm tuổi, thay mặt cha tôi giữ vai chủ lễ, hàng trưởng nam trong đám táng. Và tôi cũng sẽ thay cha tôi, chú tôi, tiếp tục giữ gìn giềng mối gia phong, sống bên cạnh bà tôi và O Em. Tâm tư của một học sinh như tôi vào tuổi ấy, thay vì chỉ thuần khiết dành cho việc học, chuyện cười vui với bạn bè, còn chiu nặng những kỷ niệm lúc sống với ông tôi, với những trách nhiệm tinh thần mà, một cách thầm lặng, triền miên, ông tôi đã ươm đắp tràn kín cả tâm hồn tôi. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tìm Hiểu Phú-Yên Qua Ca-Dao

Phan Long Yên



Ca dao vốn là kho tàng văn học bình dân tích lũy qua nhiều thời đại. Ca dao phản ánh cái chung của một dân tộc, và cả cái riêng của từng địa

phương, ghi nhận những nét đặc thù của địa phương đó. Muốn tìm hiểu Phú Yên, ta không thể bỏ qua kho tàng văn học bình dân của vùng đất

này.

Phú Yên mới được sát nhập Việt Nam hơn bốn trăm năm, nếu kể từ khi ông Lương Văn Chánh (1578) vào bình định xứ này. Ranh giới Phú Yên được ca dao chỉ rõ: đèo Cù Mông và đèo Cả.

Đèo Cù Mông cao 245 mét, quanh co hiểm trở, là ranh giới phía bắc giáp tỉnh Bình Định. Sau khi an cư lạc nghiệp trên vùng đất mới, người dân có nghĩa vụ bảo vệ nó, cho nên trong cuộc Nam Bắc phân tranh, thanh niên Phú Yên phải tòng quân ra sông Gianh chiến đấu. Muốn thăm chồng, phải vượt đèo Cù Mông hiểm trở khiến những người chinh phụ than vãn:

Tiếng ai than khóc ní non
Là vợ chú lính treo hồn Cù Mông.
Công tôi gánh gánh gồng gồng,
Trở ra theo chồng bầy bị còn ba.

hay:

Không đi thì sợ cái nghèo
Ra đi thì sợ leo đèo Cù Mông.

Đèo Cả là ranh giới phía nam, giáp tỉnh Khánh Hòa. Đèo Cả cao 407 mét, rất hiểm trở và nhiều thú dữ, giao thông bất tiện. Sự giao dịch qua lại giữa người dân hai tỉnh rất thưa thớt, làm sui gia với nhau càng hiếm:

Đứng trên đèo Cả
Ngó xuống Vạn Giã, Tu Bông
Chẳng biết rằng cha mẹ có đành không
Để anh chờ, em đợi uống công hai dằng.

Trong cuộc phòng thủ đất mới, đèo Xuân Đài là một vị trí xung yếu, có thể kiểm soát toàn cửa vịnh và vùng Lầm, nơi tàu bè của ngoại bang dễ xâm nhập. Do đó, triều đình Huế đã đặt tại đây hai khẩu thần công đại bác, tạo cho người dân niềm hãnh diện và tự tin không kẻ thù nào dám đe dọa họ:

Ngó ra ngoài đỉnh Xuân Đài
Thấy hai ông súng nằm dài giữa trướng.

Cũng nhờ vậy, người trai Phú Yên

đã nuôi chí lớn và lòng tự tin sẽ vượt được mọi thử thách, ngay cả trên lãnh vực tình yêu:

*Đèo nào cao bằng đèo Phú Cốc
Đốc nào ngược bằng đốc Xuân Đài.
Đèo cao, đốc ngược, đường dài
Anh còn qua được, hướng chỉ vài lạch sông!*

Những anh hùng khai quốc, chống ngoại xâm như vua Lê Thánh Tông (1471) đã đuổi quân Chiêm ra khỏi đèo Cả và lấy núi Đá Bia làm ranh giới Việt Chiêm, ca dao Phú Yên cũng không quên ghi ơn:

*Sông Bàn Thạch quanh co uốn khúc
Núi Đá Bia cao vút từng mây
Non kia nước nọ còn đây,
Mà người non nước ngày nay phương nào!*

Sau vua Lê Thánh Tông 100 năm có vị khai quốc công thần Lương Văn Chánh, đánh đuổi quân Chiêm đại bại lần thứ hai, chỉ còn duy nhất ngọn tháp Dinh không chạy được mà thôi:

*Phù Già dậy giấc thành linh,
Hồi kia còn có tháp Dinh rõ ràng.*

Khi quân Pháp xâm lăng nước ta, đáp ứng lời kêu gọi Cần Vương (1885-1887), Thống soái Quân vụ đại thần Lê Thành Phương đã lãnh đạo nghĩa quân kháng Pháp. Tuy thất bại và đền nợ nước dưới máy chém của kẻ thù tại bến đò Cây Dừa thuộc thôn Bình Hoà, quận Tuy An, nhưng tấm gương trung liệt của ông mãi mãi tồn tại với lòng người Phú Yên:

*Ô Loan nước lặng như tờ
Thương người chí sĩ dựng cờ Cần Vương.
Trải bao gối đất, nằm sương
Một lòng vì nước nêu gương anh hùng.*

Phú Yên là một tỉnh thuộc miền duyên hải. Hình thể bờ biển vùng này tạo ra lắm vũng, đầm, vịnh đã đi vào lịch sử ngoại giao: Vịnh Xuân Đài thời chúa Nguyễn có đoàn tàu Y Pha Nho ghé vào xin buôn bán; vũng Lắm thời Minh Mạng có phái đoàn Hoa kỳ đầu

tiên do Edmund Roberts cầm đầu đến xin giao thương. Mỗi vũng, mỗi đầm đều có vẻ đẹp riêng:

*Ngó vô vũng Lắm sông Cầu
Cù lao Ông Xá đứng hầu ngoài khơi.*

*Vũng La, vũng Sứ, vũng Chào
Vũng Đông, vũng Lắm, vũng nào cũng thương.*

*Anh ngồi đầm Ô
ngó vô cửa Mỹ
Thấy miệng em cười mủ mĩ mà thương.
Ngọn trầu bỏ dưới đất là ngọn trầu lương,
Hồi này mới biết nấu thương ta rồi.
Đêm năm canh không ngủ mà ngồi
Bởi chường thương bạn bởi hồi lá gan.*

Đã có vịnh, vũng là phải có bãi. Ca dao Phú Yên cũng cho ta biết những đặc điểm của từng bãi như bãi Mỹ Á, bãi Lách, bãi Mù U, bãi Ngoài, bãi Chùa, bãi Trán Châu, bãi Hồ, bãi Hàng, bãi Nhỏ, bãi Chính, bãi Bàng, bãi Lau và bãi Nhãn. Nhiều bãi nổi tiếng về du lịch, nhiều bãi ghi nhận những mối tình chung thủy thơ mộng, lại có những bãi mang tính chất thần thoại:

*Đừng chơi lâu ở bãi Ngoài,
Nửa đêm tiên xuống, dân chài thất kinh.*

*Bãi Chùa sóng nhỏ lại êm
Giáo gươm khua động, đêm đêm quán về.*

*Một mai sóng bỏ bãi Bàng,
Một ngày xa bạn, ăn vàng không ngon.*

*Anh ra bãi Mỹ chi lâu,
Để em ôm chiếc thuyền câu một mình.*

Về sông ngòi, Phú Yên có 7 con sông kể cả lớn, nhỏ, dài, ngắn là các sông Tam giang, sông Kỳ Lộ Ngân Sơn, sông Hình, sông Nhaun, sông Đồng Bò, sông Ba và sông Bàn Thạch. Tất cả đều được ca dao giới thiệu đầy đủ và mỗi dòng đều mang chút riêng tư của tình yêu:

*Nước ròng chảy đến Tam Giang
Sầu đau chín rụng sao chàng bật tin.*

*Sông Kỳ Lộ vừa sâu vừa hẹp
Nước Kỳ Lộ vừa mát vừa trong.
Thuyền anh bơi giữa dòng sông
Tìm em cho thoả tấm lòng nhớ thương.
Ra đi có đệ có huynh,
Cầu sông Ba có gãy, cầu sông Dinh bắt liền.*

*Nước nào trong bằng nước sông Hình
Đố ai ăn ở chung tình bằng em.*

*Sông Nhau nước khách bất thần
Nhiều Giang, Trường Lạc vốn gần mà xa.
Mong rằng tình nghĩa đôi ta,
Đừng theo nước khách chảy ra sông dài.*

*Thương em anh nhờ mai mối thăm dò
Gặp em, anh sợ con sông Đồng Bò cản ngăn.*

*Sông Bàn Thạch nhiều thạch,
Chợ Bàn Thạch nhiều lươn,
Nhắm bễ thương dặng thì thương
Đừng trao gánh nặng giữa đường, khổ em!*

Địa thế Phú Yên ba mặt bao quanh là núi, bởi nhiều núi nên có nhiều dốc, nhiều đồi. Một số núi, dốc, đồi được ca dao nhắc đến vì đó là bối cảnh cho những mối tình:

*Con rồng nằm núi Chúa
Con hạc múa trên rừng.
Tối trời quân tử dờ chân
Khuyến em ở lại giữ xuân má đào.
Nơi nào chức lớn quyền cao,
Tốt như tiên mặc kệ, em đừng trao ân tình.*

*Núi Chóp Chài đã cao lắm bấy,
Trông hỷ trông hoài chẳng thấy người thương
Hay là lưu lạc bốn phương
Hay là liệt chiếu, liệt giường nơi đâu?
Giả đồ dạo xóm mua dầu,
Hỏi thăm người bạn nhứt đầu nhẹ chưa.*

*Nhìn lên dãy núi Dinh Ông
Thiên hạ xào xáo, em không thấy chàng.
Tóc dài bỏ xoã rối ngang
Tay luồn lược gỗ, miệng ngồi than bóng đèn.*

*Than rằng:
Con vịt đua dưới nước
Con cá lội bầu sen
Hồi này không thấy bạn quen đi đường.*

Ngậm ngùi thương phụng nhớ loan
 Gởi lời cho gió, gió mang về trời.
 Đêm nằm ruột rã, gan rời
 Thức thời thương nhớ, ngủ thời chiêm bao.
 Đặt mình xuống tấm ván sao
 Giật mình thức dậy, nước mắt trào như mưa.

Trông trời ửng sáng hay chưa
 Bước ra đường cái đón đưa bộ hành
 Trồng cây cũng muốn cây xanh
 Gá duyên với bạn cũng muốn thành phu thê.

Vực Cùng, Đồng Cọ, Đồng Lồi
 Hòn Ông, núi Chảo cát bồi ruộng dâu.

Lỗ Chài Đá Dựng
 Dốc Đứng Đồng Tranh
 Có ai lên đó với mình
 Ghé thăm cảnh cũ gò Đình Từ Hàn
 Chiều chiều ngọn gió thổi ngang
 Bể bông sim tím cho nàng cài trâm.
 Ngó ra hòn Yến ba lần
 Thấy anh ở trần, trong bụng xót xa.
 Em muốn lộn về mua lụa đậu ba
 May áo cổ giữa đêm tra nút vàng.
 Biết ai mà gởi cho chàng
 Để cho chàng mặc kéo cơ hàn nắng mưa.

Phú Yên có rất nhiều thổ sản, đặc sản được ca dao nhắc đến:
 Rủ lên Đá Trắng ăn xoài,
 Muốn ăn tương ngọt, Thiên Thai thiếu gì!

Hồi nào gạo trắng quán cau
 Cá thu chợ Yến anh lắc đầu chê hôi.
 Bây giờ đáng số anh ơi
 Một phần khoai, hai phần đồ anh thôi kén lựa.

Muốn ra Mỹ Á ăn dừa,
 Sợ con sóng lớn nó đùa trở vô.

Muốn ăn hột nếp Vườn Trầu
 Sợ e tát nước dõ gàu không lên.

Muốn về soi Bún ăn dưa,
 Sợ e soi Bún dãi dưa nhiều lời.

Muốn về Phú Lạc ăn cua
 So đi tính lại cũng thua Nam Bình.
 Nam Bình nhiều mía nhiều dăng
 Nhiều khoai môn ấp đầy sàng để bưng.



Thuốc lá nào ngon bằng thuốc lá Lỗ Qui
 Nhân cùng tắc biển phải đi lượm tàn.
 Cá ngon là cá Cù Mông
 Gạo ngon là gạo ở đồng Phú Lương.

Tiếng đồn chợ Xổm nhiều khoai
 Đất Đỏ nhiều bắp, La Hai mía đường.

Tuy Hoà lắm lúa nhiều bông,
 Anh về đây kết nghĩa cho thông dong con người.

Khoai lang suốt Mít
 Đậu phụng hòn Dung
 Chàng đào, thiếp mót đồ chung một gửi.
 Vì đâu duyên phận sứt sùi,
 Chàng giận, chàng đá, chàng gửi, chàng đi...

Chim kêu dưới suối Từ Bi
 Nghĩa nhân còn bỏ hướng chi cái gửi!

Phú Yên cũng có những vùng hẻo lánh, nguy hiểm, cần phòng bị vì:

Lấy chồng Phú Cốc sợ beo
 Lấy chồng Phú Lạc hồn treo cột buồm.

Thương em anh cũng muốn qua
 Sợ cạp núi Lá, sợ ma bãi Điều.

Ngó ra hòn Dứa mù tăm
 Thấy anh kéo lưới bịt khăn dầu riu.
 Thương anh em cũng muốn liều
 Sợ vì một nổi sớm chiều buồn tênh.

Nơi xứ lạ quê người, khả năng mưu sinh bị giới hạn nên Phú Yên qua ca dao chưa được tìm hiểu đầy đủ. Tuy nhiên qua những trình bày trên, ta có thể có một khái niệm tổng quát về vùng đất Phú Yên phì nhiêu, màu mỡ mà nếu gặp điều kiện phát triển thích hợp thì còn thịnh vượng hơn nữa:

Tiếng đồn Bình Định tốt nhà
 Phú Yên tốt ruộng, Khánh Hoà tốt trâu.

Con người Phú Yên bản tính nhân hậu, an phận, trầm tĩnh:

Lẻ loi như cụm núi Sầm,
 Thản nhiên như mặt nước đầm Ô Loan.

Họ luôn luôn trọng đạo nghĩa, giữ thủy chung:

Vái ông Tơ một chồng bánh trắng,
 Vái bà Nguyệt một tán đường Đình.
 Đôi ta gá nghĩa chung tình,
 Dù ăn cơm mắm, ngủ đầu đình cũng ưng. ●

Bên Bờ Giếng Xưa

Tâm Thanh

Hồi mới vào Nam, gia đình tôi không ở trại di cư, mà ở một căn nhà nhỏ ở Sài Gòn, rue de Eparges, cái tên nghe rất thực dân, nhưng được Việt hoá thành E-bạc, trước khi được Tổng thống Ngô Đình Diệm đổi thành Nguyễn Thông. Chúng tôi ở trong con hẻm phía đầu đường E-bạc, gần Công xưởng Hoà xa. Chỉ có cái sở Hoà xa này là bền, thiết lập chẳng bao lâu sau khi đồn Kỳ Hoà thất thủ, sống lại rồi dưới thời Việt Nam Cộng Hoà và ngày nay tiếp tục đứng đó nhìn những chuyến tàu xình xịch đi qua. Một trăm năm, con tàu Sài Gòn - Hà Nội vẫn chạy với cùng một vận tốc, có khác là ngày nay chen chúc, lăm lăm hơn.

Ngày ấy tôi không có đồng hồ đeo tay, chỉ nghe tiếng còi tàu để đoán giờ. Nhiều lúc không chính xác lắm, nhưng chẳng sao vì ba thời khắc chính là 6 giờ sáng, 12 giờ trưa và 6 giờ chiều thì đã có tiếng chuông của nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ngân nga nhắc nhở.

Vừa vào Nam, bố tôi được người bạn làm ở sở Hoà Xa giới thiệu mua căn nhà này. Nó rẻ vì chỉ là căn nhà sàn cất trên một lạch nước đen ngòm. Đầu hẻm là tiệm tạp hoá Mỹ Đào, ông chủ lấy hai chị em ruột, ăn ở với nhau cực kỳ hoà thuận. Cũng hoà thuận như vậy là mấy thím, mấy dì họp chợ chồm hóm ở gần đó. Các bà bày mớ rau, con cá, nhúm tép trên những cái mẹt nhỏ như chơi chòi. Chiều xuống thì lại có mấy bà khác, và cả con nít nữa, bày hàng ở bên kia đường, nơi có ngọn đèn đường chiếu sáng miễn phí. Chợ chiều cũng giống như con nít

chơi chòi, nhưng xóm hơn, có lò than xông mùi khô mực nghi ngút, bánh tráng, bánh phồng, hột vịt lộn, chuối chiên ngào ngạt. Cạnh đó là tiệm hủ tiếu cà phê Hoà Lợi và xe sinh tố. Xe nước không có tên, chỉ cần tấm kiếng sặc sỡ vẽ bầy tiên nữ nhảy múa, là đủ lôi cuốn rồi. Đối với tôi, một nhóc con tò mò, tinh nghịch, lớn lên sau lũy tre xanh miền Bắc, thì cái xóm nghèo của "Hòn Ngọc Viễn Đông" này là một thế giới mới kỳ thú. Nó lạ lùng mà không quá mênh mông, lạc lõng. Tôi "phải lòng" quê hương mới miền Nam là từ cái... "thuở ban đầu" ấy.

Tơ mối cho "cuộc tình" này lại chỉ là cái máy nước, thời đó gọi là cái phong-tên, đứng dưới tàn cây trứng cá trong khu chợ chiều. Tôi mê giếng nước từ nhỏ, có lẽ do nghe mẹ kể truyện Tấm Cám. Có lần tôi đã bắt chước con Tấm thả một con bống xuống giếng, và mỗi ngày ra bờ giếng ăn cơm, hóng mát, tôi thả vài hột cơm xuống, đọc một cách thành khẩn:

*Bống bống, bang bang
Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,
Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.*

Báo hại tôi suýt bị đòn vì mấy hôm sau nước giếng thối hoăng, mẹ múc lên được con cá sinh, và bố phải mất hai ba ngày tẩy rửa giếng. Tôi không dám nuôi bống trong giếng nữa, nhưng thỉnh thoảng vẫn ra giếng, cúi đầu trút xuống những ước nguyện hoặc nỗi buồn, hoặc chỉ hô to một tiếng bang quơ để nghe tiếng vang từ đáy giếng.

Ở thành phố Sài Gòn, ít nhà nào

đào giếng. Nhà khá giả thì có nước máy đưa vào tận trong nhà. Xóm bình dân hứng nước từ một cái phong-tên công cộng. Gọi là "máy nước" hay phong-tên cũng thế, đối với tôi nó vẫn là cái giếng thân yêu. Cái phong-tên xóm E-bạc là một cái trụ xi-măng vuông vức, có cái vòi đồng không bao giờ khoá, nước chảy suốt ngày đêm. Nó ban phát nước miễn phí cho khắp xóm một cách công bình, vô tư. Bà con cứ việc mang thùng ra xếp hàng chờ. Lúc dư giả, nó tuôn nước ra một cách quảng đại. Con nít giữa trưa nắng, tòng ngồng ra tắm và đùa nghịch. Bác xích-lô ghé xe lại rửa mặt, rửa chân, nhúng khăn, rồi đạp đi tiếp. Lúc khan hiếm, nó thùng thảng nhỏ từng giọt, ai sốt ruột nó cũng mặc kệ. Nhưng ngay lúc cho nhỏ giọt, nó cũng không có vẻ bần tiện, vẫn mang cái vẻ thư thái của kẻ có gì cho nấy. Chính cái lúc thư thả đó, với hàng thùng chờ đợi dài lê thê, va chạm nhau lèng kèng, mà nó hóng được thiên hạ sự. Nhưng dù nhiều nước hay ít nước, cứ khi mặt trời lặn, là dân trong xóm lại đổ ra, quây quần xung quanh nó để hóng mát, để nói chuyện tâm phào, và nếu cần, cãi vã, giành giật. Ngay cái việc nên "đóng cửa bảo nhau", có người cũng mang ra phong-tên phơi bày. Có lần bà Sáu nổi cơn ghen, cầm dao bầu rượt ông Sáu chạy tá hoả tam tinh quanh phong-tên. Có điều lạ là hàng thùng thấp như vậy mà ông không nhảy qua để thoát thân, bà không bước qua để đón đầu. Nhiều lần bà Sáu đã rượt tới gáy ông Sáu, chỉ việc phập con dao bầu xuống là "đi đời cái quân bội bạc", mà bà nhất định không chịu xuống tay. Con nít vỗ tay reo hò cổ vũ như coi hát bội. Chưa bao giờ có án mạng, nhưng mẹ tôi cũng lấy đó mà răn hai thằng con trai: "Chúng bay mà lơ ngơ rước con vợ Nam về, nó nổi tam bành vác dao bầu đuổi không kịp chạy!" Không biết có phải là mẹ nói kháy anh Quang hay không.

Ba anh em tôi, anh Quang mới bẻ tiếng, chị Quý bắt đầu biết gương lược, chỉ có tôi là chưa biết gì, chuyên làm... tay sai cho hai người kia. Không biết

cách đây mười mấy năm, xóm này có xảy ra thiên tai địa hạn gì, mà vào năm đi cư, vào trạc tuổi chúng tôi toàn con gái là con gái, chỉ có vài mống con trai. Anh Quang gần như một mình một cõi, mặc sức tung hoành như vào chỗ không người. Chung quanh anh lúc nào cũng một bầu yến oanh. Nào chị Huệ bên tiệm may, nào chị Lưu "cận", chị Kim Huệ, chị Mộng Tuyền, thậm chí chị Mỹ Liên nữ sinh trường Áo Tím cao sang quý phái mà cũng xuống "coi mắt thằng dau muống".

Nhà tôi là một cái nhà sàn, muốn đến phải đi qua cái cầu ván. Có "khách" tới, tụi tôi thường ngồi lủ khủ trên cầu như bây khi. Bố tôi mỗi lần đi qua, phải vác cái xe đạp lên qua đầu lủ khi, ông cần nhằn: "Nhà này biến thành cái Chiêu Anh Quán rồi!". Chủ khách trao đổi... văn hoá và ngôn ngữ. Phe ta đây đối phương tiếng Bắc, đối phương dạy ta tiếng Nam. Những tiếng như "ráo trời", "ba xạo", "đâu mà có"... chúng tôi thấy "ngộ quá trời", cứ "bày đặt nói hoài nói hủ"... Nhờ vậy, chỉ trong vòng một tháng bọn choai choai trong xóm bắt đầu nói tiếng trọt trẹ, nửa Nam nửa Bắc. Dù vậy đôi khi cũng còn "xung đột văn hoá".

Bữa đó chị Huệ, như thường lệ, đem ba con "nữ tì" gồm con Huệ nhỏ, con Sang và con Hường em ruột chị, la cà sang cầu ván. Chị biết bố mẹ tôi đi vắng, còn làm bộ hỏi:

- Bác Hai trai, bác Hai gái có nhà hôn?

Bố mẹ tôi đã được "nhập tịch" với cái tên Nam là ông bà Hai (khi vắng mặt thì thêm "Bắc kỳ"). Anh Quang đơn đả, nói giọng nửa nạc nửa mỡ nghe rất chướng:

- Bố mẹ đi "dzăng", "mắc" đi "giựt" tiền!

- Ủa, sao kỳ vậy cà? Hai bác mà đi giựt tiền?

- "Dzăng", đi "giựt" tiền người bà con bên chợ Đũi để mua cái "xe mái" cho tui đi học.

- Sao không mượn đỡ người ta, mà đi cướp giựt?

- Ủa, thì giựt là mượn đó mà!

Nhái giọng, học tiếng chưa đủ, chị

Quý còn rành cả tâm lý bạn gái... Nam kỳ. Buổi tối hôm đó, anh Quang thuê xe đạp tập cho chị Quý. Trả xe xong, hai người ngồi nghỉ mệt ở lề đường gần giếng nước. Tôi xen vào ngồi giữa để hóng chuyện. Chị Quý kiểm câu chuyện làm quà, trả công cho anh Quang:

- Chị Huệ mê anh rồi đó, anh Quang.

Anh Quang vồ vập:

- Sao mà biết?

Anh xưng hô "mày tao" với em cũng là cái "mối" mới mà chúng tôi hãnh diện học được của bọn trẻ trong xóm. Bố mẹ tôi đang lo trăm việc, nhất là lo đón gia đình chú thím tôi vào Nam, không có thì giờ để ý, rầy la. Chị Quý lên mặt sành sỏi:

- Gái Nam bạo lắm. Thương là xỏ hết tâm sự ra, không giấu giếm. Hôm qua, chị ấy nói chuyện với em ngoài phong-tên. Lúc vắng người, chị ấy còn ngâm ư ử:

Chỉ điều ai khéo vấn vương

Một người một xứ mà thương nhau đời.

Chữ tình ai bắt cho rời,

Tơ hồng đã định, dỗi dời dặng dêu.

Có lúc chị Huệ còn quàng tay quanh cây trứng cá, như công chúa rắn trong phim Ấn Độ, mê tơi lắm.

Anh Quang cố dè nén sự hào hứng trông thấy:

- Mày đừng có xạo, con ranh!

- Em xạo thì anh khỏi phải tin cái này nhá?

Anh Quang thua non:

- Còn cái gì nữa?

- Chị ấy nhờ em đưa cho anh cái này.

Chị Quý lấy trong túi cái vé xi-nê, giơ ra trước mặt anh Quang:

- "Áo người trinh nữ"! Ai coi mai đó! Tuồng Nhật Bản chuyển âm tiếng Việt đầu tiên đây!

Anh Quang giằng lấy, nhưng chị Quý đã rút lại:

- Xin lỗi, đây là phần em. Chị Huệ bao em đi xi-nê với chị ấy. Không có phần anh.

Anh Quang nhìn lên ngọn đèn đường, rồi liếc về phía tiệm may, nhẹ thở dài. Anh dư biết chuyện đi xi-nê riêng với chị Huệ là chuyện không

tưởng. Bố mẹ tôi khó, mà chú thím Bảy cũng rất khó. Trai gái đi xi-nê với nhau về ăn lơng cong đít lên. Nhưng anh cũng có vẻ hả dạ khi biết cái vé xi-nê cho em gái cũng có... phần của anh. Chị Quý cũng biết vậy, nên nói:

- Thôi, để đền cho anh, em bày cho anh cái mưu này... - Chị quay sang tôi - Thằng Quân đi mua ba cục cà-rem coi. Tao khát nước quá.

Biết bị đuổi khéo, tôi đi mua cà-rem, mặc kệ cho anh Quang và chị Quý bày mưu với nhau. Chú Ba đặt một tảng cà-rem đậu xanh to bằng viên gạch thẻ nhưng chỉ dày khoảng một nửa, lên tám thớt, cắt lấy ba miếng, khô khô ba cái que vào, đưa cho tôi. Chú cắt đều tay đến nỗi tôi so đi so lại mãi vẫn không tìm được miếng nào to hơn để xí trước. Cà-rem cục là tuyệt phẩm của tuổi thơ Sài Gòn, không thấy ở Hà Nội hay quê nội Nam Định của tôi!

Chiều hôm sau, anh Quang đưa cho tôi hai cái thùng thiếc xếp hàng ngoài phong-tên. Anh sẽ để sẵn hai cái "rê-déc" giấu trước cửa hàng Mỹ Đào, lúc đó ông chủ đã đóng cửa để đưa hai bà đi coi cái lơng. Nhiệm vụ của tôi là chờ thấy bóng chị Huệ ra hứng nước thì chạy vào lấy hai cái thùng "rê-déc" đặt kế bên cặp thùng của chị. Nhà chị Huệ đã vô nước máy, nhưng ít lâu nay chị rất siêng ra kín nước phong-tên. Tôi thu xếp cho hai cặp thùng... sóng đôi, đầu vào đó xong, dặn chị Huệ "Chị coi chừng giùm em" rồi biến mất.

Hoàn thành xong sứ mạng cao cả đó, tôi được anh Quang thưởng cho năm cắc. Anh lấy tờ giấy bạc một đồng Bảo Đại, gấp ngay ngắn, xé làm đôi, đưa cho tôi một nửa. Tôi chạy bay ra xe sinh tố, mua đá nhận.

- Bán cho cái đá nhận đi.

- Bạc hà hay cam đỏ?

- Bạc hà.

Chú Ba bào đá thành tuyết, nhận chặt vào một cái ly, cầm chai rượu xi-rô bạc hà xanh biếc lên, rồi giọng một cái cho cục đá tuột ra, đưa cho tôi, kèm theo lời chọc ghẹo:

- Nhà mày ăn hết con cá rô cây chưa?

Tôi mút cục đá nhận một hơi thật dài cho lạt bớt xi-rô, rồi chìa cục đá ra, thay vì xin thêm lại làm “áp lực”:

- Chú Ba nói bậy nói bạ, tôi mệt bố tôi “oánh” cho chú một trận.

Chú Ba cầm chai xi-rô rưới thêm cho tôi vài giọt, miệng cười hề hề, cái giọng chẳng ra Nam chẳng ra Bắc, mà là giọng Tàu. Đá nhận cũng là đặc sản của văn minh nhiệt đới Sài gòn. Mút một cái, mát ruột mát lòng, và mát lạnh cả mười đầu ngón tay.

Vừa đứng nhâm nhi đá nhận, tôi vừa quan sát tình hình.

Cái phong-tên hôm nay tuôn nước dào dạt. Thùng này đầy, bà con réo gọi nhau xách ra, đẩy thùng khác vào. Anh Quang từ trong ngõ lững thững đi ra, miệng huýt sáo bài “*Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn dịu muôn tiếng tơ...*” Anh hiên ngang lại thẳng cập thùng nhà. Thấy chị Huệ, anh đóng kịch:

- Ủa, Huệ cũng đi hứng nước hả?

- Da...ạ... Nước trong nhà chảy yếu quá hà...

Tiếng “ạ” ngọt như nước dừa. Nhiều anh con trai Bắc kỳ sẵn sàng ăn dao bầu vì cái tiếng “dà...ạ” đó. Anh Quang còn than với tôi anh không thể nào đành lòng để cho chị Huệ ra về khi chị nói “Em dzì... nghe, anh Quang!”

Anh chỉ một cái thùng, nói:

- Cái thùng của Huệ kẻ chữ đẹp quá!

- Ủa, đâu phải thùng của em. Mới rồi thằng Quán đặt hai cái thùng này, biểu em coi chừng giùm mà!

Bị “chạm huý” tôi bước lại gần chút nữa, nhưng giữ khoảng cách để không làm mất sự tự nhiên của... đôi trẻ. Hồi nãy tôi mãi lo sứ mệnh cao cả, không để ý tiểu tiết. Bây giờ mới thấy cái thùng sắt tây hiệu con sò mới tinh của nhà tôi lại mang hàng số đỏ chót “Nr. 18” của tiệm may Huệ. Bên cạnh là một bông huệ trắng. Số 8 là hình hai trái tim chồng ngược lên nhau. Eo ơi!

Anh Quang cười bẽn lễn:

- Tui kẻ cho Huệ đó. Lát nữa Huệ xách cái thùng này về. Tui lấy cái thùng của Huệ chưa kẻ số.

Chị Huệ cảm động xuýt xoa:

- Cám ơn anh Quang. Anh Quang kẻ chữ đẹp quá!

Rồi như mới nhận ra con số 8 đặc biệt, chị đỏ bừng mặt từ mùng tang ra sau gáy. Lúc đó mặt trời đã lặn mà tôi còn thấy rõ. Đến đây tôi linh đi chỗ khác, vì không muốn... đi sâu vào những chuyện lâm li của người khác. Tôi lại coi bà Năm nướng khô mực vui hơn.

Lúc sau có tiếng hò:

Tay cầm con dao sắc,

cắt củ hành hương.

Dấu ba má không thương,

hai đứa mình cũng rủ nhau xuống
đường mơ màng phân trần.

Chú Bảy, trong lúc ế khách hớt tóc, sang ngồi vắt vẻo trong quán cà phê, ca như vậy. Tôi quay lại phong-tên, thấy anh Quang và chị Huệ đã biến mất tự bao giờ.

Thời gian sau chị Huệ năng lại nhà tôi hơn. Anh Quang cũng sang bên nhà chị ăn cái bánh gì màu vàng lòng chông giá ở giữa mà sau này tôi biết là bánh xèo. Anh lén đi một mình. Anh bắt đầu mang đàn ghi-ta ra cầu ván, vừa đàn vừa hát. Chị Huệ thích nhất là bài *Dư âm* và *Cô hàng cà phê*. Lúc đầu bên chị Huệ còn có con Hường đi hộ tống, và bên anh Quang còn có tôi và chị Quý ngồi châu rìa. Sau anh Quang có vẻ không hoan nghênh những người hộ tống nữa. Chị Quý mất chức quân sư, đi đàn đúm với mấy đứa con gái khác. Tôi hay ra phong-tên với mấy thằng con trai hiếm hoi trong xóm, ban ngày thì tắm (tôi không tắm trường nữa, nhất là sợ lỗ con Hường nó thấy), tối thì coi... sinh hoạt.

Hôm đó tôi hết tiền quà, đứng nhìn thím Tư quạt bánh phồng cũng chán mất, tính lại phong-tên rửa chân đi ngủ thì thấy con Hường đứng cầm khúc mía nhai nhóp nhép. Nó chìa khúc mía cho tôi, nói: “Cắn miếng đi!” Tôi kê miệng cắn một miếng, thấy ngọt dễ sợ.

Năm sau đường E-bạc được đổi thành đường Nguyễn Thông. Bốn năm sau nữa, gia đình tôi dọn sang Chí Hoà. Nhưng giòng nước của cái

khai bút

Lại Tết nữa rồi!

Tết với Xuân!

Hai mươi năm lẻ

nghe câu mừng.

Quê hương thống nhất,

trăm đường biển

Non nước ba miền,

vạn cửa sông!

Xuân khứ hồi sao,

nhìn tủi tủi

Tết sum vầy đó,

nói rưng rưng!

Hoa đào trước gió

bay hay nở?

Bay, nở, tình ơi

lạ bến lòng!

trần tú-uyên

phong-tên vẫn mát... tay. Anh Quang sau khi thi đậu tú tài một, tình nguyện đi sĩ quan Thủ Đức. Ra trường, anh cưới chị Huệ. Trong đám cưới, tôi cứ nhìn chăm chăm vào một cô phù dâu xinh đẹp, thì ra con Hường. Tôi cũng bất gặp nói liếc trộm tôi đúng... bảy lần. Đôi mắt sắc như dao cau... hay dao bầu?

Có lần tôi trở về xóm cũ, ngỡ ngác vì không thấy cái phong-tên đâu. Nó đã bị phá bỏ, vì phần đông dân cư đã khá giả, và nước Đồng Nai về tận mọi nhà. Khu chợ-chiều-như-chơi-chời đã bị thay thế bằng một khu chợ trời chuyên bán đồ Mỹ bon chen. Thỉnh thoảng đường Lê Văn Duyệt bị kẹt xe, tới cổng Bà Xếp tôi chạy xe vào một con đường nhỏ đi tắt sang đường Nguyễn Thông. Tai nghe tiếng còi tàu, mắt tôi dõi tìm hình bóng cái phong-tên với nguồn nước trong mát. Lòng tôi chùng xuống, chắc cũng như lòng con Tám khi nói gọi “bống bống bang bang” mà bống biệt tăm.

Bao thu qua, sau những năm tháng đường đời mỏi mệt, tôi chỉ muốn trở về ngôi phệt xuống bên bờ giếng xưa.

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 10

Ngay hôm sau ngày xử Abraham Wilson, Adam Warner đã điện thoại:

- Tôi gọi để chúc mừng cô.

Jennifer nhận ra giọng của chàng ngay. Tim nàng đập rộn ràng. Nàng không ngờ mình bị xúc động đến thế.

- Tôi thành thật khen ngợi cô đã xử lý vụ án Abraham Wilson một cách khôn ngoan. Cô xứng đáng thành công.

- Cảm ơn.

"Trời ơi, chàng sắp cúp máy" - Jennifer thầm nghĩ. "Mình sẽ chẳng còn cơ hội nào gặp lại chàng nữa..."

Nhưng Adam vẫn tiếp tục:

- Tôi muốn mời cô đi ăn tối với tôi vào một dịp nào đó, không biết có trở ngại gì không?

"Đàn ông họ ghét đàn bà dễ dãi", tuy nghĩ vậy nhưng Jennifer vẫn buột miệng không kìm giữ được:

- Tối nay được không?

Nàng nghe tiếng cười trong giọng nói của Adam:

- Buổi tối tôi rảnh là thứ sáu tới. Hôm ấy cô có bận không?

- Dạ không.

- Vậy tôi sẽ đón cô tại nhà cô nhé?

Jennifer nghĩ đến căn phòng nhỏ bé tồi tàn với chiếc sofa đã sờn, chiếc kệ sách đen thui ở góc tường, ngập ngừng:

- Hay là mình hẹn nhau ở chỗ nào đó...

- Cô có thích món ăn ở tiệm Lutèce

mình ăn lúc trước không?

- Tôi sẽ cho anh biết ý kiến sau khi ăn kỳ này.

Chàng cười:

- Vậy tám giờ tối thứ sáu nhé!

Jennifer gác máy. Nàng cảm thấy yêu đời hơn, ca hát líu lo và mơ màng đến ngày hẹn sắp đến. "Ừa, tại sao mình lại mơ mộng nhiều quá vậy! Biết đâu chàng đã có gia đình, vợ cái con cọt..." Lần đầu tiên gặp Adam, Jennifer để ý ngay đến ngón tay đeo nhẫn của chàng và không thấy chiếc xiềng nhỏ bé nơi đó. Nhưng chi tiết ấy không đủ để nàng kết luận là chàng còn độc thân hay không.

Ken Bailey vừa bước vào văn phòng, cười với Jennifer:

- Sao? Ông Biện lý có mạnh khỏe không? Trông cô hớn hở như vừa nuốt được ai.

Jennifer ngần ngừ có vẻ suy nghĩ, rồi cũng nói:

- Ken, tôi nhờ anh điều tra về một người giùm tôi, được không?

Ken tiến lại bàn giấy, chụp mảnh giấy và cây viết:

- Nói đi! Ai vậy?

Nàng định nói tên Adam nhưng rồi ngừng lại vì thấy mình vô lý. Mặc mớ gì mà nàng phải điều tra đời tư của Adam. Chàng ta chỉ mới mời mình đi ăn tối chứ bộ đời tư hỏi mình sao mà dè dặt.

- Thôi bỏ đi, Ken.

- Tùy ý cô, hề muốn thì tôi làm.

- Ờ, hay là... anh điều tra cho tôi về Adam Warner.

Ken nhìn nàng ngạc nhiên:

- Quỉ thần ơi, nếu cô muốn biết về ông ta thì cứ đọc báo là biết hết, việc gì phải điều tra!

- Vậy sao? Anh đọc thấy họ nói gì?

Ken Bailey ngồi xuống ghế đối diện, búng tay:

- Để coi... Adam Warner là một thành viên của công ty Needham, Finch, Pierce và Warner, tốt nghiệp đại học Harvard, sinh trưởng trong một gia đình giàu có tiếng tăm, khoảng ba mươi tuổi... - Ken nheo mắt - Tôi có người bạn trong giới này, họ đồn là kỳ này Adam Warner sẽ được đảng đưa ra ứng cử Thượng nghị sĩ và đích nhắm là ghế tổng thống tương lai. Tay này có đủ mọi điều kiện để được đảng phái đưa lên.

"Dĩ nhiên rồi", Jennifer thầm nghĩ. Nàng cố giữ giọng bình thường:

- Thế còn gia cảnh chàng ta?

Ken Bailey nhìn Jennifer hơi ngạc nhiên:

- Ông ta lấy con gái cựu Đề đốc Hải quân, bà ta cũng chính là cháu gọi Needham bằng cậu ruột, người hợp tác và đỡ đầu Adam trong công ty này.

Jennifer thấy lòng chùng xuống: "Thì ra vậy!"

Ken nhìn nàng, vẻ thắc mắc:

- Mà tại sao cô hỏi về đời tư của Adam Warner chi vậy?

- Chỉ tò mò thế thôi.

Ken Bailey ra khỏi văn phòng một lúc lâu mà Jennifer vẫn còn ngồi trầm ngâm suy nghĩ về Adam: "Chàng chỉ lịch sự mời mình ăn tối vì giao tế nghề nghiệp mà thôi. Ôi thầy kệ, miễn là mình được gặp chàng. Sau đó, đường ai nấy đi cho xong!"

Chiều hôm đó, Jennifer nhận được cú điện thoại của công ty Peabody & Peabody. Đích thân ông Peabody cha gọi nàng:

- Tôi có nhiều vấn đề định bàn với cô từ lâu. Chúng ta có thể đi ăn trưa để bàn công việc một chút, được không?

Giọng nói ra vẻ bình thường của ông không gạt được Jennifer. Không phải tự dưng mà ông ta mời nàng đi ăn trưa. Hẳn là ông đã đọc báo về vụ án Abraham Wilson. Kỳ này hy vọng

ông ta hẹn nàng không phải để đi giao mấy trát toà lắm lắm nữa.

- Thế nào, ngày mai nhé? Gặp nhau ở câu lạc bộ trong công ty tôi.

Họ gặp nhau trong buổi trưa hôm sau. Ông Peabody bố người gầy, mặt xanh xao nhưng cách ăn mặc có vẻ chăm chút cẩn thận, y hệt ông con. Bộ quần áo đắt tiền không che được cái bụng xẹp lép của ông. Cảm tưởng đầu tiên là Jennifer không ưa ông bố cũng như ông con.

- Công ty của tôi còn một chỗ trống dành cho một luật sư trẻ và có tài như cô Parker. Chúng tôi có thể trả cô mười lăm ngàn một năm, cô nghĩ thế nào?

Jennifer ngồi im, thầm nghĩ nếu như lời mời hợp tác này xảy ra một năm về trước, lúc nàng thất vọng chạy đôn chạy đáo tìm job thì có lẽ nàng đã mừng đến chảy nước mắt.

Ông ta tiếp tục:

- Tôi chắc chắn trong vòng vài năm, cô sẽ trở nên người hùng hạp trong công ty chúng tôi.

"Mười lăm ngàn một năm với hy vọng trở nên một người hùng vốn", Jennifer bất giác nghĩ đến căn phòng làm việc nhỏ xíu chia chung với Ken, cùng căn apartment tồi tàn của nàng.

Ông Peabody im lặng nhìn nàng chờ trả lời. Ông đoán chắc là nàng sẽ bằng lòng.

- Tốt! Vậy chúng ta bắt đầu càng sớm càng tốt. Cô có thể bắt đầu ngày thứ hai tới.

- Thưa không.

- Nếu thứ hai không tiện thì ngày...

- Dạ, tôi muốn nói tôi không thể hợp tác, thưa ông Peabody.

- À, tôi hiểu rồi. Cô chê lương ít chứ gì? Vậy thì hai mươi ngàn một năm nhé? Cô nên nghĩ kỹ lại đi.

- Dạ, tôi sẽ nghĩ kỹ, nhưng bây giờ tôi muốn làm việc một mình.

Khách hàng bắt đầu đến với nàng. Không nhiều, cũng không phải là loại khách giàu sụ, nhưng ít ra họ là những người tin cậy nàng. Văn phòng trở nên quá chật chội.

Một buổi sáng, Jennifer đang tiếp

một người khách thì hai người khách khác phải ngồi chờ ở hành lang. Ken bất giác phải lên tiếng:

- Tình trạng này không kéo dài mãi được! Cô nên kiếm một chỗ khác rộng hơn, có thể ngay trung tâm phố.

Jennifer gật đầu:

- Đúng vậy. Tôi cũng đang nghĩ đến điều đó mấy hôm nay.

Ken làm bộ cúi xuống loay hoay với mớ giấy tờ để khỏi phải nhìn vào mắt nàng:

- Cô đi, tôi sẽ nhớ cô nhiều.

- Anh nói gì kỳ vậy? Anh cùng đi với tôi mà.

Phải hết mấy giây, những chữ này mới thấm hết vào lòng Ken. Chàng ngẩng mặt lên, cười thật tươi làm giãn những vết tàn nhang trên mặt:

- Đi với cô? - Ken nhìn chung quanh căn phòng làm việc không cửa sổ - Bộ bỏ hết nơi này sao?

Vài tuần sau, Jennifer và Ken đã dọn vào một văn phòng rộng rãi ở ngay trung tâm phố. Văn phòng được bày biện đơn sơ gồm ba phòng làm việc: một cho Jennifer, một cho Ken và một cho cô thư ký.

Cô thư ký vừa được mượn là một thiếu nữ vừa tốt nghiệp đại học Nữ ước tên Cynthia Ellman.

- Ban đầu không có nhiều việc lắm... - Jennifer nói như an ủi - Nhưng từ từ khách hàng biết đến, mình sẽ khá hơn.

- Dạ, tôi biết thưa cô Parker. - Giọng cô gái có vẻ tự tin.

"Cô ta có nhiều ước vọng giống như mình, chỉ có trời mới cản được cô ta thôi", Jennifer thầm nghĩ.

Ken bước vào và nói đùa với Jennifer:

- Chu mệt ời, tôi ngồi một mình trong văn phòng lớn thấy chán quá. Vậy tối nay có ai muốn đi ăn và coi hát với tôi không?

- Tôi sợ... Tôi... - Jennifer cảm thấy mệt mỏi, hơn nữa còn có nhiều hồ sơ cần nghiên cứu vào buổi tối. Nhưng Ken là bạn thân của nàng, nàng không thể từ chối. - Được, tôi sẽ đi với anh.

Họ đi coi kịch và ăn tối. Jennifer thật tình thích thú khi có được những

buổi giải trí như vậy. Trong bữa ăn, Ken nói:

- Tôi có hai vé đi xem vũ ba-lê vào tối thứ sáu này, tôi nghĩ... nh...

Jennifer vội vã ngắt lời:

- Thật là tiếc, thứ sáu này tôi có hẹn.

- Ồ!

Giọng Ken có vẻ ngạc nhiên lẫn tò mò.

Càng lúc Jennifer càng bắt gặp Ken nhìn trộm nàng với một cảm xúc khó hiểu biểu lộ trên gương mặt chàng. Nàng biết Ken cô đơn mặc dù chẳng bao giờ Ken đề cập đến đời tư hay bạn bè chàng. Nàng không quên những điều Otto đã nói với nàng và vẫn mong một ngày nào đó sẽ giúp được Ken thoát khỏi mặc cảm này.

Jennifer nôn nóng, thấy ngày thứ sáu đến thật chậm. Cái hẹn đi ăn tối càng gần thì Jennifer càng không thể tập trung tinh thần vào công việc được. Đầu óc nàng lúc nào cũng lẫn lộn với hình ảnh Adam. Nàng biết mình vô lý nhưng không làm sao khác được. Jennifer cũng không thể hiểu tình cảm nàng dành cho Adam thuộc loại nào. Vì chàng đã cứu nàng khỏi bị treo bằng năm xưa, đã giới thiệu khách hàng cho nàng hay vì lý do nào khác. Tình cảm dành cho Adam, Jennifer chưa hề có với bất cứ người đàn ông nào. Nàng tưởng tượng không biết mặt mũi vợ Adam ra sao. Dĩ nhiên bà ta phải là một người đàn bà sang trọng, mỗi tuần đi làm đầu, làm móng tay ở mỹ viện. Một người đàn bà được sống trong nhung lụa, tiền bạc chắc phải đẹp và lịch sự lắm.

Sáng thứ sáu thần tiên rồi cũng đến. Jennifer lấy hẹn đi làm tóc. Cynthia chỉ cho nàng mọi kiểu tóc thời trang nhất. Nàng nôn nóng như gà mắc đẻ. Nàng điện thoại từ chối đi làm đầu vì thấy vô lý, nhưng rồi cũng gọi lại để lấy hẹn.

Ken mời nàng đi ăn trưa nhưng Jennifer nôn nóng không thể ăn uống gì được. Nàng dạo phố, sắm một nơ kẹp tóc màu xanh lục cùng màu với mắt nàng, một cái bóp tiệp màu với đôi giày nàng có. Jennifer biết mình

đã hoang phí trong ngân quỹ tháng này nhưng không cưỡng lại được. Nàng đi ra qua các gian hàng mỹ phẩm, mua thêm chai nước hoa hiệu Joy đắt tiền. Đúng là ngu! Nàng nghĩ thầm, vì người đàn ông làm nàng rung động đã có vợ rồi.

Jennifer rời sở lúc 5 giờ chiều để về nhà tắm rửa và sửa soạn. Mất hai tiếng đồng hồ nàng mới xong bộ váy để đến chỗ hẹn. Soi gương, nhìn mái tóc được chải bởi cẩn thận buổi sáng, Jennifer thấy mình thật khôi hài, làm như sắp đi dự dạ hội. Nàng bèn chải lại và cột túm tóc đằng sau với chiếc nơ xanh. Như thế coi được hơn. Nàng nghĩ. Phải làm ra vẻ hai người luật sư đi ăn tối với nhau trên phương diện nghề nghiệp mà thôi. Jennifer đóng cửa lại và đi ra, để lại một mùi hương hoa hồng thoảng nhẹ trong không khí.

Tiệm Lutèce không giống như những tiệm ăn khác. Ba màu xanh, trắng, đỏ của Pháp được trang hoàng khéo léo từ cổng vào. Phía trong, một lối đi nhỏ dẫn vào quầy rượu, kế bên một căn phòng tràn ánh sáng thiên nhiên linh động với các khăn phủ bàn sọc đỏ.

Jennifer được chủ nhân đơn giản chào tận cổng:

- Chào cô, chắc cô có đặt sẵn chỗ tối nay?

- Tôi có hẹn với ông Adam Warner. Có lẽ tôi đến hơi sớm.

Chủ tiệm lịch sự đưa tay mời nàng bước vào:

- Cô có thể gọi thức uống ở quầy rượu trong lúc chờ.

- Thế thì tốt quá, cảm ơn ông.

Jennifer chọn chỗ ngồi, quan sát kín đáo các thực khách chung quanh. Mấy bà mệnh phụ mặc áo lông, nữ trang đeo đầy người, đi với chồng hoặc tình nhân thuộc giai cấp thượng lưu trong xã hội. Jennifer đã đọc báo viết về tiệm ăn này. Đây là tiệm thích khẩu nhất mà Jacqueline Kennedy thường lui tới.*

Một ông già tóc bạc tiến về quầy rượu, bắt chuyện với Jennifer:

- Tôi có thể ngồi chung với cô một lát được không?

Jennifer đáp ứng:

- Tôi đang chờ một người. Anh ta cũng sắp đến...

Ông ta mỉm cười và tự nhiên ngồi xuống:

- Tôi có bắt cóc cô đâu, hờ cô Parker!

Jennifer nhìn ông ta ngạc nhiên, không biết tại sao ông ta biết tên mình.

- Xin tự giới thiệu, tôi là Lee Browning của văn phòng Luật sư Holland & Browning, một trong những văn phòng có tiếng ở Nữ Ước. Tôi chỉ muốn chúc mừng cô đã thành công trong vụ án Abraham Wilson.

- Cảm ơn ông Browning.

- Cô thật là may mắn. Vụ án đó phần chắc là thua.

Ông quan sát Jennifer một lát rồi tiếp tục:

- Theo thói quen của dân trong nghề, hễ mình đứng về phía yếu thế trong một vụ mà chắc chắn không nắm hy vọng thắng, phải thận trọng chọn ca nào đừng dính đến dư luận. Người ta bao giờ cũng thích đưa kẻ yếu lên và đim kẻ thất bại xuống tận bùn đen. Cô làm chúng tôi ngỡ ngàng. Ủa, cô gọi thức uống gì chưa?

- Dạ chưa.

- Cô cho phép tôi nhé? - Ông quay lại vẫy tay gọi người bồi đứng gần đó - Victor! Đem cho chúng tôi một chai sâm-banh hảo hạng hiệu Dom Perignon.

- Thưa có ngay, ông Browning!

Jennifer mỉm cười:

- Ông tính chuyện gì đây?

Ông ta cười lớn:

- Cô thật thông minh. Tôi đang dụ cô vào làm việc với chúng tôi. Tôi cũng đoán là cô được nhiều người mời.

- Dạ, cũng không nhiều lắm.

- Công ty của chúng tôi lo về các dịch vụ pháp lý cho các công ty thương mại lớn, nhưng khi dính líu đến hình sự thì các khách hàng sộp của chúng tôi lại đi tìm chỗ khác, vì thế chúng tôi cần một luật sư chuyên môn trên lãnh vực này. Chúng tôi sẽ dành cho cô nhiều điều kiện hấp dẫn nếu cô có thể ghé ngang văn phòng để chúng ta bàn luận vào chi tiết.

- Cảm ơn ông Browning, tôi rất lấy làm vinh dự được ông mời cộng tác, nhưng tôi mới dọn về văn phòng riêng của tôi. Tôi hy vọng công việc làm ăn sẽ tiến triển.

Ông ta nhìn nàng thật lâu rồi nói:

- Tôi chắc chắn là tiến triển.

Thấy một người đang đi tới, ông Browning đứng dậy và đưa tay ra bắt:

- Adam, mạnh giỏi chứ?

Jennifer nhìn Adam bắt tay Lee Browning mà tim đập rộn ràng và hai gò má nóng lên. "Đừng có ngu!", Jennifer tự nhủ.

Adam nhìn hai người và hỏi:

- Bộ hai người quen nhau sao?

- Tôi mới làm quen cô ấy thôi! - Browning cười - Anh đến hơi sớm, làm gián đoạn câu chuyện của chúng tôi đó nghe!

- Tôi đến đúng giờ mà! - Adam nắm nhẹ tay Jennifer, đùa lại - Mong ông bạn lần sau may mắn hơn.

Người bồi đơn giản chạy lại phía Adam:

- Ông Warner có muốn lấy bàn ngay bây giờ hay ngồi uống nước ở quầy rượu?

- Tôi lấy bàn ngay.

Jennifer nhìn chung quanh, nhận thấy trong đám thực khách có nhiều người nổi tiếng.

- Chắc đây là nơi tụ tập của các nhân vật nổi tiếng kiểu Who's Who?

Adam nhìn nàng:

- Thì cô cũng vậy.

Mặt Jennifer đỏ bừng. Nàng tự hỏi không biết nàng là người con gái thứ mấy được Adam dẫn đến đây trong khi vợ chàng ngồi nhà một mình chờ chồng.

Hai người chọn món ăn, thức uống và tranh nhau hỏi han về cuộc sống hàng ngày như hai người bạn thân lâu ngày gặp lại. Jennifer ngồi nghe Adam nói nhiều hơn. Phải công nhận chàng rất có duyên. Nhưng nàng phải đề phòng sự duyên dáng ấy, vì chàng đã có vợ rồi. Tắm gương mẹ nàng đã nhắc nhở nàng những tai hại của cuộc phiêu lưu tình cảm. Nhưng tận cùng trái tim có một nỗi đam mê mà Jennifer phải cố đè nén không dám để bùng ra trước mặt người đàn ông này.

Hai người đã xong món tráng miệng. Adam chưa nói câu nào lộ vẻ ve vãn hay muốn tiến xa tình cảm với nàng cả. Jennifer cảm thấy mình khôì hài khi tự tạo một hàng rào ngăn cách.

- Tôi không có dịp để cảm ơn anh giới thiệu khách hàng cho tôi. Tôi điện thoại cho anh nhiều lần nhưng...

- Tôi biết.

Adam ngần ngại một lúc rồi mới tiếp tục:

- Tôi không muốn gọi lại cho cô.

Jennifer nhìn chàng ngạc nhiên. Adam chỉ nói vắn tắt:

- Bởi vì tôi sợ.

Thế là xong. Jennifer hiểu Adam muốn nói gì và nàng không muốn hỏi thêm. Jennifer không muốn chàng tầm thường như những người đàn ông khác.

Adam nhẹ nhàng:

- Jennifer, em phải biết là anh đã có vợ.

Jennifer yên lặng nhìn chàng. Adam mỉm cười cay đắng:

- Anh xin lỗi em, đáng lý ra anh phải cho em biết điều này sớm hơn, nhưng chúng mình không có cơ hội nào cả, có phải thế không?

Jennifer thấy mình bối rối thật sự:

- Tại sao... Tại sao anh mời em đi ăn tối nay vậy?

- Bởi vì anh muốn gặp lại em.

Mọi chuyện diễn tiến như trong mơ. Jennifer choáng váng như người say sồng, ngồi im lặng nghe Adam bày tỏ nỗi lòng. Nàng tin những gì chàng nói đều thật, bởi vì nàng cũng cùng cảm nghĩ. Lý trí bảo Jennifer là chàng nên ngừng lại, nhưng mặt khác nàng lại muốn Adam tiếp tục để được nghe những điều đáp ứng tình cảm nàng.

- Anh hy vọng em không buồn.

- Adam, em... em...

Chàng nhìn sâu vào mắt nàng. Tay Jennifer đã ở trong tay Adam từ lúc nào.

Jennifer nói nhẹ qua hơi thở:

- Anh kể cho em nghe về vợ của anh...

- Mary Beth và anh lấy nhau đã mười lăm năm. Tụi anh chưa có con. Vợ anh, nói đúng ra là cả hai không ai

minh hoạ

Sau lưng là thế giới
trước mặt là quê hương
con - uống đi, đừng nói
mình - thản nhiên, đừng buồn!

Đó! Gia đình vượt biển
trở về chỗ ra đi
Đó! Những lời đau đặng
còn nói được - mấy khi?

Chai nước đầy nước mắt
đời chỉ khát tình thương
đứa bé con ngửa mặt
cạn chẳng lòng đại dương?

Cha đưa tay vuốt tóc
đứa con nhỏ ngây thơ
Mẹ hình như muốn khóc
cạn rồi anh, ước mơ!



Đó! Gia đình vượt biển
ngồi đợi ở phi trường
lát người ta đem liệm
họ... về với quê hương!

Ôi quê hương tình nghĩa
sao lại hoá hận thù?
Ôi những lời mai mỉa
nằm trong chữ tự do!

trần văn lệ

muốn có con. Hai đứa lấy nhau khi còn quá trẻ. Anh biết nàng từ thuở nhỏ, hai gia đình là hàng xóm với nhau ở khu nghỉ mát Maine. Khi Mary được 18 tuổi, cha mẹ nàng bị tai nạn máy bay qua đời. Mary lúc đó buồn rầu và cô đơn vì nàng chỉ có một thân một mình. Vì thế tụi anh làm đám cưới.

Jennifer nghĩ thầm: "Chàng lấy vợ chỉ vì thương hại. Nói lên điều này cũng là khó khăn cho chàng lắm rồi".

- Vợ anh là một người đàn bà đặc biệt. Hai đứa lúc nào cũng đối xử tốt với nhau.

Adam còn nói nhiều nữa, nhiều hơn những điều Jennifer muốn biết, hơn những gì nàng có thể chịu đựng. Bản năng bảo nàng hãy đi ngay, hãy chạy trốn, đừng bao giờ gặp lại người đàn ông này nữa. Nếu để lún chân với anh ta thì chẳng bao giờ nàng rút chân ra được. Họ chẳng có diên mới đâm đầu vào một mối tình như thế. Nàng nhìn Adam, thản trọng:

- Adam, anh cũng biết làm em thích anh nhiều, nhưng em không

muốn dính líu đến những người đàn ông đã có vợ.

Chàng cười, cặp mắt sau đôi kính cận có vẻ chân thành và ấm áp:

- Anh không có ý nghĩ kiếm bồ lè. Anh chỉ thích lâu lâu được gặp em. Anh rất hãnh diện vì em. Em có bằng lòng vậy không?

Jennifer muốn nói "Gặp nhau cũng không đi đến đâu", nhưng miệng nàng lại thốt lên:

- Vậy cũng tốt thôi!

Chương 11

Người khách đầu tiên đến văn phòng mới của Jennifer chính là cha Ryan. Ông đi quan sát khắp ba phòng làm việc và gật gù nói:

- Trông được lắm! Chúng ta đã góp mặt với đời rồi Jennifer nhỉ?

Jennifer cười lớn:

- Bây giờ chưa đi đến đâu cả mà cha. Con còn đoạn đường dài phải đi.

Cha nhìn sát vào mặt nàng:

- Cha tin con sẽ làm được điều này. Quên nữa, tuần trước cha có ghé thăm

Abraham Wilson.

- Hấn lúc này ra sao hở cha?

- Khá lắm. Lúc này người ta đưa hấn vào công xưởng trong tù để sản xuất. Hấn có nhờ cha gửi lời thăm con.

- Con cũng định hôm nào rảnh sẽ vào thăm hấn.

Cha Ryan ngồi xuống, nhìn Jennifer đầm đẫm đến nỗi nàng phải hỏi:

- Cha có chuyện gì cần đến con không?

Mắt cha sáng lên như được nói đúng tim đen.

- À có. Cha biết con bận lắm nhưng con đã hỏi thì cha phải nói. Cha có người bạn đang gặp chút rắc rối. Cô ta bị tai nạn. Cha nghĩ là chỉ mình con mới có thể giúp cô ta mà thôi.

Jennifer trả lời một cách máy móc:

- Cha bảo cô ta đến đây gặp con.

- Không được. Cha nghĩ là con đến gặp cô ta tại nhà thì tốt hơn. Cô ta bị cụt hết tay chân.

Connie Garrett sống trong một gian apartment nhỏ, sạch sẽ và ngăn nắp trên đường Houston. Người mở cửa cho Jennifer là một bà già tóc bạc trắng, mặc áo choàng đang làm bếp.

- Chào cô. Tôi là Martha Steele, cô của Connie. Cháu nó đang đợi cô ở trong.

Jennifer bước vào căn phòng bày biện đẹp mắt. Connie Garrett đang ngồi giữa chiếc ghế bành, tấn chung quanh bằng nhiều chiếc gối. Jennifer không ngờ cô ta trẻ như vậy. Nàng tưởng sẽ gặp một bà khách tuổi trung niên chớ đâu dè là cô gái chừng hai mươi bốn tuổi, cỡ tuổi nàng. Gương mặt cô ta sáng sủa, chỉ tội nghiệp là không có chân tay gì cả. Nàng cố giữ cho khỏi rùng mình vì ghê sợ.

Connie Garrett chào nàng với nụ cười tươi:

- Mời cô Parker ngồi. Tôi có thể gọi cô là Jennifer cho thân mật được không? Cha Ryan đã nói rất nhiều về cô. Và dĩ nhiên tôi cũng có thấy cô trên truyền hình. Hôm nay được cô đến thăm, tôi rất lấy làm hân hạnh.

Jennifer cố gắng trả lời:

- Không có chi!

Nàng thấy thật áy náy khi ngồi thoải mái trên ghế đối diện với cô gái tàn tật.

- Cha Ryan nói với tôi là cô bị tai nạn mấy năm về trước. Cô có thể kể đầu đuôi câu chuyện cho tôi rõ hơn không?

- Tôi nghĩ đó là lỗi tại tôi. Tôi băng qua ngã tư đèn đỏ. Vừa bước xuống đường, tôi bị trượt chân và té ngay vào một chiếc cam-nhông đang queo.

- Chuyện xảy ra bao lâu rồi?

- Ba năm trước vào dịp lễ Giáng sinh. Hôm đó tôi đi mua sắm...

- Sau đó chuyện xảy ra thế nào?

- Tôi không nhớ gì cả. Tôi tỉnh dậy ở bệnh viện và thấy đau ở xương sống. Người ta khám phá là xương sống của tôi bị hư và đã ăn lan ra chỗ khác cho đến khi... - Cô ta ngừng lại và nhún vai trông thật đáng thương - Các bác sĩ cố lắp tay chân giả cho tôi nhưng không được.

- Cô có thừa kiện gì hãng xe không?

Cô ta nhìn Jennifer, vẻ bối rối:

- Ủa, chớ cha Ryan không kể cho cô nghe hay sao?

- Kể cái gì?

- Tôi có nhờ một luật sư kiện hãng xe vận tải chủ chiếc cam-nhông đã đụng tôi, nhưng chúng tôi thua kiện. Tôi chống án lên trên và cũng bị thua luôn.

- Đáng lý cha Ryan phải cho tôi biết điều này. Nếu toà Thượng thẩm đã xử cô thua thì tôi sợ tôi cũng chẳng làm gì hơn được.

Connie gật đầu:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi chỉ nghĩ là... Nhưng cha Ryan nói với tôi là cô có thể làm được nhiều phép lạ.

Jennifer cảm thấy giận cha Ryan vô cùng khi làm cho cô bé tin những chuyện không thể thực hiện được. Nàng định bụng khi về sẽ cự cha một trận.

Bà cụ già chen vào:

- Cô Parker dùng trà hay bánh ngọt với chúng tôi nhé?

Jennifer nghe hỏi, cảm thấy đói bụng vì nàng chưa ăn trưa. Nhưng nghĩ đến cảnh ngồi ăn đối diện cô gái tàn tật phải được đứt từng miếng,

nàng cảm thấy bất nhẫn. Jennifer muốn ra khỏi chỗ này càng sớm càng tốt. Nàng cố nghĩ đến những chuyện vui để tránh cơn bức mình nhưng không thể.

- Tôi... tôi thành thật xin lỗi cô. Tôi ước gì tôi...

Connie mỉm cười:

- Chúng mình quên chuyện này đi.

Nụ cười của Connie làm Jennifer nguôi cơn bức. Nếu ở vào vị trí của Connie, chắc nàng không cười nổi. Jennifer hỏi như tự nói với chính mình:

- Luật sư của cô ngày trước là ai vậy?

- Melvin Hutchison. Cô có biết ông ta không?

- Không, nhưng tôi có thể tìm được số phôn của ông ta trong niên giám điện thoại. Tôi sẽ liên lạc để hỏi chuyện ông ta.

- Cô thật tử tế quá!

Giọng nói ấm áp của Connie biểu lộ sự biết ơn.

Jennifer nghĩ đến cuộc sống hàng ngày của cô gái đáng thương này. Ngày lại ngày, ngồi một chỗ, bất lực, không thể tự săn sóc được chính mình!

- Connie, tôi không hứa với cô điều gì vì tôi sợ tôi không thể.

- Tôi biết chứ. Cô có biết không, tôi cảm thấy khoẻ hơn khi cô đến đây với tôi, thế thôi.

Jennifer đứng lên. Đây là lúc bắt tay chào từ giã, nhưng cô gái không còn tay để bắt.

- Connie, tôi rất vui khi gặp cô. Tôi sẽ cho cô biết tin.

Trên đường về, Jennifer nghĩ đến cha Ryan và không thấy giận ông ta nữa. Nàng hiểu lý do tại sao cha Ryan muốn giấu. Thấy tình cảnh Connie, ai cũng tội nghiệp nhưng không ai làm được gì cho cô ta cả, ngoại trừ mang đến hy vọng để cô có một niềm vui mà sống. Dù sao nàng cũng phải giữ lời hứa. Nàng sẽ liên lạc với Melvin Hutchison.

Khi Jennifer trở lại văn phòng, nàng nhìn danh sách số người gọi cho nàng, hy vọng có tên Adam Warner. Nhưng không có!

(còn tiếp)

mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

- Lâu quá rồi... Ông già nhắm mắt lại để gợi nhớ.
- FBI nói đó là vụ thứ sáu của ông. Ông già gật đầu:
- Phải đấy. Vụ thứ sáu. FBI đã nói là đúng.
- Trong những vụ đặt bom ấy, ông đều dùng cái xe Pontiac?
- Dùng xe ấy vài lần thôi, không phải tất cả.
- Xe nào cũng do Dogan cung cấp? Ông già gật đầu:
- Hẳn là nhà mua bán xe hơi cũ.
- Trong xe để sẵn chất nổ?
- Ủ. Chất nổ để sẵn trong cốp xe. Dogan có đủ súng và chất nổ để trang bị cho ít nhất là một tiểu đoàn nhưng bọn FBI không tìm ra kho vũ khí của hắn.
- Ông học cách dùng chất nổ ở đâu?
- Người KKK chỉ dạy cho nhau. Học bằng cách đọc sách. Dùng chất nổ có gì là khó. Chỉ cần học chừng năm, bảy phút, được dạy vài mảnh khoé là thằng ngu nhất đời cũng sử dụng được chất nổ. Để như đốt pháo. Đánh diêm châm lửa vào dây dẫn lửa rồi chạy cho nhanh, cho xa. Giản dị thế thôi.

Adam nhìn vào sổ ghi của chàng:

- Ngày 2 tháng 3 năm 1967, giáo đường Hirsh ở Jackson bị đặt bom. Có phải ông là tác giả không?

Sam xoay xoay điều thuốc giữa hai ngón tay:

- Chuyện ấy có gì quan trọng?
- Câu hỏi đơn giản mà. Ông chỉ cần trả lời phải hay không. Không còn bao nhiêu thì giờ nữa.

- Phải.
- Ai cùng đi với ông?
- Tại sao con lại nghĩ là có ai cùng đi?

- Đơn giản thôi. Chẳng ai đi đặt bom một mình hoài hoài. Ông có thể làm vài vụ một mình nhưng không thể vụ nào ông cũng chỉ đi một mình. Còn có người làm chứng rằng anh ta nhìn thấy hai người trong chiếc xe Pontiac màu xanh lá cây chạy gần giáo đường vài phút trước khi bom nổ. Người làm chứng ấy còn định ra toà khai chính mắt anh ta nhìn thấy ông là người lái xe.

Ông già mỉm cười:

- A... anh bạn đó tên là Bascar. Ông có đọc chuyện anh ta kể đăng trên tờ báo nào đó. Cũng theo bài báo thì đêm ấy anh bạn Bascar từ tiệm rượu ra, say mèm. Anh ta chỉ ba hoa về cái xe Pontiac sau khi ông đã bị bắt, ảnh ông và cái xe Pontiac được đăng lên khắp các báo. Anh ta đâu có được

đưa ra toà làm chứng.

- Con đặt lại câu hỏi: Khi ông đi đặt bom Giáo đường Hirsh ở Jackson ngày 2 tháng 3 năm 1967, có người nào cùng đi với ông không?

Sam im lặng một lúc khá lâu.

Adam hồi hộp chờ đợi. Thái độ của ông già cho chàng biết có người cùng đi đặt bom với ông nhưng chàng chưa hiểu vì sao ông lại không chịu nhận, không chịu khai ra người đó. Nếu ông có người cùng đi thì người đó chính là kẻ gài bom, là thủ phạm cho bom nổ và là kẻ sát nhân. Chính phạm không phải là Sam Cayhall. Rất có thể ông già chỉ là đồng loã lái xe, ông không phải là thủ phạm đã giết hai anh em song sinh nhà Kramer. Nếu ông khai ra sự kiện này, chàng có thể dùng nó để xin toà mở một phiên xử mới. Hoặc ít nhất có thể xin toà cho lệnh hoãn thi hành án.

Adam thất vọng khi ông già trả lời ngắn, gọn:

- Không có ai cả. Ông đi một mình.

Ông già nói nhỏ thôi, nhưng bình thản, như chuyện đó với ông chẳng có gì quan trọng.

Adam nói sau tiếng thở nhẹ:

- Con không tin ông.

Ông già ngược nhìn anh cháu qua những ô lưới sắt:

- Ông đi một mình.

Ông già nhắc lại. Ông nhún vai như để nói ông chẳng bận tâm gì đến việc lời nói của ông có được tin hay không.

Adam thất vọng, nhưng chàng làm ra vẻ chờ đợi ông già trả lời như thế. Chàng ghi vài chữ trên trang giấy rồi lật sang trang khác:

- Trong đêm 20 tháng 4 năm 1967, ông đến Cleveland lúc mấy giờ?

- Để ông nhớ lại xem - Ông già tỏ vẻ sốt sắng trong việc trả lời - Đi từ Clanton lúc 6 giờ tối, đến Cleveland lúc 8 giờ tối. Đến chỗ hẹn lấy xe lúc 8 giờ mấy phút.

- Chiếc xe nào ạ?

- Xe Pontiac. Nhưng ông đến quá sớm. Chiếc xe chưa có ở đó nên ông chạy thẳng về thành phố Greenville, đi một vòng xem tình hình ra sao.

- Trước đó ông có đến Greenville,

phải không ạ?

- Nhiều lần.

Ông già tự ý kể dù anh cháu không hỏi:

- Hai tuần trước ông có vào tận văn phòng Kramer. Ông vào toà nhà tìm chỗ đặt bom.

- Ông làm thế để làm gì?

Ông già mỉm cười:

- Ông biết con không nhớ nói... Ông đâu còn trẻ gì mà phải tỏ ra can đảm, bất chấp nguy hiểm? Không phải thế đâu! Ông chỉ muốn không bị bối rối bất ngờ khi hành sự.

- Con muốn nói đến việc người nữ thư ký tiếp ông, ra toà nhận diện ông, khai ông là người trước đó đã vào toà nhà hỏi thăm...

- Ông làm thế là ngu. Tất nhiên. - Sam gật đầu - Nhưng lúc ấy ông đâu có nghĩ đến chuyện ông sẽ bị bắt và chị thư ký thấy ảnh ông trên báo, nhớ ra ông. Khi chuyện xảy ra rồi, phê phán khôn ngu là việc dễ làm.

Thấy ông mình có vẻ chịu nói chuyện, chị khai, Adam vội đặt câu hỏi:

- Ông lái xe về Greenville chạy lòng vòng trong thành phố rồi sao nữa?

- Ông trở về Cleveland để lấy chiếc xe Pontiac trong chứa chất nổ. Dogan soạn kế hoạch rất kỹ: nếu đến

điểm hẹn A không thấy xe thì đến điểm hẹn B.

- Và ông thấy cái Pontiac ở điểm hẹn B? Ai đưa chìa khoá xe cho ông?

- Chìa khoá để dưới tấm bạt trải sàn xe chỗ tay lái. Dễ thôi. Con biết dư mà. Chìa khoá giấu ở đâu chẳng được.

- Rồi ông làm những gì?

- Lái xe đi. Ra xa lộ, quẹo vào một đường nhỏ, mở cốp xe ra xem số mìn để trong đó.

- Có bao nhiêu cây mìn tất cả?

- Mười lăm. Chắc thế. Ông vẫn quen dùng từ mười hai đến hai mươi cây mìn tùy theo toà nhà bị đặt bom lớn nhỏ. Hai mươi cây mìn được dùng để đánh Giáo đường Hirsch vì toà nhà này được xây bằng đá tảng. Còn toà nhà có văn phòng anh Do Thái Kramer là nhà vách gỗ, chỉ cần mười hai cây cốt mìn là thành bình địa.

- Ngoài những cây thuốc nổ ra, ông còn thấy những gì khác trong cốp xe?

- Máy thứ linh tinh. Lâu quá làm sao ông nhớ hết. Ngòi nổ, dây dẫn lửa...

- Còn gì nữa không?

- Chỉ có từng ấy thứ thôi. Bộ con muốn ông kê khai cả bánh xe sơ-cua với mấy hũ dầu máy, dầu thắng hay sao?

- Con chỉ muốn ông nói rõ về những vật dụng dùng để đặt bom. Trái bom làm nổ văn phòng Kramer được cho nổ chậm bằng một cái đồng hồ. Cái đồng hồ đó ở đâu ra?

- À... cái đồng hồ. Ông quên mất. Cái đồng hồ ấy để riêng trong một cái túi khác nhưng cũng ở trong cốp xe.

Adam lắc đầu:

- Con chắc ông cũng thấy chuyện ông kể có lỗ hổng lớn bằng cái thùng xăng chứ? Đã có dây dẫn lửa rồi còn cần gì phải có đồng hồ cho nổ chậm nữa?

Ông già vẫn thản nhiên:

- Đó là ý của Dogan. Hắn cho ông quyền chọn lửa: cho nổ bằng dây dẫn lửa hay bằng đồng hồ.

Chàng trai thắc mắc:

- Ông ơi, ông nói sai về chuyện này để làm chi? Người cùng đi đặt bom với ông đêm ấy là ai? Tại sao ông lại phải che đậy cho hắn? Con thật không muốn nhắc ông nhớ... Con xin lỗi ông trước. Cái án của ông...

Adam ngẹn lời. Chàng không thể nói với ông nội chàng một câu trắng trợn và tàn nhẫn như: "Người ta sắp giết ông, ông còn chờ gì nữa?" Một ý nghĩ bỗng loé lên trong óc chàng: "Hay là người đi với ông là một người thân thiết? Một ông bác, ông chú nào đó của mình chăng?"

- Người đi với ông là một người thân của ông cháu ta ư?

Chàng dịu giọng hỏi.

Ông già lắc đầu:

- Ông đã nói không có ai cùng đi với ông mà.

Adam nén tiếng thở dài. Chàng hỏi tiếp:

- Ông tả hình dáng cái đồng hồ ấy cho con nghe nào.

- Bất ông kể làm gì cho mất thì giờ. Bọn FBI đã chế ra một trái bom mà, tuy chẳng ưa gì bọn hắn, ông cũng phải nhận là trái bom của họ gần giống y hệt trái bom ông dùng. FBI cũng tìm được một vài mảnh vụn của cái đồng hồ và tìm mua được một cái đồng hồ giống hệt đem trình trước toà. Con không nhìn thấy cái đồng hồ ấy ở toà nhưng chắc con đã nhìn thấy ảnh nó trong hồ sơ.

tết trong tâm tưởng

Cuối năm thoáng chút băng khuâng
Chút tê tái lạnh mùa đông xứ người.
Nửa vòng trái đất mù khơi
Em phương trời ấy đang chờ xuân sang.
Bầu trời xanh, nắng hanh vàng
Sắc mai ngày Tết rõ ràng trong tâm.
Ngồi đây anh nhớ âm thầm
Phố xưa đường cũ những lần gặp nhau.
Giao thừa mềm mại hôn trao
Rưng rưng ngấn lệ má đào hồng tươi
Mưa xuân ngập lá me rơi
Chung trà toả khói ngát mùi hoa sen
Chừ ai hái lộc cùng em?

ep



- Con có thấy - Adam gật đầu - Con chỉ hỏi ông vì con biết ông không nhìn thấy cái đồng hồ ấy trước ngày ông ra toà. Người nào đi đặt bom với ông đêm đó đã mang cái đồng hồ ấy theo. Người ấy quyết định cho bom nổ bằng đồng hồ. Không phải ông.

Ông già im lặng.

Adam nghĩ thầm: "Mình đoán đúng. Nhưng điều quan trọng là ông nội mình phải tự khai điều đó. Là thật! Có những người dựng đứng sự kiện lên để khai, để tự cứu mạng. Riêng ông nội mình thì thà chịu chết chứ không khai".

- Đây là vụ thứ nhất ông dùng đồng hồ cài cho bom nổ chậm?

Để trả lời, ông già từ từ chỉ gật đầu.

- Tại sao? Những lần trước ông đều dùng dây dẫn lửa, tại sao lần này ông lại bày đặt đổi sang đồng hồ?

Ông già nhún đôi vai gầy:

- Người ta đã hỏi ông câu ấy cả trăm lần.

- Vâng. Con đã đọc những câu trả lời của ông trong hồ sơ, nhưng con muốn chính ông trả lời cho con biết. Tại sao ông lại đổi? Con hy vọng với con, ông sẽ có câu trả lời khác.

- Không khác đâu, con đừng chờ đợi.

Ông già nói bằng giọng trầm buồn:

- Ông thay đổi vì ông muốn thử một trò chơi mới. Có gì là lạ khi sau mấy vụ cho bom nổ bằng dây dẫn lửa, ông đổi sang dùng đồng hồ? Ông đã chán cái trò quẹt diêm châm lửa rồi ba chân bốn cẳng chạy cho nhanh. Ông muốn có một thời gian an toàn để dàng hoàng đi đến một khoảng cách xa xa, như đến một tiệm cà phê chẳng hạn, ngồi đó nhâm nhi ly cà phê nóng, chờ nghe bom nổ.

- Ông cài trái bom ở văn phòng Kramer lúc mấy giờ?

- Khoảng bốn giờ sáng.

- Ông cho nó nổ lúc mấy giờ?

- Năm giờ. Nhưng có sự trục trặc ông không hiểu là vì sao bom không nổ lúc năm giờ sáng mà lại nổ vài phút trước tám giờ sáng. Vì vậy nên mới có người chết và hôm nay ông mới ngồi đây, bận bộ đồ tử tù này.

- Ông có chủ tâm giết luật sư

Kramer không?

- Không. Bọn ông không chủ trương giết người, chỉ làm sập nhà cho bọn nó sợ thôi.

- Tại sao trước toà Dogan lại khai đổ tội cho ông cố ý dùng đồng hồ cài cho bom nổ chậm để giết luật sư Kramer? Ông nhớ chứ? Dogan khai trái bom hẳn cung cấp cho ông có kèm dây dẫn lửa. Việc cho nổ bằng đồng hồ là do ý ông, hẳn hoàn toàn không biết.

- Dogan khai bậy để cứu cái thân hắn. Hắn sợ đến phát điên vì bị FBI quấy rầy mấy năm liền. Ông cho con biết một sự kiện về tâm lý...

Ông già mỉm cười. Khói thuốc lá lại dày đặc vây quanh chỗ ông ngồi như một màn sương huyền ảo:

- Có thể con biết rồi nhưng ông cũng cứ nói. Người đã ở trong tù rồi thì không còn sợ bị bắt vào tù nữa. Người ở bên ngoài với vợ con, người được tự do thì rất sợ bị bắt vào tù. Đó là trường hợp của ông và Dogan, và đó cũng là sự khác nhau giữa ông và Dogan. Nếu hắn bị bắt mà ông còn ở ngoài, chắc ông cũng sợ như hắn và ông cũng làm như hắn.

- Còn vụ đặt bom nhà Pinder? Ông nói ông không chủ trương làm chết người nhưng trái bom ấy được cho nổ lúc bốn giờ sáng trong lúc cả gia đình Pinder đang ngủ say. May mà chỉ có một người bị thương.

- Chẳng có gì may hay rủi hết. Trái bom ấy được cho nổ ở nhà để xe. Nếu cho nó lên nhà trên thì bọn Pinder đã chết hết.

- Không muốn giết người, vậy ông đặt bom để làm gì?

- Đe dọa. Trả đũa. Giữ cho bọn Do Thái khốn nạn không được giúp đỡ bọn đòi quyền bình đẳng, giữ cho bọn đen ở yên trong những vùng dành riêng cho chúng. Chúng có trường học, nhà thờ, phòng vệ sinh, khu gia cư riêng của chúng. Bọn ông không muốn chúng được chung đụng với phụ nữ da trắng, trẻ con da trắng.

Ông già đứng lên như để nói cho rõ hơn. Ông có vẻ xúc động:

- Adam, con nghe ông nói đây. Ông không có ý định giết ai hết. Trái

bom được cài cho nổ lúc năm giờ sáng nhưng vì trục trặc sao đó nên tám giờ sáng nó mới nổ. Dù nó có nổ lúc tám giờ sáng, hai đứa con nhà Kramer cũng không chết nếu sáng hôm ấy bố chúng nó không đưa chúng đến văn phòng chơi, chờ giờ đến nhà trẻ. Định mệnh. Chúng chết vì sáng hôm ấy bà mẹ chúng bị đau, không đưa chúng đến nhà trẻ được.

Adam thốt ra tiếng thở dài:

- Khi luật sư Kramer bị cụt hai chân, chẳng ai thấy ông tỏ vẻ hối hận gì. Khi ông ta chết, ông vẫn thản nhiên.

- Hắn tự tử. Ông có giết hắn đâu?

- Con xin lỗi, ông có giận con cũng phải nói: Ông... bệnh quá đấy!

Ông già nhún vai:

- Bệnh chứ sao không! Bao giờ vào phòng hơi độc, ông còn bệnh nữa.

Adam không nói về chuyện đó nữa. Ông cháu chàng sẽ tranh luận về các vấn đề chủng tộc và thù hận sau này nếu họ có dịp, còn bây giờ chàng phải hỏi kỹ ông già về vụ đặt bom. Không có hy vọng ông sẽ nói với chàng chuyện gì mới nhưng... biết đâu đấy!

- Lúc hai giờ đêm hôm ấy, con muốn nói là đêm ông đem bom đi cài ở văn phòng Kramer, có người trông thấy ông ngồi với một người đàn ông ít tuổi hơn ông trong một tiệm cà phê ở Cleveland. Người ấy là ai?

Sam Cayhall ngồi xuống ghế. Ông đốt điếu thuốc mới và mỉm cười như ông đã biết trước sẽ có câu hỏi này.

- Người khai trông thấy ông đi với một gã đàn ông đêm ấy là anh chàng Tommy Harris. Anh chàng này cũng khai bậy cho vui thôi. Hắn muốn được ký giả phỏng vấn, đưa tên, đưa hình lên báo, lên ti-vi. Mãi đến hơn ba năm sau, hắn mới nói hắn trông thấy ông trong đêm ông đến Cleveland.

- Tại sao Tommy Harris lại không ra toà làm chứng?

- Đừng hỏi ông chuyện ấy chứ. Hắn không được mời ra toà có thể vì chẳng ai tin hắn. Việc ông ngồi uống cà phê với ai bảy giờ đồng hồ trước khi bom nổ chẳng có gì quan trọng. Có thể vì lúc đó tiệm đông khách, tình cờ

ông ngồi cùng bàn với một người lạ.

Adam ghi mấy dòng lên giấy:

- Ông cho con biết đặt bom trong văn phòng Kramer xong, ông đi đâu, làm gì?

- Theo như dự tính, đặt bom xong ông đi khỏi Greenville ngay nhưng có rắc rối xảy ra nên phải nhiều tháng sau ông mới đi khỏi được Greenville.

- Vậy thì đặt bom xong ông đi đâu?

- Đến một tiệm cà phê ở Greenville.

- Tại sao ông không đi khỏi Greenville ngay?

- Ông chờ nghe tiếng bom nổ. Ông muốn nghe tiếng bom và nhìn cảnh nhốn nháo, sợ hãi.

- Ông đã từng làm như thế trong những vụ đặt bom trước?

- Vài lần.

Ông già thở ra làn khói xanh. Khói thuốc như khơi động tâm sự của ông. Ông kể mà không cần chàng trẻ yêu cầu:

- Tháng giêng năm ấy ông đặt bom nhà kinh doanh địa ốc ở Jackson. Nhà này can tội bán nhà trả góp cho bọn mọi... xin lỗi... cho dân Mỹ gốc Phi. Tất nhiên chủ nhà là một anh Do Thái. Ông vừa vào một tiệm ăn cách đó ba khu phố thì bom nổ. Làn khói bùng cháy dây dẫn lửa. Loại dây này cháy rất nhanh. Chị hầu bàn chưa kịp đặt ly cà phê của ông xuống bàn thì bom nổ, mặt đất rung chuyển làm chị ta đứng không vững, cà phê đổ lênh láng trên bàn. Tất cả mọi người trong vài giây đều ngậy như tượng gỗ. Chỉ có mình ông là không ngạc nhiên, không sợ, vẫn tỉnh trí. Lúc ấy là bốn giờ sáng. Tiệm ăn đã có khách tài xế xe tải, khách đi giao hàng, có cả vài anh cớm ngồi trong góc. Sau vài giây ngồi ngậy, mọi người nháo nhào chạy ra ngoài. Trông thật buồn cười, thảm hại nữa.

- Và cảnh tượng đó làm ông thích thú?

- Thú chứ! - Ánh mắt ông già sáng lên khi hồi tưởng - Thú nhất là vụ đặt bom nhà Pinder. Thơ mộng và đẹp. Nhà Pinder ở trong thung lũng. Ông lái xe lên đồi, đậu dưới hàng cây, nhìn xuống. Trăng sáng, đêm lạnh và tĩnh

mịch. Tiếng gió rì rào trong cành lá. Tiếng côn trùng nỉ non trong cỏ ướt sương. Những bông hoa đang hé nụ... vân vân và vân vân... Ông một mình ngắm cảnh. Thiên hạ say ngủ hết, một mình ông tỉnh. Và... Bùm... Bom nổ. Ông nhìn thấy rõ cả cái mái nhà để xe nhà Pinder bốc lên trời...

Chàng trai lắng nghe từng tiếng. Ông già ngừng kể một lúc khá lâu chàng mới hỏi:

- Trở lại với Greenville đêm ấy... Đặt bom xong, ông đến tiệm cà phê nào?

- Ông không nhớ.

- Tên tiệm cà phê đó?

- Ông không nhớ thật mà. Hai mươi ba năm rồi, làm sao ông nhớ được. Mình vào tiệm cà phê là vào thôi, có ai để ý đến tên tiệm.

- Ông cho con biết tiệm cà phê đó ở góc nào, khu nào của Greenville vậy?

- Con hỏi kỹ để làm gì? Con định đến đó tìm chị hầu bàn đêm ấy bùng cà phê cho ông, hỏi xem chị ấy có thấy người nào khác ngồi với ông không chứ gì? Vô ích thôi con ơi. Lâu quá rồi... Chị hầu ấy đâu còn làm việc ở đó nữa. Có còn, chị ta cũng chẳng thể nào nhớ được!

Ông già hỏi lại chàng trẻ:

- Bộ con nghi là ông nói dối sao? Adam gật đầu:

- Vâng. Con nghi.

- Tại sao nghi?

- Tại vì ông không giải thích được thoả đáng việc ông học ở đâu, ai dạy ông, ông thực tập hồi nào cách gài cho bom nổ chậm bằng đồng hồ báo thức.

- Ông đã nói rồi. Ông tự học. Có sách dạy. Dễ ợt, có gì khó!

- Ông có cho bom gắn đồng hồ nổ thử lần nào không?

- Có một lần.

- Ông cho nổ ở đâu?

- Trong khu rừng gần nhà ông. Ông dùng hai cây thuốc nổ thôi, đặt trong hốc đá cùng với đồng hồ. Bom nổ đúng như ông đặt giờ.

- Hay quá. Và ông giấu những cây mìn dùng để thí nghiệm ấy ở đâu?

- Trong nhà để xe của ông.

- Nhà ga-ra ấy là phòng thí nghiệm

của ông?

- Chứ sao.

- Đặc viên FBI xét kỹ toàn bộ khu nhà ông sau khi ông bị bắt. Họ tìm được đủ mọi thứ nhưng hoàn toàn không tìm được qua một dấu vết nào chứng tỏ trong nhà ông từng có chất nổ. Tại sao vậy?

- Có thể tại vì bọn FBI gà mờ, ăn hại. Có thể vì ông quá thận trọng và khéo léo làm mất hết dấu vết.

- Cũng có thể vì ông chưa bao giờ mang chất nổ về nhà, vì mọi trái bom đều do người khác cung cấp cho ông. Trái bom làm nổ văn phòng Kramer chắc chắn phải do một người có kinh nghiệm về việc sử dụng chất nổ đặt. Người đó nhất định không phải là ông.

Đưa điều thuốc lên môi, ông già giơ cả hai bàn tay ra làm một cử chỉ như để nói: "Xin lỗi, tôi không còn gì để nói cả!"

- Ông ngồi trong tiệm cà phê đó bao lâu?

- Lâu lắm. Thời gian chờ đợi bao giờ cũng thấy lâu. Năm giờ. Rồi năm giờ mười lăm, năm giờ ba mươi... Vẫn không thấy bom nổ. Ông nóng ruột. Ông nghĩ hay là trái bom đã được phát hiện và người ta đã gỡ nó đi rồi? Nếu được thế thì hay. Coi như thất bại

chốn xưa

Trở về

thiếu một chỗ nằm

Nhân gian quanh quẩn

mấy phần xót xa.

Chốn này

đâu đã phong ba

Mà sao chuông giống

ngân nga

buồn buồn.

Hồn nào

lạc giữa tiếng chuông

bồng

trầm

thanh võ

ngang đường gió bay.

lộc quy

nhưng không làm ai chết. Gần sáu giờ sáng, ông lái xe chạy trở lại khu văn phòng Kramer. Ông đi ngang trước cửa toà nhà. Khu phố yên tĩnh. Không thấy có vẻ gì là trái bom bị phát hiện. Đường phố loáng thoáng có người xe qua lại. Ông chạy xe qua sông, đến làng Hồ bên Arkansas mới quay trở lại. Ông về tới Greenville lúc bảy giờ sáng. Bom vẫn chưa nổ. Người ta đã đi lại đông rồi. Ông đậu xe ở khu phố gần đó, xuống xe đi bộ. Chờ đợi. Vẫn không thấy bom nổ.

- Ông có nhìn thấy luật sư Kramer đưa hai con vào văn phòng không?

- Không. Nhưng ông trông thấy cái xe đậu ở sân để xe sau nhà và không biết tại sao linh tính cho ông biết đó là xe của Kramer. Ông nghĩ: "Chết rồi! Tên luật sư Do Thái ấy đã đến văn phòng..." Ông không muốn hấn chết nhưng biết làm sao bây giờ? Ông điếng hồn. Cuống quá, ông nghĩ đến chuyện gọi phôn để báo cho hấn biết văn phòng hấn bị đặt bom. Tất nhiên là phôn đến mà không xưng tên. Cho hấn chạy và những người khác trong nhà đó chạy theo. Chỉ chỗ đặt bom cho hấn biết để nếu hấn không tin thì đến đó mà xem. Hấn mà thấy chắc hấn còn chạy nhanh hơn nữa...

- Sao ông không làm như thế?

- Định mệnh. Gọi phôn thì dễ thôi nhưng túi ông không có đồng tiền cắc nào cả. Ông không muốn vào tiệm đổi tiền, sợ họ nhớ mặt. Bảy giờ sáng cũng chỉ có mấy tiệm cà phê là mở cửa. Ông phải thú nhận với con là lúc ấy ông cuống quýt, rối trí. Tay ông run mà đầu gối ông cũng run. Ông đi ngang một tiệm cắt tóc. Tiệm đang giờ đông khách. Nhiều người ngồi chờ cạo râu để đến sở làm. Ông vào tiệm, đứng lơ ngơ rồi lại đi ra. Từ phút đó ông không nhớ được gì rõ ràng cho đến khi ông thấy ông ngồi trong quận cảnh sát.

Có tiếng gõ cửa bên phía phòng luật sư.

Trung sĩ Parker vào phòng, bưng cái khay nhựa, trên có ly cà phê:

- Mời luật sư dùng cà phê.

Parker đặt khay lên bàn trước mặt Adam.

- Cảm ơn.

Từ bên kia lưới mắt cáo, ông già từ tù nói sang:

- Cà phê của tôi hai viên đường, một muỗng kem.

- Vâng. Trung sĩ Parker trả lời gọn.

Khi người giám thị ra khỏi phòng, Adam nói:

- Ở đây lịch sự quá.

- Parchman là nhất tiểu bang - Ông già từ tù phụ họa - Chúng tôi luôn luôn cố gắng làm vừa lòng khách đến, vui lòng khách đi.

Chương 14

Người tù không được ban quản đốc ưu ái mời uống cà phê, Sam Cayhall biết chuyện đó, ông chỉ nói đùa chơi. Nhưng Luật sư Adam Hall, anh cháu của ông, không biết. Chàng chờ cà phê của ông nội được đem vào để hai ông cháu cùng uống. Chàng biết khi ông nội chàng nói:

- Uống đi con.

Đốt thuốc lá mới, ông già đi đi lại lại sau ghế ngồi trong lúc anh cháu uống cà phê. Lúc này đã là 11 giờ. Giờ ra sân tắm nắng của người từ tù già đã qua. Ông không chờ đợi chiều nay Giám thị Parker sẽ đưa ông ra sân. Ông làm vài động tác thể dục: cúi mình đưa đầu ngón tay xuống chạm đầu ngón chân, đứng lên, ngồi xuống. Trong năm thứ nhất bị đưa vào khu Tử hình, ông đã chăm chỉ, đều đặn tập thể dục mỗi ngày trong phòng giam. Thời đó ông dễ dàng đứng lên, ngồi xuống một trăm lần liên một lúc, hít đất một lần năm mươi cái. Ngày nào cũng tập, thể hình ông rắn chắc, gọn gàng; trọng lượng ông giảm xuống còn năm mươi tám ký. Bụng ông thon chắc, những bắp thịt ông cứng cáp. Năm đó ông thật khoẻ.

Nhưng cùng với ngày tháng qua đi, ông biết khu Tử hình sẽ là nơi cư ngụ cuối cùng của đời ông, ông chỉ đi khỏi đây khi ông chết, dù ông mạnh hay yếu, mập hay ốm. Và người tù sống mỗi ngày 24 giờ đồng hồ trong phòng giam chật hẹp, sống mãi như thế cho đến lúc chết, thì cần quái gì đến bắp thịt rắn chắc, ngực nở, bụng thon. Thế là việc tập thể dục của ông từ từ lơi là và cuối cùng bỏ hẳn. Việc hút thuốc lá gia tăng kịch liệt.

Trong số tử tù, Sam Cayhall được coi là người nhiều may mắn, được ưu đãi vì ông có nguồn thuốc lá cung cấp đều đặn từ bên ngoài. Donnie Cayhall, em trai ông, sống ở Bắc Carolina, mỗi tháng gửi vào cho ông một thùng

khúc tháng giêng buồn

Mùa rất mới sao hồn ta như cũ
Vẫn buộc ràng cùng quá khứ xa xăm
Thương với nhớ trời buộc đời lam lũ
Đã nghìn trùng từ dấu tích trăm năm.

Ôm kỷ niệm vào đoạn đời chấp vá
Để nâng niu theo năm tháng hao gầy
Những bất trắc ngợp đầy trên xứ lạ
Mùa sang rồi, còn phiêu bạt chân mây.

Ngày vừa hết trên buổi chiều luân lạc
Thoáng ngậm ngùi, đời còn trắng đôi tay
Đứng ngoảnh lại đoạn đường qua hôm trước
Bỗng thấy lòng mưa bụi tháng giêng bay...

vạn giả



mười bịch thuốc Montclair. Nhờ vậy ông có quyền hút mỗi ngày từ ba đến bốn gói thuốc. Ông muốn chết vì khói thuốc trước khi chính quyền Mississippi giết ông bằng hơi độc. Ông cũng muốn việc hút nhiều thuốc lá sẽ làm ông đau ốm và chính quyền tiểu bang phải tốn tiền chữa trị cho ông theo luật. Nhưng cho đến hôm nay thì dường như tử tù Sam Cayhall tạm thua trong cuộc chạy đua này.

Năm năm trước đây, sau nhiều vụ tù nhân thừa kiện rắc rối, một vị chánh án đã ban hành một bản qui định những quyền lợi của tù nhân Parchman. Bản qui định đề cập đến những chi tiết nhỏ nhặt như tù nhân trong khu Tử hình được ở trong phòng giam dài rộng bao nhiêu thước, được tắm mỗi tuần mấy lần, được nhận và giữ bao nhiêu tiền, được nhận những loại quà gì.v.v.. Số tiền tối đa tử tù được giữ là hai mươi đô-la. Với tử tù thì tiền bạc là do người ngoài gửi vào, tử tù không có quyền đi làm việc như những tù nhân khác. Vì vậy số tử tù có tiền tương đối ít. Có vài đồng, họ gửi mua nước ngọt, kẹo bánh ở căng-tin ăn chơi cho đỡ buồn. Thuốc lá thì họ gửi mua loại thuốc rời với giấy cuốn để tự vắn lấy cho được nhiều. Ít có người hút thuốc gói đang hoàng như Sam Cayhall.

Sau vài phút vận động thể dục, ông già tử tù trở lại ngồi trên ghế. Ông đốt điếu thuốc mới và cuộc vắn đáp giữa hai ông cháu tiếp tục:

- Ông không chịu khai trước tòa trong hai phiên xử đầu, việc đó có thể hiểu được, nhưng tại sao đến phiên tòa thứ ba, khi Dogan đã ra tòa tố cáo ông, ông cũng vẫn không khai để cho tòa hỏi cung? Tại sao ông vẫn nói ông không có gì để khai cả?

Ông già ung dung trả lời:

- Ông không chịu nói gì trong phiên tòa thứ ba chính vì sự có mặt của Dogan. Hắn là Pháp vương của tổ chức Klan Mississippi. Hắn đã cung khai và đổ tội cho ông, ông còn nói năng gì được nữa?

- Tại sao Dogan lại nói dối chứ?

- Ông đã nói lý do rồi. Tại vì hắn sợ đến hoảng loạn. Bọn FBI theo dõi,

quấy rầy hắn quá lâu. Thần kinh hắn căng thẳng. Điện thoại nhà hắn bị nghe lén, nhà hắn bị canh gác suốt ngày đêm, vợ con hắn đi đâu cũng có bọn FBI tò tò đi theo sát đít. Bọn FBI đến gõ cửa hỏi thăm sức khỏe hắn bất cứ giờ nào. Đời sống của hắn tơi tả. Rồi bọn Sở Thuế nhập cuộc, bắt quả tang hắn khai gian, trốn thuế. Họ đe dọa hắn sẽ lãnh ít nhất là ba mươi cuốn lịch ngồi bóc dần từng tờ một mỗi ngày, bao giờ hết thì ra khỏi tù. Hắn sợ và hắn đành phải khai bậy theo lời yêu cầu của bọn FBI để khỏi ở tù. Sau phiên tòa, ông nghe nói hắn được đưa vào bệnh viện tâm thần điều trị ít lâu. Thế rồi hắn chết.

Adam không biết chuyện này, chàng hỏi:

- Dogan chết rồi à?

Sam Cayhall đưa điếu thuốc lên môi. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy anh cháu không biết Dogan đã chết:

- Con không biết gì về Dogan sao? Adam lắc đầu:

- Thưa không. Con không ghi nhớ gì nhiều về Dogan. Con chỉ đọc kỹ, chỉ nhớ những gì liên can đến ông thôi.

Có vẻ hài lòng, ông già gật đầu:

- Hắn chết cháy trong đêm nhà hắn bị cháy. Hắn và vợ hắn đang ngủ. Hai vợ chồng cùng chết thiêu. Ông dẫn gaz vào nhà hắn bị hở nên phát nổ. Người trong khu phố nói nghe như tiếng bom nổ.

- Vụ ấy xảy ra lúc nào?

- Khoảng một năm sau ngày Dogan ra tòa và ông bị kết án. Khi đó ông đã ăn ở dài hạn trong khách sạn này rồi. Ông chỉ nghe loáng thoáng về vụ hắn chết thôi. Cảnh sát cho đó là tai nạn. Dường như con cháu nhà Dogan có đệ đơn kiện công ty cung cấp gaz.

Adam thắc mắc:

- Ông không nghĩ hắn bị ám sát ư?

Ông già nói ngay:

- Vợ chồng hắn bị giết chứ còn gì nữa! Bọn FBI cũng biết, chỉ có điều không tìm ra bằng chứng nên đành chịu. Ba tên đặc viên FBI mặt mũi ngu dân dốt nhau vào tận đây hỏi ông: "Ai giết Dogan?" BỐ KHỈ! BỐ ông có bốn phận phải nói cho chúng biết nếu ông

biết ai là người giết vợ chồng Dogan hay sao? Còn lâu. Chúng hỏi nhưng không chờ đợi câu trả lời. Chúng chỉ lợi dụng cơ hội để được vào xem khu Tử hình ra làm sao thôi. Với chúng, việc được vào khu Tử hình, được nói chuyện với tử tù - một tử tù thành viên Ku Klux Klan bằng xương bằng thịt - là một kinh nghiệm quý báu. Chúng thay phiên nhau hỏi ông những câu hỏi ngu ngốc trong cả giờ đồng hồ. Đúng là đất nước này không sao khá được vì có những tên FBI ngu dân quá cỡ.

Adam chờ một lúc khá lâu sau mới hỏi:

- Thưa ông, ai giết vợ chồng Jeremiah Dogan?

Ông già trả lời dễ dàng:

- Nhiều người muốn giết hắn lắm. Làm sao ông biết chắc là ai mà nói? Ông đã ở trong tù rồi.

Hai ông cháu lại im lặng một lúc khá lâu. Adam ghi mấy chữ lên sổ tay để nhớ về việc sẽ hỏi lại ai giết Dogan sau này. Chàng thở dài:

- Con vẫn nghĩ khi Dogan ra tòa tố cáo ông, đổ hết tội cho ông, ông nên để tòa thẩm vấn mới phải.

- Ông cũng có nghĩ đến chuyện đó - Ông già nhần nại nói - Đêm cuối trước ngày xử cuối cùng, ông và luật sư của ông, Benjamin Keyes, cùng nữ luật sư phụ tá của Keyes, tên cô ấy là gì ông quên mất... Sarah thì phải... đã bàn luận với nhau đến gần sáng về chuyện hôm sau ông có nên cung khai trước tòa hay không. Chịu cho tòa thẩm vấn, ông sẽ có lợi hay hại. Adam, con nghĩ xem: nếu chịu cho tòa thẩm vấn, ông bắt buộc phải nhận chính ông đã đặt bom, ông đã dùng đồng hồ cho bom nổ chậm để giết Kramer. Tội vẫn về ông. Ông chẳng có gì mới để khai cả. Vô ích mà thôi.

Nhưng rồi ông già cũng nhìn nhận:

- Nghĩ lại bây giờ ông thấy ngày đó ông không chịu khai là dại. Lẽ ra ông phải khai.

- Như vậy nghĩa là ngày đó ông cũng muốn cung khai nhưng vì luật sư khuyến cáo, ông đã nghe theo lời luật sư và không khai?

Hiểu ý anh cháu, ông già lắc đầu:

- Nếu con định lấy cái cơ Luật sư Keyes biện hộ cho ông không đúng cách để xin tòa xử lại thì không được đâu. Keyes bảo vệ ông thật hay, thật tốt. Trước đây Goodman và Tyner đã tính chuyện dùng Keyes để đòi xử lại nhưng họ không tìm thấy Keyes có lỗi lầm hay sơ xuất nào trong việc bảo vệ ông. Con phải quên chuyện ấy đi thôi.

Trong những vụ án tử hình, người ta thường dùng lý do luật sư bảo vệ không hữu hiệu, có sai sót, để xin tòa xử lại nhưng Adam đã thấy ở Nhà Kravitz Bane có một hồ sơ dày đến mấy trăm trang điều tra về những điểm gọi là sơ hở, sai lầm, không đến nơi đến chốn của Luật sư Keyes khi ông đại diện cho tử tù Sam Cayhall. Dù đã hết sức bối lông tìm vết, nhưng những luật sư thực hiện cuộc điều tra cũng không tìm thấy lỗi lầm nào đáng kể của Luật sư Keyes.

Hồ sơ còn có bức thư ba trang của chính tử tù Sam Cayhall. Trong thư, ông ta cấm những luật sư Nhà Kravitz Bane không được đụng chạm xa gần đến Luật sư Benjamin Keyes. Ông ta nhất quyết không ký đơn kháng cáo

nếu đơn đưa ra lý do Luật sư Keyes biện hộ không được hữu hiệu.

- Cô Lee nói với con là trước khi bị bắt lại, ông có tính chuyện trốn đi?

Ông già đưa điều thuốc lên nhìn ngắm như đó là một vật kỳ dị nhất đời. Ông tắc lưỡi mấy tiếng trước khi nói:

- Đúng đấy! Ông đã có ý định ra đi. Nhưng mà gần mười ba năm đã trôi qua kể từ phiên tòa trước. Nếu không có McAllister, ông vẫn được tự do. Khi ấy ông mới 47 tuổi và ông được thư thối về nhà sau phiên tòa xử thứ hai. Ông vẫn tự do. Ông sống bình thường, canh tác rau quả trong trại, làm chủ một xưởng sửa chữa với hai ba công nhân, đi uống cà phê, uống bia với những ông bạn cũ, đều đặn đi bầu. Bọn cấm theo dõi ông một thời gian nhưng khi thấy ông không chơi với bọn KKK nữa, chúng bỏ rơi ông. Thật là ông không ngờ. Nếu chỉ có chút xíu nghi ngờ tình trạng có thể xấu đến như thế này, ông đã đi từ lâu rồi.

Adam nén tiếng thở dài:

- Sao ông không bỏ đi khi McAllister bắt đầu làm um sùm trở lại? Đến lúc ấy ông đi cũng còn kịp mà?

- Bởi vì ông quá ngu. Cũng bởi vì

vụ án này xảy ra trăm trăn, McAllister không làm lớn chuyện ngay. Như cơn ác mộng. Thoạt đầu chẳng có gì đáng sợ, thế rồi nó đột biến làm mình trở tay không kịp. McAllister đắc cử Thống đốc. Tiếp theo đó Dogan bị bọn Sở Thuế cho vào bẫy. Ông không ngờ Dogan sẽ phản thù. Khi ông thấy nguy thì bọn FBI đã bám chặt, ông không còn có thể đi đâu được nữa.

Adam nhìn đồng hồ. Chàng cảm thấy mệt. Hai ông cháu đã nói chuyện với nhau trong hai giờ. Chàng cần khí trời trong lành và nắng gió. Khói thuốc lá dày đặc trong phòng kín làm chàng váng đầu, hoa mắt.

- Con đi thôi - Vừa thu xếp giấy tờ vào cặp, chàng vừa nói - Sáng mai có thể con sẽ trở lại.

- Tốt. Ông chờ con.

- Con hiện ở nhà cô Lee. Cô ấy muốn vào gặp ông.

Ông già lắc đầu:

- Đừng.

- Tại sao?

Ông già không trả lời. Ông đi tới gõ nhẹ lên cửa phòng. Hai ông cháu đứng nhìn nhau từ xa. Rồi cửa mở, hai người gác vào đưa người tù trở về phòng giam. (còn tiếp)

tìm vui

Suối trong xuôi dòng chảy
Chiều êm bóng tịch dương
Gió đùa hoa bên suối
Chim về gọi bạn đường.

Tảng đá xám rêu phong
Đẹp dưới chiều phớt hồng
Cỏ chen màu bích ngọc
Phơ phất cười cuối đông.

Mùa xuân vui về rồi
Xuân từ trong lòng người
Hoà theo lòng vũ trụ
Hồn nhiên xuôi dòng đời.

Chợt tỉnh, biết mình mơ
Tha hương nào đợi chờ
Bốn mùa qua hờ hững
Tìm vui chỉ có thơ.

việt liễu



đông về nhớ người

Em về vạt áo che mưa
Thì ra đông cũng đã vừa mới sang
Chấp đôi cánh, bỏ non ngàn
Buộc vòng hệ lụy tình ràn rụa đau
Đông về nổi lại nhịp sầu
Dòng tha hương chảy qua cầu trăm luân
Sao còn chưa tạnh cơn đông
Để ta ngồi giữa trời đông nhớ người.

nguyễn đức thanh

gối mộng

Người về ngõ ấy mù khơi
Buồn sâu đáy cốc cho tôi say nồng
Chiều qua phố cũ trống không
Chim quen cũng vút cánh hồng bay xa
Giờ đây chiếc bóng riêng ta
Mỗi đêm gối mộng lên tà áo xưa.

nguyễn văn cường



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Con mống sống mang

Hỏi: Tôi hiểu câu "Con đại cái mang", nghĩa là người con làm điều đại-dột thì người mẹ phải chịu trách-nhiệm. Thế nhưng câu Con mống sống mang là sao? "Mống" cũng là điều đại-dột, ngu-xuẩn, nhưng "sống" là gì?

Trần Văn Nho
Texas

Đáp: Sống là tiếng rất cổ (từ đời Lý), có hai nghĩa:

- giống đực: gà sống (gà trống).
- người cha: con mống sống mang (con làm điều ngang trái, cha chịu trách-nhiệm).

Sự tích đảo Bạch Long Vĩ

Hỏi: Trong vịnh Bắc phần có đảo Bạch Long Vĩ rất đẹp. Nghe nói đảo này có một gốc tích gì đó hay lắm về cái đuôi con rồng trắng. Xin bác Bút Chì ghi lại tỉ mỉ để giúp sinh-viên chúng cháu giữ làm tài-liệu.

Andy Hồng
California

Đáp: Sự tích đảo Bạch-long-vĩ ở vịnh Hạ-long, là truyện Ngư-tinh trong Lĩnh nam chính quái liệt truyện.

Truyện kể như sau:

Ngày xưa ở biển Đông có con cá mình dài như rắn (giao long?), thành tinh, dài hơn 85 mét có sắc trắng, nhiều chân như rết, có tài biến hình, di-động ào-ào như mưa, lại ăn thịt người nên dân-chúng sợ lắm.

Vào đời thượng cổ, có một giống cá mặt người, từ xa bơi vào bờ biển Đông sinh sống, trải qua bao nhiêu đời dần dần biến thành người, sống trên cạn, biết nói năng, sinh con đẻ cái, chuyên ăn cá tôm, hào hến.

Lại có giống dân-nhân sống trên một đảo nhỏ ngoài biển chuyên nghề bắt cá, sau cũng biến thành người, giao-dịch với dân chúng, đem cá đổi gạo, dao búa.

Cả ba giống người (ngư nhân, dân nhân, thường nhân) trên đây đều bị Ngư tinh ăn thịt. Con tinh này sống trong hang sâu trên núi đá nhọn lởm-chồm nằm ngay trên bờ biển. Thuyền nào lọt vào gần bờ đều bị Ngư tinh tấn công.

Dân chúng qua lại vùng bờ biển rất khó-khăn vì núi đá ngăn cản, bảo nhau đục núi làm đường nhưng công việc rất chậm. Một đêm nọ bỗng có tốp người không hiểu từ đâu bay tới, dùng nhiều dụng-cụ rất lạ, giúp dân-chúng đục núi làm đường rất nhanh. Tốp người này cứ tới tới bay tới làm việc, gần sáng lại thu-xếp đồ đạc bay đi mất.

Ngư tinh không muốn dân-chúng có đường đi ngang núi của nó. Không dám tấn-công người tiên, cứ đêm đêm đợi tốp này làm việc một lúc, Ngư tinh hóa thành con gà trắng, đậu trên mỏm đá gáy vang. Nghe tiếng gà gáy, tốp người tiên ngỡ sắp sáng, lại cấp-nấp ra đi. Dù vậy công việc chỉ chậm lại, nhưng vẫn xong. Con đường đục qua núi ấy ngày nay hãy còn dấu-tích, gọi là Phật-đào-hạng (ngõ Phật đào).

Thời ấy cai-trị dân chúng là Long-quân, một vị vua nhân-từ. Chuyện Ngư-tinh bách hại dân-chúng tới tai vua. Long-quân hóa phép, giả trang thành thường dân, đi thuyền tới gần núi Ngư tinh.

Thấy có thuyền tới gần, Ngư tinh xuất-hiện chờ đợi. Long quân tới gần,

giả vờ nâng một người lên, lấy đà như sắp ném cho nó ăn. Ngư tinh khoái trá há mồm thật to đón mồi. Long-quân liền ném ngay vào mồm nó một khối sắt nung đỏ rực.

Ngư-tinh quá sức đau đón vùng vẫy chồm lên quật mình vào thuyền để trả thù. Long-quân nhanh tay vung gươm thiêng chém nhanh hai nhát, một nhát đứt lìa đuôi nó, một nhát đứt đầu con tinh.

Để Ngư tinh không ráp đầu đuôi lại được, Long-quân lột da đuôi nó ra, căng phủ trên một hòn đảo, nay là đảo Bạch-long-vĩ; còn cái đầu, đem đặt trên một đảo khơi, nay gọi là Cầu-đầu-sơn. Thân nó thả trôi trên biển, tấp vào một hoang đảo, nay gọi là Mạn-cầu (còn gọi là Mạn-cầu-thủy hay Cầu-đầu-thủy).

Đây là thần-thoại về đảo Bạch long vĩ.

Sau đây là chú-thích về một vài chi-tiết:

• Biển đông: Nam-hải, phần Thái-bình-dương bao quanh bờ đất Việt-nam.

• Trong sách cổ ghi là "hơn 50 trượng." Một trượng thời thượng-cổ có 4 xích, khoảng 1,7 mét. Về sau một trượng có 10 xích, tức 3,33 mét.

• Theo sách Quảng-đông tân ngữ, "dân-nhân" là giống người chuyên sống bằng nghề đánh cá, đa-số lấy thuyền làm nhà, gọi là "dân gia", dân ông giỏi ngụp lặn dưới nước, còn gọi là "long hộ", dân bà gọi là "ngư di", con gái nhỏ gọi là "hiển muội".

• Có sách chép là "hạc trắng", có sách chép là "chim âu."

• Có sách cho biết tên cũ của đảo này là Ngư sơn (núi Trâu).

• Có sách gọi là Bạch-hổ-vĩ (đuôi cọp trắng).

Đàn ông chó kể Phan Trần

Hỏi: Tôi thường nghe câu
Đàn ông chó kể Phan Trần
Đàn bà chó kể Thúy Vân Thúy Kiều.

Chó kể truyện Kiều thì tôi hiểu rồi, còn truyện Phan Trần, bất quá cũng chỉ là một chuyện tình ướm-át, có gì

đâu mà khuyên đàn ông chớ để tâm?
Lương Văn Định
Montréal

Đáp: Phan Trần bị chê là vô luân, không phải vì là đâm lẹ ...tu mi Phan-sinh, mà là vì chàng bội-tín. Vốn đã ước-hẹn với nàng Kim Liên, khi về kinh học thi, cậu Phan lại đi mê lẩn mê lốc ni-cô Diệu Thường (dù rằng Diệu Thường cũng chính là nàng Kim Liên xiêu-lạc vào cảnh chùa mà chàng không biết).

Phan tương-tư ni-cô suýt chết khiến bà cô của chàng, một bà vãi già, phải kéo nài cô vãi trẻ Diệu Thường đi thăm bệnh.

Gặp mặt, tỉnh người xong, Phan-sinh lân-la đi tìm Diệu Thường để "tạ ơn". Ni-cô không cho nhập phòng, chàng Phan làm áp-lực, đòi tự-tử! Sợ mang tội ...sát sinh, ni-cô mới cho vào, để rồi hai bên kể lể chuyện xưa tích cũ, mới biết Kim Liên, Diệu Thường là một người.

Chuyện ni-cô đi thăm bệnh chàng si-tình, chuyện ni-cô mở cửa tiếp chàng si-tình, chuyện chàng si-tình bội-ước, v.v. là những điều vô-luân mà các cụ thời trước không chấp-nhận và từ đó tẩy chay luôn truyện Phan Trần. Tất nhiên lời khuyên ấy có phần khe-khắt và chẳng mấy người nghe. Bằng-chứng là cả hai truyện Phan Trần và Kiều đều được bộ Giáo-dục VNCH ghi vào chương-trình, bắt quí vị đàn ông, đàn bà học-trò nghiên-cứu cẩn-thận!

GDP: Gross Domestic Product

Hỏi: 1) Vài tờ báo trong nước dùng chữ GDP để chú-thích thuật-từ "tổng-sản-lượng quốc-gia". Tôi ngờ ngờ thấy không đúng, nhưng không biết là không đúng chỗ nào.

2) Tại sao chữ "junta" lại có nghĩa gần như "nhóm quân-phiệt"?

3) Thuật-từ "Little Rock incident" ở Mỹ có nghĩa gì? Có phải vụ TT Bill Clinton bị kiện về việc sách-nhiều tình-dục cô công-chức tiểu-bang?

Trương Thị Hiền
Sydney

Đáp: 1) GDP viết tắt từ Gross Domestic Product, là "tổng-sản-lượng quốc-nội."

"Tổng-sản-lượng quốc-gia" là GNP (Gross National Product) gồm tổng-sản-lượng quốc-nội (GDP, tức tổng giá-trị của hàng-hóa, dịch-vụ sản-xuất trong nước) cộng với lợi-tức tích-lũy và đầu-tư của dân-chúng tại ngoại-quốc.

2) Chữ junta gốc Tây-ban-nha, nghĩa là "kết-hợp", sau dùng chỉ các "hội-đồng quân-nhân" chiếm-giữ quyền hành-pháp bằng các phương-thức phi-dân-chủ.

3) Không phải, chỉ trùng-hợp địa-dư. Little Rock là thủ-phủ của tiểu-bang Arkansas, nơi ông Bill Clinton từng làm thống-đốc trước khi trở thành tổng-thống Mỹ.

Biến-cố Little Rock xảy ra từ tháng 9.1957, lúc TT Bill Clinton còn đi học.

Lúc đó, Thống-đốc tiểu-bang Arkansas là Orval Faubus đã ra lệnh cho Vệ-binh quốc-gia ngăn không

cho học-sinh da đen vào học tại các trường trước kia dành riêng cho học-sinh da trắng.

Tòa án liên-bang đã ra án-lệnh, buộc Tổng thống Eisenhower phải gửi quân-đội liên-bang tới Little Rock, kiểm-chế Vệ-binh quốc-gia để học-sinh da đen được tự-do vào lớp. Biến-cố này đã dẫn tới việc xóa bỏ hoàn-toàn sự phân-biệt giáo-dục trên toàn quốc Hoa-kỳ.

Cờ Mỹ

Hỏi: Tại sao cờ Mỹ có 50 ngôi sao và 13 sọc?

Trương Thanh Cần
Vancouver

Đáp: 50 ngôi sao tượng-trưng cho 50 tiểu-bang; 13 sọc (trắng đỏ chen nhau), tượng trưng cho 13 tiểu-bang liên-hiệp đầu-tiên khi thành-lập nước Mỹ. Lá cờ Mỹ đầu tiên được Quốc-hội phê-chuẩn ngày 14.6.1777 chỉ có 13 ngôi sao, xếp thành vòng tròn.

góp vui câu đối (LV 149):

1) Vế ra của Việt Chi: *Ngày Tết tết bánh tét.*

2) Vế ra của Vũ Q. Nhật: *Cô Hồng Đào bán hai trái đào hồng, trái một hào, trái một đồng.*

* Nhà văn Hồng Huy (Winnipeg)

. Đối câu 1:

- *Tiệm Chà chà tôm chà* ("tiệm Chà" là cửa hiệu của người Chà Và; "chà" là chà cho nát ra bột; "tôm chà" là tôm chín chà thành bột để ăn với bánh bèo).

- *Chị mày mại khoai mại* ("chị mày" là chị của mày; không dùng chữ "Mại" tên riêng, vì có vẻ cưỡng; và lại, trong vế xuất, "tết" với "tét" cũng chênh đi một tí; trong vế đối, dùng "mày" đi với "mại" càng chính. "Mại" là mại khoai ra bột; "khoai mại" là "củ mại", là "hoài sơn"; bột khoai mại là "hoài sơn phấn" dùng nấu chè, hoặc làm bánh in, giống như bánh phục linh).

. Đối câu 2:

- *Chị Bích-Ngọc chôm đôi viên ngọc bích, viên trong bọc, viên trong ngách.* ("ngách" là "hóc")

(Vế đối có điểm yếu: "bọc" và "ngách" lái lại thành "Bách Ngọc", chớ không đúng là "Bích Ngọc". Bạn Vũ Q. Nhật có châm chước mà cho là tạm được, thì người đối cũng chỉ xin được gọi là "đại sư ca". Chữ "sư phụ" xin dành cho tác giả câu thật chính!)

* TS Tăng Quyền Vinh
(Ottawa):

. Đối câu 1: *Bà Trương chưng bánh chưng.*

. Đối câu 2: *Nàng Công Chúa quen hai tên Chúa Công, tên muốn "cua", tên muốn chống!*

* BS Lê Huệ Hiếu (Hoa-kỳ):

. Đối câu 1: *Đêm hôm ôm gối ôm.*

* Cung Vũ (Toronto):

. Đối câu 1: *Việt Chi "chi" việc chi?* (chi là trả tiền ra).

**đọc
sách**



Mỗi Người Một Cuốn

Tiểu Đăng

Những cuốn sau đây đều do Làng Văn xuất bản. Ngoài những cuốn này, các tác giả còn có những tác phẩm khác. Sự lựa chọn của tôi có tiêu chuẩn trước hết là “mỗi người một cuốn”; sau nữa là “cuốn hay nhất” của họ, theo nhận xét của tôi.

Trong riêng từng cuốn, chỗ này chỗ khác, tôi sẽ giới thiệu với các bạn những cái hay, hoặc dẫn ra một vài nhược điểm (nếu có) của các tác phẩm. Nhưng nói chung, sau khi đọc kỹ một số tập truyện, để cuối cùng chọn ra 5 tập để giới thiệu trong kỳ này, tôi có hai nhận định lạc quan:

1. Ở hải ngoại, số người viết hay không ít.

2. Có những người viết với trách nhiệm của người cầm bút. Không hẳn là các vị này “dĩ văn tải đạo”, nhưng qua cách dẫn dắt câu chuyện, xây dựng nhân vật, độc giả thấy được tác giả đã thực tâm mong muốn cuộc sống nên có những hình ảnh ấy, sự việc nên xảy ra theo chiều hướng ấy. Vẫn biết mô tả cái xấu cho hay cũng là viết văn, nhưng từ cái xấu mà hình dung ra được cái tốt, thiết nghĩ còn đáng viết hơn.

Nhận xét một tập truyện của cùng một tác giả, thường là hơi khó. Bên cạnh một truyện thật hay, vẫn thường có vài truyện chỉ hay vừa, hoặc không

hay. Nếu truyện nào cũng đề cập, thì chỉ là cho đủ. Vậy, tôi chọn cách giới thiệu đặc điểm, nói cái “nổi” nhất. Cũng giống như một bà làm mai khi nói “con nhỏ đó có đôi mắt thật đẹp, cái miệng cười thật có duyên” vậy. Tất nhiên, bà mai cũng phải nghĩ đến trách nhiệm về sau đối với thân chủ. Nếu cô gái kia lười biếng, hoặc không khéo tay, thì bà mai cũng nói, nói ít thôi.

Về niên kỷ, cả năm tác giả đều còn trẻ. Người lớn nhất chỉ mới ở ngưỡng cửa “tri thiên mệnh”, người nhỏ nhất chắc chưa “bất hoặc”. Các bạn có thể dựa vào đó mà hiểu văn phong. Và ở đây, tôi xin phép gọi các tác giả là anh, cho có chút thân tình.

Mùa Đông Quạnh Vắng Nguyễn Bá Dĩnh

Tập này gồm 10 bài. Đề tài đa dạng. Bối cảnh có thể ở quê nhà, có thể nơi định cư. Nhan của cả tập là tựa của truyện thứ tư.

Một khi tựa được lấy làm nhan chung cho tác phẩm, thì truyện phải được coi là tiêu biểu, hoặc được chính tác giả cho là hay nhất. Đây là một câu chuyện tình, một thứ tình thực tế trong cuộc sống, thứ tình phải chịu thử

thách của xa cách, của đòi hỏi tình dục, của gần gũi nam nữ... Một người hôn phối, nam hay nữ cũng vậy, suốt đời không có dịp sống cách xa người phối ngẫu, để giữ được lòng chuyên nhất hơn.

Trong truyện *Mùa Đông Quạnh Vắng*, tác giả đã đặt nhân vật nữ là Thương trong hoàn cảnh phải chịu thử thách (chồng đi cải tạo, chồng vượt biên trước), để Thương có cơ hội phản bội chồng. Rồi cuối cùng, bị chồng con bỏ, bị cả người tình bỏ, Thương phải sống trong “mùa đông quạnh vắng”, ở Gia Nã Đại. Thương đã phải trả cái giá cho sự phản trắc của nàng.

Tất nhiên, nhân vật nữ tên Thương phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Nhưng tôi nghĩ, tác giả Nguyễn Bá Dĩnh cũng phải chịu trách nhiệm một phần. Nhân vật hư để chịu cái kết quả thảm khốc kia, là do tác giả. Tôi nói vậy là muốn đem truyện này đối chiếu với một truyện khác trong tập, truyện *Thân Em Như Tấm Lụa Đào*.

Trong truyện vừa nói, nhân vật nữ tên Ngọc cũng “hư” không kém gì Thương, đôi khi lại còn chủ động để “hư” với cả chồng của bạn nữa. Nhưng Việt, nhân vật nam đối tượng, lại là mẫu người “biết tự chế”. Việt là cái đối lực để giữ cho cảnh đổ vỡ không xảy ra. Ở phần vào chuyện, tôi nói đến “những chuyện nên có”, chính là muốn nói đến những chuyện đại để như chuyện này.

Trong truyện (tôi dùng chữ “truyện” cho hình thức, chữ “chuyện” cho nội dung) này, tôi bắt gặp được vài câu của Nguyễn Bá Dĩnh, mới nghe thì tầm thường, nhưng nghiêm kỹ, chính là chân lý. Ở một chỗ, nhân vật nữ tên Thúy (bạn của Ngọc, nhưng “phải chăng” hơn Ngọc) khuyên bạn: “Theo tao, phận gái tui mình không nên chạy theo người mình yêu mà phải biết dừng lại với người yêu mình”. Ở một chỗ khác, trong một cuộc hôn nhân đã đến độ phai tàn, tác giả viết: “Cái chữ “nghĩa” là chữ mà người ta thường mang ra để biện hộ cho sự phá sản của chữ “tình”.

Nhìn chung, truyện của Nguyễn Bá Dĩnh có ý hướng buồn. Nhưng hai

truyện cuối tập (Donna và Tình Hàng Xóm) không buồn. Hai truyện đều liên hệ đến con chó. Chẳng lẽ tác giả bi quan với người, nên nhìn sang loài vật để có được một chút an ủi? Tôi chợt nhớ đến bài thơ Vương Ngự Dương cảm đề cuốn Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh: *Liêu ưng yếm tác nhân gian ngữ, ái thánh thu phần qui xướng thi.*

Đọc hai truyện vừa nói, độc giả sẽ cảm thấy vui. Tác giả muốn độc giả bớt buồn khi đọc xong những truyện buồn phía trước chăng?

Nhưng truyện hay nhất trong toàn tập là truyện Chị Minh. Đây là một câu chuyện buồn, rất buồn, nhưng hay. Truyện như thế này: Vĩnh và Vinh là bạn học cùng lớp. Vĩnh lui tới nhà Vinh, làm quen được em gái của Vinh là Nga. Rồi hai người yêu nhau. Nhưng cuộc tình mới chớm, liền gặp trái ngang. Nga có người chị tên Minh, đẹp, đã hứa hôn với thiếu tá Hoàng, nhưng trước khi thành hôn, Hoàng tử nạn vì mìn. Từ đó, tâm trí Minh trở nên không bình thường, khi

diên khi tỉnh, lẫn lộn giữa thực và không thực. Có lúc, Minh dường như tưởng Vĩnh là Hoàng; có lúc, Minh biết Vĩnh là người yêu của em gái, nhưng “lộng giả thành chân”, vẫn thân yêu triu mến với Vĩnh, vẫn đòi Vĩnh đi mua áo cưới cho mình, vẫn nhờ Vĩnh xối nước bồ kết để gội đầu... “Cứ mỗi lần Vĩnh đến, chị Minh lại quần lấy Vĩnh mà kể chuyện này chuyện nọ hay lôi Vĩnh ra vườn sau để nô đùa. Nga buồn lắm nhưng thương chị...” Thật ra, Vĩnh cũng đã có lần xúc động trước “chị Minh”. Như trong một lần xối nước cho chị gội đầu, thoáng thấy khuôn ngực đẹp của chị. Và cũng đã nhiều lần Vĩnh tự hỏi thứ tình cảm mà chàng dành cho chị Minh là thứ tình cảm gì...

Tất nhiên, truyện đã diễn ra như thế, thì không thể nào quay trở lại chỗ có “có hậu” được. Vĩnh sang Gia Nã Đại du học, rồi nhận được thư của Vinh báo cho biết Nga đi lấy chồng, và Minh chết. Chết ở dưới sông. Bằng cách nhảy xuống. Tác giả không nói rõ khi nhảy xuống, Minh diên hay

tỉnh. Độc giả không biết Minh chết đuối, hay tự tử. Trong thư cho bạn, Vĩnh viết: “Từ ngày mày đi rồi, chị ấy buồn lắm, còn buồn hơn cả cái Nga nữa”. Tôi lại liên tưởng đến một người con gái diên khác, Ngọc trong cuốn *Cành Vàng Lá Ngọc* của Nguyễn Công Hoan. Tôi nhận thấy Ngọc cũng chết như Minh, nhưng có hạnh phúc hơn.

Đọc xong 10 truyện trong *Mùa Đông Quạnh Vắng*, tôi nhận thấy truyện của Nguyễn Bá Dĩnh hay ở cốt truyện và ở những chi tiết sống động. Sống động có

nghĩa là thật. Truyện nào không có cốt truyện, có nhiều chi tiết nặng nề dàn dựng, thì không hay. Trong tập, truyện *Hồi Tưởng* không có cốt truyện; hai truyện *Người Ở Lại* và *Đấu Trí* có nhiều chi tiết hư cấu không đủ tự nhiên.

Tha Hương Ngô Du Trung

Tập này cũng gồm 10 truyện. *Tha Hương* là truyện hay nhất.

Đọc truyện của Ngô Du Trung, tôi nhận thấy có khi truyện ngắn hay là nhờ ở những cái nhỏ nhỏ. Có khi là một kết thúc bất ngờ, có khi là một ý tưởng ngộ nghĩnh, có khi là một câu nói thú vị... Văn của Ngô Du Trung vui, dí dỏm, có khi cũng táo bạo, làm đáng, nhưng chỉ vừa phải. Ngô Du Trung cũng châm biếm, nhưng không cay độc. Là vì ông nói rõ ra. Châm biếm mà cay độc là châm biếm mà không nói rõ ra.

Truyện *Tha Hương* kể lại câu chuyện gặp gỡ giữa một ông già người Việt định cư tại Mỹ tình cờ gặp một người tài xế xe buýt cũng người Việt. Hai người nói chuyện với nhau, tự nhiên cảm thấy gần gũi, thân thiết. Tác giả dùng văn đối thoại dẫn dắt câu chuyện, nhưng không lạm dụng. Đây, mời các bạn đọc đoạn mở đầu:

“... người khách già cúi xuống, lần từng bước thận trọng bước vào xe. Sơn lặng lẽ ngồi chờ. Bàn tay người khách run run, sờ soạng, lần mò trên thanh sắt tròn dọc theo lối vào. Lên hết ba bậc cấp, đứng hẳn trong xe rồi, người khách bắt đầu cho tay vào túi áo lục tìm vật gì đó.

Sơn cất tiếng chào:

- Chào cụ.

- Há?

Người khách già sừng sốt, bàn tay dừng lại nơi mép túi, ngược mắt nhìn Sơn dò xét. Sơn cười, lặp lại:

- Chào cụ.

Người khách ngập ngừng:

- Ông là người Việt Nam?

- Vâng, thưa cụ. Cháu là người Việt Nam”...



Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Rồi hai người tha hương, một già một trẻ, nói với nhau đủ chuyện. Chuyện xứ mình, chuyện xứ người. Chuyện nào cũng buồn. Ông già kể chuyện cô đơn của ông; người tài xế trẻ nói “cha mẹ cháu cũng vậy”. Khi xe tới bến:

“... Ông cụ quay lưng bước đi. Sơn ngồi yên nơi tay lái nhìn theo dáng người nhỏ nhắn, gầy yếu của ông cụ lạc lõng giữa đám người bản xứ to lớn kèn cang. Bước đi của ông cụ hơi xiêu; thỉnh thoảng ông dừng lại ngược mắt dò tìm với một vẻ ngơ ngác. Bất chợt Sơn thấy lòng chùng xuống, buồn bã lạ thường”.

Câu chuyện chấm dứt ở đó. Tôi đọc lại một lần nữa. Không tìm thêm được điều gì đặc sắc. Nhưng vẫn thấy hay. Có lẽ chỉ vì tôi cũng cảm thấy buồn như cụ già, như người thanh niên kia. Trong cảnh tha hương, không chắc ai cũng có cảm nghĩ tha hương. Những người không được sống trên quê cha đất tổ, chỉ thấy đồng điệu với nhau, khi còn cảm thấy mình là tha hương.

Ở trên là truyện hay nhất toàn tập. Sau đây là truyện đầu, *Như Nước*

Trong Nguồn.

Đọc xong truyện này, tôi nhớ lại truyện *Anh Phải Sống* của Khái Hưng viết chung với Nhất Linh thời tiền chiến. Hai truyện chỉ giống nhau ở điểm kết thúc: Trong *Anh Phải Sống*, người vợ chịu chết chìm để chồng sống nuôi con; trong *Như Nước Trong Nguồn*, người mẹ chịu chết để cho đứa con gái nhỏ được sống, tìm sang đất tự do.

Ngô Du Trung dựng chuyện và kết thúc thật ra cũng không hay gì hơn Khái Hưng và Nhất Linh. Nhưng tôi cứ đinh đình rằng đứa bé gái mười tuổi đang bám vào cái thùng nhựa giữa vùng biển ba đào kia, phải được sống, sau sự hi sinh của người mẹ. Cái gì đã khiến cho tôi phải tin như vậy? Có lẽ chỉ vì đứa bé kia là niềm hi vọng chung của mọi người đã bỏ nước ra đi tìm tự do. Nó không sống thì vô lý quá!

Tôi cảm thấy Ngô Du Trung ngày nay may mắn hơn Khái Hưng và Nhất Linh ngày trước nhiều. Ông viết truyện, hư cấu trong tâm vọng chung của độc giả; hai vị tiền bối kia hư cấu cho một câu chuyện riêng.

Nhưng khi đọc xong truyện thứ hai, *Truyện Tình Kể Lại*, tôi lại có cái nhìn khác về tài viết của Ngô Du Trung. Với truyện trước, tôi nghĩ là anh “may mắn”. Nhưng với truyện sau, tôi nghĩ là anh “viết giỏi”. Tôi vẫn thường nhận định rằng nhà văn nào có thể viết về cách viết của mình, thì viết giỏi. Mở đầu *Truyện Tình Kể Lại*, Ngô Du Trung kể rằng anh đổi sang viết truyện tình là do người anh “xúi”. Rồi cuối truyện, sau mấy hàng biện luận vì sao anh không cho hai nhân vật trong truyện “ly” sau bao nhiêu trắc trở, mà lại “hợp”, anh viết: “Cho nên tôi để vậy. Họ bắt đầu yêu nhau khi còn thơ và giữ được tình yêu đó qua bao nhiêu bể dâu của đời sống, họ

*Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
Liên lạc: Làng Văn*

xứng đáng được hưởng hạnh-phúc. Không nên như vậy sao?”

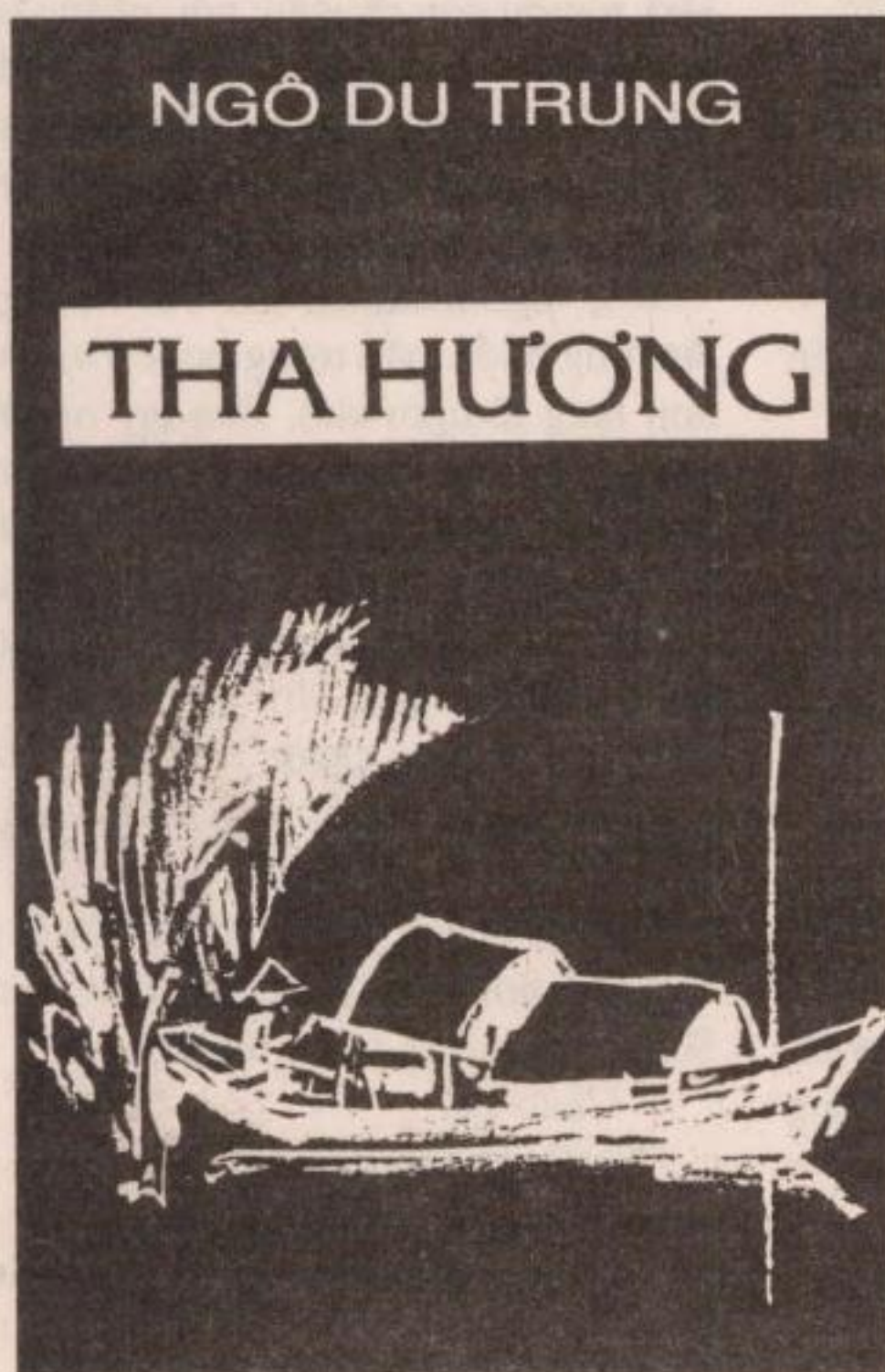
Tôi đồng ý với Ngô Du Trung. Rất nên như vậy. Và tôi còn nghĩ thêm, tại sao lại cứ phải dùng những kết thúc “không có hậu” để làm cho cuộc đời thêm bi thảm? Hơn nữa, viết truyện mà kết thúc “có hậu”, chưa chắc đã dễ hơn kết thúc “không có hậu”.

Còn lại 7 truyện. Trong 7 truyện này có 2 truyện vừa bi vừa hài; 5 truyện kia đều là truyện buồn.

Truyện bi hài của Ngô Du Trung (*Khúc Ruột Ở Xa* và *Làm Đẹp*) bi ít hài nhiều: - Một gia đình nọ (trong nước) ham tiền, gả con gái cho một anh chàng Việt kiều sở Khanh, cuối cùng đi kiện với công an, để nghe công an nói “cái thằng đó hiện đang trốn ở Mỹ, chúng tôi không có cách nào bắt nó về đây cho cụ được”. - Một ông chồng tốn tiền cho vợ đi sửa sắc đẹp, rồi ân hận, vì bà vợ cứ “anh khéo khéo coi chừng đụng cái mũi của em”, và hay bỏ nhà đi chơi không chịu nấu cơm.

Năm truyện buồn của Ngô Du Trung (*Nhật Ký*, *Sang Sông*, *Ông Bạn H.O.*, *Thư Nhà*, *Cõi Phúc*) cũng rất buồn, nhưng không thảm. Vì tất cả đều không phải loại buồn đi vào ngõ cụt. Nhân vật “chịu buồn” vẫn có lối thoát cho mình. Hình như Ngô Du Trung không muốn tạo bế tắc cho nhân vật của mình. Ngay như nhân vật chính trong *Nhật Ký*, một người rớt thanh lọc ở trại tị nạn phải quyết định tự thiêu, cũng không đi vào bế tắc. Anh chết để đánh thức lương tri nhân loại. Cái chết của anh không phải là một bế tắc.

Ngôn từ của Ngô Du Trung trẻ trung; cách viết của anh dí dỏm. Chúng ta sẽ gặp những chữ như “hết biết”, “lãng mạn chè tàu”... Và sẽ gặp những mẩu dí dỏm như “... khi cô thư ký Mỹ hỏi Luân điều gì đó, chàng không hiểu rõ mà chẳng biết làm sao đành đáp bừa “yes”. Cô thư ký trở mắt ra nhìn. Luân vội vàng chữa lại “no”. Lần này thì cô thư ký trợn mắt lên, xẵng giọng: “What?”. Luân thấy



không xong bèn bỏ ra ngoài...”

Mùa Thu Cuối Cùng Hoàng Chính

Truyện ngắn của Hoàng Chính không ngắn. Trên 200 trang chia cho 8 truyện. Truyện được lấy tên làm nhan cho toàn tập, *Mùa Thu Cuối Cùng*, dài 30 trang: Những sinh viên theo học trường thuốc Sài Gòn sau 1975, nhưng gốc “gia đình quốc gia”, vừa học (vì không học thì còn biết làm gì) vừa chống, vừa yêu đương vừa chống. Họ chống lại trường, chống lại giảng viên, chống lại trưởng lớp, chống lại hoàn cảnh... Họ không la to là họ chống cộng sản, nhưng người đọc hiểu. Và chính những cái vụn vặt trong truyện là những cái hay.

Nhưng truyện này không phải là truyện hay nhất toàn tập. Được lấy tên làm nhan đề chung cho cả tập, có lẽ vì có màu sắc chính trị.

Hoàng Chính học y khoa, nên trong những truyện của anh, có những điểm biểu lộ “sở học”. Xin dẫn: (truyện *Phiên Tòa*, trang 103)... “Bố khi! Không hiểu sao mình biết rõ như

ban ngày rằng dưới cái vỏ căng phồng, mơn mớn gọi mời ấy cũng chỉ là da, mỡ dưới da, những sợi cơ trơn, cơ vân, những mạch máu li ti chạy ngoằn ngoèo, những phiến mỡ dưới da trắng ơn ờn, những tuyến bài tiết mờ hôi uốn khúc quanh co, sâu hơn chút nữa là xương sườn, xương sống, xương chậu, xương hông, xương mu... Vậy mà mỗi lần nhìn thấy khối vật chất dễ thương ấy, lòng vẫn mềm rũ xuống như bánh trắng nhúng nước mưa”.

Đây là một đoạn văn tiêu biểu của Hoàng Chính: Vừa “nghề nghiệp”, vừa “trào lộng”. Những cái “biết rõ như ban ngày”, “như bánh trắng nhúng nước mưa” này sẽ xuất hiện cùng khắp, trong những truyện của anh.

Hoàng Chính nói đến sex như nói đến cái bánh. Rất tự nhiên. Người đọc, thích hay không thích, ai cũng cười. Hãy nghe mấy cô đang tắm chung, so bì với nhau: (truyện *Phiên Tòa*, trang 114)... “Trời ơi, bà làm cách nào mà nó lớn được như thế? Tui hả, hỏi ông xã tui á. Nhưng mà tui cũng có bồ như bà vậy, tại sao của tui nhỏ xíu thấy ghét. Thì bà cứ kêu thằng bồ của bà...” Rồi, Hoàng Chính kết truyện: “Nhưng dù sao phải công nhận con nhỏ có bộ ngực đẹp nhất trong bọn. Thiết tình!” Các bạn hãy để ý chữ “thiết tình” đặt cuối câu này. Kiểu nói của Hoàng Chính đấy. Rất vui.

Truyện hay nhất toàn tập là *Điều Răn Thứ Sáu*. Hay vì trong truyện có những cái “bất thường” có thật trong cuộc sống. Những cái “bất thường có thật” này là những điều thú vị của cuộc sống, hay chính là cuộc sống. Những ngòi bút dám “hoang” mới bắt được, và kể được. Một cuộc sống đều đặn, chừng mực, không phải là cuộc sống của tiểu thuyết. Cũng không phải là cuộc sống của truyện ngắn. Dựa trên sự thật của cuộc sống, nhưng tiểu

thuyết và truyện ngắn thường phá bỏ sự ngập ngừng, để tạo nên những “bất thường”. Trí tưởng tượng của độc giả vẫn chờ đợi để chấp cánh.

Trong truyện, nhân vật nam lớn lên với thời gian, và luôn nhớ “điều răn thứ sáu”. Lúc còn nhỏ, anh đã ôm một đứa con gái lảng giềng bị di ghẻ hành hạ, để an ủi và sưởi ấm cho nó ngủ qua đêm, trong lòng không một chút xôn xao. Rồi sáng hôm sau, cả hai bị người lớn đánh mắng, như thể hai đứa đã phạm điều răn thứ sáu. Khi thành người lớn, anh ôm một cô gái lỡ vận, cũng để an ủi và sưởi ấm cho cô, trong lòng nhớ lại chuyện cũ.

Cô gái bảo anh “lùng khùng”, anh không lùng khùng nữa, lập tức hành động... như để trả thù.

Truyện *Gánh Nặng* cũng là một truyện hay. Truyện được kể một cách rất tự nhiên, gần như không sắp đặt gì cả. Tự nhiên như cuộc sống buông tuồng của người đàn bà trong truyện.

Tôi nhắc đến truyện này là vì nó có đoạn cuối khiến tôi nghĩ Hoàng Chính là nhà văn thiên về cảm giác. Mời các bạn nghe mấy câu cuối truyện: “Suốt quãng đường về sở, lòng chàng nặng như đeo đá. Vết răng nàng dường như còn hằn rõ trên khoảng môi dưới xôn xao cảm giác. Mùi da thịt nàng vương vấn trên áo, làm chàng ngây ngây như say thuốc. Những ngọn đèn giao thông đổi màu một cách máy móc. Chàng mở quạt nước xe suốt quãng đường dù trời không mưa...”

Văn của Hoàng Chính có hai nhược điểm nhỏ, nhưng rõ: Có truyện lạm dụng đối thoại; có truyện lạm dụng “lời hay ý đẹp” cả thiên hạ. Vẫn biết đối thoại làm cho câu chuyện sinh động, và những câu thơ hoặc lời nhạc hay có thể “điểm xuyết” cho một đoạn văn. Nhưng lạm dụng, chắc chắn có tác dụng ngược lại.

Người Lính
Không Có Vũ Khí
Nguyễn Mạnh An Dân

Cả tám truyện trong tập đều hay. Hay cả về nghệ thuật lẫn nội dung.



Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
Liên lạc: Làng Văn

Nguyễn Mạnh An Dân viết truyện với ý thức trách nhiệm: Tố cáo cộng sản, trách cứ những người lãnh đạo phía bên này, đề cao tình nghĩa và những tấm gương tốt, nhấn mạnh vào lòng khoan dung cho những cảnh huống khó khăn...

Tựa đề *Người Lính Không Có Vũ Khí* có ý muốn nói “đã là chiến sĩ chống cộng, thì dù không có súng đạn, vẫn chiến đấu được”. Tuy tình tiết có khác nhau, nhưng các truyện đều có ý hướng nói lên tinh thần phấn đấu với nghịch cảnh.

Có mấy truyện trong tập làm tôi thực sự xúc động. Có thể cũng vì tôi đã sống qua hoàn cảnh của nhân vật, và điều này làm câu chuyện thêm sống động. Có những chỗ trong hai truyện *Giờ Cuối Ở Một Đơn Vị Nhỏ* và *Đám Hỏa Châu Le Lói*, tôi vừa đọc vừa ứa nước mắt. Bồi hồi lo âu, rồi chán nản đớn đau. Cố gắng đến cùng, nhưng rồi cũng phải buông tay chịu thảm bại. Sự thảm bại mình không góp phần gây ra!

Viết truyện như vậy là thành công. Nhưng truyện của Nguyễn Mạnh

An Dân có một nhược điểm chung về nội dung: Anh nhăm vào hướng tích cực, nên các nhân vật của anh có hơi lý tưởng. Tôi nói “có hơi”, vì nhìn chung, họ vẫn là những con người “sống thật”, “có thể như thế thật”. Nhưng nếu họ “kém dũng cảm” đi một chút, “bớt vị tha” đi một chút, một chút thôi, cho vừa đủ bình thường, thì có lẽ truyện sẽ hay hơn nữa.

Nguyễn Mạnh An Dân dùng thể truyện ngắn để viết hồi ký. Những câu chuyện, những hoàn cảnh, cả những tình tiết nữa, đều là những gì anh đã sống, không trợn thì cũng một phần.

- *Những Đứa Con Vắng Mặt* kể lại cuộc di tản của chính gia đình của anh; chính anh đã có mặt tại các đơn vị chiến đấu dũng cảm nhưng tuyệt vọng trong hai truyện *Giờ Cuối Ở Một Đơn Vị Nhỏ* và *Đám Hỏa Châu Le Lói*. Rồi khi bị bắt buộc phải buông súng, anh vào tù trong hai truyện *Một Chỗ Cho Ông Linh Mục* và *Người Lính Không Có Vũ Khí*; khi mãn tù, anh ra ngoài cùng bạn sống chờ vượt biên trong truyện *Làm Ăn*; rồi anh ở

trại tị nạn để nhìn thấy những cuộc *Chia Tay Ngậm Ngùi* giữa những người thân đau và rớt thanh lọc; truyện cuối tập, *Trợ Lý Và Thằng Tù Con*, có thể không dính líu nhiều đến cuộc sống thật của tác giả. Nhưng truyện cũng được dựng rất khéo. Có điều đáng tiếc, nhân vật “thằng Út” (mới mười mấy tuổi) lại biết nói những câu đại để “không có tình cảm thì đời còn gì đâu thầy. Sống như vậy đâu ra sống nữa...” Nhưng một vài cái không hay nhỏ không làm giảm những cái hay

Giá 11 mỹ-kim
(16.50 gia-kim)
Liên lạc: Làng Văn

lớn. Tôi không dẫn riêng truyện nào, vì cả tám truyện đều có điểm hay.

Gia Đình Cún Ngô Nguyên Dũng

Đây là cuốn sách dành cho trẻ em. Ngay ở mấy trang đầu, nhà xuất bản có ghi “truyện thiếu nhi”. Mười sáu truyện, truyện nào cũng ngắn, in bằng chữ to, rất hợp với trẻ em.

Tôi không đọc đủ sách báo Việt ngữ xuất bản tại hải ngoại. Trong phạm vi đọc được, tôi không thấy ai khác ngoài Ngô Nguyên Dũng, viết truyện thiếu nhi.

Bây giờ ở hải ngoại, viết truyện thiếu nhi, là viết cho ai? Thiếu nhi người Việt hiện sống ở hải ngoại, mà đọc hiểu được tiếng Việt và thích đọc, chắc chắn rất ít. Đây là những cháu mới ra ngoại quốc gần đây khi đã khá lớn, hoặc đã sang năm bảy năm nhưng là con em những gia đình yêu quý tiếng Việt. Những cháu này có điều kiện thứ nhất là “đọc hiểu”. Nhưng điều kiện thứ hai là “thích đọc”, thì còn tùy. Là vì cũng có những người Việt người lớn đang sống ở hải ngoại, không thích đọc sách báo tiếng Việt. Cho nên, sự kiện thiếu nhi người Việt tại hải ngoại đọc sách báo tiếng Việt là cả một cố gắng của người lớn, và của chính bản thân các cháu.

Trong tình hình đó mà cuốn *Gia Đình Cún* ra đời, thiện chí của tác giả và của nhà xuất bản rất đáng được ghi nhận.

Viết truyện cho thiếu nhi không dễ. Tôi đã đôi lần thử viết, nhưng viết không được.

Thời tiền chiến, cũng có mấy nhà văn đã thành danh viết truyện thiếu nhi, cho những cuốn *Sách Hồng*, *Truyện Bá*. Nhưng những truyện thật hay hiếm lắm. Chỉ có thể kể vài truyện: *Ông Đồ Bể* của Khải Hưng, *Thằng Việt* của Lê Văn Trương... Trước 1975, tại Miền Nam, cũng có khá nhiều sách báo dành cho thiếu nhi. Nhưng đa phần những tác phẩm này lại nhăm “uớt át hóa” quá sớm



cuộc sống các nữ sinh vị thành niên, và “ngang tàng hóa” những thiếu nam 15, 17 tuổi. Thành ra, các cháu cũng có sách báo đọc, nhưng được lợi về mặt tinh thần, thì không chắc. Còn những cháu nhỏ hơn (trên dưới 10 tuổi), thì những “Tintin”, những “xì-trum”, lại không phải là của Việt Nam.

Vậy, *Gia Đình Cún* của Ngô Nguyên Dũng ra sao? Hay lắm, các cháu. Đúng là truyện cho thiếu nhi, vẫn cho thiếu nhi. Thiếu nhi bác nói đây có hạn tuổi rộng rãi, từ 5, 6 tuổi cho đến 16, 17 tuổi. Cháu nào chưa đọc được, thì nghe.

Nhưng xin các bạn thành niên, trung niên, cả lão niên nữa, đừng vội “bì tị” mà phiên trách Ngô Nguyên Dũng không nghĩ tới mình. Không nhà văn nào khi viết, lại “vị tha” đến mức quên hẳn mình đi. Ngô Nguyên Dũng chưa già nhưng cũng đã lớn rồi. Anh có trong truyện, nhất định chúng ta phải có trong truyện.

Mười sáu truyện là mười sáu đoạn trong một câu chuyện của một gia đình người Việt đang sống ở hải

ngoại. Người chồng và người vợ còn trẻ, rất thương yêu nhau. Họ có 3 đứa con, đều còn nhỏ, đứa lớn là trai tên Cún Một, đứa giữa là gái tên Kiki, đứa nhỏ là trai tên Cún Hai. Cả ba đều mang tên những con chó, rất dễ thương. Và những sự dễ thương khác cũng bắt đầu từ đó.

Những truyện trong *Gia Đình Cún* không phải là những truyện để coi rồi kể lại. Phải chính mắt đọc, hoặc nghe đọc, mới thấy hết cái hay. Những cái rất trẻ con, rất vụn vặt, có khi gây thơ ngớ ngẩn, nhưng rất ý nhị đậm đà. Từng mẫu nhỏ, từng ý nghĩ nhỏ, từng lời nói nhỏ, tất cả đều nhỏ, vì là của trẻ con, và của hai người lớn “sống cho trẻ con”, kết hợp thành một gia đình thật hạnh phúc.

Một mẫu: Cún Hai được chị là Kiki kèm học Việt ngữ. Kiki ra bài tập bảo em cắt nghĩa hai chữ “la liệt” và “thần nhiên”. Cún Hai không hiểu, đem hỏi bố. Để bố tích cực gà cho, Cún Hai giúp bố rửa chén. Bố giảng “la liệt” là “tùm lum tà la”, “thần nhiên” là “tỉnh bơ ông cụ, phớt tỉnh Ăng-lê”. Cún Hai

hơn hờ ghi vô tập, được chị cho 1 điểm. Sau, biết là “định nghĩa” của bố, Kiki sửa lại thành 10 điểm. Và bố cảm thấy rất hạnh phúc.

Một mẫu khác: (Kiki vừa nhổ tóc bạc cho bố vừa thở thê):

- Bố biết nhiều về chị Hằng Nga không hở bố?
- Bố chỉ nghe nói vậy thôi.
- Chắc chị ấy đẹp lắm bố nhỉ?
- Ủ, đẹp mê luôn.
- Như Thẩm Thúy Hằng không hở bố?
- Hơn Thẩm Thúy Hằng luôn.
- Vậy như Ê-li-sa-bét Tây-lo bố hở?

Giá 10 mỹ-kim
(15 gia-kim)
Liên lạc: Làng Văn



sáng ngòi đợi

*Sáng ngòi đợi thiên tai
băng qua hồn một nhồi
vũ trụ chừng vội tắt
xô cửa khép trong ngoài.*

*Sáng ngòi đợi đôi lần
điều gì còn nín chân
tìm hoài chân cũng mỏi
mê hoang có còn không?*

*Sáng ngòi đợi đổi mùa
đội xuống đời cơn mưa
thời gian chừng ngưng thở
không gian phủ vải thưa.*

*Sáng ngòi đợi tại ương
ta bên này đại dương
đáy âm âm chấn động
hải đăng nhòa trong sương.*

*Sáng ngòi đợi nước lên
dòng sông không đặt tên
quần quanh đời lưu lạc
cơn nắng hạn chưa quên.*

*Sáng ngòi đợi hong khô
mát mát nào không ngờ
lau gương còn bụi đọng
khuất người bóng nhấp nhô.*

ngô nguyên dũng

- Ăn đứt Tây-lo luôn.

Chắc các bạn cũng thấy vui khi nghe những chữ “hở bố, bố hở” của đứa con, những chữ “luôn” của ông bố, và có lẽ cũng đang ước ao cái hạnh phúc của *Gia Đình Cún*?

Truyện thiếu nhi của Ngô Nguyên Dũng tuổi nào đọc cũng thích. ●

NGÔ NGUYÊN DŨNG **Gia-Đình Cún**



Di-Tích Abydos

Nguyễn Nhạn Sơn

Abydos là một thành phố cổ của Ai Cập Thượng, nằm gần sông Nil, thuộc miền đông nước Ai Cập ngày nay. Theo truyền thuyết, Abydos là nơi an nghỉ của thần Osiris, vị thần cai quản những người đã qua đời. Người Ai Cập tân đại (khoảng 1550 trước CN trở về sau), từ vua chúa cho đến thứ dân, ai cũng muốn hoặc được chôn cất tại đây, hoặc có cái gì kỷ niệm cho mình ở đó. Vì thế, Abydos đã trở nên cái nghĩa địa quan trọng nhất của Ai Cập cổ thời, ngoài những nghĩa địa hoàng gia có trước, gần gũi với kinh thành vương quốc.

Sau đây, tôi sẽ trình bày với các bạn những điều các nhà khảo cổ đã tìm thấy tại Abydos.

Nghĩa Trang Phía Bắc

Đây là tên các nhà khảo cổ đặt cho khu vực nằm phía bắc đền thờ thần Osiris. Nơi đây, họ đã tìm thấy nhiều hầm mộ, đa số là nhỏ, xây bằng gạch nung. Trong hầm mộ luôn luôn có bia. Hình thức những tấm bia không thống nhất: Có khi là một cây cột có vẻ như còn có công dụng chống nóc hầm, có khi là một tấm đá dẹp đặt ngay cửa mộ, hoặc để dựa vách. Tất cả đều bằng đá vôi dẻo, có khắc dấu và chữ. Có cái có hình. Bia nào cũng ghi rõ tên tuổi của người chết, cùng họ hàng và bè bạn của người ấy.

Cũng có những hầm mộ khá lớn, tuy có bia ghi rõ tên tuổi người nằm đó, nhưng các sử gia cũng không truy ra được là của ai. Ngôi nhỏ lẫn lộn ngôi lớn, chúng rải gần kín cả vạt sườn mặt nam của một vùng đất cao, nhìn xuống ngôi đền Osiris. Nhìn bức

không ảnh chụp trong thập niên 1960, trong đó có cả ngôi đền Osiris và những cổ mộ được khai quật, một nhà Ai Cập Học nói: “Đây là đám rước thần Osiris”.

Nhưng đối với những cổ mộ và những cổ bi ký kia, có người không cần tìm hiểu gì hết, vì dường như họ đã hiểu rồi. Họ chỉ lấy những gì có thể lấy được, để đem đi bán. Ngay khoảng đầu thế kỷ XIX, thuộc “nghĩa trang phía bắc”, hàng loạt hầm mộ bị khai quật và rất nhiều tấm bia đã bị lấy trộm. Nơi tiêu thụ là Tây Âu và Bắc Mỹ, viện bảo tàng công cũng có, mà sưu tập tư nhân cũng có. Hành động mua với giá rất cao những xác ướp và những tấm bia cổ của Ai Cập, đã khuyến khích bọn đạo tặc. Các nhà khảo cổ kiêm Ai Cập học đã phải than trời khi bị trở ngại trong công cuộc nghiên cứu, vì mất chứng tích.

Đền Thờ Vua Seti I

Những năm đầu thế kỷ, một nhà khảo cổ người Anh, huân tước Flinders Petrie đã khám phá được nhiều điều thật quan trọng thuộc khu khảo cổ Abydos.

Trong hai năm 1901 và 1902, trong khi đào xới vùng đất nằm phía sau đền thờ vua Seti I, Petrie đã đưa ra ánh sáng một hệ thống kiến trúc có thể làm căn cứ để giải thích một số vấn đề lúc bấy giờ vẫn còn khó hiểu.

Vua Seti I sinh năm 1306 chết năm 1290 trước CN. Đền thờ Seti I là ngôi đền lớn nhất, và cũng là nơi được trang trí kỹ nhất so với tất cả lăng mộ và đền thờ trong vùng. Người ta đã tìm được tại đây nhiều tấm đá chạm nổi

được sơn màu, kể lại nhiều sự tích. Cũng nhờ đó, người ta lại được biết thêm vua Seti I còn được thờ (hoặc kỷ niệm) nơi khác nữa.

Phía sau đền thờ vua Seti I, là một hệ thống kiến trúc ngầm dưới đất. Cũng có thể kiến trúc này vốn được xây trên mặt đất, về sau những trận lụt lớn đem phù sa lấp dần. Theo các nhà khảo cổ, đây rõ ràng là một vương lăng, nhưng không rõ ông vua được an táng là ai. Cũng có giả thuyết đây chỉ là một cái lăng kiểu mẫu, không dành riêng cho vị vua nào. Lăng có qui mô đồ sộ, gồm một đại sảnh trung tâm rất lớn, có những cây cột bằng đá hoa cương dẻo trông thật nặng nề, đỡ một tấm mái cũng ghép bằng đá hoa cương. Phần giữa mái nổi lên như một hòn đảo, xung quanh có một “con kênh”, khi được khai quật còn có nước. Các nhà Ai Cập Học cũng như sử gia đoán rằng cấu trúc này có dụng ý gọi lại huyền thoại vương quốc Ai Cập được dựng nên như một hòn đảo thần tiên giữa một vùng biển hỗn mang.



Những Cuộc Khai Quật

Những công trình khai quật của Petrie tại Abydos đã được coi là quan trọng hơn hết trong sự nghiệp khảo cổ của ông. Từ cái đỉnh là đền thờ Osiris, người ta đi lần xuống một ngọn đồi thấp nằm trong sa mạc, nơi mà dân địa phương thường gọi là “Umm el-Qa’ab”, có nghĩa là “mẹ hũ”. Đúng ra không phải chỉ một cái hũ, mà rất nhiều cái, mà thế kỷ trước, người ta đã ước đoán là đựng tro cốt hỏa táng, hoặc bảo vật. Về sau, thuyết đựng tro cốt bị bác bỏ; còn lại là thuyết những hũ kia đựng bạc vàng châu báu để chôn theo người chết. Lý thuyết đứng vững, nhưng chứng vật đã mất từ lâu. Nhân vật bị qui trách cho sự thất thoát nặng về tài sản vật chất này là nhà khảo cổ

Pháp Emile-Clément Amélineau. Người ta nói rằng, sau những cuộc khai quật của Amélineau trong năm 1895 và tiếp theo, vùng “nghĩa trang phía bắc” trở thành gần như tan hoang. Bốn năm sau, Petrie đến, “đắp điểm” lại một phần những nơi bị vung vãi, và đào xới lại thật kỹ với mục đích khảo cổ và theo phương pháp khoa học.

Sau khi hoàn tất công cuộc nghiên cứu, Petrie công bố mấy nhận xét quan trọng:

- Abydos chính là nghĩa trang hoàng gia của Vương Quốc Ai Cập Tân Đại (khoảng 1550 đến 1069 trước CN).

- Trong nghĩa trang này, có mộ của tất cả các vua thuộc Đệ Nhất Triều Đại, và hai vua thuộc Đệ Nhị Triều

Đại.

- Tuy các ngôi mộ trong nghĩa trang đã bị khai quật nhiều lần với mục đích “phi khảo cổ”, nhưng vẫn còn đủ chứng tích khoa học để tìm hiểu về những triều đại liên hệ.

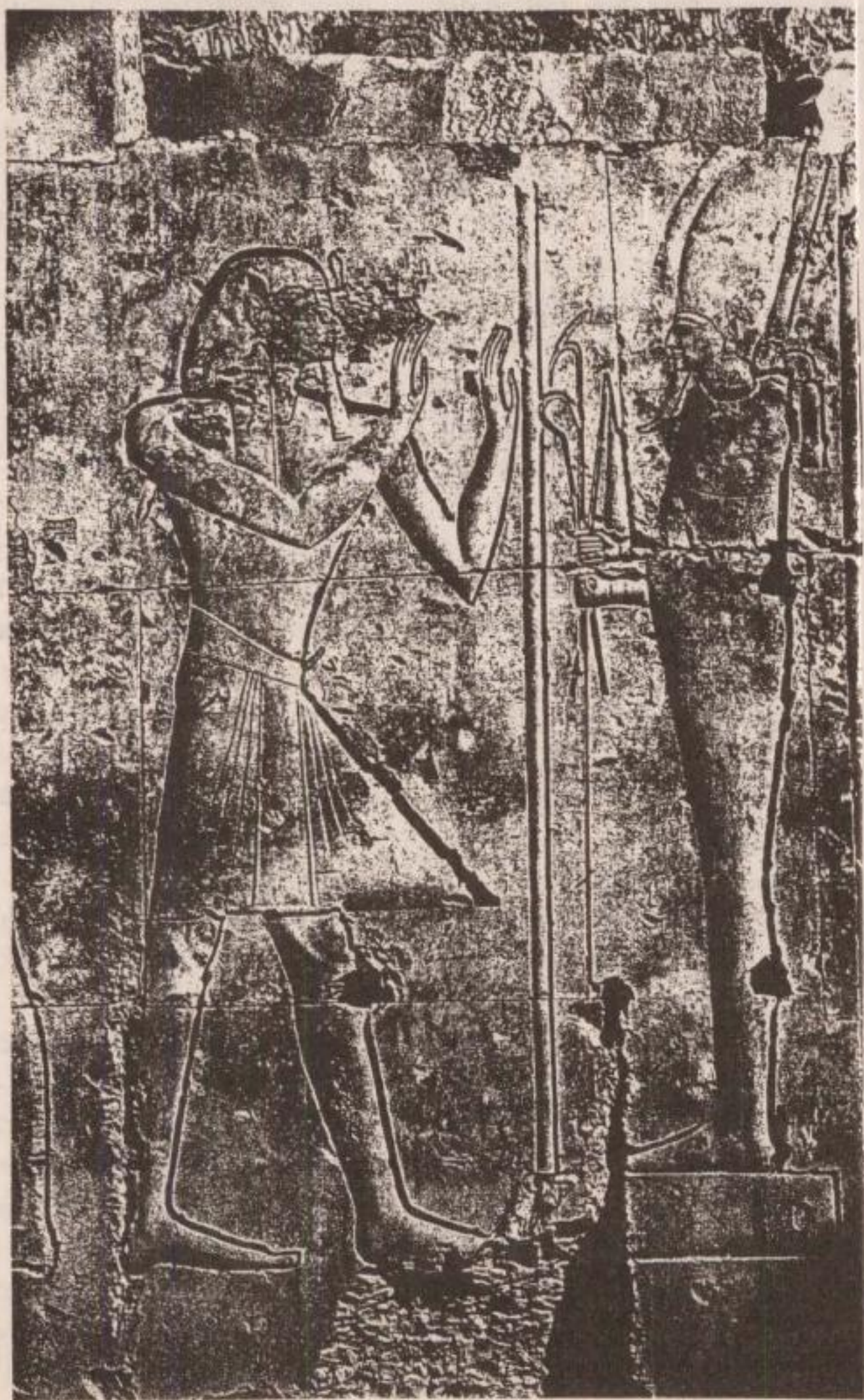
Hiện Trạng Và Hiện Vật

Ngày nay du khách đến viếng Abydos, phải chịu khó “đi tìm” và “suy nghĩ”, thì mới “thấy được” ít nhiều. Lăng mộ ở đây không được xây thành những kim tự tháp vĩ đại như thời Ai Cập Cổ Đại, lại bị tàn phá do thiên tai nhân họa, nên di tích không nổi bật, để thu hút sự chú ý.

Phần nhiều những phần kiến trúc nổi cao của các lăng mộ đều đã bị hủy phá. Nhưng căn cứ vào những cái nền còn lại, người ta hình dung ra được những hình khối chữ nhật to bè, xây bằng gạch nung, mà tiếng Ả-rập gọi là “mastabas” (cái bục). Phần kiến trúc phía dưới mới chính là mộ. Đây là những cái hầm, cũng xây bằng gạch, thường được chia thành nhiều dãy phòng. Phòng giữa là chỗ an nghỉ của vị quân vương, hai bên là chỗ an táng các bày tôi. Nhưng các nhà khảo cổ không thể trả lời được câu hỏi: Những ông quan (có lẽ là cận thần) được chôn ở đó vào lúc nào? Chôn sau thì không có lý, vì bản thân họ chắc không muốn; và lại ai chủ trương việc ấy? Còn nếu chôn một lượt với nhà vua, thì cái chết của họ là “cưỡng bách”, hay “được khuyến khích”? Cho đến giờ, tất cả đều còn bí ẩn.

Còn “hiện vật”?

Các nhà khảo cổ, các nhà Ai Cập học, và các nhà nghiên cứu về cổ vật, đều đồng ý với nhau rằng những vật tìm được tại các di tích Abydos, có một trình độ mỹ thuật rất cao. Chúng ta chỉ có mấy tấm ảnh chụp lại một vài món, nhưng cũng nhận thấy ý kiến nêu trên là xác đáng: Hai tấm đá chạm mô tả cảnh vua Seti I đang dâng cúng thần Osiris, cùng cảnh vua Narmer đang đóng đinh vào đầu kẻ thù, và pho tượng bằng ngà voi tạc hình một vị vua Ai Cập, đều có những nét tinh tế không ngờ. ●



chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Mở mắt

1.

Kỳ trước, dường như «bọn đối đầu chuyên không chế văn học hải ngoại» nào đó đã nhờ người dân ở cổng làng Bắc, khẩu hiệu: «Trước là bồi... tàu. Nay là bồi... Tàu». Lần này, chuyện xảy ra động trời hơn, không dính dáng gì tới bất cứ «bọn căm thù mù quáng» nào, khiến đồng chí Lê Đức Anh, Chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước bị «xuất huyết não». Số là nơi trang nhất của tờ *Câu Lạc Bộ Kháng Chiến*, tiếng nói của những người kháng chiến Nam Bộ, số tháng 1.1997 phát hành tại Sài-gòn, đã đăng Thông Báo như sau:



«Gần đây, báo đài trong nước mỗi khi loan tin phản động trong ngày, thường bóng gió qui trách-nhiệm cho Câu lạc bộ Kháng Chiến về một tấm bích chương dán ngay cửa ra vào văn phòng Thường vụ Bộ Chính Trị. Nhằm tránh sự hiểu lầm, gây mất đoàn kết giữa những người anh em Kháng Chiến Nam Bộ thành đồng và những người anh em Thường Vụ Bộ Chính Trị Đảng, tạp chí *Câu Lạc Bộ Kháng Chiến* trân trọng báo cáo cùng toàn thể đồng bào trong, ngoài nước về tấm bích chương (xem cột bên).

Thứ nhất: Sự thật, căn cứ vào nguồn tin riêng «Quý A1» của Văn Phòng Thường trực Câu Lạc Bộ Kháng Chiến, khá giản đơn, không gì là khó hiểu. Ngày 1 tháng 1 năm 1997, trong buổi họp mặt Chia Lửa Mừng Năm Mới Dương Lịch, tôi Nguyễn Hộ có mang một tấm hình trong gia phả ra khoe. Cốt hỏi xem đồng chí nào rành chữ Trung quốc, xin cất nghĩa giùm 10 chữ trên đây, đặc biệt hình vẽ ấy mang ý nghĩa gì?

Thứ hai: Không ai trong băm sáu người có mặt hôm đó đọc nổi một chữ. Cuối cùng, tất cả đều nhất trí chỉ bàn về bản vẽ. Đồng chí Nguyễn Văn Trấn, tác giả cuốn *Giải Mỵ Và Quốc Hội*, niên trưởng của CLB Kháng Chiến, được mời «phát» trước. Đồng chí nói: «Đây có thể là chiếc đèn cổ, hình tam giác, đang tỏa sáng, cũng có thể là biểu tượng của mặt trời».

Thứ ba: Bàn tán chán chê, nhưng mỗi người mỗi ý. Các nhà văn thơ tranh luận triệt để. Nhà văn Vũ Hạnh, tác giả cuốn *Bút Máu*, nghĩ ngay tới: «Năm trong gia phả nhà đồng chí Nguyễn Hộ, ắt phải có ý nghĩa giáo huấn. Theo tôi, đỉnh của tam giác là quân (vua), hai góc dưới đáy, một bên là sư (thầy), một bên là phụ (cha). Quân sư phụ, thời phong kiến, là đường cột của quốc gia, nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nên hiểu là: «Trung với Đảng, hiếu với dân, thân với đồng chí».

Đồng chí Mười Ty, tức Dương Thanh Nhứt, cán bộ Tình báo chiến lược, bào đệ của của cựu Tổng thống Dương Văn Minh, lại cho rằng: «Nội cái cục meo méo trong hình tam giác cũng phản ánh một nhất thể Đảng tính trước không gian ba chiều lịch sử, chống mọi thế lực thù nghịch, ngăn chặn ba mũi giáp công, mở trang sử vàng chói lọi thời đại... Bác».

Nhà thơ Kiều Mộng Thu, nữ hoàng nằm vùng trước 75, tác giả thi tập *Lá Đổ Trên Mười Đầu Ngón Tay*, đoán hình vẽ ấy hoặc là «Lá Hoa Cờn» của nhà thơ Bùi Giáng, hoặc là «Lá Diêu Bông» của nhà thơ Hoàng Cầm. Hay là «Hoa Bông Dâm» của thiền sư Sắc Không, hiện ở chùa làng Văn?

Thứ tư: Cuối cùng, mọi người nghiêng về nhận xét, mang tính biện chứng khoa học XHCN, của tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh: «Thế giới hình thành thế kinh tế chân vạc, tam quốc chí mới, khối Bắc Mỹ, khối Châu Âu và khối Á Châu. Nền «kinh tế thị trường» nước ta theo định hướng XHCN, là cái cục bầu dục ở chính giữa mạng lưới «sản xuất, tiêu thụ và phân phối». Đảng ta «hòa nhi bất đồng», chơi với tư bản để diệt gọn tư bản!».

Ngờ đâu, đồng chí Lê Đức Anh thấy hay quá, bèn xin tôi phóng cho một bản sao lớn, đem ra Hà Nội dán trước Văn phòng Thường vụ Bộ Chính Trị. Kết quả là đồng chí được Đảng cho «nghỉ hưu non»!

Thứ năm: Mới đầu ngoài đồng chí Lê Đức Anh ra, 18 đồng chí khác trong Bộ Chính Trị nghe cất nghĩa,

chịu quá. Rõ hợp với chủ trương đường lối “Đổi Mới” của Đảng ta. Tám bích chương liền được đóng khung mạ vàng, khắc chữ nổi. Sau, vua chữ Hán Nôm, giáo sư Xuân Hy hiện ở Paris 13, biết chuyện. Ông cả cười, vỗ đùi mà bảo: «Chết thật thôi! Cứ vào Thư viện Quốc gia Paris, kiểm cuốn «Introduction générale à l'étude de technique du Peuple Annamite» của Henri Oger, khắc rõ!». Tôi Nguyễn Hộ trân trọng khấp cáo.

Tin giờ chót: Giáo sư đã cho tạp chí *Câu Lạc Bộ Kháng Chiến* biết: «Hình vẽ ấy là tranh khắc gỗ dân gian, minh họa cho ý thơ Hồ Xuân Hương - *Phành ra ba góc, da còn thiếu. Khép lại đôi bên, thịt vẫn thừa* - và 10 câu chữ Nôm có nghĩa là - *đéo mẹ cha đứa nào ở trong cái nhà này!*»

2.

Đảng nhìn ai cũng ra kẻ thù. Đâu chỉ CLB Kháng Chiến mới bị ngờ vực. Dân Sài Gòn càng đáng nghi hơn. Cỗ con trẻ, mới nứt mắt ra, đã ngo ngoe phản động. Phần vì ảnh hưởng cha mẹ. Phần vì quy luật «tre già măng mọc». Nhà văn «Kiều Giang» Hoàng Hải Thủy đã kể cho Sắc Không nghe chuyện này:

«Ngày Thứ Hai, cô bé Kiều Giang 7 tuổi tại lớp Một, viết nắn nót trong bài kiểm-tư-sinh* mang tên «Gia Đình Tốt... Đỏ», như sau:

«Cả nhà em là Cộng Sản. Nọ nay. Con chó cái Kiki đã là Cộng Sản. Giờ cả 3 con nhỏ mà nó mới sanh cũng là Cộng Sản.»

Cô giáo Lý Lan coi xong, «đã» quá, liền khen lấy khen để, rồi dặn dò:

- Ngày mốt, cô Lò Thị Tôn, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Giáo dục Thành ủy, xuống thăm trường ta. Nếu cô có hỏi chi về cả nhà em, cứ nói như vậy, nghe hôn cưng?

Ngày Thứ Năm, đồng chí Lò Thị Tôn tới thật, chuyện thăm hỏi xảy ra hết như cô giáo đoán trước. Cô bé Kiều Giang trả lời vanh vách y chang nội dung bài kiểm. Ai nghe cũng sững. Chỉ thay đổi chi tiết này:

- ...Nay 2 trong 3 con nhỏ mà nó mới sanh cũng là Cộng Sản!

Cả lớp im phăng phắc. Cô giáo nóng mặt, nguýt dài rồi gặng hỏi, cố ý mớm lời:

- Hai, sao cưng? Coi kìa! Bữa kia cưng nói cả 3 con chó nhỏ cũng đều là Cộng Sản mà?

- Thưa hai cô, tại bữa nay có một con, em thích lắm, nó vừa mới mở... mắt!»

* Kiểm tra tư tưởng học sinh.

3.

Trẻ con nên học khôn nhưng người lớn phải học... dại. Thật ra, «khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống». Biết ở đây là biết qui luật của cuộc sống. Cuộc sống hai mặt. Xã hội trắng và xã hội đen. Xã hội nào luật lệ nấy. Trong cuộc sống hàng ngày Sắc Không cần tới hai loại luật sư. Một cho luật... Rừng rú và một cho luật... Giang hồ. Ông cố vấn luật... Giang hồ của Sắc Không là ngài Hiệp Quan Tài, trùm «đầu gấu» đất Hà Nội, người mà bao huyền thoại đã đi vào văn chương truyền khẩu, như bài *Ngũ Hành* sau đây:

*Ngực xâm một cổ quan tài
thấp ba ngọn nến, cầm hai dao bầu
Răng vàng bốn sọ đầu lâu
loé ra năm cánh sao màu máu tươi!
Cùng giòng chữ cốt hỏi đời:
«sau khi tôi chết, ai người tiễn đưa?»*

Theo luật... Giang hồ, ngài Hiệp Quan Tài khi làm quan tòa thì cầm búa. Lúc làm công tố viên thì cầm dao. Cầm cả dao lẫn búa khi làm luật sư «Đặc cử» cho Sắc Không.

Nhân thấy vụ «Ủy Ban Đặc Cử» của PEN Quốc Tế, qua một số báo chí Việt ngữ tại hải ngoại, phải «lui về vị trí quan sát viên» thay vì làm một cái gạch nối giữa hai đầu «tranh» và «chấp» trong PEN Việt, Sắc Không bỗng nảy sinh ý nghĩ thử nhờ ngài luật sư Hiệp Quan Tài xử vụ một số người cầm bút «co cụm thành từng nhóm nhỏ, tự phôi ra những danh, từ phù phiếm» nuôi cho hay ăn chóng lớn «giấc mộng thôn tính lẫn nhau giành chiến thắng tuyệt đối».

Sau khi nghe đọc kỹ các văn bản,

thư từ, báo chí gồm nhiều phía, ngài Hiệp Quan Tài đã phán như sau:

- Xử đech gì nữa? Xã hội trắng các cụ là chúa tối tăm. Mày mò cả năm trời. Chữ với nghĩa... Xã hội đen ấy à, chỉ ba mươi giây, xong tuốt!

- Đâu có dễ!

- Rõ hăm! Bày ra cái của nợ «Ủy Ban Đặc Cử» mà làm gì? Căn cứ vào nhiệm kỳ gần nhất, tức nhiệm kỳ trước lúc xảy ra chuyện bố láo, mà xử! Nếu quyết định sau chót của 6/8 Trung Tâm không có giá trị thì cái thằng vừa-mới-làm và còn-muốn-làm chủ tịch nữa của cái đám không giá trị ấy, hỏi có giá trị gì không?

- Khổ nổi, 6/8 Trung Tâm toàn bọn «ký lại», chẳng ma nào là ông hay bà nhà văn, ngài ạ!

- Căng nhẩy! Cụ phải nói thật, những ai trước đó đã bầu cho cái ông nhà văn ở ngoài giới ký lại, làm chủ tịch?

- Bọn «ký lại»... chứ ai!

- Thế thì thế này, theo luật Giang hồ, ai đã bằng lòng cho bọn ký lại «nâng» mình lên thì cũng phải vui lòng cho bọn ký lại «hạ» mình xuống!

- Là Ủy Ban Đặc Cử, ngài xử thế nào?

- Chiếu bản Điều-lệ PEN Việt mà trước đó bọn ký lại đã dùng nó để bầu ông nhà văn làm chủ tịch, mà xử! Xem đứa nào nhẩy rào! Có hay không một bản Điều-lệ như thế?

- Có đấy! Hiệp định Paris còn bị xé, huống hồ...

- Biết! Có đứa còn hèn hạ thừa dịp được xuất-ngoại sang Paris phỏ hội, đã trốn khỏi phái đoàn VNCH... Đấy là quân lưu manh. Đàng này hể hai ông, một Chủ tịch PEN Việt, một Chủ tịch «Ủy Ban Đặc Cử», ngày nào còn nghĩ mình là nhà văn, bắt buộc phải theo và chiếu theo bản Điều-lệ ấy! Nó sai? Đám đông sẽ sửa sau! Nó vẫn đứng ở chỗ do không theo nó mà người và việc đâm ra sai! Trắng ra trắng. Đen ra đen. Cứ xam xám là thế nào? Đám mặt hạng chúng tôi ký nhất bọn này! Giới thượng lưu các cụ ra sao?

- Ấy chết! Ngài tính cho tôi bị vạ miệng hay sao?

- Xử thế nào?
 - Biết, tôi nhờ ngài làm gì, cơ khổ!
 - Thế thì thế này, theo luật Giang hồ, khi ta theo «băng» nào, dù trong đó chỉ một tên không muốn «thâu» ta, cũng cố mà chơi đẹp để «tóm» nó. Chơi xấu, cả «băng» nó «hằm» cho, chắc chắn «toi»! Cấm không được «xuấn», một mình «chơi» lại cả «băng», sớm muộn cũng «ngắt»! Nhất là một lần kia ta đã «khấp» mà xin «đầu»!

- Ngài ạ, tôi cứ ngỡ ai là nhà văn, chỉ nên lo sợ các bạn văn và bạn đọc chê văn mình dở, còn họ chê mình làm Chủ tịch Hội Nhà Văn không giỏi, càng tốt thôi!

- Rõ dấm dớ! Sao?

- Ngài chưa nhắc tới «Ủy Ban Đặc Cử»! Nơi mà ông Chủ tịch của nó, ngài Hiệp Nhà Văn, cũng là luật sư, đã phán cả hai bên «tranh» và «chấp», rất phủ: «... Tâm lý độc tài chôn giấu trong tiềm thức và hình thức dân chủ để che đậy hành động lạm quyền...»!

Ngài Hiệp Quan Tài bèn nổi cáu, đập bàn, quát:

- Thế Hiệp Nhà Văn của cụ có chân trong PEN Việt không?

- Chẳng những có mà còn «cũng là cựu Chủ tịch»!

- Chủ tịch của ai?

- Cũng của bọn «ký lại», chuyên chôn giấu, không giấu tròn!

- Nghĩa là không phải của các ông các bà nhà văn trong Hội Nhà Văn Hà Nội?

- Váááâng!

- Thế thì thế này, ngơm nó cũng biết, «sóng trước bờ làm sao, sóng sau chao làm vậy». Ngồi một mình trước gương, véo von chữ nghĩa chửi bới. Chửi bới ai? Khỏi nói! Một «đầu gấu» cũ, trong giang hồ, mà «nghĩa rợn» «băng» mình kiểu ấy? Bị «thịt» ngay! Chẳng hiểu luật Rừng rú tính sao?

- Giết bằng cách... viết!

- Hừ! Rồi quên đi bao người cầm bút, đang ngắc ngoải trong nhà ngục, hả? Đám «cận bã xã hội» chúng tôi, hể anh em ai bị nạn, kẻ ở ngoài hàng rào trại giam còn phải đi thăm nuôi hoặc đỡ dân cho cả nhà người thất thế, cơ!

- Vào lồng, ra cũi như cơm bữa, hẳn ngài được đọc lắm thơ tù...

- Đói dạt gạo ra! Thơ thần cái nổi gì? À mà có bài này, nghe nói của dân «Z»*, ản danh, cũng tạm tạm:

*Từ ngày để mất Sài Gòn
 tôi đi gánh củt vẫn còn làm thơ
 Giấy hoen tàu lá chuối mờ,
 cần tay bắt máu, viết tờ chúc ngôn
 Dặn con với cháu đừng buồn
 nhắc vợ cố giữ tâm hồn mãi cao.*

*Cờ hồng lượn sóng vàng sao
 trải ra mặt trái, gấp vào nếp đau
 Hoa mai trong Nam nát nhàu
 nụ đào ngoài Bắc bạc màu sắc khô
 Văn học nghệ thuật đổ bỏ
 nước non như cái chuồng chồ trại
 giam.*

*Tôi đi gánh củt chẳng sang,
 cũng không hèn, chỉ ngỡ ngang đứng
 trông
 Trắng xóa một cõi mệnh mông
 trời liền với nước cánh đồng xác trôi
 Bờ dề vỡ toác làm đôi
 tiếng loa lạc giọng, tiếng người tắt
 kêu.*

*Tiền Đường xưa hại mình Kiều
 sông Hồng nay lại giết nhiều mạng
 hơn
 Để đau lòng, khó người cơn
 hiền lành là phải biết ơn bạo tàn?
 Chạy theo con vật đầu đàn
 cả bầy người thú dở dang khóc, cười!*

*Chúc ngôn gửi lại cho đời
 phân tanh bản mấy, cũng lời cáo thom
 Cẩn rằng, người kéo sợi rơm
 rừng mình tới cả hạt cơm, quê nhà
 Con đi bán máu nuôi cha
 cháu về mệ lả, ông bà đứng run
 Chết nhìn, vợ bó chiếu chôn,
 trọn hai mắt hận mở tròn số không
 Tờ báo đắp mặt người chồng
 kín trang Mao Tuyển Kinh Hồng gió
 lay
 Hở ra, tím ngắt đôi tay
 một thời từng vỗ mừng bày sói lang.*

*Mười năm gió núi, mưa ngàn,
 đói nằm run lạnh chẳng than một lời*

*Chiều nay nghe thở tàn hơi
 chúc ngôn viết vội gửi người trăm
 năm:*

*Còn ngồi được thì đừng nằm
 chớ ngồi hãy đứng lên cầm bút, guom!*

* Tù chính trị.

4.

Người trong xã hội XHCN gồm hai loại tù. Tù trong và tù ngoài. Mỗi loại có một cách khổ riêng của nó. Sao họa sĩ Hiếu Đệ, hiện ở Mỹ, vẽ tranh nghệ thuật lần biếm họa đều cừ, lại cho rằng tù ngoài khổ hơn tù trong? Ông chứng minh:

«Hai tay tổ văn nghệ gặp nhau.
 Nhà văn nhón hỏi nhà thơ to:

- Tôi để ý suốt chục năm nay,
 không một đêm nào anh dám vắng
 nhà, bị quản chế tại gia, ư?

- Không!

- Sợ bà xã cả ghen chẳng?

- Không!

- Hay là quen cầm bút về đêm?

- Không!

- ...

- Để được hưởng trọn niềm hạnh
 phúc!

- Mừng vợ chồng anh khắng... khít!

- Không!

- Thế, cái gì?

- Hạnh phúc về đêm đến...

- Thú cô đơn à?

- Không!

- ...?

- Công an gõ cửa nhảm! 

5.

Nhằm con toán, bán con trâu? Nọ nay, Sắc Không thật tình lấy làm lạ, phần lớn thư bạn đọc gửi về mục Chém Đá, ra sức khích lệ, lại của quý... bà. Cho dù thoảng hoặc có dăm ba bậc nữ lưu, mắng mỏ không tiếc lời, «rằng quen mất nét đi rồi». Tiện đây, cốt tránh hiểu nhầm, Sắc Không cũng xin phép được thưa chuyện:

«Nhà nghiên cứu Thần học dân gian, ngài Lý Khắc Cung của tờ Kiến Thức Ngày Nay, xuất bản tại Sài Gòn, khi được hỏi về chuyện «cứ cấm đầu vào cái ấy», đã giải thích như sau:

- Theo truyền thuyết, bà Nữ Oa là

mẹ của Sự Sống, mỗi ngày 70 lần thụ thai để sinh ra các thần. Mỗi lần sinh nở, trên người bà, lại có một nếp nhăn. Bà lấy đất sét nặn ra hình người. Rồi thổi vào cho họ linh hồn và đôi chân cái tính thích... đi! Trên người nữ có «cái của bà» và trên người nam, «cái của ông». Ông đây là Tứ Tượng, chồng bà Nữ Oa, rất chịu chơi. Tệ nhất, ngày 70 bận, nên giờ đây loài người có khá nhiều... thần...

Sắc Không nghe giọng cù cưa, sốt ruột, hỏi:

- Rồi sao ạ?

- Chuyện kể rằng «cái của quý» của ông Tứ Tượng dùng làm cầu, bắc qua một cái ao rộng ba sào đất. Một đám cưới đầu đời của nhân loại đi ngang đây, ông từ cầm nhang vô ý để tàn nhang rơi xuống cây cầu. Phải bỏng, «của quý» co rút lại, mọi người ngã cắm đầu xuống ao. Bà Nữ Oa thấy thế, vội chìa ngay «cái của quý» của mình ra, hứng lấy. Tới nay, loài người cứ ngoi ngóp giữa ao với cầu. Cũng từ đó, cầu có hình dáng vòng, đôi khi cong tợn. Ao thường hôi mùi bùn...

- Kh... hiệp!

- Sau, loài người có tục thờ «cái giống». Nước Nam ta cũng thế, nhưng gọi «của quý ông» là ông Đùng; tượng thanh tiếng sấm thần công. Gọi «của quý bà» là bà Đà, tượng hình lá đa... Chữ «đa», cổ ngữ, còn có nghĩa là «đã». Như «khách đa lên ngựa...» trong truyện Kiều, chính là khách đã lên ngựa. Tiếng miền Nam, chữ «đã» biến thành «tán thán tỉnh từ», chẳng hạn: «Đã quá ta!». Bà Đà hay bà Đa, theo tôi, đều thú cả! Rước lễ «ông Đùng, bà Đà», nam thanh nữ tú vừa đi vừa cầm cái «của quý ông», bằng tre lạng e, vừa xuyên vào cái «của quý bà», chiếc bẹ cau trắng muốt. Họ cùng ca hát:

Nỗ Nường là cái Nỗ Nường

Không ngự trên giường cũng dưới ruộng dâu

Nỗ Nường chum dít, châu đầu...

Ngài Lý Khắc Cung phán tiếp:

- Bài ca chỉ có bốn câu. Câu cuối, độ xưa, người ta hát: «Thêm sướng cho bạn, bớt sầu cho tôi». Nay, thời Đổi Mới, người ta lại ca: «Cũng mồm mép

Đảng, cũng râu Bác Hồ».

Sắc Không bèn kêu lên:

- Quá đã! Lễ hội mùa xuân như thế, đang được bà con ta cho sống lại trong... văn học nghệ thuật ngoài này. Tạ ơn ngài!»

Ngài Lý Khắc Cung, e Sắc Không gà mờ về cái sự đời, bèn giảng thêm cho rõ, Nỗ với Nường giống và khác nhau ra sao, đặt «tùy nghi sử dụng»: *Nỗ, Nường cùng giống có da bọc ngoài thịt với một và sợi gân Khác xa ở chỗ xấp gần Nỗ cần miệng Xít, Nường cần đầu Mao...*

.....

Sắc Không «tự ý đục bỏ» phần sau (dài mà tục lắm, không hợp với mục *Chém Đá*, chỉ xin được nhắc khéo: Ngài Lý Khắc Cung chơi chữ rất độc, Xít vừa là Xít Ta Lin vừa là xít xao... Chữ Mao cũng hai nghĩa.

6.

Nhà văn Nguyễn Văn Ba, hiện ở Gia Nã Đại, cũng là vua chơi chữ. Bắt nguồn từ giòng thơ văn Miệt Vườn thú thiệt, trữ tình hết cỡ:

*«Gió đưa con nước lên bờ
Mừng ai có rộng cho tôi ngủ nhờ cái
tối hôm nay?»*

Tác giả «Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu» có lối viết đối thoại cứ nhát gừng mà cay:

*«Một nhà báo Việt ty nạn chính trị
tại San José, làm đơn xin phép Tiểu sứ
quán Hà Nội ở Little Saigon để về
thăm quê hương yêu... quái. Tới Big
Sài Gòn, nhà báo được phóng viên tờ
Tuổi Trẻ phỏng vấn:*

- Đời sống ở Mỹ?

- Tương đối! Nếu...

- Sao?

- Đừng quên: «Bắn chậm thì chết!». Còn...

- Ở đây ư? Tuyệt đối! Song, ...

- Sao?

- Phải nhớ: «Chạy chậm thì chết!»

- Chạy đi đâu?

- Báo cáo!

7.

Sáng ra, tại khách sạn Bến Đình, đồng chí Phạm Thị Sơn, Thường vụ

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, sau khi đội lại bộ tóc giả và mặc quần hồng tròn xong vội hỏi đồng chí Vũ Khoan, Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao:

- Đấy đi đó đi đấy, nước này nước nọ, hiểu biết nhiều, có bao giờ đấy áy náy...

- Chuyện gì?

- Người mình làm chủ nước mình mà dân mình chỉ muốn bỏ nước ra đi. Đảng mình đã không lấy làm nhục mà đạo nọ còn ngoác mồm ra chửi họ là đồ ma cô, quân điếm. Nay, nhổ rồi lại liếm «khúc ruột» ngoài ngàn dặm!

- Đấy chả hiểu gì về Đảng cả! Nghe đây nói này, «thường vụ» phải biết «thường dzu». Đấy đã biết chuyện Mất Dao bao giờ chưa?

- Thì đấy kể cho đây nghe đi!

- Chuyện xảy ra tại Hà Nội, nói lên rất rõ, cách đặt vấn đề của Đảng:

«Lê Mao, thành viên cốt cán của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, vào tòa nhà Bách Hóa Công Ty, lối kiến trúc đồ sộ nhưng quái dân khiến dân Hà Nội gọi là «cá nhà táng nhe răng». Đồng chí ấy mượn một con dao sắc và dài, rồi đâm lút cán vô lưng tên Nguyễn Ngọc Man, con đầu lòng của cựu linh mục Nguyễn Ngọc Lan. Bối «thằng cha» Lan dám nói: «Điều chắc chắn là Lịch sử vẫn đi tới. Người ta không cùm chân Lịch sử lại được, không kéo lùi Lịch sử lại được!». Tên Man, giống phản động khoe như vâm, chẳng những đã không quy mà còn vùng chạy, thoát ra đường. Thằng cha Lan xót con, bèn đâm đơn kiện tới Viện Kiểm Sát Nhân Dân, bị thua đau. Tên Man lãnh án tù 3 năm, về tội «ngoan cố man khai» với ý đồ xúc phạm nghiêm trọng phẩm chất đoàn viên. Chồng án, thêm 3 năm nữa, về tội «bỏ chạy» khi «đầy tớ của nhân dân» rượt theo. Nặng hơn cả, 12 năm, về tội «trộm cướp tài sản - của Công Ty Quốc Doanh - có tang vật trên người. Tên Man, sáng dạ hơn cha, liền «trà nước» hết 18.000 đô tươi, của đi thay người, được tha bổng, với bằng khen và bài thơ tặng:

RỪNG

Máu tươi đổ cho Cây Rừng Còn Xanh

Lá
 Hoa Ngọc Lan vui sắc trắng sớm
 nhuộm hồng
 Người Đứng Dậy rồi nhìn nhau cùng
 Đối Diện
 Mắt sao vàng tia chớp sáng đêm mênh
 mông
 Lòng cuồng dại có một thời tin Chân
 Tín
 Nhật Ký buồn nay Sám Hối đã xong
 chưa?
 «Người là muối mà chính người chưa
 chịu mặn»
 Nồng cá uơn đời tanh tươi những dư
 thừa
 Vườn Xoài héo thương ông Từ đi quét
 lá
 Lún chìm dần trong đồng rác lớn hơn
 xưa
 Nổi cho giấc dáo dạt ra thêm sắc bén
 Đắm vào lòng đau cả nước khóc như
 mưa
 Chuông hồi hải buông bao lời kêu báo
 tử
 Chết Văn Bút rồi Thanh Lãng sống trở
 cờ
 Phó Chủ Tịch Hồ Hữu Tường vào nhà
 ngục
 Hai chân cùm năm ngã bệnh lạnh
 cứng đờ...
 Phó Chủ Tịch Bùi Thềm Hoang nhanh
 như cắt
 Vọt lên thuyền ra cửa biển tếch mù
 khơi
 Giả làm người tỵ nạn chính trị tại Mỹ
 Chờ lo xong công tác Đảng lúc gặp
 thời
 Cựu Chủ Tịch Vũ Hoàng Chương rơi
 máu mắt
 Cố nhìn ra ngoài cửa gió tối như bưng
 Đảng quản lý cả khí trời cùng ánh
 sáng
 «Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá» đúng
 Luật Rừng...

8.

Cộng Sản và SIDA (AIDS), hai căn
 bệnh hiểm của thế kỷ này, rất khó trị?
 Vậy mà bác sĩ Jonathan Mann 45 tuổi,
 hiện ở Boston Massachusetts, lại dám
 tuyên bố:

- Nhân loại sẽ chiến thắng bệnh
 Sida!

Sắc Không bèn hỏi:

- Ngài hy vọng thế?
 - Tôi chắc chắn!
 - OK! Bệnh quỷ có thuốc tiên.
 Nhưng Sida là quỷ chúa! Hết thuốc
 chữa rồi!

- Sai! Sida chỉ hủy hoại thân xác.
 Mác-Lê, ngàn lần hơn, hủy diệt cả tâm
 hồn... Sao nhân loại vẫn thắng?

- Ngài có lý!

Bác sĩ Jonathan Mann còn là người
 gợi ý cho việc thành lập một «Liên
 minh Toàn cầu Kháng bệnh Liệt
 kháng», nôm na là cả thế giới cùng
 chống Sida, với ngân quỹ tại OMS
 khoảng 100 triệu mỹ-kim do nhiều
 quốc gia đóng góp. Kinh hãi cho Sida
 nước ta đang trên đà nâng cấp, Sắc
 Không vội liên lạc với bà Albina De
 Boisrouvray, nhà sản xuất phim ảnh
 Pháp, đồng thời là Chủ tịch Fondation
 François Xavier Bagnoud, một tổ
 chức từ thiện tư nhân đã tài trợ cho hội
 «Liên Cầu Kháng Liệt», để hỏi:

- Cá nhân tôi hết lòng cảm phục bà,
 dùng tài sản riêng của gia đình, trong
 việc chống siêu độc khuẩn HIV!
 Chẳng hay, đảng Cộng Sản nước tôi
 giàu mạnh, có trích ra một phần tiền
 tại các ngân hàng ở Tân Gia Ba, Thụy
 Sĩ hoặc Nam Dương vào công việc
 này không?

Bà De Boisrouvray vui vẻ trả lời:

- Chúng tôi đã tiếp xúc với họ và
 báo nguy về thảm trạng Sida. Tới năm
 2000, nó có thể nuốt 1/3 dân tộc ông,
 dễ như chơi! Chưa kể 1/2 số còn lại,
 có tới 3/4 người bệnh «giai dưới, gái
 trên» sẽ «giao lưu văn hóa» với đám
 Việt kiều yêu nước... ngoài, khiến...
 Nhưng khi chúng tôi đặt vấn đề: Do
 đâu mà quý ông coi việc diệt Sida dễ
 như trở bàn tay?

Ngài Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng,
 đã cho biết:

«Đảng tôi có quyền sách thuốc trị
 bách bệnh. Nhiều bài thuốc thánh:
 «Đàn bà có nó đi để không đau! Trước
 khi «cấn» nhau, gái giai đều đọc. Cả
 đến heo nọc cũng học thuộc lầu!».

«Trời đất! Sách gì mà hay vậy?»

«Mao Tuyển tức Kinh Hồng Mao
 Trạch Động!»

«Sao? Nghe nói quý ông đang
 dùng một cuốn Kinh khác hay hơn,

hình như là «Tư Tưởng Hồ Chí
 Minh»?»

Ngài Tổng Bí Thư vội nháy mắt:

«Suyt! Khẽ chứ! Kẻo tụi Nga nghe
 được, lại đòi tiền... tác quyền!»

Nhưng tại quán Bà Mau, khu nhà...
 đất nổi tiếng của tỉnh Hải Phòng, Sắc
 Không đã có dịp phỏng vấn cô Phạm
 Thị Hoài Bê, một «tay đàn chị» cũng
 là nhà thơ, về tình cảnh những người
 làm «nghề không vốn». Nhập đề, cô
 Hoài Bê hát ngay một gáo nước lạnh,
 nổi gai ốc:

- Không vốn à? Đem cả cuộc đời
 tươi tốt và phẩm giá cao quý của con
 người, ra đổi lấy miếng dút vào mồm,
 vốn ấy to tát quá. Lờn được bao nhiêu?
 Chỉ có... lố! Cha tiên sư bố thằng Tố
 Hữu! Cách đây năm mươi năm, nửa
 thế kỷ rồi chứ ít gì, Bác cháu nhà nó
 dụ các cô gái lữ bước trên sông
 Hương, vờ chơi ghi sổ: «Bao giờ
 Cách Mạng thành công. Sẽ không còn
 cảnh quần hồng nát hoa. Bao giờ Non
 Nước về ta. Sẽ không còn cảnh nát
 hoa quần hồng!».

Cha tiên sư...

Sắc Không nghe mà giận lây:

- Đều cáng thật!

Ai ngờ, cô Phạm Thị Hoài Bê, quá
 lắm, sắc như dao bổ cau:

- Ông biết chữ «đều cáng» là gì
 không mà dăm dưng? Đều là gánh
 thuê. Cáng là chở mướn. Thời xe cộ
 chưa có hoặc hiếm, nhiều người làm
 nghề đều, cáng. Giới ấy như mọi giới,
 cũng có con sâu làm rầu nồi canh,
 sống lừa lọc, ăn nói láo lếu, bị thiên hạ
 vơ đũa cả nắm gọi chung cả giới là
 những «quần đều cáng».

- Á! Sự lầm lộn nặng nề ấy cũng
 giống như khi người ta, do dốt nát,
 dăm miệt thị giới xích lô, xe kéo?

- Thế đấy! Từ nay, phải nói cho
 đúng, «đồ đảng đoàn!»

- Giờ đây, cô và các tay em cô,
 sống ra sao?

- Làm một tiếng được 2 đô rưỡi,
 bằng lương 2 ngày rưỡi của một người
 lao động lương thiện... Xong, chị em
 chỉ được 1/3. Bọn tú bà, công an và ma
 cô chia nhau phần còn lại. Công an
 dớp 2/3 của 2/3...

- Thế vẫn còn hơn lương tôi viết...
 báo.

- Gớm! Viết báo cáo, mau giàu, sao lại chê?
 - Cô thật lười đời!
 - Nịnh vừa chứ! Muốn thơ chẳng?
 - Cô thật sành đời!
 - Đây, một thân chủ của chị em chúng tôi, nhà thơ Phạm Thiên Thư, cũng thích bài này:

Thân Cảnh \ BODY-LANDSCAPE
 lâu hồng vắng khách lâu xanh
 chị em ta rảnh, vẽ tranh tặng đời
 núi còn lạnh, nước lộn giời
 đá trơ mặt Đảng, tròn người rắn danh
 miệng sáu ngoáy, mép mỏng vành
 hoa banh rắc phấn, háng bành quét vôi
 đổi mới cũng mới đổi thời
 mặt trơ bóng trán, dạ hôi hám lòng
 mò lộn cuộc, chơi lộn sông
 sơn ngoài bóng bấy, gỗ trong rã rời
 máu xương vung vãi bao đời
 để quay ngược lại cái thời ngựa trâu
 đánh Tây, đuổi Mỹ, rước Tàu
 đổi ông chủ mới trong đầu Đảng ta
 thâm sắc thịt, thắm màu da
 vỏ lựu nước vĩa, mào gà máu bôi
 mồ hôi đỏ, máu mắt sôi
 chim mồi chết đứng, chết ngồi chó săn
 sữa vắt vãi, hót khó khăn
 chết nằm trí thức chum chần đợi thời*
 lúc nhúc sâu, vắng hoe người

bướm bướm hóa ít, bọ rươi hóa nhiều
tay cầm bút, miệng nói điều
đầu hôm văn sĩ, cuối chiều văn nô
Đoàn chúa thổ, Đảng đồ hồ
cò mồi giặc cái, ma cô lộn hàng
cờ càn đỏ, sao càn vàng
nước càn nước lậu, nhà càn nhà
xăm...

* Chờ theo lời Đảng hứa, năm 2000, sẽ cho dân được tự do giải thể chế độ Cộng sản. Hoặc chờ tới lúc chia ghế mới chịu ló mặt.

9.

Thử nhìn ra nước người xem sao?
 Nhân kỷ niệm hai mươi năm Ngày Hiến Chương 77 Tiệp Khắc, 1977-1997, một hiến chương 2000 chữ (Manifeste des deux milles mots), chỉ một nghĩa Giành Tự Do, nhà văn Vaclav Havel, đương kim Tổng thống Tiệp, trong buổi trà đàm thân mật, đã gợi chuyện Sắc Khổng:

- Sao? Cuộc chiến đấu của các ông tới đâu rồi?
 - Dạ, cuộc chiến nào ạ? Chúng tôi đấu với nhiều thứ lắm! Nhớ sao xuê!
 - Tôi hiểu, các ông vừa «chống Cộng» vừa «chống bọn chống Cộng»!
 - Ấy! Ngài làm chẳng?
 - Không! PEN, tự thân là một tổ

chức chống mọi guồng máy độc tài mà Cộng sản đứng hàng đầu độc ác, các ông giữ PEN, hiển nhiên muốn «chống Cộng». Văn nghệ sĩ Việt Nam chống Cộng, bị cầm tù, các ông ém nhem bằng cách lờ họ đi, không bênh vực chính là «chống bọn chống Cộng»!

- Ngài thật sâu sắc! Song, câu chuyện năm kia trong Đại hội PEN Quốc Tế tại Tiệp... Xin lỗi, chúng tôi đâu có «đồng đảng đoàn», tiếng chữ mới, rất nặng!

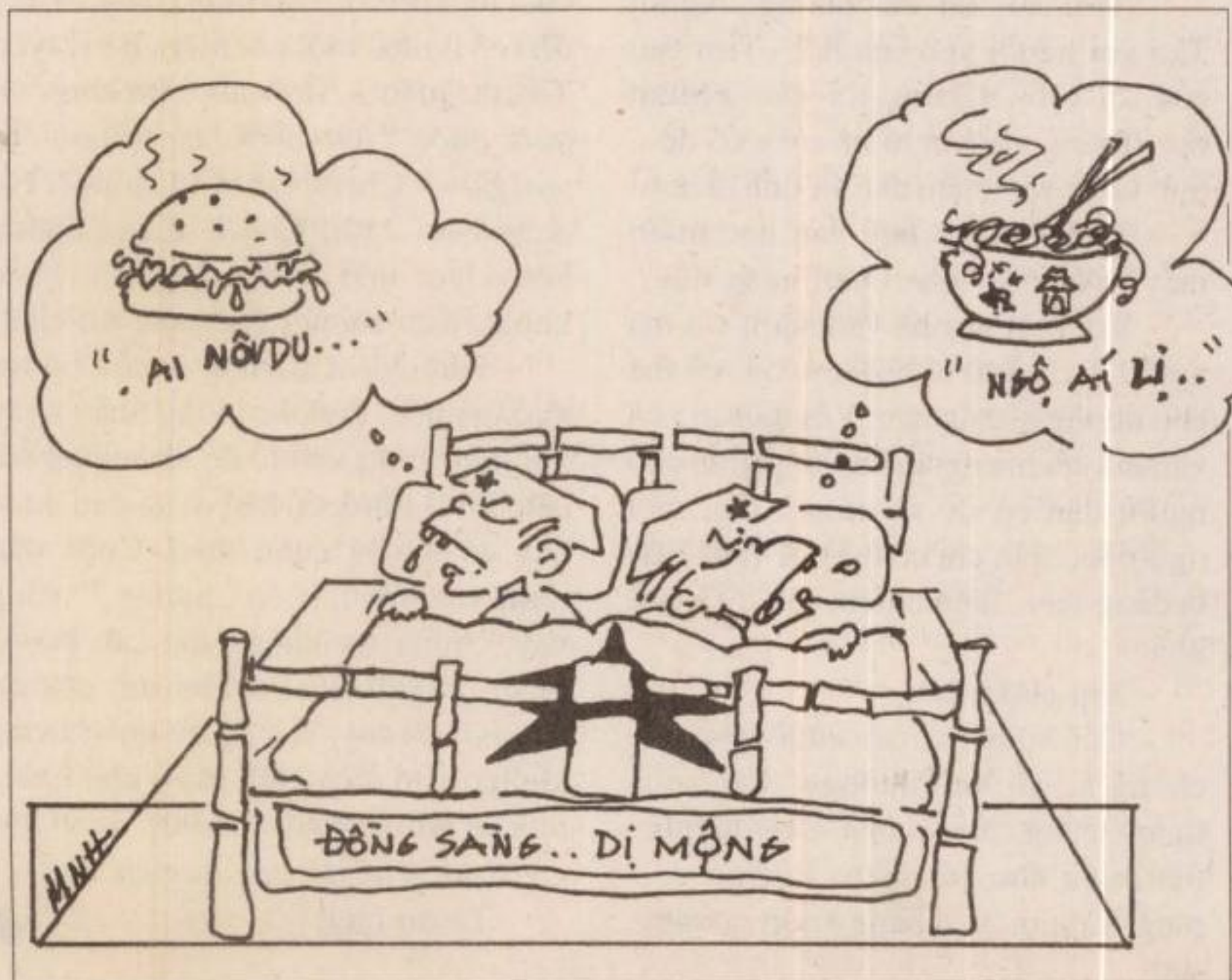
- Tế nhị tới nỗi nhường cho PEN Gia Nã Đại và PEN Ba Lan lên tiếng giùm Việt Nam...?

- Chính thế!
 - Chết! Nghĩ lại, tôi lấy làm lo sợ cho sự sỗ sàng của nền văn hóa Tiệp!
 - Sao vậy?
 - Thật tội tệ! Ngay hồi mùa xuân 68 và sau đó Hiến Chương 77 ra đời, Liên Xô dẫn đầu khối Warsaw với 500.000 tay súng, 1.700.000 đảng viên Tiệp, cùng mạng lưới chằng chịt các trại tập trung lớn, nhỏ và chế độ công-an-trị đã được nâng lên hàng nghệ thuật mà các văn nghệ sĩ của chúng tôi...
 - Xin ngài cứ dạy!

- Không chịu hòa hợp hòa giải với Alexander Ducek, người đã thay thế Antony Novotny làm Tổng Bí Thư, mặc dù Ducek đã «đổi mới». Các văn nghệ sĩ của chúng tôi cứ soạn kịch, viết truyện ngắn kiểu *Chém Đá*... Làm thơ, đặt nhạc, vẽ tranh, dầu bóng gió, để đòi quyền làm người. Nhất là nhóm nhạc trẻ *Plastic People*... Cứ gào lên đòi... thở!

- Quá khích! Điên cuồng thù hận... Mất tính người! Chính đồng chí Antony Novotny kính mến, năm 1975, đã ký *Công Ước Quốc Tế về Dân Quyền và Chính Trị* cùng *Công Ước Quốc Tế về Quyền Văn Hóa, Xã Hội và Kinh Tế* tại Helsinki, Phần Lan... Đổi mới đến thế là cùng. Năm 1977, các ông trí thức văn nghệ Tiệp, còn bày đặt Hiến Chương gì nữa?

- Tôi lúc đó, một kịch tác gia, cũng sai lầm nghiêm trọng, thấy hể là Đảng, dù ở đâu, gì cũng ký... Như Hiệp định Genève 1954, Hiệp định



Paris 1973 của nước ông. Xong, cái gì được ký... đại thường không có ký... lô! Nghĩ tức anh ách. Phải chơi!

- Những ai đã đầu têu?

- Nữ ca sĩ Marta Kubisava đã vận động giới văn nghệ sĩ ca ngợi sự thật và lên án mọi giả trá!

- Té ra, xướng ca vô...

- Bà Thái Thanh của nước ông, cách xử có trầm hơn, song tinh thần khá quyết liệt. Hai mươi một năm qua, chưa một lần hát cho Cộng nghe, chưa một lần đứng chung sân khấu với đám văn công Đảng trong và ngoài nước. Thật đáng nể! Theo tôi, chính một số nhà văn các ông, mới...

- Xin ngài cứ dạy!

- Vô loài!

- Ngài lại sai rồi! Đồng mỹ kim, gia kim, phật lạng... giúp cho mọi người sống trong tinh thần bình đẳng! Ngoài nàng cuồng ca sĩ ra, chắc còn ...

- Ba tên đầu sỏ. Giáo sư Jan Patocka, thay mặt cho giới trí thức. Ngoại trưởng Jiri Hajek, thay mặt cho giới chính khách. Tôi, kịch tác gia Vaclav Havel, thay mặt cho giới văn nghệ sĩ. Giới trí thức các ông ra sao?

- Chúng tôi, phần đông, khi hiến thân không ai cần hiến chương!

- Giới chính khách?

- Việt Nam không phải là Tiệp Khắc! Năm 1997 không phải là năm 1977! Chúng tôi thích giống chim tu hú. Không làm tổ. Chuyên đẻ trứng nhờ vào các tổ chim khác. Cho chúng ấp mệt nghỉ.

- Giới văn nghệ sĩ?

- Nhiệm vụ chính của phần lớn chúng tôi là làm văn học nghệ thuật và về nước tìm nguồn... cảm hứng!

- Thế còn những người cầm bút đang ở trong nước?

- Không có ai cầm bút cả. Thầy đều xài «computer». Ngay trong buồng giam trại Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa (nhà ngục Lý Bá Sơ cũ) các «tù nhân lương tâm» cũng dùng máy «fax» cùng «internet cá biệt», miễn phí!

- Phép màu nào đã giúp các ông, các bà thành công trong việc đòi hỏi quyền làm người và quyền cầm bút?

- Chúng tôi viết theo lối «tối ẩn ngữ»! Trùm Công an Văn hóa của Hà Nội còn chẳng hiểu nữa là... Bởi thế, thắng! Mặt khác, chúng tôi đầu độc đối phương bằng thơ văn núng cốn! Dựng «nhà xam» trong mỗi hồn người...!

- Còn kịch?

- Chúng tôi chỉ có một nửa!

- Sao?

- Trong chữ «kịch cỡm», chúng tôi không có kịch! Nạn nhân, bị đâm cùng lúc băm sáu nhát, vẫn ca sáu câu rất mùi. Cả nước tôi bị đâm, chết và gần chết, nhiều ca sĩ vẫn nhắm mắt rên «cuộc tình đau» như mèo cái, đêm động đực trên mái nhà hoang.

- Ca kịch?

- Ngoài Bắc chúng tôi có lối «chèo» lên cổ người ta rồi mới hát. Trong Nam, ác liệt hơn, «dộng» vào cổ, rồi mới ca.

- Tiếng nước ông chắc dễ học?

- Không khó lắm!

- Thí dụ?

- Con muỗi không có răng vẫn bảo là muỗi cắn. Không có lửa vẫn bảo là muỗi đốt! Chết đói thì gọi là «thiếu ăn nghiêm trọng». Độc tài thì gọi là «tập trung dân chủ». Giai gái «thức» với nhau thì lại là... «ngủ»!

- Khó chơi nhỉ?

- Trái lại, rất dễ thương! Người Tàu gọi người yêu của họ: «Tim gan của tôi ơi!». Chúng tôi gọi: «Mình ơi». Trong và trên mình mấy có đủ... thứ! Giàu vốn nhân dân và tình tứ hơn!

- Thứ gì, hiện nay văn học mình mấy nước ông, quan tâm hàng đầu?

- Với một số nhà văn nam, cái mà người đàn bà tử tế hoặc no đủ, có thể cho nhưng không bán. Với một số nhà văn nữ, cái mà người đàn ông giúp cho người đàn bà đẻ ra mình! Tôi, một người tu... hú, chỉ có thể nói vậy! Nếu là đảng viên, hiển nhiên, câu trả lời sẽ khác!

- Xin cho biết!

- Cái «nỗ» và cái «nuờng». Gọi chung là cái «nỗ nuờng»! Cái «nỗ» tượng trưng cho cái búa. Cái «nuờng» tiêu biểu cho cái liềm. Bởi nó có... răng! Có nơi, kêu bằng «nỗn nuờng», sai!

- Sắc Không này, một câu hỏi bên lề, thật ra ông là ai?

- Bút hiệu này đôi khi tựa như bút hiệu Nguyễn Ái Quốc, chung cho ba người, cụ Phan Bội Châu, ông Nguyễn Thế Truyền và một nhà nữ cách mạng nữa (hiện chưa rõ tên... thật), trên tờ *Người Cùng Khổ*, xuất bản tại Paris ngày trước. Sau, Nguyễn Sinh Cung, tức Nguyễn Tất Thành, tức Hồ Chí Minh nhận vợ «Nguyễn Ái Quốc» vào mình. Cây kim trong giẻ lâu ngày cũng lòi ra... Ông chịu khó chờ đợi!

- Tôi hiểu, như bút hiệu của bao nhà thơ văn, Frank Kafka là Frank Kafka, Tú Xương là Tú Xương, Tú Mỡ là Tú Mỡ, Tú Kếu là Tú Kếu... Mấy ai cần biết tên gọi khác của họ nữa đâu!

- Cảm ơn ông!

- Ông tính «cười cợt để sửa đổi phong hóa» chăng?

- Chết! Đâu dám! Tôi đau quá, thường nhe răng ra đấy thôi, viết *Chém Đá* chính là cần phải lưỡi... mình! Cờ tôi đáng gì, một trong những loại người, mà nhà thơ Hoài Khanh đã nói đến:

Bắc thang lên hỏi ông Giời

Tại sao nhân thế khi cười lại đau.

Có thể cả dân tộc tôi, trừ những người Cộng Sản, đều vậy. Bề ngoài cười tươi rói rói. Sao lòng riêng, ai nấy đều có ít nhất một nỗi niềm Bà Huyện Thanh Quan: «*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc. Thương nhà mỏi miệng cái gia gia*»? Chém Đá à? Không! Tôi đang băm... tôi! Chỉ là «tiếng quốc» kêu khan mãi trong đêm dài khắc khoải. Kêu suông! Kiệt sức rồi chết!

- Không! Khi một người bị rơi xuống nước, người có lòng nhậy ngay xuống để cứu và lúc đó không hề đặt câu hỏi là mình có khả năng cứu được hay có thể bị cuốn theo. Cuộc đấu tranh của nhóm Hiến Chương 77 cũng vậy, chúng tôi không đặt câu hỏi là *mình có khả năng chấm dứt chế độ này hay không*, vì vấn đề quan trọng không nằm ở chỗ đó, mà ở chỗ *lương tâm và đạo đức có cho phép mình quỳ gối trước chế độ này hay không?*

- Tạ ơn ông!



đầu làng cuối xóm

Gion Nguyễn

(viết thay Mỗ LV một kỳ)

Khởi-hành... lại!

Trên thế giới, không đâu quên chúng để tha thứ và để quên như tại nước Mỹ.

Một người đang ở trên đài cao danh vọng, bỗng rơi cái đập, tiêu tưng sự nghiệp vì những việc làm bê bối bất ngờ bị phanh phui ra trước ánh sáng công luận, hay đúng hơn là trên mặt báo và trên các đài truyền hình, truyền thanh.

Nhưng, nhiều người trong số này tưởng đã thân bại danh liệt, sống cuộc đời tối tăm hăm hiu với nỗi cô đơn buồn tủi cho đến ngày xuống lỗ... đã lừng lững đi lên từ những đổ nát hoang tàn của cuộc đời.

Họ tìm lại tiền bạc và danh vọng, có khi chỉ trong vài ngày, như trường hợp Dick Morris, cố vấn chính trị của Bill Clinton, ông tổng thống nhiều tai tiếng của nước Mỹ.

Bị một tờ báo lá cải bắt tại trận giao du thân mật với một cô gái-gọi-200-đô-la-một-giờ, Morris bị đuổi sở, bị

bêu riếu trên trang nhất hàng trăm tờ báo, trên hàng chục đài truyền hình. Nhưng, đời chưa kịp lãng quên thì Morris đã ký hợp đồng bạc triệu với nhà xuất bản Random House để xuất bản tự truyện và được lên hình bìa đại tạp chí *Time*.

Có người cần phải mất vài năm để phục hồi, như trường hợp nhà truyền giáo Jim Bakker bị lãnh án 45 năm tù về tội lường gạt tiền bá tánh, sau đó bị vợ bỏ, thường khóc nức nở trong nhà pha suốt 5 năm. Năm 1994, được cho ra khỏi nhà tù vì hạnh kiểm tốt, Bakker đang đi khắp nơi để ra mắt cuốn sách nhan đề "Tôi đã sai lầm: chuyện chưa được kể về cuộc hành-trình kinh-hãi từ quyền-lực PTL đến nhà tù và xa hơn nữa" (*I Was Wrong: The Untold Story of the Shocking Journey From PTL Power to Prison and Beyond*). PTL (*Praise The Lord*) là tên của giáo-phái do Bakker khai sinh và thống lãnh.

Nhà làm phim Woody Allen tưởng đã thân bại danh liệt vì tư tình với cô con nuôi Soon-Yi của người cộng sự,

Mia Farrow. Bị Mia đưa ra tòa, Woody bèn chí, và vừa cho ra lò một cuốn phim ăn khách.

Anh hề ti-vi nổi danh Pee-wee Herman bị bắt quả tang đang làm chuyện công xúc tu sĩ trong một rạp chiếu phim 3-X, bị biến mất trên màn ảnh nhỏ mấy năm, nay cũng lại vừa cho ra một cuốn phim hốt bạc.

Người đẹp nước Mỹ Sarah Ferguson làm vợ Hoàng tử Anh quốc Andrew và trở thành Nữ Bá tước xứ York, được thần dân của Nữ Hoàng Elizabeth II cung kính trọng vọng, nhưng cũng bị chính những tờ báo lá cải bên Anh bêu riếu và dân Anh ruồng bỏ vì ngoại tình. Sau khi ly dị, Fergie trở về quê cũ và được đón tiếp nồng ấm!

Trong một "sô" trên ti-vi Mỹ, được hỏi về tấm hình đang trên một tờ lá cải bên Anh, cho thấy nữ bá tước đang để cho một người đàn ông (không phải ông chồng hoàng tử) mút ngón chân, Fergie thờ dãi thú nhận: "Vâng, đó là tấm hình chụp - vậy nhất định là đúng sự thật. Mọi người đều nói đó là một lỗi lầm khổng lồ, và đúng như vậy, nhưng khi nhìn lại tôi thực sự cảm thấy... rằng tôi đã học hỏi được rất nhiều. Bạn phải trả giá khi bạn làm lỗi và rồi bạn tiến tới".

Dân Mỹ đã chấp nhận sự nhận lỗi, và đã tha thứ cho kẻ biết hối lỗi, biết đâu chẳng vì người ta tự sờ lên gáy, xét mình cũng có thể phạm phải những lỗi lầm vào một ngày không đẹp trời nào đó trong đời, nên tha người để mai kia được người tha.

Dick Morris cũng thú nhận: "Tôi đã có lỗi và hy vọng sẽ xóa bỏ một vết sâu đậm trong bản chất của mình, một sự yếu kém sâu xa trong cá tính của tôi, một tội lỗi xấu xa, nếu quý vị muốn nói như vậy".

Hối lỗi là điều kiện cần thiết để phục hồi, như lời của Lisa Cunningham, nữ chuyên viên về "làm mặt" tại New York: "Để thay đổi hiệu quả hình ảnh của một người (bị rơi đài), phải truyền đạt được ba điều. Tôi hiểu việc tôi đã làm. Tôi nhận trách nhiệm về việc tôi đã làm. Tôi hối tiếc về việc tôi đã làm."

Đó là những điều kiện không thể thiếu để một con người phạm lỗi có thể “khởi hành lại” trong xã hội Mỹ.

Về phía người Việt trên nước Mỹ, xú-sĩ Viên Linh ở phố Bolsa, “thủ đô tị nạn”, cũng đang cố “khởi hành lại”, sau khi cuộc đời đổ vỡ trong hoang tàn vì quá nhiều lỗi lầm chồng chất.

Ông Viên Linh đã cho sống lại tờ “Khởi Hành”. Nói là “cho sống lại”, vì thấy ghi trên bìa báo là “Năm thứ sáu . Số 157 . Bộ mới . Số 1”.

Báo Việt ngữ ở nước Mỹ chết đi sống lại là thường, nhưng trường hợp tờ *Khởi Hành* thấy vậy mà không phải vậy! Trước 30.4.1975, *Khởi Hành* là tờ báo của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội VNCH mà ông Viên Linh lãnh lương hạ-sĩ để làm thư-ký tòa soạn, không phải chủ báo. Chủ báo là Hội Văn-nghệ-sĩ, là Cục Tâm-lý-chiến Quân-lực VNCH.

Sau “tháng tư đen”, không còn Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, nên... ai muốn làm gì thì làm.

Giàu đồ bìm leo. Phở 79, Phở Tàu Bay, Phở Hòa, Phở Hợp, Phở Pasteur mọc lên loạn-xạ... xuất hiện nhan nhản trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, thì bảng hiệu “Khởi

Hành” có bị thuổng cũng không ai thắc mắc gì, kể cả một người tên Anh Việt Trần Văn Trọng được phong chức trên bìa báo là “chủ nhiệm kiêm chủ bút sáng lập”! Xú-sĩ Viên Linh quả có đức khiêm tốn, chỉ tự thăng chức từ “thư ký tòa soạn” lên “tổng thư ký tòa soạn”, dù “tòa soạn” đã không có mà cũng chẳng có thư ký nào khác để ông Viên Linh làm “tổng”.

Xú-sĩ Viên Linh cũng đủ khôn để chỉ xưng “tổng thư ký” và dựng đại-tá Trần Văn Trọng chức “chủ-nhiệm kiêm chủ bút... sáng-lập” làm ông thần giữ cửa để chứng-giám và hợp-thức-hóa tình-trạng “thuổng” báo của đàn em cũ.

Nghe tin ông Viên Linh “ra báo” và lại có tên là *Khởi Hành*, có người đã nghĩ ông Viên Linh định... khởi hành lại, tức là muốn đổi mới cuộc đời, bắt chước các ông bà Mỹ hối lỗi, hoàn lương.

Nhưng người ta đã bé cái làm! *Khởi Hành* không hề bao giờ là báo của Viên Linh, mà là của Quân-lực VNCH và Cục Tâm-lý-chiến. Khởi khởi tiềm đoạt danh-nghĩa “Khởi-hành”, hạ-sĩ Viên Linh chứng-tỏ một

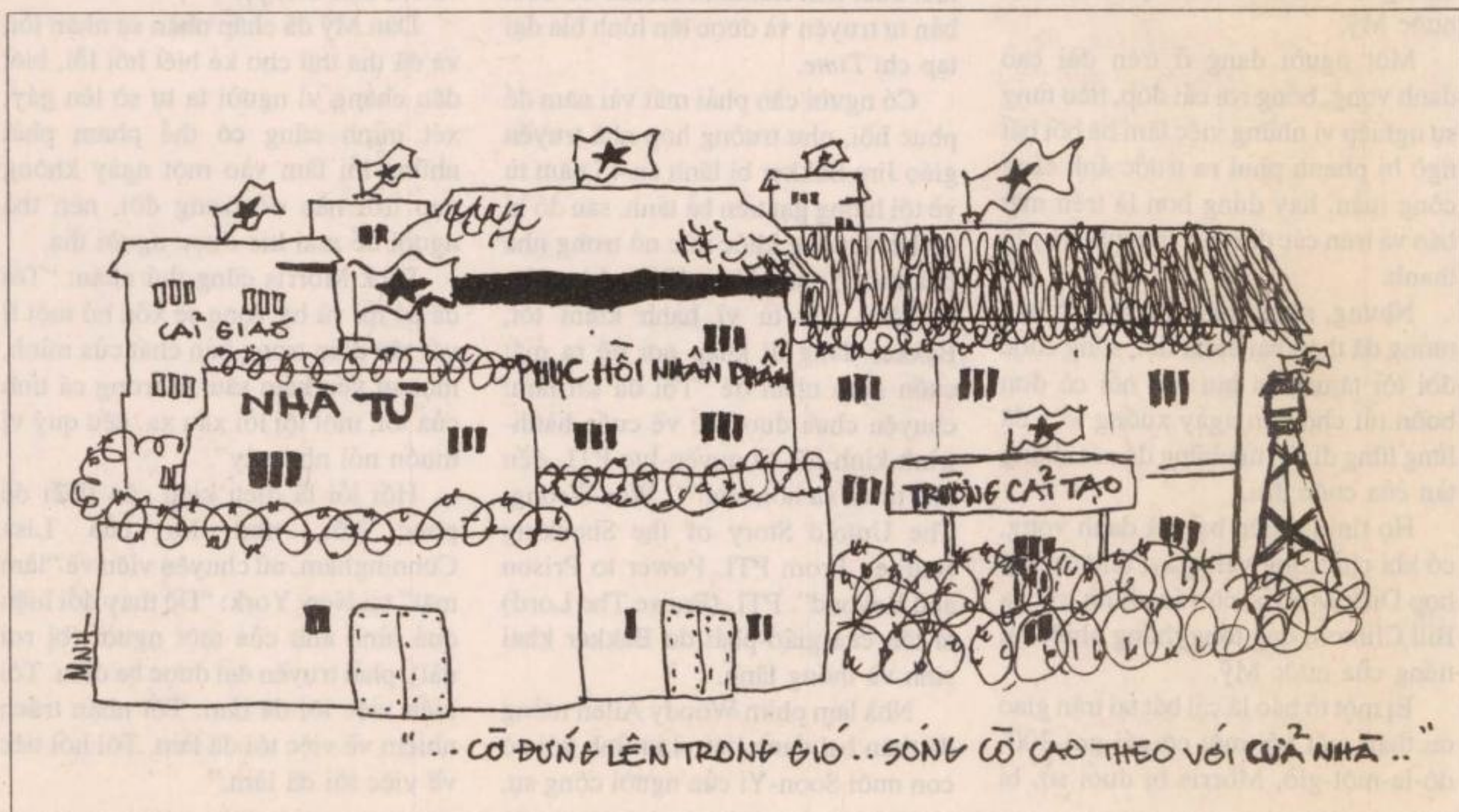
điều minh-bạch là ông ta không có ý định hoàn lương!

Xú-sĩ Viên Linh muốn lấy tên *Khởi-hành*, *Đảng-trình*, *Lên đường xuống đường* gì gì đó mặc tình; nhưng không nên chơi trò mập-mờ đánh số tiếp theo bộ *Khởi-hành* cũ của Hội Văn-nghệ-sĩ Quân-đội VNCH.

Trò đánh lận con đen ấy chỉ phản-ảnh thiên-tánh ưa cầm nhăm của xú-sĩ Viên Linh, vợ lấy mớ hào-quang của văn-nghệ-sĩ quân-đội khoác vội lên người để tiện kiểm chác chút danh thừa và ngoại bồng, làm ô danh những người con ưu-tú đã xả thân bảo-vệ đất nước và chính-nghĩa quốc-gia...

Khởi Hành “bộ mới số 1” in khổ “tabloid”, chỉ có 32 trang kể cả bìa, trông mỏng manh và rất thảm, nhưng đề giá bán tới 3.5 mỹ kim, nên cứ thấy nằm vạ ở các tiệm sách, trong khi những tờ báo biểu hấp dẫn hơn đã được đồng hương chiếu cố vèo vèo, dù có bỏ dưới đất hay trong xó kẹt. Thật tội nghiệp cho bốn vị có chân dung in trên trang bìa cứ tàn phai với ngày tháng: Nhượng Tống, Phùng Cung, Nguyễn Sĩ Tế, và Nguyễn Hữu Hiệu.

Cô đồng Nguyễn Hữu Hiệu, em ruột tổng thư ký tòa soạn Viên Linh,



cười mỉm chỉ “đi vào thế giới siêu hình” với hai truyện ma chiếm hết 5 trang trong 26 trang báo sau khi trừ 6 trang quảng cáo. Một truyện ma hiện và một truyện ma chết đã hàng trăm năm mà vẫn còn... sáng tác nhạc. Truyện ma quái được quảng cáo sẽ đăng dài dài “kể từ số tới”.

Ông Hiệu có lập một cái am ở Manassass, Virginia, thỉnh thoảng ngồi đồng nên *Khởi Hành* ngay từ số 1 tái sinh đã... khởi hành vào thế giới siêu hình cũng không ai lấy làm lạ.

Ngoài truyện ma quái, Nguyễn Hữu Hiệu còn bao sân thêm 7 trang nữa về Phùng Cung mà ông đem từ Việt Nam sang từ ngày thi sĩ Nguyễn Chí Thiện còn ở Hà-nội, nay được quảng cáo ngoài bìa là “Phùng Cung gửi riêng ...*Khởi Hành*”.

Không thấy có bài nào ký tên Viên Linh trong *Khởi Hành* số 1 là điều hơi lạ. Nghe thiên hạ xầm xì ông là tác giả bài “Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết Nhượng Tống” để quảng cáo sách cho ông Nguyễn Thạch Kiên, đệ-tử trung thành với ông chủ tịch “Văn Bút Âu Lạc”.

Cái tựa đề buộc tội chắc nịch trên đây được quảng cáo ngoài bìa cùng với hình Nhượng Tống, được hậu thuẫn bằng một câu trích từ cuốn “Những kỷ-niệm về quê-hương, tập I” của Nguyễn Thạch Kiên, nguyên văn như sau: “...Trong khi hàn huyên, nhắc đến học giả Nhượng Tống, thốt nhiên ông Nghiêm Xuân Thiện bảo tôi: ‘Ồ Anh quốc, được tin ông Nhượng Tống bị ám sát chết, tôi ...biết ngay chính Chấn Quang Minh ra lệnh!’”

Đó là “bằng chứng” của bản án “Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết Nhượng Tống”! Phần còn lại của 3 trang báo chỉ là viết đông dài để quảng cáo sách cho Nguyễn Thạch Kiên nên cũng có tin đồn tác giả bài này chính là ông ...Nguyễn Thạch Kiên viết cho người khác ký tên.

Ông Lê Ngọc Chấn không còn trên cõi đời để lên tiếng về “bản án” mà hai ông Viên Linh và Nguyễn Thạch Kiên vừa vát lên bia mộ, nhưng quả phụ Lê Ngọc Chấn, tức nhà thơ Vân Nương,

đang ở Sarlat bên Pháp, chắc sẽ buồn đau không ít về cung cách viết lách của các “văn hữu” Văn Bút Âu Lạc.

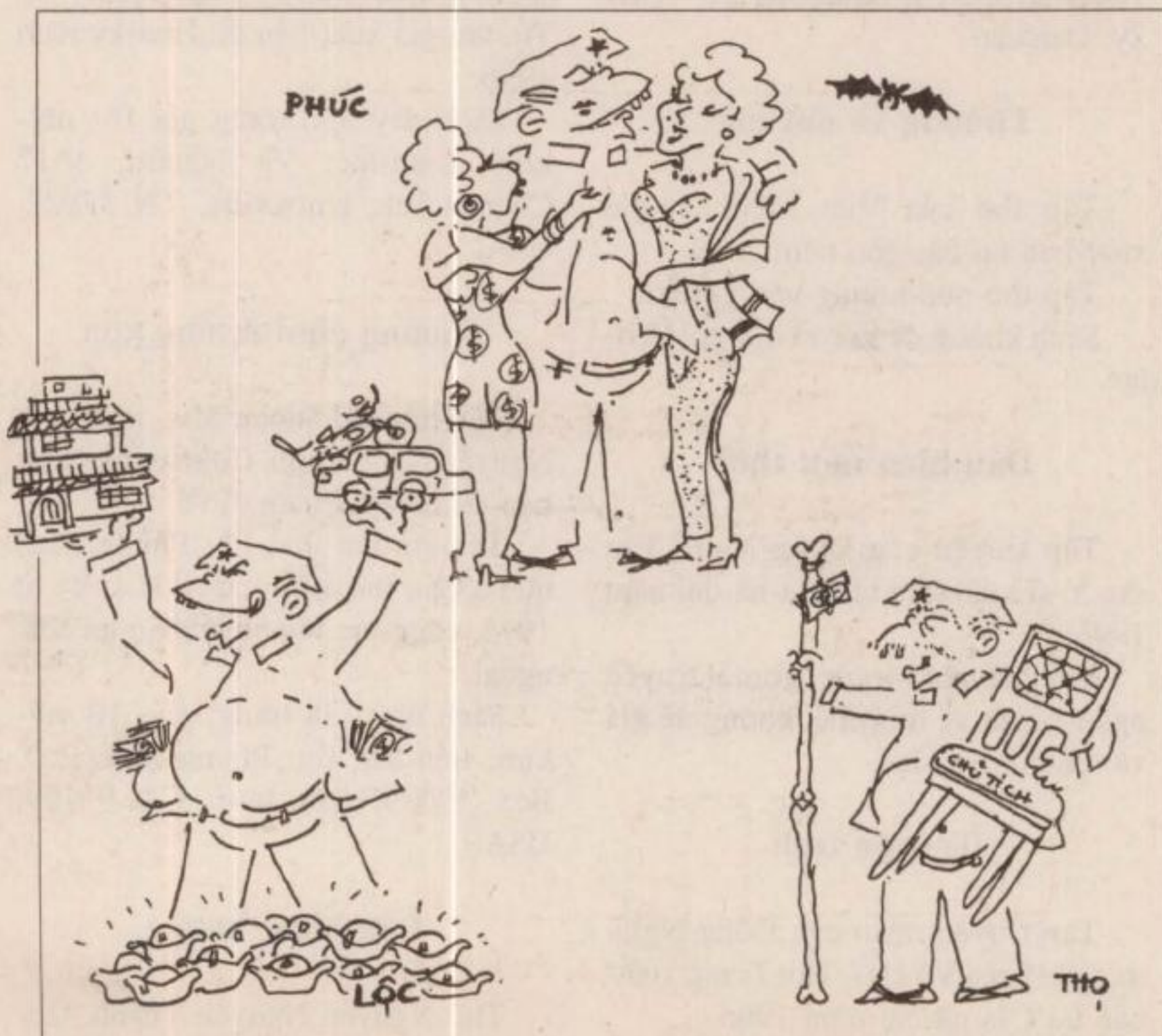
Một văn hữu khác của ông Viên Linh trong “Văn Bút Âu Lạc” là Đặng Văn Nhâm cũng có lối viết “lỗi lạc” như trên lại không thấy có bài nào trong *Khởi Hành* số 1. Trong một bài tựa đề “Tìm hiểu cái chết của tướng Trịnh Minh Thế” đăng trên một tờ lá cải ở Boston, nhà báo “lão thành và tâm tiếng” Đặng Văn Nhâm viết rằng: “Riêng bộ trưởng quốc phòng Hồ Thông Minh, người đã dựng lều thối sáo bên hồ Lehmanm, trước trụ sở hội nghị Genève 1954, để khóc cho cuộc phân chia đất nước, không tin rằng quân đội Việt Nam dưới quyền ông dám kháng cự với quân giáo phái phiến loạn, ông sợ hãi quá từ chức và chuồn êm ra ngoại quốc, hưởng cuộc đời thanh nhàn”.

Đã có người lên tiếng nhắc ông Nhâm rằng ông Hồ Thông Minh không hề “dựng lều thối sáo” ở đâu hết, còn ông Võ Thành Minh, người “dựng lều thối sáo bên hồ Lehmanm” thì không hề làm bộ trưởng Quốc-phòng bao giờ!

Thế nhưng, nhà báo lão thành Đặng Văn Nhâm đã bảo đảm với người đọc rằng “nay với tài liệu đầy đủ, cụ thể và chính xác nhất trong tay, tôi trở lại vấn đề này để cống hiến bạn đọc một sự thật đồng thời giúp các nhà viết sử sau này đỡ mất thì giờ tìm kiếm”!

Các bài viết “cụ thể chính xác nhất” như trên đăng trên báo biểu thì... tạm được, độc giả có tức anh ách thì rán chịu vì không mất tiền mua, nhưng bỏ ra ba mỹ kim rưỡi để mua tờ *Khởi Hành* đọc truyện ma và những “tài liệu” kiểu “Lê Ngọc Chấn ra lệnh giết Nhượng Tống” thì... hơi quá. Có lẽ vì vậy mà *Khởi Hành* “bộ mới số 1” đề tháng 11.96 đến nay đã cuối tháng 1.97 vẫn chưa thấy số 2 bày bán.

Có người lấy làm tiếc cho ông Viên Linh không chịu học bài học của giáo chủ PTL Jim Bakker, thực sự sám hối với một cuốn sách, có thể lấy tựa đề đại khái: “*Tôi đã sai lầm: Truyện chưa từng kể về cuộc hành trình kinh hãi từ bà X đến bà Z qua Văn Bút Âu Lạc*”. Vừa có tiền lại vừa có thể... khởi hành lại mà không sợ bị dẹp tiệm thêm một lần nữa!



nhận được, giới-thiệu



Việt-nam luân-lý thơ II

Thơ thuận nghịch và lục chuyển ngâm của Mai Đăng An, tác-giả xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996.

Sách gồm 20 bài ngụ ngôn Anh văn, còn lại là thơ lục chuyển ngâm. Mục-dịch của tác-giả là dùng thơ để giúp cải-thiện trẻ, đào-tạo trẻ vẹn toàn tài đức, góp công xây dựng xã-hội; đảm bảo tính nhân-đạo công-bằng làm nền tảng hòa-bình hạnh-phúc lâu dài.

Liên-lạc: Mai Đăng An, #301 10616-107 St, Edmonton, AB T4H 2Y, Canada.

Thương về đất mẹ

Tập thơ của Việt Liễu, tác-giả xuất-bản tại Sài-gòn năm 1973.

Tập thơ quê-hương và kỷ-niệm.

Sách không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Dấu biển một thời

Tập truyện của Đông Nghi, Tập san Y-sĩ xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996.

Sách dày 242 trang, gồm 9 truyện ngắn tị-nạn và thời-thế, không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Truyện tình

Tập truyện ngắn của Đông Nghi, tranh bìa của Vũ Hối, Thư Trang xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996.

Sách dày 122 trang, gồm 9 truyện, không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Chinh Phụ Ngâm

Bản dịch Anh và Pháp của Hoài Văn Tử, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 142 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Về Nguồn, 1617 Cheney Rd., Knoxville, TN 37922, USA.

Kiều

Bản dịch Anh-văn của Hoài Văn Tử, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 330 trang giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc: Về Nguồn, 1617 Cheney Rd., Knoxville, TN 37922, USA.

Thoảng chút hương xưa

Tập thơ của Sương Mai, tranh bìa Nguyễn Ngọc Hạnh, Cội Nguồn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Tác-giả tên thật Bùi Phụng Mai, quê ở Cần-thơ, định-cư tại Hoa-kỳ từ 1975, cộng-tác với nhiều báo tại hải-ngoại.

Sách dày 138 trang, giá 10 mỹ-kim, liên-lạc: Bùi Phụng Mai, P.O. Box 59039, San Jose, CA 95159, USA.

Lửa hồng hoang

Thơ Nguyễn Nguyên Thanh, tác-

giả xuất-bản tại Đức năm 1995.

Nguyễn Nguyên Thanh sinh năm 1956, lớn lên dưới chế-độ cộng-sản miền Bắc, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm, cộng-tác với các báo Văn-nghệ, Văn-nghệ quân-đội... Anh hiện tị-nạn tại Đức, chủ-bút báo Tin sáng, một tờ báo có lập-trường chính-trị rõ-rệt, chọn đứng về phía quần-chúng, góp sức tranh-đấu cho tự-do dân-chủ thật-sự tại quê nhà.

Tập thơ chia ra hai phần: *Lửa hồng hoang* và *Một ngày đi*, phần đầu nhiều sắc thái thơ tình; phần hai nghiêng về thơ thời-thế.

Thơ Nguyễn Nguyên Thanh đôi khi nhẹ nhàng như ca dao:

Ước gì như tuổi mộng mơ

Để tôi có thể ngây thơ hôn nàng

Ước gì gió đập cành bàng

Nàng về lối phố lá vàng chưa rơi...

(Ước gì gió đập cành bàng)

Đôi khi sầu bao-la như thơ năm chữ Sài-gòn trước 75:

Bến sông giờ hiu quạnh

Nhớ con đò sang ngang

Mai - tôi người thiên cổ

Nay - gọi đò mệnh mang...

(Người thiên cổ)

Và rất gần với tâm-tình xa xứ của những đồng-bào, đi từ miền Nam:

Lang thang trong những chiều vô-định

Đi tìm chi nơi đất khách quê người

Ôi quê-hương nửa đời đi định nghĩa

Vạn dặm dài chưa hết kiếp tha-hương.

(Một ngày đi)

Tập thơ dày hơn 70 trang, in đẹp, không đề giá.

Liên-lạc: Nguyễn Nguyên Thanh, Postfach 141, 12631 Berlin, Germany.

Bài thuốc mọc râu

Tập chuyện cười của Đội Tếu, Phi Vân xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Sách dày 150 trang gồm nhiều chuyện cười ý nhị, giá 8 mỹ-kim, liên-lạc: Phi Vân, 12122 Kemerton Dr., Houston, TX 77099, USA.



AMERICAN CHINESE NATURAL HERBS

DƯƠNG LAI CẢNH



Licensed by the Texas State Board of Acupuncture Examiners

* *Tốt nghiệp Tân Châm Cứu Liệu Pháp sở Nghiên Cứu Trung Y Hongkong*

* *Member of Hongkong Acupuncturist Federation Limited*

* *Member of Traditional Chinese Medicine and Acupuncture Association of Texas*

* *Tốt nghiệp khoá Nghiên Cứu Nội Khoa Trị Liệu Đông Nam Trung Y Học Viện Hongkong*

Được phép của Bộ Y Tế # 513LB - Giấy phép Y Tế Tiểu Bang Texas CFN: 030572270

- A. Sâm Nhung Extract (50 capsules) \$35.00
Hoa Kỳ sâm và nhung tươi nguyên chất
- B. Nhung Tươi Extract (30 capsules) \$30.00
Nhung tươi Texas (bổ cao cấp)
- 3. Tam Thảo Lục Trà Extract (120 caps) \$25.00
Viêm gan A, B và C, đại tràng xuất huyết
- 6. Lục Vị Địa Huỳnh (180 tablets) \$25.00
- 7. Đinh Suyễn Hoàn (600 viên) \$35.00
- 8. Bát Tiên Hoàn Bổ Phổi (600 viên) \$35.00
- 9. Cao Áp Huyết Hoàn (600 viên) \$35.00
- 9E. Cao Áp Huyết Hoàn Extract (300 capsules) \$60.00
- 10. Thập Toàn Đại Bổ (180 tablets) \$25.00
- 11. Tăng Sinh Lực (180 tablets) \$25.00
- 12. Sinh Lực Viên (300 viên) \$30.00
- 18. Điền Thất Đau Đầu (120 capsules) \$30.00
- 22. Nhị Liên Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu đường, bốn kinh niên.
- 27. Kung-fu Bột (thoa ngoài da - 100gr) \$15.00
Bong gân, trật xương, tan máu bầm.
- 31. Ich Thận Hoàn (600 viên) \$35.00 Trị thận suy, tiểu đêm.
- 32. Minh Mục Hoàn (600 viên) \$35.00 / Sáng mắt.
- 34. Can Phong Hoàn (600 viên) \$35.00
Gan độc, mụn, huyết trắng, nám da mặt, viêm gan.
- 35. Tam Tinh Hải Cầu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 36. Điều Kinh Lương Huyết (300 tablets) \$35.00
- 36P. Dương Quy Tứ Dật Hoàn (600 viên) \$35.00
- 37. Sinh Lực Hoàn (600 viên) \$35.00
- 38. Sâm Nhung Hải Cầu Hoàn (300 viên) \$50.00
- 39. Phong Thấp Hoàn (600 viên) \$35.00
Đau nhức toàn thân, viêm khớp xương.
- 42. Vị Trường Hoàn (600 viên) 4-2E (180 capsules) \$40.00
Đầy hơi, sinh bụng, lở bao tử.
- 43P. Bá Nguyên Hoàn (600 viên) \$35.00
- 43E. Bá Nguyên Capsules (180 capsules) \$30.00
Cảm kinh niên.
- 44. Viêm Mũi Họng (180 capsules) \$35.00
- 45. Dã Sơn Hoa Kỳ Sâm (50 viên) \$15.00
- 46. Khổng Phu Tử (200 capsules) \$35.00
Bổ tim, giúp trí nhớ, dễ ngủ, giảm mồ hôi.
- 46E. Khổng Phu Tử Extract (100 capsules) \$25.00
- 46P. Khổng Phu Tử Hoàn (600 viên) \$35.00
- 46H Khổng Phu Tử Extract (300 capsules) \$ 60.00
Ngừa ngăn tim, mạch tim rối loạn, mất ngủ lâu năm.
- 47. Trường Phong Trĩ Lậu Hoàn (600 viên) \$35.00
- 47. Extract (180 capsules) \$35.00
- 48. Sản Hậu Sau Khi Sanh (180 tablest) \$30.00
- 52. Trần Bì Mai (150 tablets) \$20.00
Trị ho tuyệt vời, tiêu đàm.
- 53. Giải Nhiệt (200 capsules) \$35.00
Mụn, chảy máu cam, giải nhiệt.
- 54. Hồng Sâm Trung Quốc (75 viên) \$15.00
- 55. Sâm Yến Hoàn (600 viên) \$35.00
- 59. Thăng Đề Hoàn (600 viên) \$35.00 Sa tử cung, tròn trẻ
- 61. Cẩm Cúm Hoàn (600 viên) \$30.00

- 61E. Cẩm Cúm Capsule (180 caps) \$35.00
- 63. Hải Cầu Tinh Hoàn (600 viên) \$90.00
Sinh lý mạnh, bảo đảm 100%
- 63E. Hải Cầu Tinh Hoàn (120 capsules) \$65.00
- 72. Cạn Đờm Hoàn (600 viên) \$35.00
Sạn mặt, đau gan, vàng da, vàng mắt.
Viêm gan A, B, C kèm 03 capsules 120 caps
- 81. Tam Bìn Hoàn Sinh Ly (600 viên) \$60.00
- 99. Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn (600 viên) \$35.00
- 99H. Formula H99 trị rụng tóc, hói đầu \$70.00
- 107. Giải Phong Sát Độc Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu độc, mụn, mề-đay, viêm gan.
- 107E. Sưu-độc bá ứng hoàn (120 capsules) \$35,00
Trị bướu độc, phong-tình, phong ngứa, viêm gan A, B, C
- 111. Cẩm Phi Hoàn (600 viên) \$35.00
- 111E. Cẩm Phi Hoàn (180 caps) \$35.00
Trị tan mỡ, xuống cân.
- 117. Thân Công Độc Hoàn (600 viên) \$60.00
Trị đau nhức do độc xâm nhập kinh lạc.
- 139. Tiger King Extract (120 capsules) \$90.00
Trị đau nhức, viêm khớp, tê bại.
- 139. Tiger King (60 capsules) \$50.00

Lục Trà Oolong (lâu năm). Chúng tôi độc quyền nhập cảng từ núi Loogoo Đài Trung, Taiwan:

- * 700 Cao Sơn Trần Niên Trà (ủ 20 năm) 300 g: \$400.00
- * 701 Trần Niên Trà (ủ 15 năm) 300g: \$300.00 1lb: \$400.00
- * 702 Trần Niên Đông Trà (ủ 10 năm) 300g: \$175.00
- * 703 Trần Niên Hạ Trà (ủ 5 năm) 300g: \$100.00
- * 704 Trần Niên Thu Trà (ủ 7 năm) 300g: \$150.00
- * 705 Trần Niên Xuân Trà (ủ 10 năm) 300g: \$200.00

Chủ trị: Tan mỡ, thông động mạch tim, hết bệnh thận nhiễm mỡ. Ngoài ra còn có mùi vị thơm ngon vô địch, vì hấp thụ sương mù quanh năm ở đỉnh núi cao Loogoo.

Đặc biệt: Có thuốc ngâm rượu trị đau nhức, bổ thận, bổ dương (phải tự đổ rượu vào ngâm)

- Chai 20 oz. ngâm 3 lít rượu: \$100.00
- Chai 10 oz. giá \$50.00
- 1 cái hải cầu thận \$50.00
- 1 lượng lộc nhung tươi Texas \$50.00

Các loại trà gói: mất ngủ, xuống cân, sạn thận, máu cam, cảm cúm, xổ độc, mề đay, v.v. 1 hộp \$6.00

**Nếu quý vị ở xa order thuốc trên \$100.00
được miễn tiền cước phí**

**Có thể gọi order thuốc từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối
(214) 887-8325 - Toll free: 1-800-390-4487**

Chúng tôi nhận Visa, Master Card, Amex, Discover

Chi phiếu xin đề tên:

Cô Leslie Dương

5706 E. Mockingbird Ln # 170

Dallas, Texas 75206 USA

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

THIỆP GIÁNG-SINH NHẬN ĐƯỢC

Vì truyền thống chậm chạp của bưu điện các nước, dù lễ Giáng sinh đã qua, tòa soạn tiếp tục nhận được một số thiệp kể sau; xin đa tạ:

Nhà văn, nhạc-sĩ, bác-sĩ Nguyễn Đức An và gia đình, Florida, Hoa-kỳ; Thi-sĩ Thiên Di, Việt-nam; Thi-sĩ Nguyễn Đức Thanh, Kansas, Hoa-kỳ; Cô Trần Thị Hiền và các em Genève, Thụy-sĩ; TS Lê Duy Cán và gia đình, Ottawa, Gia-nã-đại; Ông bà Nguyễn Văn Tòng, Toronto, Gia-nã-đại; nhà văn Ngọc Anh và gia đình, Little Saigon, Hoa-kỳ; Tăng Sở Dương, Hương-cảng;

THIỆP TẾT NHẬN ĐƯỢC (từ 25.12.96 đến 17.1.1997)

Tòa soạn tiếp-tục nhận được một số thiệp Xuân kể sau; xin đa tạ và kính chúc quý vị cùng bảo quyến năm mới an-khang, thịnh-vượng:

Nhà văn Đông Nghi, Montréal, Gia-nã-đại; Ông bà Trần Thanh Hùng, Sydney, Úc-đại-lợi; Ông bà Lê Tri, Montréal, Gia-nã-đại; Thi-sĩ Xuân Tước và gia đình, Colorado, Hoa-kỳ; Cô Lê Thị Thịnh, Vancouver, Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Trung Tâm, Toronto, Gia-nã-đại; Ông bà Hoàng Ngọc Hương, Hamilton, Gia-nã-đại; DS Nguyễn Đại Dương và gia đình, Paris, Pháp; BS Nguyễn Đại Bằng, Paris, Pháp; Ông Nguyễn Vĩnh Long, Hoa-kỳ; Tý Ngổ, Hoa-kỳ; Nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng, Hồ Thị Chiến và Mi La Đô, Hòa-lan; Cô Lê Thị Nghiêm, Alberta, Gia-nã-đại; Hoài



Phượng Nguyễn Chính Nghi, Đức; Nhà văn Từ Nguyên và gia đình, Paris, Pháp; Ông bà Lê Văn Thanh, Amsterdam, Hòa-lan; Họa-sĩ Vũ Hồi và gia đình, Maryland, Hoa-kỳ; Ông bà Lê Ngọc Sơn, Bá-linh, Đức; Ông bà Lê Thiên Vương, Toronto, Gia-nã-đại; Ông bà Trần Tín, Toronto, Gia-nã-đại; Ông bà Nguyễn Ngọc An, Virginia, Hoa-kỳ; Tỳ-kheo Thích Tâm Hòa, Mississauga, Gia-nã-đại; Ông Trần Văn Tịnh, Florida, Hoa-kỳ;

NHÂN TIN CHUNG:

Nếu gửi đĩa bài, tốt nhất xin quý văn hữu chuyển sẵn sang chữ VNU cho Windows. Nếu không biết cách chuyển, có thể để nguyên dạng chữ của quý vị, nhưng "save" dưới dạng "text only." Ngoài VNU/Windows, tòa-soạn có thể đọc được các chữ VPS, VPS Edit-DOS, VNI, Ventura-DOS VNI-V1, Ventura-DOS VNI-V2, Viet Ware, Duang Jan, Telex/telegram, VNLabs for Ventura, VNLab.DOS, Việt Toán, Việt Net, Thin Art, Vietnam Standard, BKED, Viet Sea/Viet Res, Việt Net, VISCII, v.v.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Pháp: Cảm ơn ông đã mách cho cách chuyển bài viết từ MacIntosh sang IBM. Điều lạ là bộ lão trong làng có rất nhiều người giỏi về máy móc, trong khi lớp "trẻ" như NH lại quá sức lạc hậu. Hôm trước Bếp Mập cũng phải cầu viện lão đại sư Sắc Không về cách chuyển mã!

NH sẽ gửi sang ông một vài thảo chương, hi vọng chép được cả nốt nhạc lẫn lời ca bằng chữ Việt (kỳ trước

chưa gửi). Ngoài ra, sẽ gửi ông một vài trang có sẵn phiên-âm Hán Việt một số danh từ riêng Hoa văn đã Âu hóa. Kính.

Nhà văn Tâm Thanh, Na Uy: Cảm ơn ông đã hỏi. Chủ trương của "bọn Làng Văn" là hắc bạch phân minh, không đi hàng hai. Tuy nhiên, ngoài loại báo đăng trong lưới trí vận, ngoại vận, "phe ta" nếu ai có bản lĩnh, nên bung ra, "tiến chiếm" các "vùng xôi đậu". Cần có bản lĩnh để tạo ảnh hưởng, cải hóa đối tượng, thay vì để bản thân lâm cảnh *cửa từng đôi cánh gài*, và tên tuổi, công trình của mình trở thành phần son trang điểm, giúp thiên hạ nguy trang để đánh bầy quần chúng. Kính.

Ông Lê Viết Bình, Vọng Các: Ông tới Vọng Các được hai ngày thì bị bắt (tội nhập cảnh bất hợp pháp?), bị kêu án 84 ngày tù và 6000 bath tiền phạt. Ông có giấy thông-hành từ Việt-nam sang Lào (thông hành thật?). Ông hỏi: măn án, ông có được phép về VN không? Có thể xin chiếu khán nhập cảnh Thái Lan không? Có xin tị nạn được không?

Cứ theo kinh nghiệm của nhiều người mà xét, nếu muốn trở lại VN, ông có thể làm đơn xin ân xá, kèm bản sao sổ thông hành và chiếu khán nhập cảnh Lào, nộp cho bộ Tư Pháp Thái, trong đơn cam kết "sẽ về VN qua đường Lào ngay sau khi được phóng thích." Ông có thể xin được dẫn độ tới biên giới Thái-Lào, trước khi được trả tự do.

Chiếu khán nhập cảnh Thái, ông phải nộp đơn xin (tại các sứ quán hay tòa lãnh sự Thái) trước khi nhập cảnh. Không thể vào đất Thái rồi mới nộp đơn xin cấp chiếu khán nhập cảnh. Trường hợp xin tị nạn chính trị, càng khó hơn, vì ông phải chứng minh được lý do để xin tị nạn.

Trong trường hợp ông không cảm thấy nguy hiểm khi trở lại VN, và có thân nhân làm lớn tại địa phương (như kể trong thư), ông có thể nộp đơn cho sứ-quán CSVN tại Vọng Các để xin hồi hương. Chúc ông may mắn hơn.

Ông Lê Thái Lâm, Montréal: Cảm ơn ông về hai bài thơ chép rất công phu. Xin tiếp tục. Chép bình thường được rồi. Muốn đăng cả thư họa, tác giả phải qua tới hai chặng đường gian nan: thi, và thư họa, nhọc nhằn lắm! Kính.

Ông Đỗ Trọng Chu, Toronto: Đã nhận được chỉ phiếu và lời chúc tốt đẹp cuối năm. Cảm ơn bác. Kính.

Anh Tăng Quyền Vinh, Ottawa: Đã chuyển tiền niên liễm cho ông thủ quỹ. Cảm ơn anh về hai câu đối. Ai dám bảo các nhà khoa học không thích đùa với chữ nghĩa? Thân.

Nhà văn Đông Nghi, Montréal: Đã nhận được hai bài thơ rất ...Xuân Nghi. Bao giờ thì “đôi trẻ” cho các “cụ” ăn giầu? Thân.

Nguyên Nhân, Montréal: Đây là bút hiệu hay tên thật? Bước đầu như vậy là được, nên tự tin và tiếp tục. Chúc bạn thành công.

Queenie Nguyễn Huyền, Úc: Bạn kiểm lại tủ báo xem từ số 140 đến 147, thấy mất số nào thì đúng là số báo bị rơi mất, chỉ còn một phần phong bì tả tới lê lét bỏ đến. Cho biết số, NH sẽ gửi bù. Thân.

Công tử Hà Đông, Rừng Phong: Công tử hài lòng với *Tiếng kêu của máu* là vui rồi. Đã sẵn sàng để đưa “BKCB” lên “giàn hỏa”, xin cứ gửi sang. Thân kính.

Nhà văn Nguyễn Trung Tâm, Toronto: Mùa đông năm nào cũng nhận được thiệp xuân của ông gửi từ một thành phố khác nhau, hóa ra ông ...thân cư thiên di! Chúc vui.

ĐS Nguyễn Đại Dương, Pháp: Cháu Đại Bằng xứng đáng nối nghiệp cụ Đốc Tích lắm! Hè này xúi cu cậu khăn gói sang Đức nằm vạ vài tuần xem!

Thân chúc anh chị và cháu chắt an lạc. Kính.

Nguyễn Hữu Tường, Mississauga: Đã nhận được thiệp Giáng sinh của Thiên Di, cảm ơn anh. Đã có thư riêng, hỏi địa chỉ TD để tiện làm thủ tục giấy tờ. Chúc anh và gia đình vui khỏe, phát đạt.

Anh Nguyễn Văn Thành, Hương Cảng: Sẽ gửi báo cho anh qua văn phòng LS Pam Baker. Có tin gì gấp, xin gửi bằng điện thư, nếu tiện. Cảm ơn anh.

Nguyễn Đại Bằng, Pháp: Đã dùng được đĩa chữ của Bằng, cảm ơn cháu.

Soạn xong sách, gửi đĩa chữ và bản in sang, cô sẽ đọc qua một lượt và cho biết ý kiến về chuyện in sách. Thân.

Nhà văn Trúc Sơn, Nhật Bản: Cảm ơn ông về bức ảnh cầu ngói Thanh Toàn. Quý lắm!

Cứ xem như tình hình ông tả trong thư, có vẻ như đất California thuận tiện cho ông bà hơn cả, nhưng nên nhờ thân hữu thử kỹ bài toán về tài chánh.

Tháng 3 ông bà sang Vancouver, nếu tiện đường Toronto, xin ghé tòa soạn đôi ba ngày. Kính.

Tý Ngổ, Hoa-kỳ: Cảm ơn đã gửi nguyên ba con chuột ngổ sang chúc Tết, rất dễ thương (này, anh chàng móc trái tim ra cầm tay là ai thế?). Thân.

Nhà văn Hồng Nhạn, Nhật Bản: Đã nhận được các bài thơ Xuân, cảm ơn ông.

Thi-sĩ Thúy Sơn, San Jose: Xin chuyển lời chúc lành của ông đến ban biên tập và toàn thể cộng sự viên Làng Văn. Đã nhận thơ và truyện ngắn, cảm ơn ông. Kính.

Họa sĩ Vũ Hối, Maryland: Đọc tin, nghe đài, thấy ông đi lại như con thoi, giúp chỗ này, công tác chỗ nọ, rất vui! Cảm ơn ông về xấp “thi thư ảnh họa”. Có dịp về thăm ông Hoa Thịnh Đốn, sẽ xin quấy quá Vũ gia

một buổi. Kính.

Thi sĩ Thảo Nguyên, khu 8 Whitehead, Hương Cảng: Đã nhận được thư từ già của anh. Tất cả đều đau đớn. Đúng như anh viết, Thảo Nguyên là văn hữu cuối cùng của Làng Văn còn lưu lại trại tị nạn cho đến ngày 14.1.97. Nguyễn Duy Tâm, Thiên Di, Thanh An, Vũ Tiến Dũng, v.v. đã bị cưỡng bách về VN.

Cố giữ mối liên lạc sau khi về nước. Cuộc chiến đấu còn tiếp diễn. Thân.

Nguyệt Cầm, Vancouver: Cũng mong có dịp gặp em ở BC. Cảm ơn về lời mời dự tiệc nghêu sò ốc hến và lời dặn trước rất thật tình.

Ông Lê Huệ Hiếu, Montana: Đã nhận được bài phiếm đàm chuyện trâu của ông. Ông dùng được vì thư, sao không chuyển thẳng về tòa soạn cho nhanh, lại phải cạy tới ...loa thư, sinh ra trễ nải? Kính.

Lá Sầu, Hoa Kỳ: Quả tình NH đã xúi em một điều quá sức, dễ dẫn tới bế tắc, đối với người mới viết. Nếu sớm ra khỏi cái vỏ của mình một cách thoải mái thì ra, tắc tị thì quay vào, khi ngoài, khi trong, miễn là đừng ở mãi trong vỏ là được!

Linh giác của Lá Sầu khá nhạy đấy. Quả tình bà chị của lá có mặt trong buổi đó. Vì chả bao giờ xem video, nên không biết là mặt nào để mách em. Thôi biết vậy ...được rồi! Thân.

Hoàng Nga, Đức: “Bí quyết” để in ảnh (đen trắng) cho đẹp là nước ảnh nên sáng, sắc xanh tốt hơn sắc vàng đậm và nâu. Ảnh nâu, chụp thiếu sáng, người mẫu dù trắng như bông bưởi, lúc in ra nếu không thành dân Ghana cũng thành Tây Ban Nha! Ông thợ ảnh Cung Vũ còn dặn: nếu in đen trắng, và rửa ảnh theo lối “1 giờ” tại các tiệm, nên dùng phim Fuji, tránh Kodak.

Nhân dịp nghỉ Tết tại Toronto, hi vọng Nga sẽ có nhiều ảnh đẹp để dành

in trong các cuốn kể. Thân.

Ông Đinh Huỳnh, San Jose: NH cũng mong ước như ông, nhưng đối chiếu với kinh nghiệm và thực tế, thấy... khó quá!

Dân mình có thói quen trước thế mạnh của giặc thì tránh né, bảo “chuyện chính trị, em chă”; hàng năm cứ mang hết tỉ này đến tỉ nọ về chum vào lò *mafia* để mong chúng tham ăn, bội thực rồi ngã lăn ra mà chết, nghe giản dị quá! Trận chiến này càng dài dai, cháu con mình kéo cày trả nợ dạy trăm năm cũng chưa hết!

Cảm ơn ông về lời chúc lành, và nhất là về những tài liệu ông thu thập, gửi về. Rất quý!

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Đã nhận được bài viết về lịch sử bang giao Việt Mỹ với nhiều tài liệu giá trị. Cảm ơn ông. Kính.

Hương Cau, Đức: Bài vở gửi qua bưu điện, có thể chậm, nhưng không sợ lạc, nếu đề địa chỉ nơi nhận, nơi đến rõ ràng. Bạn thấy trả lời trong *Thư đi tin lại*, nhưng không thấy trong mục *Bài nhận được*, có khi bài đưa qua số sau vì chưa đọc kịp chẳng hạn.

Khi gửi bài, lười viết thư kèm, chỉ cần ghi một chữ “*riêng*” ở góc trên (bên nào cũng được) là đủ. Chữ này có nghĩa: “bài gửi riêng cho Làng Văn.”

Nếu thảo chương của bạn không in được chữ nghiêng, muốn chú thích cho tòa soạn biết, xin gạch dưới những chữ cần in nghiêng và ghi chú ngoài lề: “*nghiêng*” (ghi là *ital* hay *italic* cũng được, nếu đã quen lối cũ).

Khi nhuận sắc bài vở, nguyên tắc quan trọng mà NH tuyệt đối tôn trọng là không bao giờ đảo ngược hay làm sai lạc ý tác giả.

Về bài *LGBN* mà Hương Cau muốn sắp xếp lại, cứ thử xem. Ưu điểm của bạn ở không khí truyện (đối thoại, tiểu tiết, màu sắc địa phương), không ở tình tiết hay cốt truyện. Đọc Hương Cau, thấy một mảnh của Huế, ở những câu nói, cách sống, cách suy nghĩ.

Chúc bạn vững tin tiến tới!

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Đang xúc tiến việc in sách cho Nguyễn Duy Tâm (có thể in chung với một vài bạn khác).

Sẽ gửi bù báo cho anh! Thân.

Thi sĩ Sương Mai, San Jose: Nếu đôi khi phải chờ đợi hơi lâu mới thấy thơ lên báo, xin đừng buồn. Không phải vì thơ không hay, tác giả không được chiếu cố đặc biệt hay gì gì khác đâu!

Mỗi tháng tòa soạn nhận được khoảng trăm bài thơ, chọn ra được vài mươi bài cũng không đăng hết được trong một kỳ. Mỗi tháng, ông Bếp chỉ xếp được khoảng 15 đến 20 bài và số bài “thặng dư” mỗi lúc một nhiều hơn.

Xin chị yên tâm, đã có hoa trồng trên đất làng, dù một đôi lần, cũng là có mối giao duyên văn nghệ rồi. Kính.

Ông Nguyễn Gia Hưng, Bắc cực: NH đồng ý hết mình với ông. Các nhà nhiếp ảnh tây phương có câu: *Có ba thứ không thể cho mượn được là máy ảnh, sách và...vợ*. Quan niệm này xem ra rất gần với điều ông viết: “tôi thà cho luôn chứ không cho mượn một thứ gì; riêng sách báo, không cho luôn cũng không cho mượn!”

Đối với sách báo trong Thư-viện LV cũng vậy, ông Bếp đặt ra lệ: “đọc tại chỗ, cần thì sao chụp, không mang ra khỏi thư viện.” Lệ này áp dụng cho tất cả mọi người, để tránh cảnh đang viết, có khi lúc nửa đêm, bất ngờ cần tìm một tài liệu nào đó mất cả buổi không thấy, hỏi ra mới biết nó hiện nằm cách tòa soạn tới vài chục cây số!

Đối với bạn bè, thân quyến của ông và tất cả đồng bào sống ở Bắc cực, tòa soạn dành một biệt-lệ: lâu lâu NH sẽ gửi biểu ông một hộp báo, nhờ ông phân phát cho những ai muốn đọc thử. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Tâm Thanh, Nguyễn Xuân Hiến, Lê Huệ Hiếu, Nguyễn Hoài Phương, Phạm Thăng, Nguyễn Nhân, Đào Đức Chương, Nguyệt Cầm, Dương Thị Vành Khuyên, Hoàng Nga

(3), Phan Long Yên, Thúy Sơn, Hương Cau, Nguyễn Vĩnh Long.

Thơ: Đông Nghi (2), Hồng Nhạn, Duy Thần (2), Đông Du Khách (2), Vũ Hối (4), Phạm Thành Tính (2), Thảo Nguyên (4), Trần Ngân Tiêu (2), Vạn Giã, Nguyễn Khanh (2), Cung Thương, Thúy Sơn, Lê Nguyên Hạnh (3), Phan Long Yên (3), Ngọc Hân (2), Nguyễn Đăng Tuấn (3), Huy Lữ (2), Ngô Minh Hằng (2), CVT.

Ảnh: Vũ Hối (2).

Nhạc: CVT.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Chung quanh bài thơ... (PLY), Chuyện con trâu (LHH), Lịch sử bang giao Việt Mỹ (ĐĐC), Mắm mòi ba khía (PT), Trong toa tàu (NHP), Nhớ canh rau muống (NXH), Sống tết chết giỗ (TS), Giấc mơ đổi đời (TT), Đôi vầng nhật nguyệt (NC), Như gương không người soi (DTVK).

Thơ: Xuân muôn hoa (TS), Hẹn một ngày về (NMH), Tuyết xuân (NH), Lạc xứ (LNH), Khúc tháng giêng buồn (VG), Phấn bua, Ta với quê hương... (TNT), Một chuyến bay đêm (PTT), Mật ngọt, Hạnh phúc (ĐN).

Ảnh: Bóng giai nhân, Nhớ cố nhân (VH).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Tìm bạn tù cải tạo: cựu trung úy phi công trực thăng Chinook, thuộc Sư-đoàn 6 Không-quân tại Phù Cát, Qui-nhơn, đã vượt biên và định cư tại Mỹ khoảng 1986, 1987. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada - Điện-thoại: 1-604-872-0568.

nhắn tin tị-nạn

“**Kẹo Bột**”, xin hãy đem các con trở về. Anh đã biết lỗi và thề không bao giờ đặt chân tới Casino nữa. Hãy về với anh, mình làm lại tất cả. Anh đã xin được việc làm khác, lương ít hơn một chút, nhưng không hoang phí thì cũng dư dả. Nhớ em và các con nhiều. “**Đường Phèn.**”

Thạch Rong, trước 1975 ở Tiểu-đoàn 2 Trâu Điền, Thủy quân lục chiến VNCH, sang Mỹ ngày 30.4.1975, có vợ và 3 con, có lúc ở số 21222 Maryland Rd., Baltimore, MD (USA). Xin liên-lạc: **Thạch Quích**, PST#10400, House C-2 Sikiew Camp, P.O. Box 1302 Bangkok 10501, Thailand.

Đại úy **Trương Truyện**, Đại-đội trưởng Đại-đội 402 Chiến-tranh Chính-trị VNCH, sau 1975 cải-tạo về ở Sóc-trăng, Hậu-giang, đi Mỹ trong chương-trình H.O. năm 1993. Xin liên-lạc: **Thạch Quích** (địa-chỉ trên).

Tìm bạn **Hoàng Bích Nguyệt**, trước ở trại Tuen Mun, Hongkong, nay định-cư tại Úc. Hãy liên-lạc với **Uyên**, 252 Queen St. East, #9, Brampton, Ontario L6V 1C1, Canada - điện thoại: (905) 457-0894 hoặc (905) 796-1270.

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI BẰNG TỬ VI

Quý vị có những băn khoăn về cuộc sống, tình yêu, tiền tài, sự nghiệp..., vận hạn từng tháng, từng năm hoặc muốn chọn ngày giờ tốt để thực hiện một việc hệ trọng, so đôi tuổi để quyết định việc hôn nhân, xin liên lạc với:

Dr. Nguyễn Moltkestr. 9
67655 Kaiserslautern
Germany (Tel. 0631 14749)

Với sự kết hợp giữa khoa tử vi cổ truyền Á đông và Tây phương, các khoa học phân tích và dự báo cùng những kinh nghiệm nhiều năm, chúng tôi sẽ giúp quý vị giải đáp những băn khoăn từ bao lâu và hoạch định những bước đi trong tương lai.

Chi phí từ 20.00 mỹ kim, tùy theo nội dung hồ sơ tử vi.

Gửi quà Tết cho nhau?

Đừng quên kèm theo báo Xuân Làng Văn!

148 trang tràn ngập bài vở, giá chỉ có 6 mỹ-kim

Quý bạn muốn tòa-soạn gửi thẳng cho người nhận, xin gửi chi-phiếu 8 mỹ-kim (hay 10 gia-kim) về Làng Văn (gồm tiền báo và tiền tem), chúng tôi sẽ lo chu tất cho quý vị

THẦN NÔNG DƯỢC THẢO

♦ Gia Truyền kinh nghiệm ♦ Công hiệu như thần

♦ Tinh chế khoa học ♦ An toàn vô độc

Thần Nông được thảo ai đi / Thuốc hay bệnh khỏi cuộc đời là tiên

- 1) Liệt Dương / Yếu sinh lý, xuất tinh sớm-----\$125.00
- 2) Quý bà muốn trẻ đẹp, vui tuổi yêu đời-----85.00
- 3) Nào bộ mệt mỏi, hay quên, mất ngủ-----85.00
- 4) Xuống ký giảm phì trĩ mỡ bụng hạ cholesterol-----85.00
- 5) Tăng cường sinh lực, mệt mỏi / Ngừa Ung thư-----100.00
- 6) Tạng phủ suy thoái, Tiểu đường, Cao máu-----95.00
- 7) Lớn tuổi tiểu đêm đau lưng mỏi gối-----70.00
- 8) Đau buồn thương nhớ, kém ăn mất ngủ-----70.00
- 9) Đau gối đau nhức khó co duỗi / Vợp bẻ-----70.00
- 10) Đau nhức từ hông chạy xuống chân-----75.00
- 11) Allergy hắt hởi sổ mũi / Hen suyễn-----75.00
- 12) Các loại thuốc bổ thang ngâm rượu----- 60/85/110.00

Cước phí: US\$5.00 / Canada\$8.00 / Europe\$10.00 / Á,Úc,Phi\$15.00

Nhận VISA, MASTERCARD, Money Order

Các chứng bệnh khác xin điện thoại hoặc Fax

Phòng Mạch Châm Cứu - Đông Y

Dr. PHAM VAN AN, O.M.D.

2360 McKee Medical Center, Suite 8

San Jose, CA 95116

Tel.(408)926-9787 Fax (408)926-6918

KHI CẦN, LUẬT-SƯ SẼ BÊN-H-VỰC BẠN NGAY

MICHEAL L. FABER

9124 Elk Grove Blvd.

Elk Grove, CA 95624, USA

Điện-thoại: (916) 686-7020

LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT

Chuyên về:

- **Di-trú:** lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.
- **Hình-sự:** các loại tội hình.
- **Tai-nạn:** xe cộ và thương-tích (chỉ nhận thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).
- **Gia-đình, hộ-tịch:** đổi tên tuổi, lập chúc-thư, thừa-kế, cấp-dưỡng.
- **Thương-mại:** phá-sản, địa- ốc, thành-lập công-ty, chia công-ty.

Văn-phòng cách Sacramento 15 phút xe hơi. Từ Sacramento: lấy Hwy 99 South, quẹo trái Elk Grove Blvd., qua 4 đèn giao-thông, khỏi đường rầy xe lửa, văn-phòng nằm bên tay phải, đối-diện nhà thờ New Life.

Trong đời sống vốn có nhiều vấn- đề, khi cần, đừng ngần-ngại gọi ngay luật-sư Faber

TIN VUI CHO BẠN ĐỌC MÊ SÁCH:

Bớt 30% tất cả các tựa sách kể sau:

- Từ hôm nay cho đến hết ngày 30.6.1997
- Tiền bớt 30% tính riêng; không cộng vào tiền bớt thường-lệ cho độc-giả dài hạn.

AN KHÊ:
Từ khám lớn tới Côn đảo
Hồi ký
US\$11.00-CA\$16.50

BÙI TĨNH:
Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00

CUNG VŨ:
- Hồng trần
Thơ
US\$8.00-CA\$12.00
- Nguyệt bạch
Thơ
US\$10.00-CA\$15.00

DIỆU TẦN:
Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG KIM:
Tình người
Tuyển truyện Na Uy
US\$10.00-CA\$15.00

DƯƠNG TRỌNG HIẾU:
Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh
Y khoa phổ thông
US\$8.00-CA\$12.00

ĐÀO TRƯỜNG PHÚC:
- Quê-hương lưu đầy
Tiểu luận
US\$6.00-CA\$9.00
- Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Thời sự
US\$12.00-CA\$18.00

ĐẮC TRUNG:
- Linh hồn viễn xứ
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50
- Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ

US\$8.00-CA\$12.00
HỒNG HUY:
Món quà cưới
Tuyển truyện Gia nã đại
US\$10.00-CA\$15.00

HOÀNG CHÍNH:
- Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Nửa đêm nghe mẹ thở dài
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50

KHA HUYỀN:
- Trở về
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50
- Bên kia bờ đại dương
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50

LÃNG NHÂN:
Hương sắc quê mình
Biên khảo về các liệt nữ VN,
US\$18.00-CA\$27.00

LÂM HÀO DŨNG:
Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50

MAI KIM NGỌC:
- Bản đàn thôn dã
Truyện dịch A. Gide
US\$7.00-CA\$10.50
- Bạn văn
Truyện dài
US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ DU TRUNG:
- Nước mình nước Mỹ
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Tha hương
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00

NGÔ NGUYỄN DŨNG:
- Chuông đêm
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Đêm
Truyện vừa
US\$7.00-CA\$10.50
- Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi
US\$10.00-CA\$15.00
- Tiếng núi
Truyện ngắn
US\$14.00-CA\$21.00

NGUYỄN BÁ DĨNH:
- Mùa đông quanh vắng
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Dòng thơ lưu lạc
Thơ (BD& TT)
US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN ĐỨC LẬP:
Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn
US\$12.00-CA\$18.00

NGUYỄN ĐỨC QUANG:
Những bài ca khai-phá
Nhạc thanh-niên, sinh-hoạt,
US\$6.00-CA\$9.00

NGUYỄN HỒNG HOÀ:
Câu chuyện của một dân tộc
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00

NGUYỄN MẠNH AN DÂN:
Người lính không có vũ khí
Truyện ngắn
US\$11.00-CA\$16.50

NGUYỄN HÙNG:
Vết đời
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50

NGUYỄN HỮU NGHĨA:
Ký
Tập văn

US\$8.00-CA\$12.00

NGUYỄN TƯ:
Đời lá khô
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00

PHẠM THĂNG:
- Xuôi dòng Cửu Long
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Xóm cũ
Truyện ngắn
US\$12.00-CA\$18.00
- Vui buồn nghề nghiệp
(PT & nhiều tác giả)
US\$14.00-CA\$21.00

RICK GRAETZ
- Remembering South Vietnam
(Sách hình ảnh Việt-nam, khổ lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)
US\$15.00-CA\$22.50
- Vietnam, Opening Doors to the World
(Sách hình ảnh Việt-nam, khổ lớn, toàn ảnh màu, in đẹp)
US\$16.00-CA\$24.00

THANH PHƯƠNG:
- Quê hương trong ngón lệ
Truyện ngắn
US\$8.00-CA\$12.00
- Trong muôn vàn xa cách
Tập bút
US\$10.00-CA\$15.00

TRẦN ĐIỀU HÀNG:
- Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- Mưa đất lạ
Truyện ngắn
US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN HUY PHƯƠNG:
Rụng trái sầu non
Thơ
US\$7.00-CA\$10.50

TRẦN VĂN TÍCH:
Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học
US\$15.00-CA\$22.50

TÚY HỒNG:
Những sợi sắc không
Truyện dài
US\$15.00-CA\$22.50

TỰ TÌNH NGUYỄN NHẬT TÂN:

- *Thạch Kiếm* (bộ 4 cuốn)
Truyện dài thiên học kiếm
đạo, US\$60.00-CA\$90.00
- *Kỹ thuật Bonsai*
Kiến thức phổ thông
US\$8.00-CA\$12.00

VI AN:

Phù Tang tạp lục
Tập bút
US\$10.00-CA\$15.00

VIỆT PHƯƠNG:

- *Trước bến Văn Lâu*
Truyện ngắn
US\$10.00-CA\$15.00
- *Trên những ngậm ngùi*
Thơ
US\$8.00-CA\$12.00

NHIỀU TÁC GIẢ:

- *Tuyển tập truyện ngắn giải
Văn học Nghệ thuật Làng
Văn 1992*
Truyện ngắn
US\$12.00-CA\$16.00
- *Trăng đất khách*

Tuyển tập truyện ngắn của
các nhà văn nữ hải ngoại
US\$15.00-CA\$22.50

- *Trông vời quê cũ*

Tuyển truyện quê-hương,
nhiều tác giả.

. *Miền Bắc:*

US\$12.00-CA\$18.00

. *Miền Trung:*

US\$12.00-CA\$18.00

. *Miền Nam:*

US\$12.00-CA\$18.00

- *Văn bút*

Kỷ yếu Đại hội Văn bút V kỳ
1 và 2, Biên-cổ Văn Bút
VNHN, US\$10.00-CA\$15.00

Thư-từ, chi-phiếu
xin đề và gửi về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

Đã phát-hành khắp nơi:

QUÊ-HƯƠNG VÀ EM

tập thơ đầu tay của nhà thơ

THƯƠNG ANH

Gồm 90 bài thơ viết dưới nhiều thể, xoay quanh hai
chủ-đề lớn đã báo trước trên tựa: quê-hương, và em.

Trong các thể thơ, *Thương Anh* có vẻ trội vượt với lục-
bát, khi viết về quê-hương. Thơ anh có sự băng-khuảng
của một lữ-khách nghĩ về cố-quận, có sự tha-thiết của một
người đang bơi giữa dòng hạnh-phúc, thi-thầm với suối
khe, cây cỏ và người yêu. Thơ, từ đó là tiếng nói chân-
thành, để tri-ân tri-kỷ. Đó là điểm ít thấy nơi những người
làm thơ thời-dại; và đó đã làm nên ưu-diểm của *Thương
Anh*, qua tập thơ thứ nhất của anh.

Thương Anh không đi tìm sự cầu-kỳ, không viện tới
huyền-ngữ. Sự mộc-mạc của lời thơ là cách diễn-tả đậm-
thấm, chân tình và gây được cảm-xúc.

tập thơ giá 10 mỹ-kim (cả cước-phí)

Xin liên-lạc: **Thương Anh**
33134 Lake Shore Dr.
Tavares, FL 32778, USA

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, "trả bài không thuộc", không làm hài lòng bà
xã hay partner của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng lo! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

Hàng triệu người Âu châu đã và đang dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm
và an toàn. EXSATIVA High Potency đã được giới thiệu trên Talk Show, TV,
Radio, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần.

Chữa trị: Yếu sinh lý, xuất tinh mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, "xiu
xiu ỉn ỉn", lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc
ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm
lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Tăng cường
khả năng sinh lý.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN

P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

Cần danh sách các loại
thuốc bổ ích, xin viết thư
về địa chỉ bên.

Tổng đại lý: *Pharmaton*
thuốc đại bổ của Thụy-sĩ.



Hộp EXSATIVA 30 caplets giá \$29.50 + \$2 cước phí
First Class (mỗi ngày uống 1 caplet). Mua thuốc xin
gửi check hoặc Money Order \$31.50 về địa-chỉ trên.

Hộp 100 capsules \$28.50 + \$3.00 cước phí
Hộp 60 capsules \$19.50 + \$3.00 cước phí

sách mới về ...

BỔ-TÚC THƯ-MỤC 1996

20 năm văn học hải ngoại (2 cuốn, bìa cứng)
Thơ, văn, tranh, ảnh...
nhiều tác giả
US\$60.00 - CA\$90.00

40 truyện Trạng Quỳnh
Nguyễn Đức Hiền
US\$7.00 - CA\$10.50

1001 đêm
Truyện cổ tích (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US\$22.00 - CA\$33.00

Ăn tục nói phét
Tập văn Tám Sạc Ne
US\$8.00 - CA\$12.00

Ấn Độ huyền bí
sách dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Ba người con gái Lương phu nhân - Pearl Buck
US\$13.00 - CA\$19.50

Bát đão trường thành phi hảo hán
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$22.50

Bên ni bên tê
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Bí ẩn giấc mơ
Bối toán
US\$11.00 - CA\$16.50

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US\$13.00 - CA\$19.50

Biển nghiệp
truyện dài Minh Đức HT
US\$12.00 - CA\$18.00

Bức tượng thanh nữ
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$15.00

Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris
Tài liệu Lưu Văn Lợi,
Nguyễn Anh Vũ
US\$20.00 - CA\$30.00

Các thú tiêu khiển VN
Biên khảo, Toan Ánh
US\$12.00 - CA\$18.00

Cay đắng mùi đời
Truyện dài
Hồ Biểu Chánh
US\$8.00 - CA\$12.00

Cây tùng trước bão
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
US\$12.00 - CA\$18.00

Chân trời lam ngọc II
Tập văn Hồ Trường An
US\$13.00 - CA\$19.50

Chỉ hồng
Truyện dài
Hà Bình Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sưu tầm
Sương Mãn Thiên
US\$14.00 - CA\$21.00

Cõi phúc và giây oan
truyện dài (2 tập)
J. Ngọc
I: US\$16.0 - CA\$24.00
II: US\$18.00 - CA\$27.00

Cô Ba Trà
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Cổ học tinh hoa
Cổ văn (2 cuốn)
Nguyễn Văn Ngọc
US\$13.00 - CA\$19.50

Cổ Phật tám đấng
Truyện kiếm hiệp
Kim Dung (bộ 4 cuốn)
US\$45.00 - CA\$67.50

Cự linh thần chưởng
Truyện võ hiệp (6 cuốn)
Sơn Điền
US\$52.00 - CA\$78.00

Cò dùm
Truyện ngắn
Doãn Quốc Sỹ
US\$8.00 - CA\$12.00

Cuộc chiến bí mật, lực lượng bí mật
(Secret army, secret war) - Tài liệu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cuộc đời vô định
Truyện dài xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$17.00 - CA\$25.50

Dạy con theo lối mới
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$10.50

Đưa cà mắm muối
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$6.00 - CA\$9.00

Dưới bóng vạn lý
Truyện dịch
P. Buck, Lê Bá Kông
US\$17.00 - CA\$25.50

Đại hành quyết
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
Lã Phi Khanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Đàn chỉ thần công
Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhận
US\$44.00 - CA\$66.00

Điều sáo mê hồn
Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhận
US\$46.00 - CA\$69.00

Đong đưa cuộc tình
Truyện ngắn Song Thao
US\$12.00 - CA\$18.00

Độc cô quái khách
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
K.Dung, H.G. Nhận
US\$18.00 - CA\$27.00

Đức diêm tinh
Sách học làm người
Hoàng Xuân Việt
US\$10.00 - CA\$15.00

Đường mây trên đất hoa
Thiền học - Nguyên
Phong & HT Hư Vân
US\$13.00 - CA\$19.50

Em học chữ Việt
Bút Chì soạn, minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân
US\$12.00 - CA\$18.00

Em ơi, biết đâu tìm
Truyện ngắn Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Em phải sống
Truyện ngắn, Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Gia đình tôi
Truyện vui, Duy Lam
US\$10.00 - CA\$15.00

Giang Thanh toàn truyện
Diệp Vĩnh Liệt,

Vũ Kim Thoa dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Hai nhâm năm ấy
Thơ, Hoàng Ngọc Thanh
Dung
US\$5.00 - CA\$7.50

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hậu anh hùng xạ điêu
Truyện võ hiệp (4 cuốn)
K. Dung, N.Q. Mai
US\$28.00 - CA\$42.00

Hậu cô gái đồ long
Truyện võ hiệp (3 cuốn)
K. Dung, N. Khánh
US\$36.00 - CA\$54.00

Hậu Tây Du Ký
Cổ văn (3 cuốn)
Khổng Đức
US\$30.00 - CA\$45.00

Hoa địa ngục
Thơ, song ngữ Việt -
Anh, Nguyễn Chí Thiện
US\$25.00 - CA\$37.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học
Nguyễn Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Hoa vạn hạt cuối mùa
Truyện ngắn
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 - CA\$21.00

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồi ký ngoài văn chương
Truyện dài, Thế Phong
US\$16.00 - CA\$24.00

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US\$18.00 - CA\$27.00

Kéo da non
Truyện dài, Diệu Tân
US\$14.00 - CA\$21.00

Khám phá những bí ẩn của diêm chiêm bao
Michael Halbert
US\$ 8.00 - CA\$12.00

Khởi lam cuộc tình
Truyện dài
Quỳnh Dao, Liêu Q.Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.00

Kiểm mạng
Truyện dài, Hồ Linh
US\$14.00 - CA\$21.00

Kiếp phù sinh
Truyện dài
Nguyễn Ngọc Nga
US\$13.00 - CA\$19.50

Kito giáo dưới mắt một Phật tử
Nhận định tôn giáo
Đại sư Buddhadasa
US\$12.00 - CA\$18.00

Kito giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Nhận định, Chánh Đạo
US\$12.00 - CA\$18.00

Lịch sử thế giới
Biên khảo, Nguyễn Hiến
Lê & Thiên Giang
US\$25.00 - CA\$37.50

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Nhận định tôn giáo
Trần Quý
US\$16.00 - CA\$24.00

Lời của quá khứ
Truyện ngắn, Khế Iêm
US\$7.00 - CA\$10.50

Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước)
Nhận định
Bùi Vĩnh Phúc
US\$27.00 - CA\$40.50

Mặt trận ở Sàgòn
truyện ngắn
Ngô Thế Vinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mặt giáo thậm thâm nội nghĩa
Thần học, Pram Nguyên
US\$18.00 - CA\$27.00

Món ăn bài thuốc I, II
Kiến thức phổ thông
ĐS Bùi Kim Tùng
Mỗi tập US\$8.00 -
CA\$12.00

Một bông hồng cho cha
Truyện ngắn, Võ Hồng
US\$7.00 - CA\$10.50

Một ngày yêu nhau
Truyện phóng tác
Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$15.00

Mưa xuống cuộc đời
Truyện dài
Ngọc Anh
US\$16.00 - CA\$24.00

Muốn thành công trên đường đời
Sách học làm người
Tế Xuyên
US\$7.00 - CA\$10.50

Nam quốc sơn hà Truyện dã sử (5 cuốn) Trần Đại Sỹ US\$70.00 - CA\$105.00	Trần Văn Điền sưu-tập US\$9.00 - CA\$13.50	Dekobra US\$11.00 - CA\$16.50	Tuyển truyện quê hương Diễn Khánh US\$12.00 - CA\$18.00	Biên khảo Dương Thành Lợi US\$19.00 - CA\$28.50
Năng lực chinh phục của phái nữ Sách học làm người Phạm Côn Sơn US\$8.00 - CA\$12.00	Niềm riêng Truyện ngắn Việt Phương, Ngô Du Trung, Trương Sĩ Lương.. US\$14.00 - CA\$21.00	Sống trôi Truyện ngắn, Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Thơ v.v.. và v.v.. Luận về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00	Trông vời quê cũ: - <i>Miền Bắc</i> - <i>Miền Trung</i> - <i>Miền Nam</i> Tuyển truyện "xóm cũ", nhiều tác giả Mỗi tập US\$12 - CA\$18
Nghệ thuật nấu ăn chay Sách dạy nấu ăn Nguyễn Thị Phụng US\$7.00 - CA\$10.50	Nỗi ám ảnh của quê hương Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00	Sống đời đáng sống Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00	Truyện cười chọn lọc N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50
Niềm thư II sưu tầm Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00	Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00	Sống và viết Tập bút Võ Phiến US\$10.00 - CA\$15.00	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Truyện cười dành cho các bà US\$6.00 - CA\$9.00
Ngọn cỏ ven sông Truyện dài Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$19.50	Nửa đời còn lại Hồi ký Vương Hồng Sển US\$18.00 - CA\$27.00	Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Thư gửi bạn ta I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24	Truyện cười hiện đại Trung quốc US\$7.00 - CA\$10.50
Nguyễn Du đại thi hào Khảo luận Phạm Công Thiện US\$18.00 - CA\$27.00	Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tam quốc ngoại truyện Tiểu truyện về các nhân vật Tam Quốc (2 cuốn) US\$20.00 - CA\$30.00	Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy Phật học, Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$18.00	Truyện cười thế giới N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50
Nhà quê ra tính Biên khảo, bìa cứng Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$37.50	Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: đế quốc VN Biên khảo Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Tan rã Truyện dài Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$15.00	Thức ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Truyện cổ nước Nam Nguyễn Văn Ngọc US\$11.00 - CA\$16.50
Nhạc thời gian Truyện dài Thẩm Oánh US\$8.00 - CA\$12.00	Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Tặng thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Tiên hạc thần kim Truyện võ hiệp (5 cuốn) K.Dung, P.C.Trung US\$46.00 - CA\$69.00	Truyện mới chọn lọc Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00
Nho sĩ đồ vật Biên khảo phong tục Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Phương pháp tân dưỡng sinh Kiến thức phổ thông US\$8.00 - CA\$12.00	Tên tử tù tự xử lý Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60. US\$15.00 - CA\$22.50	Tiếng kêu của máu Truyện dài trình thám phóng tác Hoàng Hải Thủy US\$15.00 - CA\$22.50	Tuyển tập Hà Sĩ Phu US\$12.00 - CA\$18.00
Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Nhận định chính trị Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$24.00	Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Thái ất thần quê Bối toán US\$7.00 - CA\$10.50	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Tuyển tập Phụ nữ Việt Truyện ngắn Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$15.00
Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00	Sài Gòn nắng nhớ mưa thương hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung US\$16.00 - CA\$24.00	Thắng tiến trên đường đời Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Tim hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyển tập Văn học miền Đông * Mùa Thu * Mùa Xuân Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả Văn Bút Mỗi tập: US\$8 - CA\$12
Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thẩm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00	Sàn gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thét giữa hoàng hôn Truyện dài, Hồ Linh US\$12.00 - CA\$18.00	Trà thất truyện dài Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyệt sơn phi hồ Truyện võ hiệp Kim Dung, Từ Khánh Phụng US\$8.00 - CA\$12.00
Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân Kiến thức phổ thông Dương Bá Sơn US\$12.00 - CA\$18.00	Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thơ Minh Đức Hoài Trinh US\$12.00 - CA\$18.00	Trầm hương Thơ thiền, Liễu Nhiên US\$10.00 - CA\$15.00	Tự học tiếng Anh T.A.Kim & T.G.Hương US\$10.00 CA\$15.00
Những kinh nghiệm sống để lại Danh ngôn	Sòng bạc Macao Truyện dịch, M.	Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau Truyện ngắn Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$18.00	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục, tác giả công trình xây cất nhà thờ Phát Diệm. Nhiều tác giả US\$25.00 - CA\$37.50	Vạn lý trường chinh Truyện dịch Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50
		Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan	Triết lý quốc trị Đông Phương	

Vàng đen
Truyện dài
Nguyễn Dũng Tiến
US\$25.00 - CA\$37.50

Văn Bút VNHN, kỷ-yếu
Tài liệu về biến-cổ Văn
Bút VN Hải-ngoại
US\$10.00 - CA\$15.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết
Tài liệu văn học
Xuân Vũ
US\$11.00 - CA\$16.50

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Biên khảo Trần Văn Tích
US\$12.00 - CA\$18.00

Vẽ vang dân Việt I, II, III
về những người Việt
thành công ở nước ngoài
Trọng Minh biên-tập.
Mỗi tập US\$32 - CA\$48

Về
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Về ba ông thánh
Nhận định chính trị về
Lenin, Mao Trạch Đông
& Hồ Chí Minh.
Thành Tín
US\$12.00 - CA\$18.00

Về vùng chiến tuyến
Hồi ký, Lê Xuân Nhuận
US\$15.00 - CA\$22.50

Vết xước đầu đời
Truyện ngắn
Trần Doãn Nho
US\$12.00 - CA\$18.00

Viết cho mẹ và quốc hội
Hồi ký
Nguyễn Văn Trấn
US\$20.00 - CA\$30.00

Việt Nam: con người và hành động
Khảo luận
Lê Kim Ngân
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam gấm hoa
Tập khảo
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - CA\$27.00

Việt Nam niên biểu 1939 - 1946
Tài liệu
Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam: Opening Door to the World
160 trang ảnh màu về phong-cảnh VN
Rick Graetz
US\$15.00 - CA\$22.50

Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại
Tài liệu
Nguyễn Văn Hùng
US\$15.00 - CA\$22.50

Việt Nam văn học sử
Biên khảo
Đỗ Văn Gia
US\$28.00 - CA\$42.00

Võ Phiến
Nhận định văn chương
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.00 - CA\$18.00

Xếp Al Capone (5 cuốn)
Tiểu-thuyết
Trường-sơn Lê Xuân Nhị
US\$91.00 - CA\$136.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US\$10.00 - CA\$15.00

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ thông
US\$8.00 - CA\$12.00

Tapes, CD & Video:

Bóng hồng Việt Nam
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Hát cho những bà mẹ V.N.
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc: Mộng Lan -
phổ thơ Nguyễn Sa, Nhã
Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ,
Trần Thiện Hiệp,...
Giọng ca: Quỳnh Hương,
Trọng Nghĩa
Tape: US\$9 - CA\$13.50
CD: US\$10 - CA\$15.00

Kiếp cầm ca
Tiếng hát Phương Dung
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Quỳnh hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Sao em nữ vội lấy chồng
Chế Linh - Thanh Tuyền
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Thơ Phật giáo phổ nhạc
Giọng ca: Hà Thanh,
Thanh Tuyền, Trọng
Nghĩa

Tape: US\$6 - CA\$9
CD: US\$10 - CA\$15

Tình khúc hồi hương
tình ca, tiếng hát Phạm
Anh Dũng
CD: US\$6.00 - CA\$9.00

Tình yêu trong mắt một người
Tình khúc Trúc Phương
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Starlight in Las Vegas
2 video tapes, dài 3
giờ
Ca-sĩ: Chế Linh, Lưu
Bích, Trung Hành,
Thanh Tuyền, Hương

Lan, Phương Mai,
Thanh Lan, Phương
Hồng Quế, Tuấn
Ngọc, Thái Châu,
Phương Lam, Phi
Nhưng, Dalena, Henry
Chúc, Ý Linh, Mỹ
Huyền, Quang Bình,
Trang Thanh Lan,
Trizzie Phương Trinh,
Ngọc Huệ, v.v.
US\$18.00 - CA\$23.00

Độc-giả dài hạn (có mã-số) của Làng Văn được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách và băng do Làng Văn phát-hành.

Xin xem thể-lệ trong Thư mục Làng Văn 1996.

Thư-từ, chi-phiếu đề:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 Canada

Sẽ phát-hành nay mai:

Các Tuyển-Tập Làng Văn

(khổ sách) chọn-lọc từ các bài
đã ra mắt độc-giả Làng Văn
trong 13 năm qua,

sắp-xếp theo từng chủ-đề:

**Tết Nguyên-đán, 30 tháng 4,
Vu-lan, Giáng-sinh, Trung-thu,
Ngày Mẹ, Vượt biên, Quê người,
Quê nhà sau 75, Các nhà văn
miền Bắc, Các nhà văn tị-nạn,..**

**Những tài-liệu văn-học đáng giữ
trong tủ sách mọi gia-đình.**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô \$60 một kỳ (\$600 trọn năm)

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$30/kỳ dài hạn: US\$25/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$50/kỳ dài hạn: US\$40/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$85/kỳ dài hạn: US\$75/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$150/kỳ dài hạn: US\$120/kỳ

2 trang: 1 kỳ: US\$300 3 kỳ: US\$210/kỳ dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn.

THỂ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.
- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-da.
- Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada
(Điện-thoại: 905-607-8010)

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

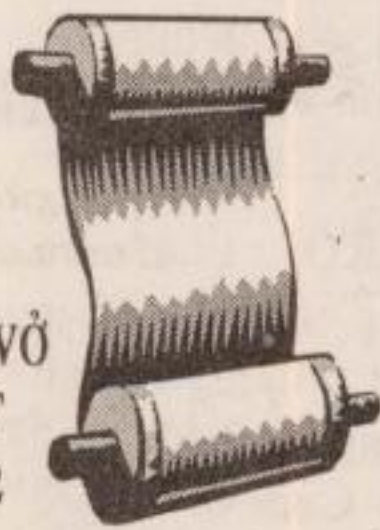
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám

- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo
NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
 (Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
 Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
 Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
 Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng **Tin Tức** *Song ngữ Việt Pháp*

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
 Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

SỨC KHOẺ LÀ QUAN TRỌNG, LÀ TÀI SẢN QUÝ BÁU NHẤT CỦA CON NGƯỜI

Những loại thuốc dưới đây của nhà thuốc **Thiên Nhiên** giúp chữa trị, ngăn bệnh tật, bảo vệ và tăng cường sức khỏe.

- **SEXATIVA và MOOD ELEVATOR** (2 loại uống chung) trị yếu sinh lý, cơ quan sinh dục bị suy nhược vì bệnh tật, suy nghĩ, mệt mỏi; giúp cơ quan sinh dục phục hồi hoạt động bình thường.

. **lo SEXATIVA 60 capsules**
giá: \$44.50

. **lo MOOD ELEVATOR**
60 capsules giá: \$39.50

- **POTENCY PLUS Men's Vitality**: tạo lại sinh lực đàn ông, tìm lại lạc thú gối chăn, làm hài lòng partner, gìn giữ hạnh phúc gia đình, tình yêu.

lo 60 viên, giá \$39.50

- **TESTEREX**: chữa trị dương vật mềm yếu, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm, tái tạo hứng thú ái ân. Giúp sự cương cứng trọn vẹn bền bỉ, hết mặc cảm.

lo 60 viên, giá: \$44.50

- **YOHIMBE 450mg**: Tăng cường sinh lực, tăng trưởng bắp thịt, giúp tình dục sung mãn, làm giãn nở các mạch máu nơi dương vật, giúp cương cứng nhanh chóng. Yohimbe uống chung với mấy loại thuốc High Potency trên thêm hiệu nghiệm.

lo 100 capsules giá: \$34.50

- **MELATONIN**: Phép lạ Melatonin đã được báo chí ti-vi Hoa kỳ ca tụng nhiều nhất năm 95. Thuốc vừa rẻ vừa nhiều khả năng, giúp ngủ ngon, ngăn ngừa và chữa trị nhiều bệnh tật, làm tươi trẻ các tế bào, uống thường xuyên sẽ chống lại tuổi già.

. **lo 60 viên 3mg giá: \$14.50**

. **lo 60 viên 5mg giá: \$19.50**

- **GH3 Thuốc cải lão hoàn đồng** đã nổi tiếng trên thế giới mấy

chục năm qua, ai đã dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm ngay trong ngày. 2 viên GH3 mỗi sáng làm việc 8-10 tiếng không mệt mỏi, ngoài ra còn chống được nhiều bệnh tật và các lợi ích khác.

lo 60 viên giá: \$39.95

- **SHARK CARTILAGE 800 mg**: Thuốc "sụn cá mập" chữa trị và ngăn chặn được các chứng ung thư kể cả ung thư vú, tử cung, niếp hộ tuyến; chữa được các chứng bệnh về đau nhức khớp xương, đau lưng, các bệnh ngoài da, tạo nhiều kháng chất chống bệnh.

lo 120 capsules 800

(purest 100%) giá: \$29.50

- **CHOLEST-A**: Chúng ta thường bị cholesterol ám ảnh, nếu chỉ số cao có thể làm tắc nghẽn mạch máu, gây nhiều biến chứng nguy hiểm đến tính mệnh. Thuốc Cholest-A giúp điều hoà chỉ số cholesterol trong máu, đào thải bớt các chất béo dư thừa.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **BLOOD PURE**: Thuốc lọc máu, giúp khử độc và phế thải các chất độc hại, làm máu huyết trong sạch, giúp máu huyết chuyển vận hoàn hảo.

lo 100 capsules giá: \$29.50

- **120 OVER 80**: Thuốc giúp có chỉ số áp huyết lý tưởng, làm điều hoà máu huyết, khai thông mạch máu, tránh được bệnh cao máu (áp huyết cao). Nếu có bệnh cao máu, chữa giảm xuống chỉ số bình thường, rất cần cho người lớn tuổi.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **SUGAR CONTROL**: Làm điều hoà chất đường trong cơ thể, giúp lá lách hoạt động bình thường, tránh được bệnh tiểu đường. Bị bệnh tiểu đường, uống Sugar Control chung với Diabetes Metabolic Complex và Trà Diabet-Tea càng tốt.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **DIABETES METABOLIC COM-PLEX**: Thuốc chuyên trị bệnh tiểu đường. Quý vị bị bệnh tiểu đường đã dùng mọi thứ thuốc Đông Tây không khỏi, xin dùng ngay thuốc này (chính chúng tôi bị bệnh tiểu đường, dùng đủ loại thuốc kể cả Trà Tam Thanh được quảng cáo là thần dược trị tiểu đường không khỏi, nay tôi dùng thuốc này và uống thêm trà Diabet-Tea thấy rất hiệu nghiệm). Diabetes Metabolic Complex ngoài trị bệnh còn giúp tăng cường phục hồi sức khỏe.

. **lo 60 viên giá: \$32.50**

. **Trà Diabet-Tea 20 gói**
(mỗi ngày uống một gói): \$9.50

- **PROS-CARE**: Thuốc chuyên trị chứng đau bọng đái (Prostate). Prostate là bộ phận rất quan trọng trong cơ quan sinh dục nam giới. Nếu bộ phận này yếu, già nua sẽ làm cơ quan sinh dục suy yếu, gây nên yếu sinh lý, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm. Pros-Care giúp chữa các bệnh vừa kể, phục hồi bộ phận prostate, tái tạo cơ quan sinh dục. Tuổi từ 40 dù chưa có triệu chứng đau bọng đái cũng nên dùng Pros-Care để phòng ngừa và giúp cơ quan sinh dục hoạt động hoàn hảo.

lo 60 capsules giá: \$39.50

Các loại thuốc trên đều được bảo đảm phẩm chất, công dụng hữu hiệu, mỗi loại đều cơ quan y tế Hoa kỳ kiểm soát.

Chúng tôi còn nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về địa chỉ dưới đây để lấy danh sách đầy đủ. **Mua thuốc xin viết thư kèm theo tiền.**

Pharmaton mỗi hộp xin gửi thêm \$3.00 cước phí; các loại thuốc khác mỗi hộp thuốc gửi \$2.00 cước phí.

Thuốc được gửi bằng cước phí hạng nhất (First Class) hoặc Air Mail.

Thư từ tiền bạc xin đề:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN
P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

TORONTO . TORONTO . TORONTO

OTTAWA

**Đăng trên tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo của quý vị
sẽ lưu-hành khắp thế-giới**

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)

TRẦN BÍCH CHÂU, MD, CCEP

2100 Finch Ave. W., #105, North York,

ON M3N 2Z9 - **ĐT: 650-6003**

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HUNG

2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**

2100 Finch St. W., #109, North York / **ĐT: (416) 665-7264**

288 King St. W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

- **GIẶT THẨM:** nhà hàng, cửa tiệm,

văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,..

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: **MINH (416) 663-5278**

LUẬT-SƯ TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

554 Annette St.

Toronto, Ontario M6S 2C2

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

Fax: (416) 767-4619

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Cần Thư-mục Làng Văn? Xem

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/>

NHA-SĨ NGUYỄN PHÚ HÒA

267 O'Connor St., # 421

Ottawa, Ontario K2P 1V3

ĐT: (613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả,..

Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ

Billings Bridge Plaza

2269 Riverside Drive, #11

Ottawa, Ontario K1H 8K2

ĐT: (613) 737-4944

MUỐN CON EM HỌC CHỮ VIỆT, HÃY MUA

EM HỌC CHỮ VIỆT

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Biên soạn: **Bút Chì**

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của **LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối,
Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

BÁC SĨ NHẬN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

. C-1101 Erie E., Windsor

ĐT: (519) 973-1101

. 5805 Malden Rd., La Salle

ĐT: (519) 969-6677

. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208

ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?

- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

trên các trang bìa

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

Gọi: các số điện-thoại cuối trang này

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 665-9283

Tel: (416) 746-5811

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**
của **CẢ CƯỜI**

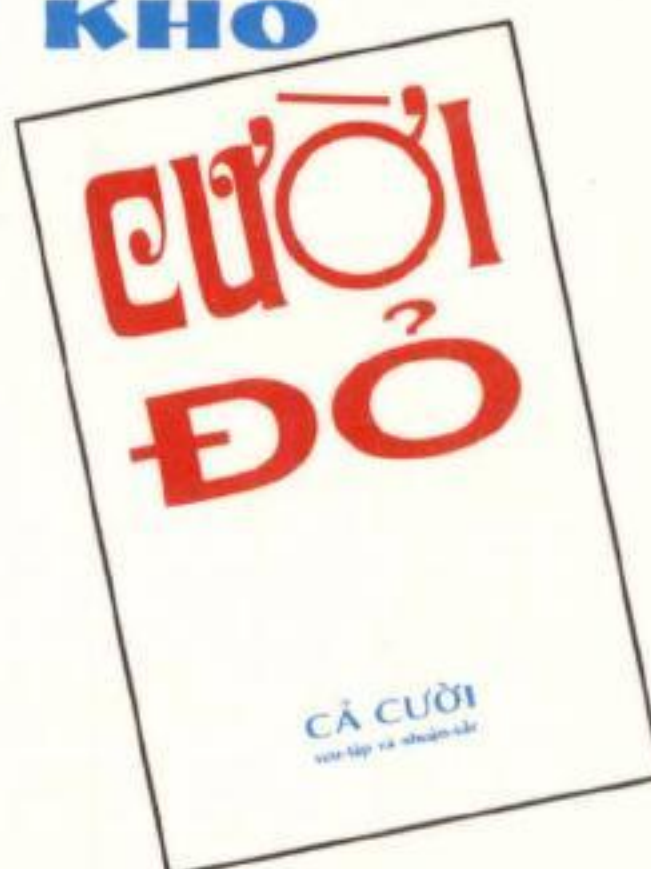
vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

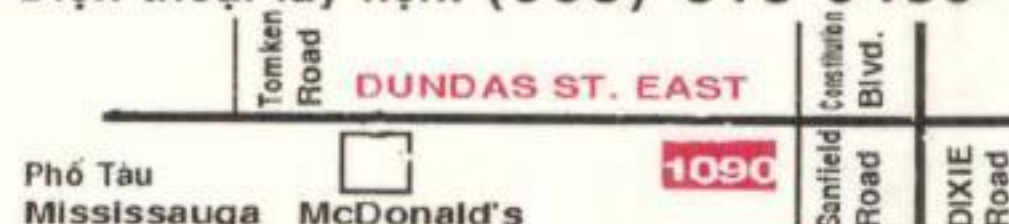
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

**Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.**



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**Nhận in và phát-hành
các tác-phẩm mới**
**Xin liên-lạc Làng Văn
để hỏi thể-lệ**

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn